



TIỂU THUYẾT

Cuối trời hợp tan

ANNE TYLER



vh

Nhà xuất bản Văn học

Tủ sách BOOKBT #298



Table of Contents

Vào truyện

Chương 1

Chương 2

Chương 3

Chương 4

Chương 5

Chương 6

Chương 7

Chương 8

Chương 9



Anne Tyler

Người dịch: Kiến Văn * Bội Bội

*Cuối trời
hợp tan*
(Tiểu thuyết)

vh

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

Tủ sách BOOKBT #298





Thông tin sách

Tên sách: **Cuối trời hợp tan**

Nguyên tác: **The amateur marriage**

Tác giả: **Anne Tyler**

Người dịch: **Kiến Văn, Bội Bội**

Nhà phát hành: **Văn Lang**

Nhà xuất bản: **NXB Văn Học**

Khối lượng: **400g**

Kích thước: **13.5 x 21 cm**

Ngày phát hành: **06/2011**

Số trang: **398**

Giá bìa: **68.000đ**

Thể loại: **Tiểu thuyết Lãng mạn - Tâm lý xã hội**

Thông tin ebook

Nguồn: <http://tve-4u.org>

Thực hiện ebook: **thanhbt**

Ngày hoàn thành: **22/07/2017**

Dự án ebook #298 thuộc Tủ sách BOOKBT



Giới thiệu

Pauline và Michael yêu nhau ngay từ cái nhìn đầu tiên, nhưng sau khi kết hôn, do có quá nhiều sự khác biệt về tính cách, sở thích, thói quen... nên cuộc sống lứa đôi của họ xảy ra liên tiếp những mâu thuẫn, điều này đã làm tình yêu mãnh liệt thở ban đầu của họ phai nhạt dần.

Những cuộc cãi vã bất tận, những lời đay nghiến nhau, nước mắt, chiến tranh lạnh, làm lành rồi lại cãi vã... Họ cứ sống mệt mỏi trong cái vòng luẩn quẩn đó mà không sao tìm được một mỗi trong cái vòng luẩn quẩn đó mà không sao tìm được hạnh phúc thực sự, vì cái tôi của cả hai đều quá lớn.

Sau ba mươi năm chung sống, cuối cùng họ đã chia tay nhau..., bởi họ nhận ra rằng, dù sống bên nhau nhưng họ không cùng nhìn về một hướng mà vẫn là những kẻ xa lạ trong đời sống hôn nhân, không thể hiểu và dung hòa được với người bạn đời của mình.

Tiểu thuyết là một món quà ý nghĩa dành tặng riêng cho những ai đã, đang sắp bước vào đời sống hôn nhân.

Từ câu chuyện của hai nhân vật chính, độc giả sẽ có thêm những kinh nghiệm sống quý báu, giúp hóa giải mâu thuẫn không thể tránh khỏi trong đời sống vợ chồng..

Cuối trời hợp tan là cuốn tiểu thuyết tâm lý xã hội thứ 16 của Anne Tyler, từng lọt vào top 10 cuốn sách bán chạy nhất ở Mỹ vào năm 2004 và nằm trong danh sách những cuốn tiểu thuyết bán chạy nhất do tạp chí "New York Times" bình chọn năm 2005.

Vào truyện

Tất cả những người hàng xóm đều có thể miêu tả lại cảnh gặp nhau lần đầu giữa Michael và Pauline.

Đó là một buổi chiều thứ hai đầu tháng 10 năm 1941. Con đường St. Cassians vẫn nhỏ hẹp như ngày nào. Nó nằm ở phía Đông thành phố Baltimore, hai bên đường là những dãy nhà bé nhỏ chật hẹp san sát nhau, chen lẫn ở giữa là những cửa hàng rộng chỉ bằng phòng khách. Cặp song sinh nhà Golka đội khăn trùm đầu gần như giống nhau, đang đứng bàn luận về những hộp phấn hồng để trong tủ kính hiệu thuốc của nhà Sweda; bà Pozniak tay cầm gói giấy nhỏ màu nâu bước ra khỏi cửa hiệu ngũ kim; chiếc xe hơi Ford đời B của ông Kostka vừa chạy tới, tiếp đến là một chiếc Cadillac hào nhoáng cũng phóng vèo qua; một lúc sau, anh Ernie Moskowicz hàng thịt cộc cạch đạp chiếc xe cũ kỹ chạy ngang qua.

Cửa hiệu tạp hóa nhà Anton nhỏ hẹp và mờ tối chất đầy hàng hóa. Trong đó, có một quầy hàng bằng gỗ đặt theo hình chữ L, còn hàng hóa trên giá xếp cao đung cả trần nhà thấp bé. Mẹ Michael đang gói hai hộp đậu rồi đưa cho bà Brunek với vẻ mặt lạnh như tiền, thậm chí chẳng thèm nói lấy một câu “Hẹn gặp lại quý khách”. Con bà Brunek - chẳng biết là Carl, Paul hay Peter, bởi chúng giống nhau như khuôn đúc. Một miếng ván bên cạnh chỗ để thực phẩm ngũ cốc kêu ken két, toàn bộ khung sườn của căn nhà cũ kỹ này lại vùi sâu dưới đó.

Michael đang đứng phía sau quầy hàng khá dài bên trái, bận rộn chất từng cục xà phòng hiệu Woodbury lên giá. Lúc đó anh vừa tròn 20 tuổi, dáng người cao cao, quần áo không vừa người, tóc đen nhánh và cắt hơi ngắn, khuôn mặt trông rất gầy guộc, râu ria đen sì, cho dù ngày nào anh cũng cạo nhưng chân râu vẫn lộ

ra. Lúc này, anh đang chắt xà phòng thành hình kim tự tháp, tầng dưới cùng xếp 5 cục, kế tiếp 4 cục, rồi 3 cục... Mặc cho mẹ anh đã nói nhiều lần rằng, bà không thích kiểu thiết kế giàu tính sáng tạo này, mà chỉ sắp xếp làm sao trông cho vững là được.

Một lát sau, ngoài cửa nghe tiếng leng keng, leng keng. Bất chợt, rầm một tiếng, bốn cô gái xộc vào, tốc độ nhanh như dòng nước xiết, mang theo mùi mồ hôi và mùi khói xe. “Giúp chúng tôi với!”, Wanda Bryk kêu lên. Cô bạn thân Katie Vilna đang khoác vai dìu một cô gái mặc áo khoác đỏ lạ mặt, đồng thời đè chặt chiếc khăn tay trên huyết thái dương bên phải của cô ta. “Cô ấy bị thương! Cần được cấp cứu!”. Wanda gào to.

Michael dừng công việc đang làm. Bà Brunek hoảng sợ dùng một tay che mặt. Carl, Paul hay Peter “huýt” một tiếng dài. Nhưng bà Anton lại nói không chớp mắt: “Sao lại đưa cô ta đến đây?”, bà hỏi, “Phải đưa đến trạm y tế chứ”.

“Trạm y tế đóng cửa rồi”. Katie đáp. “Đóng cửa?”.

“Ngoài cửa để bảg như thế. Ông Sweda gia nhập đội cảnh vệ bờ biển rồi”.

“Ông ấy gia nhập cái gì?”.

Cô gái mặc áo khoác đỏ vẫn rất xinh đẹp, dù máu có chảy xuống một bên tai. Cô ấy cao hơn hai cô gái nhà hàng xóm, dáng người thon thả, trên mái tóc nâu sậm là chiếc mũ len có trang trí một chiếc lá, vành môi trên rất rõ nét, tựa như dùng bút vẽ vậy. Michael bước từ phía sau quây ra. “Chuyện gì thế?”, anh vừa hỏi vừa chăm chăm nhìn cô gái.

“Lấy băng keo cá nhân cho cô ấy! Mang thuốc sát trùng ra đây!”, Wanda Bryk nói với giọng gằn như ra lệnh. Cô là bạn học từ thời cấp I của Michael, nên rất thân thiết và dường như lúc nào cũng cứ tùy ý sai khiến anh vậy.

Cô gái áo đỏ nói: “Tôi nhảy xuống từ chiếc xe đang chạy”.

Giọng cô thấp trầm và hơi khàn, trái ngược hẳn với giọng điệu nghe mà nổi nóng của Wanda, làm Michael sững sờ. Mắt cô màu lam tím, Michael nhìn và gắng sức làm động tác nuốt nước bọt.

“Trên đường Dubrowski có một đoàn diễu hành”, Katie nói, “Mọi người nghe nói gì chưa? Sáu anh con trai nhà Szapp cùng với nhóm bạn của họ đều tham gia nhập ngũ rồi. Họ làm băng-rôn với dòng chữ - ‘Cẩn thận đấy, bọn Nhật! Con trai nhà Szapp đến đây!’. Khi tiến họ lên đường, họ thu hút một đám người rất đông và làm cho giao thông bị tắc nghẽn. Khi đó, người Pauline đang trên đường tan sở về nhà, thấy đám đông, cô ấy liền nhảy từ một chiếc xe đang chạy băng băng xuống đường, tham gia vào đoàn diễu hành!”.

Nếu tắc nghẽn giao thông, xe trên đường chắc chắn không thể chạy nhanh được, nhưng chẳng ai biết rõ sự thật này. Bà Brunek lầu bầu vẻ đồng tình. Carl, Paul hay Peter hỏi: “Mẹ ơi, con đi được không? Con đi được không? Con có thể đi xem đoàn diễu hành không?”.

“Tôi thấy chúng ta nên ủng hộ thanh niên hết mình”. Pauline giải thích với Michael.

Michael lại nuốt nước bọt lần nữa, nói: “Ồ, dĩ nhiên rồi”.

“Nhưng tôi bị thương thế này, chẳng giúp được gì thanh niên đâu”. Cô gái cầm khăn tay nói. Qua giọng điệu khoan dung đó, có

thể biết được cô và Pauline là bạn. Nhưng cô không gây chú ý như Pauline - mái tóc nâu, sắc mặt bình thản, đôi chân mày dài và phẳng, trông cô có vẻ thiếu lòng nhiệt tình.

“Chắc cô ấy va đầu vào cột điện”, Wanda nói, “Lúc đó hỗn loạn thế, ai mà biết được chuyện gì xảy ra. Cô ấy ngã xuống ngay bên chân chúng tôi, Anna ở sau cô ấy một đoạn. Rồi tôi hét lên: ‘Trời ạ! Bạn sao thế?’, phải có ai đó giúp, không thể để cô ấy chảy máu đến chết. Ở đây cả băng keo cá nhân cũng không có sao?”.

“Đây có phải hiệu thuốc đâu”. Bà Anton nói, “Siweda nghĩ gì vậy? Chí ít ông ấy cũng 35 tuổi rồi còn bắt chước người ta đi lính!”.

Cùng lúc đó, Michael quay trở vào chỗ mẹ anh đứng phía sau quầy hàng - cuối quầy hàng là chỗ tính tiền. Anh khom lưng, sau đó biến mất một lúc, rồi lại xuất hiện trước mặt mọi người, tay cầm một hộp thuốc lá. “Bông băng”. Anh giải thích.

Trong đó, không phải băng keo cá nhân, mà là loại bông gòn cuộn, từ lâu mọi người đã không dùng nữa, gói trong tờ giấy mỏng màu xanh đậm, màu giấy gói gần giống với màu mắt của Pauline. Còn có thêm một cuộn băng keo trắng và một chai thuốc sát trùng màu nâu đỏ. Wanda chạy đến giành lấy, nhưng Michael không đưa, mà tự xé lấy một nhúm bông gòn rồi thấm nước sát trùng, sau đó tiến đến trước mặt Pauline. “Để tôi xem nào”. Anh nói.

Cửa hiệu bỗng nhiên im lặng. Dường như mọi người đều hiểu đây là khoảnh khắc quan trọng, cả cô gái cầm khăn tay cũng thế. Wanda bảo cô ấy tên Anna. Dù lúc đó, Anna vẫn chưa biết Michael Anton là chàng trai bảo thủ nhất được cả vùng công nhận. Cô lấy khăn tay ra khỏi thái dương của Pauline. Trước tiên Michael ra sức lấy cánh hoa ra khỏi tóc Pauline, sau đó bắt đầu

nhẹ nhàng sát trùng vết thương. Pauline đứng yên, chẳng cử động.

Vết thương rất dài nhưng không sâu lắm, bắt đầu khép miệng rồi. “A”, bà Brunek nói, “không cần phải may”.

“Chúng ta không thể xác định được!”. Wanda nói, không lẽ nó lại đơn giản thế.

Nhưng Michael khẳng định: “Cô ấy không sao đâu”. Nói xong, anh lại xé một nhúm bông gòn đặt lên thái dương của Pauline, sau đó dán băng keo theo hình chữ thập.

Giờ trông Pauline tựa như người bị hại bởi một cuộc chiến trong truyện tranh. Dường như bản thân cô cũng ý thức được điều này và cô bật cười. Khi Pauline cười, mọi người mới phát hiện cô có lúm đồng tiền. “Cám ơn rất nhiều”, cô nói với Michael, “anh đi xem diễn hành với chúng tôi nhé”.

Anh trả lời: “Được”.

Mọi chuyện đều diễn ra rất tự nhiên.

“Con đi chung được không?”, cậu con trai nhà Brunek hỏi mẹ, “Con đi được không mẹ? Năn nỉ mẹ mà!”.

Nhưng bà Brunek lại nói: “Suyt!”.

“Vậy ai trông chừng cửa hiệu?”, bà Anton hỏi Michael. Dường như anh không nghe bà hỏi, mà quay vào lấy áo khoác mắc trên giá trong góc phòng. Đó là áo jacket kiểu học sinh - một chiếc áo carô xám đen rộng lớn. Anh thu người mặc áo vào, nút cũng không cài. “Chuẩn bị xong chưa?”, anh hỏi mấy cô gái đứng bên cạnh.

Những người khác đều nhìn anh từ sau lưng. Mẹ anh, bà Brunek và Carl, Paul hoặc Peter gì đó và cả cô Pelowski vóc người nhỏ nhắn đã có tuổi, đến đúng lúc Michael và bốn cô gái chạy như bay ra ngoài. “Chuyện gì thế?”, cô Pelowski hỏi, “Rốt cuộc là chuyện gì?... Họ đi đâu vậy?”.

Michael chẳng thèm ngó lại, anh đã chạy ra đến ngoài đường. Ba cô gái theo sát phía sau, còn một cô ở ngay cạnh anh. Cô nắm chặt lấy cánh tay trái của Michael, mặc chiếc áo khoác đỏ rực chạy như bay bên cạnh.

Cô Pelowski nhìn theo và nghĩ rằng Michael đã hết phương cứu chữa.

Ở đường Dubrowski, đoàn người diễu hành đã đông như kiến. Có rất nhiều thanh niên đi giữa vỉa hè, nhưng họ vẫn mặc quần áo bình dân, họ diễu hành mà trông chẳng thống nhất bước chân của đoàn người. Cậu cả nhà Piazy đội chiếc mũ hải quân mà John từng đội trong một trận chiến; một anh chàng khác chẳng biết tên gì, trong lúc vội vã đã khoác lên vai một tấm chăn quân dụng tựa như chiếc áo choàng. Đây là một tốp người lên đường nhập ngũ, áo quần rách rưới, đội hình tán loạn, bước đi cũng không đồng nhất, thêm vào đó, do trời giá rét, mặt họ ửng đỏ, còn sụt sùi nước mũi.

Dù vậy, mà lòng nhiệt huyết của họ vẫn dâng trào. Họ vẫy băng-rôn tự làm, vẫy cờ Mỹ và bản tin trang đầu của tờ báo “Baltimore Sun”; họ hò reo vì bài diễn thuyết đặc sắc - bất kể là một mẫu chuyện hay một câu nói xúc động lòng người đều vang lên trên đỉnh đầu họ. “Các con sẽ về trước dịp năm mới!”, một người đàn ông đeo chụp tai, chống nạnh hô lớn, “Năm mới! Muôn năm!”. Đoàn diễu hành tiến bước xuyên qua đám đông.

Khi Michael Anton và bốn cô gái xuất hiện, mọi người cứ ngỡ anh cũng tham gia nhập ngũ. “Gia nhập vào họ đi, Michael!”, một người gào lên. Vợ John Piazzy nói: “Ồ, không được! Mẹ cậu ấy sẽ chết vì sốc đó! Tội nghiệp bà ta!”.

Cô gái mặc áo khoác đỏ hỏi: “Anh có tham gia không, Michael?”. Tuy cô là người ngoài cuộc, nhưng lại rất gây chú ý, chiếc áo khoác đỏ tôn thêm làn da trắng hồng tự nhiên của cô. Chả trách trước khi nói chuyện, Michael quan sát cô rất lâu.

“Ồ”, cuối cùng anh lên tiếng, sau đó lại nhún nhún vai, “Ồ, dĩ nhiên là tôi tham gia!”, anh lại nói tiếp.

Mọi người đứng gần đó đều reo hò đến đình tai. Wanda Bryk đẩy Michael ra ngoài, cho đến khi anh hòa vào đoàn thanh niên. Leo Kazmerow đi bên trái anh, bốn cô gái ở bên phải anh chạy như bay dọc theo vỉa hè. “Chúng tôi yêu anh, Michael!”, Wanda hô to. Katie Vilna gọi với theo: “Về sớm nhé!”, cứ như ngay lúc đó anh lên đường ra chiến trận vậy.

Một thoáng sau, Michael đã bị dòng người cuốn đi, những thanh niên khác thay vào vị trí của anh lúc này: có Davey Witt, Joe Dobek và Joey Serge. “Cho bọn Nhật thấy bản lĩnh thật sự của chúng ta nào!”, bố của David hô hào; một người phụ nữ trung niên đứng khóc gào; John Piazzy nói với đám đông rằng các con của bà ta chẳng đứa nào biết “sợ” là gì cả; một số người bắt đầu bàn luận đề tài “nghe tin Michael ở đâu”, trong đó có người mãi đến sáng hôm đó mới hay tin, vì trước đó anh ta đưa tang mẹ; một người khác biết tin sớm nhất do nghe radio, nhưng không quan tâm, tưởng rằng lại là trò phá phách của Orson Welles; một người phụ nữ bảo khi chồng gõ cửa, cô đang ngâm mình trong bồn tắm. “Chuyện này quả thật khó tin”, lúc đó chồng cô nói thế. “Tôi nghe xong ngồi luôn trong đó”, người phụ nữ nói, “mãi đến khi nước trong bồn trở nên lạnh ngắt”.

Wanda Bryk, Katie Vilna và cô gái tóc nâu trở về, nhưng cô gái mặc áo đỏ thì không thấy, cô ấy đã biến mất. Có người nói, có thể cô ấy đã cùng Michael Anton theo đội quân ra chiến trường.

Những người quen biết Michael trong đám đông đều chú ý thấy tình cảnh lúc đó. Đây là một việc làm mọi người rất ngạc nhiên, nên họ đã chú ý và bàn luận với nhau trong suốt thời gian dài.

Hôm sau, mọi người hay tin Leo Kazmerow không được quân đội nhận vì anh bị mù màu. Mù màu! Mọi người bàn tán xôn xao, màu sắc liên quan gì đến chuyện chiến đấu bảo vệ đất nước? Trừ khi bảo anh dùng súng ngắm bắn kẻ địch, thì có lẽ anh sẽ không phân biệt được màu quân phục của người đó. Nhưng mọi người đều cho rằng, chắc chắn có cách giúp anh khắc phục khó khăn này, chẳng hạn sắp xếp cho anh lên tàu, đứng sau đại bác, rồi cho anh biết nên nã pháo về hướng nào!

Mẫu đối thoại dưới đây diễn ra trong cửa hiệu tạp hóa nhà Anton. Bà Anton đang nghe điện thoại, vừa gác máy liền có người nói: “Có tin gì về Michael không? Bà Anton?”.

“Tin?”, bà hỏi vặn.

“Cậu ấy đã đi rồi chứ?”.

“Ồ, Michael chẳng đi đâu cả”. Bà trả lời.

Họ nhìn nhau - bà Pozniak, bà Kowalski và cô con gái nhà Kowalski, nhưng chẳng ai muốn tranh biện với bà.

Năm 1935, bà Anton mất chồng, hai năm sau lại mất đứa con cả - Danny Anton khôi ngô tuấn tú. Cậu chết vì một căn bệnh hiểm nghèo. Căn bệnh đó cứ dần nuốt chửng cậu. Bà Anton là người phụ nữ chịu đủ đau thương, ai lại đành lòng trách bà?

Bà Pozniak mua bột yến mạch kem sữa, xà phòng Fels Naphtha và một hộp đậu nướng Heinz; bà Anton đặt hết hàng hóa lên mặt quầy hàng. Bà là người ít cười nói, từ đầu đến chân toàn một màu xám xịt: từ mái tóc xám trắng, làn da chảy xệ u ám trên mặt, đôi mắt vô thần đến cả chiếc áo len kiểu nam trở lông lù xù phủ dài qua chiếc váy carô đều là một màu xám. Khi tiếp khách, bà có thói quen nhìn qua vai họ, dường như bà đang chờ sự xuất hiện của một người khác, một người nào đó không làm bà thất vọng.

Lúc này, tiếng chuông cửa kêu leng keng. Một cô gái mặc áo khoác đỏ chạy xộc vào, tay cầm một gói giấy mỏng. “Bà Anton phải không ạ?” cô hỏi, “Bà còn nhớ tôi không?”.

Bà Pozniak vẫn chưa mua hàng xong, bà tỏ ý bực mình vì bị cô gái quấy nhiễu.

“Pauline Barclay”, cô gái giải thích, “hôm nọ tôi bị thương ở đầu, con trai bà đã giúp tôi băng vết thương. Để bày tỏ lòng biết ơn, tôi đan cho anh ấy một chiếc khăn choàng cổ, mong là còn kịp”.

“Còn kịp làm gì?”, bà Anton hỏi.

“Michael lên đường ra tiền tuyến rồi sao?”. “Tiền tuyến?”.

Lúc nói hai từ này, bà Anton hơi khựng lại.

Pauline chưa kịp giải thích tường tận, cửa lại leng keng mở ra, Michael mặc chiếc áo jacket carô dạ thô bước vào. Chắc anh đã thấy Pauline trên đường. Điều này thể hiện rõ qua lời chào hỏi vờ như ngạc nhiên của anh: “A! Pauline! Là cô à!”.

“Tôi đan cho anh chiếc khăn choàng cổ”, cô nói, hai tay đưa gói giấy đến trước mặt anh, nghiêng khuôn mặt nhỏ xinh nhìn

Michael. Cửa hiệu đã đầy ắp người, họ gán như đứng sát vào nhau và cùng nhìn Micheal.

Michael hỏi: “Cho tôi sao?”. “Choàng nó mà ra tiền tuyến”.

Anh đưa mắt liếc nhanh mẹ một cái, sau đó nắm tay Pauline, “Chúng con ra ngoài uống nước”. Anh nói. “Ồ, tại sao, chẳng nhẽ...”, bà Anton ngạc nhiên.

Nhưng Michael trả lời: “Con sẽ về ngay”, sau đó anh cùng Pauline ra ngoài.

Không hiểu sao, khi họ đi rồi, không gian trong cửa hiệu dường như thoáng rộng hơn lúc này rất nhiều.

Bà Pozniak dừng một lúc, mong bà Anton có thể kể với mình những chuyện vui thú vị. Nhưng bà không làm thế, mà chỉ đưa mắt dõi theo bóng con trai, một tay sờ tới sờ lui mép hộp sữa, như muốn làm bốn cạnh của nó càng thẳng hơn.

Bà Pozniak tăng hắng một tiếng, rồi lấy một lọ mật ong.

Tủ kính trong các cửa hiệu trên đường St. Cassians đều sặc màu quân sự. Chỉ trong một đêm, tượng Đức Mẹ Maria, con chó lông xoăn bằng sứ và hoa lụa đều được thay thế bằng cờ Mỹ và cờ ba màu xanh đỏ trắng, trên cuốn sách địa lý của học sinh tiểu học vẽ đầy bản đồ châu Âu.

Ông Kostka hỏi Michael phục vụ cho bộ phận nào trong quân đội. Họ đang trong hiệu thuốc của ông Sweda. Hiệu thuốc đang hoạt động trở lại dưới sự quản lý của anh rể ông Sweda. Michael và Pauline đang ngồi cạnh chiếc bàn đá hoa cương. Mấy ngày qua, mọi người thường thấy họ đi với nhau. Michael trả lời: “Lục quân”. Ông Kostka nói: “Thế à! Tôi còn ngỡ là hải quân chứ”.

“Vâng, nhưng tại cháu say sóng”. Michael nói.

Ông Kostka lại bảo: “Này, quân đội chẳng đưa cậu ra biển bằng xe hơi đâu, biết không nhóc?”.

Michael trông có vẻ hơi ngạc nhiên.

“Vậy khi nào cậu đến trại huấn luyện tân binh?”, ông Kostka hỏi.

Michael dừng một lúc rồi đáp: “Thứ hai”.

“Thứ hai! Giờ đã là thứ bảy rồi đấy. Mẹ cậu thuê người đến cửa hiệu giúp việc chưa?”.

Mọi người đều hiểu rõ bà Anton vẫn chưa biết Michael đã nhập ngũ. Nhưng ai đứng ra nói với bà đây? Ngay cả bà Zack nổi tiếng lắm chuyện cũng tuyên bố không đành lòng làm thế. Ai cũng chờ đích thân Michael nói với bà, nhưng anh lại ngồi đây uống nước với Pauline. Câu trả lời duy nhất của anh là: “Cháu tin chắc mẹ sẽ tìm được ai đó giúp việc trong cửa hiệu”.

Pauline vẫn mặc chiếc áo đỏ, dường như đó là màu yêu thích của cô. Một chiếc áo len dạ đỏ khoác bên ngoài một chiếc áo sơ mi cổ tròn. Cho đến giờ, mọi người chỉ biết cô đến từ phía Bắc khu phố đại lộ Eastern lân cận. Cô không phải là người Công giáo, cô làm nhân viên tiếp tân trong công ty địa ốc của bố cô. Những thông tin này đều do Wanda Bryk cung cấp. Chẳng hiểu vì sao, dạo này cô trở thành bạn thân nhất của Pauline. Theo lời Wanda, Pauline là cô gái tuyệt diệu nhất trong tưởng tượng của cô. Hơn nữa cô ấy còn rất thú vị! Rất hoạt bát! Có điều cô cứ hay giở trò trên ai đó, nhưng người khác lại có cái nhìn khác về Pauline. Hiện những người đó đang ngồi uống nước trong quán với họ. Chẳng nhẽ bạn nghĩ họ không dỏng tai nghe xem cô nói gì với Michael sao? Họ còn quan sát cô qua tấm kính phía sau

quầy hàng. Lúc này, họ thấy cô cúi đầu, nở nụ cười trên môi, cố tình ra vẻ dịu dàng, dùng ngón tay nghịch ống hút, rồi khuấy ly Coca liên hồi. Họ nghe cô thổ thển với Michael rằng cô lo lắng cho sự an nguy của anh mà cả đêm hôm qua không ngủ được. Cô ấy có quyền gì mà lo cho sự an nguy của anh? Cô ấy chưa hề biết gì về anh! Michael là một trong số thanh niên đáng yêu nhất trong khu phố, dù mãi đến giờ họ mới phát hiện thấy anh cũng lãng mạn.

Cô Jabuker khoảng độ trung niên, ngồi uống nước bên quầy hàng với cô Pelowski, miệng huyền thuyên kể lại chuyện cô gặp hôm qua. Sau khi gặp Pauline ở rạp chiếu phim, cô bảo Pauline rất giống Deanna Durbin. “Cô ấy trông giống Durbin đấy chứ, ở một mức độ nào đó”, Jabuker nói, “tôi biết cô ấy là người đẹp tóc vàng, quả thật cô ấy có, ồ, có làn da mịn màng. Nhưng cô đoán xem cô ấy nói gì? ‘Deanna Durbin! Em không giống chị đâu! Em chỉ là em! Chẳng giống ai cả!’”.

“Chậc chậc”, Pelowski thông cảm nói, “cô ấy chỉ muốn bày tỏ cảm tình thôi mà”.

“Nếu ai đó bảo tôi giống Deanna Durbin, tôi sẽ rất vui”.

Cô Pelowski nhún người ngả về phía sau ghế, ngắm nhìn Jabuker thật kỹ. “Ồ, cô có vẻ giống Durbin đấy, nhất là chỗ cằm”. Cô nói.

“Bà mẹ tội nghiệp của cậu ấy, tôi chỉ nghĩ được mỗi điều này thôi. Cô gái đó chẳng có gì, cả quốc tịch cũng không, thậm chí không phải người Ukraina, cũng không phải người Ý! Nếu là người Ý, tôi còn đối phó được, nhưng cô ấy lại mang họ ‘Barclay’! Cô ấy và Michael chẳng có điểm tương đồng nào cả”.

“Giống như Romeo và Juliet”. Cô Pelowski nói.

Hai người phụ nữ suy nghĩ hồi lâu, rồi lại liếc nhìn qua tấm kính. Họ thấy Pauline đang khóc, Michael nghiêng người dựa vào quầy hàng, hai tay ôm lấy đầu Pauline.

“Trông họ rất yêu thương nhau!”, cô Jabuker nói.

Tối đó, nhà Kowalski tổ chức một bữa tiệc tiễn đưa Jerry rất long trọng. Điểm khác là, nhà Kowalski có vẻ rất tưng bừng. Trong suốt một tuần, các nhà khác khi tiễn con lên đường, phần lớn mọi người chỉ ăn một bữa thịnh soạn ở nhà. Còn gia đình Kowalski lại thuê một sảnh đường của khu Warsaw, còn mời Lenny Zee và ban nhạc Dulcetones của anh đến biểu diễn. Bà Kowalski cùng mẹ bận rộn trong bếp, những người đàn ông mặc sức thưởng thức những vại bia lớn. Mọi người ở nhà thờ St. Cassians, St. Stan đều được mời đến.

Dĩ nhiên, mọi người đều đến tham dự. Từ trẻ sơ sinh đến trẻ nhỏ, có cả ông Zynda ngồi trên chiếc xe lăn gỗ mây. Bà Anton cũng đến, mặc chiếc váy xếp ly phối dải lụa, bộ trang phục này càng làm bà trông âm đạm hơn trước. Michael mặc bộ com lê, trông giống hệt bố anh, xương cổ tay nhô lên lộ bên ngoài tay áo, một miếng băng keo mỏng màu trắng dán vết thương trên mặt anh.

Nhưng Pauline đâu?

Chắc phải có người mời cô ấy rồi, chí ít cũng mời theo cách ám chỉ. “Tùy cậu, cậu có thể hẹn cô ấy đến”. Bà Kowalski nói thế với Michael - ngay trước mặt mẹ anh. Nhưng lúc này chỉ có mấy cô gái nhà hàng xóm ở đó thôi.

Khi vũ khúc Polka đầu tiên vang lên, Katie Vilna đến trước mặt Michael, kéo anh ra sàn nhảy. Cô là người bạo dạn nhất trong số các cô gái. Ngay cả khi Michael tỏ ý từ chối, cô vẫn nắm chặt lấy

tay anh không buông. Cuối cùng, Michael đành nhượng bộ, bắt đầu nhảy những bước vụng về theo nhạc, thỉnh thoảng mắt vẫn liếc nhìn ra cửa, dường như đang chờ ai đó đến.

Sảnh hội họp trông như cửa hiệu ngũ kim. Rất nhiều chỗ trên sàn nhà đã bắt đầu rạn nứt, trên trần là rui nhà bằng kim loại và chùm đèn treo cũ kỹ. Bàn chơi bài xếp thành một hàng dọc theo tường, trên phủ vải lanh thô thủ công. Nhóm những người phụ nữ trung niên tụ lại với nhau, vừa quan sát tỉ mỉ bà Kowalski làm món bánh nhân thịt, vừa xem bà cẩn thận sắp xếp lại mấy cành ngò tây dùng tô điểm món ăn đã bị dập nát.

Khi họ trở về chỗ cũ xem mọi người khiêu vũ - họ có thói quen đan xen các ngón tay vào nhau đặt trước người, trông như đặt dưới tấm tạp dề dù họ không mang tạp dề. Họ bàn luận bước nhảy nhanh nhẹ của ông nội Kowalski; vẻ mặt ủ rũ lộ rõ trên mặt vợ chồng Wysockis (một đôi vợ chồng mới cưới); và - dĩ nhiên - còn xì xầm cả hành vi trơ trẽn đến khó tin của Katie Vilna.

“Tôi dám chắc, cô ta chẳng biết xấu hổ là gì”, bà Golka nói, “nếu con gái tôi theo đuổi đàn ông như thế, tôi thà chết cho xong”.

“Nhưng dù sao, cô ta cũng rất thân với Pauline mà”. “Vậy, Pauline đâu? Tôi không nghĩ cô ấy có mặt ở đây?”.

“Cô ấy không đến đâu”. Wanda tuyên bố.

Chẳng ai chú ý Wanda đến từ lúc nào, bước chân của cô cuốn theo âm nhạc. Cô dùng nĩa ghim một cây xúc xích hun khói cho vào đĩa, nói: “Pauline giận rồi, vì Michael không mời cô ấy”.

“Không mời?”.

“Cô ấy đang ở nhà bố mẹ”. “Nhưng tại sao?”.

“Michael chỉ nghĩ đến cảm nhận của mẹ anh thôi. Mọi người đều biết mẹ anh ấy là người thế nào rồi! Anh bảo Pauline khi đến đây phải tỏ ra như là tình cờ gặp mặt. Lúc đầu cô ấy đồng ý, nhưng sau tôi đoán là cô ấy đã đổi ý. Vì tối hôm đó khi tôi gọi điện đến, cô ấy bảo không muốn đi. Cô ấy luôn cảm thấy tự hào khi có một người con trai ở bên cạnh mình, chứ không phải theo bám anh ta để tạo nên vẻ xấu hổ và bẽ mặt”.

Wanda đứng dậy đi về phía bàn để lấy món tráng miệng. “Ồ, cô ấy đúng đấy”, cuối cùng bà Golka nói, “con gái phải giữ một số nguyên tắc”.

“Cậu ấy chỉ nghĩ cho cảm xúc của mẹ mình thôi”.

“Vậy, cậu ấy làm thế thì được lợi gì? Dù sao Dolly Anton đã qua đời, Michael rồi cũng trở thành lão già độc thân lam lũ thôi”.

“Trời ạ!” bà Pozniak nói, “Cậu ấy mới 20 tuổi! Phải một thời gian rất dài cậu ấy mới trở thành lão già độc thân lam lũ đấy!”.

Dường như bà Golka không mấy hài lòng, bà vẫn nhìn chăm chăm bóng dáng Michael. “Nhưng thật ra, cậu ấy có biết hay không?”.

“Biết chuyện gì?”.

“Cậu ấy có biết Pauline giận không? Wanda có nói với cậu ấy không?”.

“Wanda!” một người trong số họ cất cao giọng gọi. “Wanda Bryk!”.

Wanda quay người lại với cái đĩa cầm trên tay.

“Cô có nói cho Michael biết Pauline không đến không?”. “Không, Pauline muốn anh ấy lo lắng”. Nói xong, Wanda quay đi lấy một miếng bánh ngọt.

Lại một sự trầm lắng. Sau đó, đám phụ nữ cùng đồng thanh: “Ồ”.

Ban nhạc Dulcetones dừng chơi. Ông Kowalski gõ nhẹ vào micrô, tạo một tiếng vọng rất lớn trong sảnh. “Tôi thay mặt Barbara...” ông nói, môi ông để quá gần micrô, nên lúc phát âm tựa như bom nổ, thế là có mấy người dùng tay bịt tai lại. Cùng lúc đó, bọn trẻ đang chơi trò “vịt ngỗng”, những đứa trẻ sơ sinh thì nũng nịu nằm trong áo khoác của mẹ, mấy cậu thanh niên ngồi gần vại bia đang khoe khoang luôn mồm, âm thanh ngày càng lớn.

Vì thế, khi Michael lén trốn ra ngoài mà không ai chú ý đến anh. Có thể anh không lén lút mà ngẩng cao đầu sải bước đi ra. Bởi vì ai cũng chú ý chuyện xảy ra trong sảnh, thậm chí cả mẹ anh. Mọi người đang chúc Jerry thượng lộ bình an, cha xứ đang cầu nguyện, tiếng hò reo và tiếng vỗ tay liên tiếp.

Nhưng mọi người đều chú ý khi thấy Michael thản nhiên trở về. Anh đi về hướng đám đông, dũng cảm kéo tay Pauline, bước qua từng cánh cửa gỗ to lớn. Khi anh giúp cô cởi áo khoác, mọi người thấy cô mặc một chiếc váy đen bó sát, trông cô khác hẳn với những cô gái mặc áo nịt ngực buộc dây, áo khoác dài và váy thêu sặc sỡ. Đôi mắt cô ấy cũng gây chú ý với mọi người. Đó là đôi mắt long lanh, với những sợi lông mi dài. Cô nhìn Wanda Bryk mỉm cười. Đó là nụ cười đượm buồn, dường như cô đang kiềm nén cảm xúc của mình. Có lẽ cô vừa mới khóc xong.

Ồ, rõ ràng, cô và Michael đã nói chuyện với nhau rồi. Cô quay người, nhìn Michael đầy hy vọng. Michael lấy hết can đảm, một lần nữa nắm lấy tay cô, đi sâu vào trong sảnh, ngang qua chỗ

Jerry đứng - anh ta nở nụ cười băng quơ, liếc mắt đưa tình với Katie, đến trước đám phụ nữ đang ngồi trên ghế xếp. “Mẹ”, anh nói, “mẹ còn nhớ Pauline chứ!”.

Mẹ anh hai tay bưng một cái đĩa đặt trên đùi - trên đĩa chỉ còn mỗi một miếng củ cải đường nổi lênh bênh trong nước sốt Horseradish, lạnh lùng nhìn anh.

“Pauline... là cô gái thích hợp với con”. Anh nói với bà. Trời đã khuya, nhưng tiếng ồn trong sảnh vẫn đinh tai nhức óc. Những đứa trẻ chạy nhẩy không biết mệt mỏi.

Còn chỗ bà Anton ngồi lại bao trùm một bầu không khí trầm lắng, tựa như một hòn đá vẫn đứng im trong con sóng gợn.

Pauline tiến về phía trước, nở một nụ cười tự đáy lòng, lúm đồng tiền của cô sâu và duyên dáng. “Bác Anton”, cô nói, “chúng ta sẽ trở thành bạn thân! Chúng ta có thể bầu bạn khi Michael đi vắng”.

Bà Anton hỏi: “Cô bảo ai đi vắng?”.

Pauline vẫn tiếp tục cười với bà. Dù lông mi ươn ướt, cô vẫn mang đến niềm vui tự nhiên cho mọi người. Làn da của cô mịn màng tựa như một cánh hoa xuân.

“Mẹ ơi, con nhập ngũ rồi”. Michael nói.

Bà Anton sửng người. Sau đó bà đứng dậy, nhưng không vững. Người phụ nữ ngồi bên liền vội đứng lên, đỡ lấy cái đĩa trong tay bà. Bà Anton chẳng thèm để ý đến cái đĩa cầm trong tay. “Con không được đi”, bà nói với Michael, “giờ mẹ chỉ có con, họ không để con tham gia đâu”.

“Con đã tham gia quân đội rồi, thứ hai sẽ đến trình diện đội trưởng”.

Bà Anton ngắt lịm đi.

Bà ngã xuống với tư thế thẳng đứng rất kỳ lạ, không ngã ra sau, mà từ từ ngã xuống theo nếp gấp của váy. Mọi người vốn có thể đỡ được, nhưng động tác của họ lại chậm chạp lạ lùng. Ngay cả Michael cũng chỉ biết thừ người đứng nhìn như khúc gỗ, mãi đến khi bà ngã xuống sàn. Sau đó anh gọi: “Mẹ ơi?” rồi quỳ ngay xuống đất, vỗ nhẹ lên hai má bà. “Mẹ ơi! Nói gì với con đi! Mẹ tỉnh lại đi!”.

“Bảo mọi người đứng lui ra, cho bà ấy ít không khí trong lành”, đám phụ nữ nhắc anh. Họ đứng dậy, kéo ghế ra, đồng thời “suyt” một tiếng đuổi bọn đàn ông bên cạnh đi. “Để bà ấy nằm thẳng người”. Bà Pozniak kéo Pauline ra một bên; bà Golka bảo một đứa con song sinh của mình đi lấy nước.

“Gọi bác sĩ mau! Cấp cứu!”. Michael hét lớn, nhưng đám phụ nữ nói: “Bà ấy không sao đâu”. Một người trong số họ - bà Serge, một quả phụ - phát ra tiếng thở dài nặng nề, sau đó nói: “Để bà ấy nghỉ ngơi đi, thật tội nghiệp”.

Bà Anton mở mắt nhìn Michael, rồi lại nhắm mắt. Hai người phụ nữ đỡ bà ngồi dậy, lát sau họ dìu bà lên ghế và luôn miệng nói: “Bà không sao đâu. Đừng căng thẳng, thư giãn nào”. Nhưng vừa ngồi vào ghế, bà Anton liền khom người, hai tay ôm mặt. Bà Pozniak vỗ nhẹ lên vai bà.

Michael đứng ở một bên, tay nắm chặt nắm đấm để dưới nách. Luôn có người vỗ vai an ủi anh, nhưng chẳng có hiệu quả gì. Pauline lại biến mất, ngay cả Wanda ở bên cạnh cũng không thấy cô rời khỏi.

Ban nhạc Dulcetones vẫn tiếp tục diễn tấu, nhưng có vẻ nhạt nhẽo; mấy đứa trẻ vẫn nhốn nháo; Jerry Kowalski há hốc mồm sững sờ trước micrô. Khói thuốc lá bay quanh bên dưới rui nhà gỗ cao cao. Mùi mồ hôi xen lẫn với mùi dưa muối lan tỏa trong không khí. Thức ăn trên bàn trông như vừa bị cướp - cái đĩa lớn để cá gừn như trống rỗng, vẫn còn đầy nước sốt màu nâu, thìa muông múc thức ăn làm ố tấm vải lanh sạch sẽ, canh ngò tây ướt dập nát, chẳng có chút hấp dẫn.

Về sau, mọi người đều cho rằng bữa tiệc lần đó là một sai lầm. Họ bảo, chẳng ai còn tâm trạng ăn mừng khi con họ rời nhà ra chiến trường, thậm chí sẽ tử trận.

Hôm sau, cửa sổ trên gác cửa hiệu Anton đóng chặt im lìm, ngay cả phía sau rèm cửa viền hoa cũng không thấy một kẽ hở. Vì là chủ nhật, Michael và mẹ đều không đi lễ nhà thờ, nhưng mọi người chẳng lấy đó làm lạ. Sau khi Danny bệnh, dường như nhà Anton đã có ý nghĩ từ bỏ tín ngưỡng.

Trong khu dân cư này, mọi người thường không ngẫu nhiên đến thăm nhau - ngoài họ hàng thân thích, chẳng có cuộc viếng thăm nào. Nhà cửa xung quanh đều quá nhỏ hẹp, khoảng cách cũng khá gần, hàng xóm láng giềng không có lấy một bụi cây để bảo vệ hàng rào nhà họ. Vì vậy, mọi người đều muốn tránh thân nhau quá. Thế nhưng, xế chiều hôm đó, bà Nowal ở đối diện gọi điện cho bà Anton để hỏi thăm tình trạng sức khỏe và động viên bà. Đồng thời, xem bà có ở nhà không để mang một ít thức ăn sấy khô sang thăm, nhưng chẳng ai nghe điện thoại cả. Lát sau, Nowal nói với bà Kostka rằng tôi dám chắc bên nhà họ có người nhưng không trả lời máy. Chúng ta biết rằng thỉnh thoảng ai cũng đều có cảm giác đó. Chuông đổ 8 - 9 tiếng... hai bên đầu dây đều thật trọng dè chừng.

Nhưng, đây chỉ là suy đoán của bà Nowal thôi, có lẽ bà Anton ra ngoài rồi. Đúng là bà Anton có một người anh rể không thích qua lại với ai cả, ông ta mở một cửa hiệu bán hàng khô gần công viên Patterson. Nhưng khả năng bà ra ngoài không nhiều lắm. Nếu sự thật là thế, chắc chắn sẽ có người thấy họ đi dạo chung.

Tối hôm đó, bà Nowal mấy lần nhìn qua bên kia đường, nhưng chỉ thấy tủ kính cửa hiệu tạp hóa tối đèn và rèm che kín cửa sổ, 15 hộp xà phòng hiệu Campbell xếp ngay ngắn theo hình kim tự tháp mà Michael yêu thích, phía trước đó treo mấy chữ vàng gọn sóng “Cửa hiệu tạp hóa Anton”.

Quân đội thuê một chiếc xe buýt chở tân binh đến Virginia. Đây là xe buýt chở học sinh, thùng xe đã được sơn lại thành màu vàng cỏ úa ảm đạm. 8 giờ sáng thứ hai, xe dừng ở điểm quy định chờ đón. Rất nhiều ông bố bà mẹ tốp năm tốp ba đi đến, lê bước chân chậm chạp, chân chừ do dự. Ít nhất mỗi nhà có một thanh niên đi trước dẫn đường. Những thanh niên này khiêng thùng giấy hoặc thùng da. Người nhà của họ tay cầm hộp cơm trưa, hộp bánh kem và bình giữ ấm. Trời hôm nay âm u và lạnh, còn có gió thổi từng cơn, nhưng dường như chẳng ai nôn nóng bảo các chàng trai lên xe. Họ tụ năm tụ bảy đứng với nhau, giữ chặt hành lý trong tay và không ngừng dậm chân giữ ấm. Trong đó có vài gia đình biết nhau, nhưng phần lớn đều xa lạ. Dù vậy, họ vẫn chào hỏi nhau. Đầu tiên, họ nhanh chóng nở nụ cười dò xét với chàng thanh niên, sau đó chuyển dời ánh mắt đi chỗ khác, để các gia đình đó có được thời gian riêng tư bên nhau.

Cả nhà Kowalski đưa tiễn Jerry, người yêu của anh cũng đến, đi cùng còn có bà Sweda, và em bà Kowalski. Một lúc sau, cả nhà Witz, bà Serge và Joey cũng đến.

Bà Anton và Michael cũng có mặt.

Bà Anton trông u buồn hơn trước nhiều. Khi hàng xóm chào hỏi, bà cũng chẳng màng bận tâm. Bà mặc áo khoác nỉ hoa màu xám, đôi vớ dài nằm trong một đôi giày da màu nâu, hai tay đút sâu vào túi. Michael tự cầm lấy hộp cơm trưa, đeo một túi du lịch màu đen đã nổi mốc, trên cổ vẫn choàng chiếc khăn do Pauline đan - xen lẫn hai màu trắng và xanh hải quân, hầu hết các cô hàng xóm đều nghĩ kiểu khăn đấy quá đơn giản.

Họ vừa đến nơi, một người đàn ông to khỏe mặc quân phục bước vụng về từ trên xe buýt xuống, tay cầm một tập hồ sơ. Trước đó, chẳng ai biết ông ở trên đấy. Họ chỉ thấy mỗi tài xế đang để xe nổ máy ngồi sau tay lái, sắc mặt lạnh lùng nhìn vào khoảng không phía trước.

“Được rồi, các anh bạn nhỏ”, người đàn ông mặc quân phục nói lớn, “hãy xếp hàng ở bên trái tôi”.

Cả tân binh và người thân của họ đều bắt đầu tán loạn dưới sự chỉ dẫn của ông. Nhưng Michael vẫn đứng yên tại chỗ, mắt nhìn chằm chằm về hướng Bắc, điểm giao nhau giữa đường Broadway và đường Eastern.

“Tiến về phía trước nào các anh bạn nhỏ và nói tạm biệt đi”.

Ông Kowalski cầm chiếc máy ảnh Kodak chụp vài tấm cho Jerry. Trong ảnh, Jerry mỉm cười cứng nhắc, chẳng chút tự nhiên. Em gái Jerry nổi lên tiếng kèn tiến quân, bạn gái dang rộng vòng tay ôm và úp mặt vào trong cổ anh.

“Chúng ta đi thôi các chàng trai, nhanh lên nào”. Nhưng ngay lúc đó, Pauline chạy đến từ hướng Đông đường St. Cassians. Cô vẫn mặc áo khoác đỏ, nên từ xa mọi người đã nhận ra. Không chờ Pauline lên tiếng, mọi người đã gọi: “Michael! Nhìn kia!”. Michael liền quay đầu nhìn về phía Pauline. Khi cô chạy gần

đến, mọi người mới biết tại sao cô không kêu lên: cô sắp hụt hơi rồi, thật tội nghiệp. Cô thở hổn hển, tóc phồng lên, mặt đỏ như gấc - giờ không phải lúc cô đẹp nhất, nhưng có ai để ý chuyện này? Cô đưa hai tay ra, Michael cũng bỏ hành lý xuống, bắt đầu chạy tới. Khi họ đến bên nhau, Michael liền ôm lấy cô, lúc này hai chân cô đã rời khỏi mặt đất.

Mọi người đứng nhìn đều thở phào nhẹ nhõm - mọi người đều thế, ngoài mẹ anh. Nhưng lúc này đây, bà cũng đứng nhìn với vẻ mặt gần như thông cảm. Sao bà không thông cảm cho được? Họ ôm chặt lấy nhau, cứ như không bao giờ muốn rời xa. Pauline hổn hển nói: "... Tưởng anh đi tàu hỏa, nhưng... đến nhà anh... đến nhà Wanda... cuối cùng hỏi một người đi đường, sau đó... Michael, xin lỗi, em xin lỗi!".

"Tất cả lên xe!", người mặc quân phục gào lên. Michael buông Pauline ra. Anh quay lại lấy hành lý, cúi đầu cho mẹ hôn, rồi quay nhìn Pauline một cái, sau đó liền lên xe.

Khi xe chạy, Pauline và bà Anton đứng song song nhau, hai người đều vẫy tay chào anh với tình yêu chan chứa.

Giữa các lá cờ trong tủ kính cửa hàng là hang đá bằng gỗ, ông già Noel làm bằng thạch cao và cây thông Noel cao 10 feet (đơn vị đo chiều dài Anh bằng 0,3048m) màu xanh hình chóp cao có điểm một ít hoa tuyết trắng tựa như bột xà phòng. Thiên thần tuyết nổi tiếng của bà Szapp là tượng thủy tinh làm bằng thủ công cũng dành cho mình một chỗ dưới lá cọ. Bà Brunek đặt tám con tuần lộc bằng sứ lên tám bản đồ nước Tiệp Khắc, để chúng đi xuyên trên đó.

Số thanh niên nhập ngũ dường như không một ai về mừng Giáng sinh. Dù sao họ cũng là lính mới, phải giữ cương vị của mình. Có lẽ, người thân của họ ai cũng đều phải chuẩn bị tâm lý

cho việc này. Nhưng họ vẫn bàng hoàng khi sự thật này đến tai. Con hẻm nhỏ bỗng chốc yên tĩnh lạ thường; phòng ngủ của con họ trông rất trống trải; bàn ăn cũng tĩnh lặng và buồn tẻ - không còn thấy cảnh các cậu con trai bỏ nhào trước bàn ăn tranh nhau miếng cánh gà cuối cùng, cũng chẳng còn bắt gặp cảnh tượng chúng uống ực một hơi hết cả chai sữa.

Thậm chí, thư cũng ngày càng ít đi. Lá thư cũng cứ như là cùng một người viết vậy. “Trong đội của con có mấy cậu được lắm” hoặc “Mẹ chẳng tưởng tượng nổi chúng con phải khuân hàng tấn thùng vũ khí đấy” hoặc “Nhớ những tối chủ nhật ngồi bên radio cùng gia đình quá”. Những lời này chỉ khác nhau đôi chút, nhưng vẫn được mọi người đọc to trong cửa hiệu tạp hóa. Cả bà Wittur, bà Serge, bà Kowalski, bà Dorbek... Dù con họ không có điểm tương đồng, ít nhất là cho đến lúc này.

“Con có thể bị mất mắt tháo lắp súng”, Michael Anton viết trong thư - Michael - rất yên bình nhưng lại không thiếu lòng nhiệt tình! Cũng giống như Joey Serge và Davey Witt. Họ không chỉ miêu tả những trải nghiệm giống nhau, nấu bếp, tiêm thuốc thương hàn, đôi chân nổi bong nước, mà cách dùng từ cũng rất giống - họ thích dùng những từ địa phương, cách diễn đạt sôi nổi, dùng quá nhiều dấu ngoặc kép nhưng dấu phẩy lại không có. “Hôm qua hành quân 20 dặm, mẹ biết không chân con đau nhất đó... Phải chi giờ mẹ thấy được con thu dọn giường gối gọn gàng sạch sẽ thế nào, có một ‘trung sĩ’ đứng kế bên giám sát con đấy”.

Có lẽ thư họ viết cho người yêu đặc biệt hơn chứ không như thế này, nào ai biết được? Chỉ duy mỗi ý “anh yêu em” và “anh nhớ em” cũng có rất nhiều cách diễn đạt. Nhưng người yêu của họ lại không chịu cho người khác xem thư, chỉ tiết lộ một vài câu trong đó, rồi đi kể với mấy cô bạn. Thế nên, đám phụ nữ trung niên chỉ đành ngồi đoán mò nội dung trong thư thôi.

Katie nói với Wanda, ngày nào Michael cũng viết thư cho Pauline, có khi một ngày viết hai lần, nhưng nội dung họ tiết lộ cũng chẳng có gì đặc biệt. Anh ấy không thích thức ăn ở đó; anh chàng giường bên cứ ngáy suốt, giống như tiếng còi xe; cuộc sống trong quân đội lúc này là chiến đấu bằng tính mạng, lúc khác thì nhàn rỗi ngồi chờ, rồi lại chờ, hôm sau vẫn tiếp tục chờ, chờ chiến tranh tự kết thúc. Giờ đã bước sang năm mới, năm 1942, nhưng mọi người cứ ngỡ mấy tuần trước họ đã hoàn thành nhiệm vụ chiến đấu trở về rồi.

Thông thường mỗi chiều, ba cô gái đều ghé lại cửa hiệu tạp hóa nhà Anton một lúc - Katie, Wanda và Pauline, thỉnh thoảng Anna bạn Pauline cũng đến. “Bác vẫn khỏe chứ, bác Anton?”. Pauline quan tâm hỏi han, “Michael nhờ cháu chăm sóc bác, anh ấy rất lo cho sức khỏe của bác. Đạo này bác có nhận được thư của anh ấy không?”.

Bà Anton vẫn âu sầu như mọi khi. “Nếu nó lo cho tôi như thế thì nó đã không nhập ngũ”. Bà nói ngay. Nhưng những ai quen biết bà đều phát hiện thấy bà có vẻ vui và thoải mái hơn trước. Sau đó bà hỏi: “Tôi đoán chắc cô có nhận thư của nó?”, bà thích hỏi loanh quanh như thế.

“Vâng ạ, sáng nay cháu có nhận được một bức, anh ấy nói anh ấy vẫn khỏe”.

Sau khi mấy cô gái rời khỏi, đám phụ nữ còn lại liền an ủi bà Anton rằng Pauline có ý tốt ghé thăm bà. “Cô ấy chỉ muốn thân thiện với bà thôi, bà cũng nên tốt với cô ấy chút đi”.

Nhưng bà Anton nói: “Hứ, làm việc trong công ty của bố, dĩ nhiên cô ta rảnh rỗi rồi, tôi nghĩ thế đấy”.

Bà Anton thuê một người da đen thay Michael giúp trông nom cửa hiệu tên là Eustace. Anh ta gầy gò nhỏ bé, làn da nâu tựa như miếng bánh mì nướng, không biết chính xác tuổi, mặc áo khoác to dày, thường phủ qua nửa chiếc quần yếm (quần có miếng che ngực của công nhân). Mỗi lần bà Anton sai anh làm gì, anh vừa đáp: “Vâng, thưa bà” vừa trang nghiêm đặt một tay lên mép mũ tỏ vẻ cung kính. Nhưng bà lại bảo với mọi người phải sớm cho anh ta nghỉ việc. “Đây là công việc gia đình”, bà nói, “tôi rất khó chịu khi phải thuê một người lạ! Tôi chỉ mong Michael về thôi. Mà sao mãi nó vẫn chưa về thế”.

Tháng hai, cuối cùng anh đã về nhà, nhưng chỉ ở lại một thời gian ngắn. Giờ đây mọi người đã quen với việc thấy người mặc quân phục đi lại trên phố. Con của họ lúc về thăm nhà đều để mái tóc ngắn đến bất ngờ, mặc quân phục bằng vải bố. Michael thay đổi nhiều hơn những thanh niên khác. Trông anh tiêu tụy vô cùng, mặt hóp vào lộ rõ xương gò má, dưới hốc mắt hơi sưng. Rõ ràng anh không còn quan tâm mẹ như trước. Trong cửa hiệu chẳng thấy bóng dáng anh đâu. Dù có người chào hỏi trên đường, anh vẫn thờ thẩn như trên mây. Xem ra, mỗi một dây thần kinh trên người anh đều tập trung ở nơi Pauline.

Thật ra, mọi người cũng đã quen với những mối tình lãng mạn nồng cháy trong thời chiến. Ba cậu con trai nhà Szapp đều kết hôn chỉ trong một tuần! Nhưng do Pauline không ở trên con phố này, nên Michael hầu như vội vã trở về rồi biến mất trong nháy mắt. Phần lớn thời gian anh ở nhà cô ấy. Theo lời Wanda, người nhà cô ấy rất mến anh. Họ rất yêu quý và hoan nghênh anh, vì bố mẹ cô chỉ có bốn người con gái, trong đó chỉ mới có một người lấy chồng. Bất kể lúc nào, chỉ cần anh đến chơi, người nhà cô đều mời anh ở lại dùng bữa, hơn nữa họ quan tâm chăm sóc anh rất đặc biệt. Dĩ nhiên Pauline vui như đang trên thiên đường. Theo các tin đồn, với Michael đây là năm ngày tươi đẹp,

không âu sầu lo lắng. Sau đó, anh lên tàu đến California học khóa huấn luyện đặc biệt. Bà Anton ở lại nhà trông cồng cô đơn, lẻ loi hơn trước đây. Bà cũng không còn nhắc chuyện cho Eustace nghỉ việc nữa.

Bà Szapp dò hỏi bà Anton có phải Michael và Pauline đang tính chuyện kết hôn không. Bà làm thế rõ ràng chẳng khéo léo chút nào. Lúc đó khách trong cửa hiệu đều có vẻ căng thẳng, nhưng phản ứng của bà Anton lại làm mọi người rất ngạc nhiên. “Đúng vậy”, bà bình thản trả lời, “nó từng nói chuyện này với tôi, nó bảo hai đứa đã bàn tính rồi. Thật ra mọi người ai cũng biết một cô gái Baltimore nếu lấy người Pháp hay người Anh sẽ thích hợp hơn”.

“Ồ, dĩ nhiên rồi”. Dĩ nhiên không ai bàn cãi về vấn đề này, mọi người bên cạnh đều phụ họa nói theo, sau đó lại vội tìm lời an ủi bà.

Nằm ngoài dự liệu của mọi người, bà Anton không im lặng như mọi khi mà lại tiếp lời. Nhưng khi nói chuyện bà lại để lộ hơi thở dồn dập, gấp rút vẻ giận dữ. Hành động này chẳng hợp với tính cách kiệm lời và thái độ lạnh lùng của bà chút nào.

Katie Vilna rời khỏi xưởng làm đồ hộp, tìm một công việc chế tạo linh kiện máy bay. Cặp song sinh nhà Golka mỗi ngày đều đi làm ở xưởng gang thép ngoại ô thành phố. Wanda Bryk chỉ chờ nhận được lệnh, liền gia nhập đội quân hậu bị nữ. Có nên làm thế không? Hay không nên? Cô ngồi trên chiếc ghế trong quán nước, xoay người, không ngừng hỏi bản thân như thế. Hay đấy! Một cô gái từng nói với cô: cứ thế mà làm! Nếu được bố mẹ cho phép, họ cũng sẽ tham gia ngay.

Pauline không thường lui đến phố St. Cassians như trước nữa. Giờ cô đang bận với công tác tình nguyện. Các cô gái hàng xóm

cũng đều có công tác tình nguyện riêng, cho đến giờ, chắc họ đã dùng được 1 triệu cuộn băng vết thương rồi. Trong thời gian làm việc, họ phải đội khăn trùm đầu màu trắng, trông như tượng nhân sư. Nhưng công việc của Pauline nghe ra thú vị hơn. Katie nói Pauline đang giúp cho một câu lạc bộ quân nhân do hội Hồng thập tự tổ chức, cung cấp cà phê và bánh rán cho các anh lính. Hầu như Katie đếm không hết mình đã từng gặp bao nhiêu anh chàng! Cô nói chi tiêu lớn nhất của cô trong những ngày này chính là mua giấy viết thư và bì thư.

Thế là rất nhiều cô gái hỏi lần sau họ có thể cùng cô đến đó không.

Trong cửa hiệu tạp hóa nhà Anton, bà Szapp hỏi: “Pauline đi đâu rồi? Sao dạo này không ai thấy cô ấy?”.

“Ồ, nó ở gần đây thôi”. Bà Anton đáp. “Tôi còn tưởng cô ấy đi đâu rồi chứ”.

“Nó ở gần đây thôi, tôi nói rồi mà! Hôm đó nó còn ở đây, vào cái hôm... hôm nào ấy nhỉ, tuần trước hay tuần trước nữa, cứ luôn miệng nói về Michael với tôi, bà cũng thấy cách nó nói chuyện rồi đó”.

Bà Szapp ngừng hồi lâu, sau đó hỏi mua một cân xúc xích cân bao nhiêu phiếu thực phẩm.

Con trai nhà Piazy gặp tai nạn ở biển San Hô khi đi tàu cùng quân đội. Đây là sự kiện bất hạnh đầu tiên lan đến khu phố cho đến nay.

Ông Piazy hoàn toàn trầm lặng. Suốt mấy ngày liền, cả hàng xóm của ông cũng tro khuôn mặt trắng bệch khi đi trên đường, lặng lẽ lắc đầu, dường như họ không sao tin được điều này. Mọi

chuyện đều là sự thật! Họ bàn tán với nhau: nhưng trước đó chưa một ai nói cho họ biết sự việc lại nghiêm trọng thế này!

Nhà Dorbek nhận được bức điện báo. Trên đó viết: Joe mất tích trong khi chiến đấu, Davey Witt được đưa về nhà vì vấn đề tinh thần, nhưng người nhà họ tránh không nói đến vấn đề này, Jerry Kowalski mắc bệnh sốt rét, Michael Anton bị trúng đạn sau lưng nhưng đã được đưa đến bệnh viện.

Bà Anton bảo rất vui. Bà nói: “Nó còn nằm trên giường bệnh ngày nào tức ngày đó nó sẽ không ra nước ngoài để bị người ta giết chết”. Mọi người cũng chẳng vì thế mà trách bà.

Giờ đây Pauline nhận nhiều thư hơn trước, đầy ba hộp giày rồi. Cô khẳng khẳng cho rằng Michael “bị thương”. Đúng là anh bị thương, nhưng chỉ bị nhẹ thôi do lỗi của một tân binh ngu ngốc. Nhưng theo lời Pauline miêu tả, bạn sẽ nghĩ Michael vì chiến đấu với kẻ địch anh dũng mới bị thương.

Ông lão người Nhật bán cá ở chợ Broadway lặng lẽ biến mất. Ông đi đâu? Ông là người rất tốt! Ôi, mọi chuyện ở đây kéo dài lâu quá rồi: chiến tranh cứ mãi tiếp diễn. Giờ đã là mùa hè. Sự kiện Trân Châu cảng dường như đã là vụ việc xảy ra hơn trăm năm trước.

Những mặt hàng vốn thường thấy giờ trở nên rất thiếu thốn. Ví dụ như kẹp tóc, còn ai nghĩ đến kẹp tóc nữa chứ?... Ngay cả đứa con trai út nhà Brunek cũng không có được chiếc xe ba bánh làm quà sinh nhật, vì việc cung ứng vỏ xe cao su rất eo hẹp.

Không lâu sau, văn phòng quân đội lại gửi hai bức điện báo cho nhà Szapp trong ba ngày. Việc này làm mọi người đều ân hận vì hành vi oán trách những chuyện nhỏ nhặt trước đây của họ.

Khi Michael Anton về nhà nghỉ dưỡng, anh viết thư cho mẹ bảo chỉ muốn mình Pauline ra ga đón. Bà Anton xem xong không hề giận. Bà cho rằng anh muốn cầu hôn Pauline. Bà nói thế với những người phụ nữ bằng thái độ rất bình thản, còn nhún nhẹ vai. Con trai về rồi, dĩ nhiên bà có thể chịu được chuyện này.

Nguyên nhân Michael giải ngũ là vì anh bị gãy chân, và giờ đây thì anh phải đi thọt chân suốt đời. Mẹ anh từng nghĩ có thể anh sẽ bị điều về làm công việc văn thư. Nhưng thật khó tin và cũng không sao giải thích, anh được đưa về nhà. Cả đời anh chưa từng tham gia chiến đấu, sau này cũng không còn cơ hội nữa. Bà Anton gọi đây là “vết thương đáng giá cả triệu đô la”. Sau đó, bà bắt đầu lắp bắp và không ngừng liếc mắt nhìn bà Szapp. Nhưng bà Szapp lại bình tĩnh nói: “Theo tôi, đáng giá cả trăm triệu đô la đấy chứ, Thượng Đế quả rất nhân từ với Michael”.

Khi dự đoán Michael và Pauline sẽ bước xuống từ xe điện chạy trên đường ray - khoảng trưa thứ tư vào cuối tháng 8 - mọi người lần lượt xuất hiện trong cửa hiệu tạp hóa, tùy ý chọn hàng, một hộp rau câu hoặc một cây vợt đập muỗi. Họ ở lại rất lâu, nói chuyện phiếm và không ngừng liếc nhìn bà Anton đứng bên cạnh. Bà mặc chiếc váy đẹp hơn bình thường, còn tô chút son, nhưng họ không còn lý do ở lại cửa hiệu nữa. Thế là họ lần lượt ra ngoài, đến vỉa hè, đứng trước tủ kính cửa hiệu nhà Serge ngay cạnh tiệm tạp hóa. Bà Serge xem ngọn cờ là bảng hiệu của tiệm, có một dãy tượng các nữ tu bằng sứ xếp thành hàng - trong số các nữ tu nhỏ xinh này, có người mở miệng hình chữ O đang hát một bài ca chúc tụng, có người tay cầm một chuỗi hạt màu vàng nhỏ quỳ xuống cầu nguyện, chuỗi hạt vẽ lên trước ngực họ. Tiết trời nóng như thiêu đốt, ánh nắng chiếu rọi làm mặt những người phụ nữ phát sáng lấp lánh. Bóng khuôn mặt lan rộng phía dưới cánh tay họ biến thành hình bán nguyệt tối

mờ. Dù vậy, họ vẫn đứng nhìn chăm chú mấy bức tượng nữ tu của bà Serge.

Đoán được tàu hỏa sẽ đến trễ, họ thì thầm với nhau: tàu hỏa giờ thường đến trễ, chứa đầy binh lính trên đó, có khi còn dừng lại nửa chừng.

Bà Anton hai lần cũng gia nhập vào hàng ngũ của họ, viện cớ thấy có khách hàng bước đến trước cửa tiệm - bình thường bà không làm vậy. Bà cứ ngóng mãi về phía đường Dubrowski, sau đó lại đi vào trong tiệm. Lúc này, những người phụ nữ mới phát hiện bà vẫn mang đôi vợ thường ngày.

Khi bước ra lần thứ ba, bà gọi: “Eustace? Eustace có đứng đây với mọi người không?” dù chẳng có lý do gì để bà cho rằng anh ta đứng chung với họ. Bà lại ngóng về phía con đường, sau đó reo lên: “Nó về rồi!”.

Dĩ nhiên không phải Eustace, mà là Michael, có cả Pauline đi bên cạnh anh. Nhìn từ xa, dáng họ nhỏ bé, rất xứng đôi, hệt như đôi vợ chồng trên chiếc bánh kem ngày cưới - Pauline mặc áo màu nhạt, Michael mặc quân phục kaki mùa hè. Ồ, một bộ quân phục đủ làm lòng bạn nhói đau, hay tràn đầy yêu thương, đau buồn và khát vọng! Đúng vậy, Michael nặng nề dựa trên chiếc nạng, mỗi lần bước đi chân anh phải đều hơi nghiêng. Hai tay Pauline đặt trước người, ra sức xách túi hành lý của anh. Dù vậy, họ vẫn bước đi nhanh hơn mọi người nghĩ. Đám phụ nữ nhìn anh đi về phía họ, họ đứng ngay đó chờ, mọi sự chú ý đều hướng về anh.

Khi đến gần, họ thấy anh nhoẻn miệng cười. Nụ cười làm gương mặt anh bừng sáng rạng rỡ. Mẹ anh rên một tiếng, đó là âm thanh phát ra tận đáy lòng bà, sau đó loạng choạng chạy đến đón anh.

Rất lâu sau, khi đám phụ nữ ngồi ôn lại quá khứ chiến tranh gian nan đau khổ nhưng phần nào đó làm họ phấn khởi lạ thường, không chỉ một người nhớ đến bức tranh này: Michael Anton đứng ôm chặt mẹ trên vỉa hè, Pauline đứng cạnh nhìn, người cô hơi ngửa ra sau để cân bằng trọng lượng túi hành lý trong tay, mặt nở nụ cười hạnh phúc.

Anh bảo chỉ khi trời mưa, khớp xương chậu mới đau vì anh bị bắn trúng xương hông, chứ không phải lưng. Nói trắng ra chính là phần mông. Lúc đó anh đang diễn tập quân sự trong rừng. Anh ra sức bò qua một khúc cây, bỗng nghe bên tai một tiếng vù, sau đó là cơn đau đột ngột thấu tim, và rồi người anh đổ trên đồng lá nát. May mắn, lúc đó anh đang bò dưới đất, chứ không phát đạn đó sẽ trúng lưng, biết đâu lại xuyên thẳng vào tim. Anh biết là ai bắn: chính anh chàng nằm cạnh giường cứ ngáy liên hồi lúc ở Virginia. Anh chàng vương chân, súng cướp cò - một tai nạn bất ngờ. Nhưng nếu ngay từ đầu họ có biện pháp an toàn nghiêm ngặt, tai nạn đã không xảy ra. Thế nhưng chúng ta có thể nhìn sự việc từ góc độ này: số phận anh chàng đó giờ đây thảm hơn Michael, vì còn phải phục vụ trong quân đội.

Vào một buổi chiều thứ năm, Michael mặc quần yếm màu xám và một chiếc áo sơ mi carô xanh đã sờn vì giặt nhiều lần. Anh vừa nói chuyện vừa xếp đậu cô ve lên giá. Bà Brunek, cô Jabuker và bà Serge đều đứng trước quầy hàng, giơ phiếu mua hàng trong tay tựa như đang khoe, nhưng họ lừa được ai chứ? Giờ đây cả ngày, mọi người đều viện đủ mọi lý do đến cửa tiệm, chỉ vì muốn tỏ lời mong Michael khỏe mạnh và nghe anh nói về chuyện tình cảm của mình.

Anh bảo cần một ít thời gian nữa mới thích nghi được kiểu làm ăn tính phiếu thực phẩm. Phúc tạp thế! Nhiều quy định thế! Dĩ nhiên còn rất nhiều việc khác cần phải thích ứng từ từ. Anh nói

cửa sổ ở ga tàu hỏa Penn bị che lấp bởi sơn dầu, nhằm phòng tránh không kích, những tấm kính có vẽ giống hoa văn la bàn giờ không còn trong suốt nữa. Mọi người ở đây có biết chuyện này không? Không, dĩ nhiên họ không biết. Khoảng thời gian này họ chẳng còn nhiều cơ hội đi tàu hỏa.

Anh nói tiếp, tôi vô cùng ngạc nhiên khi nhìn thấy mọi nhà đều treo rèm che kín cửa sổ trong thời kỳ hạn chế đèn đóm. Chà, tình hình ở đây chẳng khác gì chiến trường phía Tây! Rõ ràng, anh ngỡ quê nhà ít nhiều có thể miễn được một số tai họa chiến tranh - anh ngỡ rằng ở đây, chiến tranh sẽ là chuyện của một thế giới khác.

Chà, nhìn Davey Witt xem. Giờ Witt không chịu ngủ một mình trong phòng. Có trời mới biết những chàng trai tội nghiệp này đã chịu đựng ở nơi cách xa Baltimore với vợ.

Bà Anton xoay chìa khóa ở ngăn kéo màu vàng đồng có khắc hoa văn trong quây thu tiền. Ngăn kéo kêu leng keng tựa như tấu nhạc rồi mở ra. Bà lại mặc trang phục như mọi khi, nhưng tỏ ra hoạt bát hơn trước nhiều. Ba người phụ nữ trong cửa hiệu chưa từng thấy cảnh tượng này suốt nhiều năm qua. Khi nói “Hẹn gặp lại quý khách” với họ, bà Anton gần như đang hát.

Ba người phụ nữ ra khỏi cửa hiệu, nửa đường họ gặp Pauline. Cô mặc chiếc áo mouseline nền trắng hoa hồng, hết như một khối vải the nhẹ tênh, còn dùng một tay giữ lấy vành nón rơm để gió không thổi bay nó đi. Điều thú vị là, chẳng hiểu sao bỗng nhiên cô thay đổi màu sắc trang phục, và cũng ngay lúc này, mọi người dần thay đổi cách nhìn về cô. Trang phục của cô từ màu đỏ nóng bỏng và bắt mắt biến thành màu sắc mềm mại nhẹ nhàng, có lẽ do thời tiết. Giờ mọi người rất mến cô! Cô chính là người Michael cần, cô có thể làm cuộc sống của anh ấm áp hơn. Chú ý xem cô gọi tên và chào hỏi ba người phụ nữ như thế nào: “Chào bà

Brunek! Chào, cô Jabuker! Chào, bà Serge!” trông tự nhiên và thoải mái vô cùng. Nói xong, cô liền chạy như bay qua trước mặt họ, vào cửa hiệu tạp hóa. Sau khi chào mẹ Michael, cô lại nở nụ cười dễ thương với anh, làm anh cảm thấy ấm áp và ngọt ngào, nhưng cũng không kém phần ngưỡng ngùng, vì ba người phụ nữ đó lại theo Pauline trở vào cửa hiệu. Với họ, nếu lỡ mất màn này thì tiếc quá!

Cô nói: “Michael, đoán xem em mang tin tốt lành gì đến cho anh?”.

“Gì thế?”, mặt anh cười hớn hở, tay với lấy cái nạng móc trên mép quầy hàng.

“Anh đoán xem!”.

“Ơ, em yêu, anh đoán không ra”.

“Cha Dane bảo chúng ta có thể tổ chức hôn lễ ở nhà thờ của Cha”.

“Cha nói thế sao? Thật vậy à? Tuyệt quá!”, Michael nói.

Michael loạng choạng bước ra khỏi quầy hàng, đến bên cô, tiện thể liếc nhìn mẹ một cái. Mấy bà hàng xóm cũng để ý vẻ mặt của bà Anton. Bà phản ứng thế nào trước tin này? Con trai bà sẽ tổ chức hôn lễ trong nhà thờ đạo Tin Lành: phần lớn các bà mẹ đều không chấp nhận chuyện này.

Nhưng thái độ của bà Anton rất bình thản. Bà ngẩng đầu lên nói: “Tốt quá rồi còn gì!”.

“ Dĩ nhiên, các vị đều có tên trong danh sách khách mời”. Pauline nói với ba người phụ nữ bên cạnh.

Họ đưa mắt nhìn nhau, rồi khẽ nói cảm ơn.

“À, anh đoán xem còn tin gì nữa nào Michael”, Pauline nói.

Giờ đây anh đang đứng trước mặt cô, cánh tay dựa trên cây nạng, cúi đầu nhìn cô mỉm cười, hỏi: “Chuyện gì thế?”.

“Thì anh đoán xem!”.

Hành động của Michael khá chậm chạp, bước đi cũng rất vất vả; đám phụ nữ xung quanh đều không ngờ anh đi lại khó khăn thế. “Sao nào em yêu!”, anh lại hỏi.

“Bố em sẽ tìm cho chúng ta một căn hộ chung cư”. Michael chớp mắt, hỏi: “Chúng ta cần căn hộ chung cư làm gì chứ?”.

“Để ở, ngốc ạ!”.

“Nhưng chúng ta có chỗ ở rồi, ngay tầng trên cửa hiệu này”.

“Em biết, nhưng bố bảo có thể tìm cho chúng ta một chỗ ở riêng. Bố kể, có rất nhiều người bị chủ nhà đuổi đi liền vội đến chỗ ông tìm một căn nhà khác rẻ tiền hơn.

Câu đầu tiên bố hỏi họ là: ‘Cho đến giờ anh sống ở đâu?’. Hơn nữa nếu chủ nhà của họ vẫn chưa...”.

“Nhưng chúng ta chẳng trả nổi tiền nhà nếu ra ở riêng. Anh nói với em là mẹ sẽ dọn khỏi phòng của bà rồi. Chúng ta có thể trang trí lại căn phòng đó, tùy em muốn trang trí sao cũng được”.

Bà Anton dọn khỏi phòng ngủ của mình? Vậy có nghĩa là, bà chỉ có thể ngủ trong căn phòng nhỏ, nơi từng là phòng của Michael và Danny.

Quả là sự hy sinh cao cả! Ba người phụ nữ nhìn bà Anton, nhưng chẳng nhận được sự đáp lại. Bà đang nhìn Michael và Pauline.

Pauline nói: “Ơ”.

Michael nói: “Em hiểu rồi chứ?”. “Được thôi”. Pauline đáp.

Cô lui về sau một bước. Lúc này cô đang mang đôi giày sandal nhẹ xốp và tiện lợi, số nhỏ đến khó tin, những cô gái hàng xóm cao to có nằm mơ cũng không mang được. Dù đi trên sàn nhà kêu ken két này, bước chân của cô cũng trông rất nhẹ nhàng và tao nhã, thậm chí không làm phát ra bất cứ tiếng động nào. Cô quay đi và rời khỏi cửa hiệu. Cửa đóng lại, lò xo rỉ rết phía trên cửa rung oàng một tiếng.

Michael mặt đầy nỗi hoang mang quay người nhìn những người phụ nữ trong nhà, dường như anh đang tìm kiếm sự giúp đỡ. Bà Brunek thấy cần phải giải thích cho sự việc vừa mới xảy ra. Bà phát ra tiếng cười tựa như chuông bạc: “Chà, cậu biết đấy, phụ nữ thường có tâm lý hoảng sợ trước khi kết hôn”.

Michael nói: “Có lẽ tôi nên nói chuyện với cô ấy”.

Anh rời khỏi, chiếc nạng bọc cao su ở phần chóp phát ra tiếng cọt két, âm thanh đó làm người ta thấy lo lắng bất an.

Cô Jabuker hiển nhiên mất tập trung, cô lại bắt đầu chọn hàng, dù tay cô đã cầm một túi đầy các hộp thức ăn.

Thi thể Joe Dobek được phát hiện, chuyển về quê hương bằng tàu. Họ tổ chức tang lễ cho anh vào ngày mát trời đầu tiên của tháng chín. Trước chiến tranh, không gian phần mộ rất eo hẹp, nhưng họ vẫn chen cho anh một chỗ nhỏ nằm giữa mộ hai người xa lạ. Chủ nhân hai phần mộ đó đều chết rất sớm. Thời đó,

địa chủ đều là người Ireland. Hai bia mộ phủ đầy rêu của O'Malley và O'Leary lần lượt nằm hai bên bia mộ màu trắng bạc của Joe. Bà Dobek tập thành một thói quen, mỗi lần đến thăm Joe, đều đặt hoa tươi trước ba bia mộ. John O'Malley hưởng thọ 92 tuổi, về sau chết an nhàn; O'Leary (không có tên) đến và rời khỏi thế giới này chỉ trong một ngày ngắn ngủi. Bà Dobek nói với bạn mình: những khi cầu nguyện cho Joe, bà đều nghĩ đến mẹ của đứa bé tên O'Leary - ắt hẳn đã đau nhói ruột gan khi mất đi đứa con thân yêu.

Bà kể, khi nghe tin tìm được thi thể của Joe, cảm giác lúc đó của bà là rất phần nộ. Bà bảo họ làm chuyện này trông hợp tình hợp lý, cứ như Joe chỉ bị sơ suất đặt nhầm chỗ, giống như một món đồ chơi con người vứt đi. Còn bà lại tận tình chăm sóc Joe suốt bao năm qua, chỉ mong Joe được sống khỏe mạnh an lành.

Dạo gần đây, rất nhiều đôi nam nữ vội vã kết hôn, nên mọi người cũng đã quen với những hôn lễ đơn giản và vội vàng. Nhưng trước đó, khi kết hôn, mọi người đều mất cả mấy tháng may áo, mấy tuần chuẩn bị thức ăn, sau đó còn phải tổ chức một bữa tiệc long trọng, khách mời phải bỏ phong thư tiền vào trong áo lót của cô dâu. Nhưng dạo gần đây, kết hôn tựa như đi xem một bộ phim, trước đó chẳng cần phải suy nghĩ gì nhiều.

Thế nên vào một ngày thứ sáu cuối tháng chín, khi bà Anton mời khách tới dự hôn lễ của Michael sẽ được tổ chức vào chiều hôm sau, họ cũng chẳng sững sốt ngỡ ngàng. Khi báo cho họ biết, nếu bằng lòng họ đều có thể tham gia, phần lớn phụ nữ đều nhận lời. Trùng hợp thay, lúc đó không có đàn ông ở đây. Nhưng nếu có thì đàn ông chắc chắn không chịu bước vào nhà thờ Tin Lành. Nhưng đó chỉ là cái cớ mà thôi, vì các quý ông không muốn thắt cà vạt vào ngày thứ bảy.

Ngày tổ chức hôn lễ của Michael, thời tiết rất đẹp, khí trời tươi mát tựa như tiết thu. Khi vừa rời khỏi nhà, đám phụ nữ nhìn thấy những gốc cây nhỏ được rào xung quanh, có cây lá đã thành màu đỏ tựa như son, cũng có cây lá thành màu vàng tựa những đóa hoa nở muôn. Họ bước những bước nhàn nhã trên đường, chỉ trở khi đi qua mỗi căn nhà. Những căn nhà đó cũng xây thành hàng, nhưng rộng hơn và trông có vẻ bừa bộn hơn. Mặt tiền mỗi nhà đều khác nhau, màu rèm cửa sổ cũng đa dạng, xung quanh cửa rào mỗi hộ đều có cây cối um tùm che phủ. Không bao lâu, nhà thờ hiện ra trước mắt. Xung quanh nhà thờ có tường rào, kính cửa sổ không mang màu sắc sặc sỡ mà chỉ là màu hồng đơn điệu, trên đó còn khắc hoa văn đá vụn. Trước tình cảnh này, đám phụ nữ chẳng bình luận gì. Họ đã quyết định hôm nay không xoi mói, bắt bẻ. Đám phụ nữ đều mặc trang phục màu đen mang đậm bản sắc của Mỹ, đội mũ đen và găng tay trắng tinh, trông rất nghiêm túc.

Người đi trước dẫn đường là Wanda Bryk - cô là người trẻ nhất trong số các cô gái, và hiển nhiên cô là người phụ trách buổi hôn lễ hôm nay. Khi mọi người lần lượt bước lên bậc thang của nhà thờ, cô hướng dẫn họ đi vào trong. “Bố mẹ Pauline dĩ nhiên sẽ đến, cả chị của cô ấy nữa. Chị cả của Pauline mắc bệnh suyễn, không thể nói chuyện. Ý tôi là đừng hỏi tại sao chị ấy không đến, vì chị ấy thấy không được khỏe... Không, không có dâu phụ, cũng chẳng có rể phụ, thậm chí không có nghi thức bước vào lễ đường thật sự! Nhưng chúng tôi đều ngồi ở dãy ghế đầu, Cha xứ sẽ... A, cô ấy đến rồi! Pauline kia kìa!”

Quả thật Pauline đứng ngay cổng nhà thờ. Nhưng điều thất vọng là, cô mặc một bộ váy màu trắng ngà chỉ thích hợp đi dạo phố, đang nói chuyện với một người đàn ông có tuổi. Khi ông nhìn thấy đám phụ nữ, bèn nói: “A! Cám ơn mọi người đến dự hôn lễ của hai đứa! Michael, xem ai đến này!”

Thượng đế ơi! Đúng vậy, Michael cũng ở đó, chống nạng đứng cách cô dâu chưa đến 1 yard (thước Anh bằng 0,9144m). Hiển nhiên, họ không nghĩ gặp nhau trước lễ cưới sẽ có điều chẳng lành. Michael mặc lễ phục và áo sơ mi trắng, thắt cà vạt đỏ. Trông bảnh trai vô cùng! Đám phụ nữ thấy tự hào về anh. Họ hôn anh, vỗ cánh tay anh, sửa thẳng cà vạt cho anh. “Mẹ đang trên đường đến đây”, anh nói với họ, “mẹ đi cùng chú Bron”. Sau đó anh giới thiệu đám phụ nữ với bà Barclay mẹ của Pauline, “Mẹ ơi”. Anh gọi bà. Trời ạ, sao gọi mẹ nhanh thế! Những người phụ nữ lao nhao.

Bà Barclay dáng người thướt tha, tóc màu nâu sậm giống như Pauline. Trước mặt đám phụ nữ, bà tỏ ra thân thiện quá mức, luôn miệng khen váy áo, mũ và giấy gói quà trong tay họ. Sau khi nghe nói họ từ xa đến, bà lại thốt lên ngạc nhiên, làm đám phụ nữ trông có vẻ hơi ngại. Lúc sau, một anh lính thủy đến. Bà Barclay lại chuyển nụ cười thân thiết sang anh. Cuối cùng đám phụ nữ được tự do, tiếp tục đi vào bên trong nhà thờ.

Tường nhà thờ sơn màu xanh lam, bên trong đặt những dãy ghế dài bằng gỗ màu nhạt. Mọi thứ làm nơi đây thiếu đi sắc màu thần bí. Phía trước hàng ghế đầu, Anna bạn Pauline - cô gái cầm khăn tay hôm đầu tiên xuất hiện ở cửa hiệu tạp hóa Anton - đang chơi piano. Tuy cô quay lưng về mọi người, nhưng mái tóc nâu mượt xõa ngang vai và dáng vẻ rất nhỏ nhắn là đặc điểm giúp mọi người nhận cô ra ngay. Một số người đã vào ghế ngồi, họ chẳng quen biết nhau. Những phụ nữ cũng ngồi trên một chiếc ghế dài. Mẹ Michael khoác tay chú Bron bước dọc theo lối đi giữa hai dãy ghế. Bà mặc chiếc váy kiểu hải quân chấm hoa tròn mà đám phụ nữ chưa từng thấy, một đóa hồng bằng vải cài ở cổ áo. Sau khi bà Serge “suyt” một tiếng với mọi người, bà Anton liếc mắt cười nhẹ với những người phụ nữ, rồi nghiêm mặt lại ngay. Dường như bà tập trung tinh thần cho mọi chuyện

sắp xảy ra. Nhưng ở những chỗ khác trong nhà thờ, mọi người vẫn trò chuyện như mọi khi, thậm chí còn đứng lên tham gia vào cuộc trò chuyện của người khác. Bà Anton ngồi xuống ở dãy ghế đầu tiên và những phụ nữ ở St. Cassians cũng nghĩ bà ngồi đó là thích hợp nhất.

Cánh cửa phía sau Thánh đường mở ra, vị cha xứ trẻ tuổi mặc lễ phục màu đen, sắc mặt nhợt nhạt xuất hiện. Ông bước lên bục, đặt quyển “Thánh kinh” lên đó, rồi mỉm cười với mọi người. Một hồi lâu, cử chỉ này chẳng mang đến hiệu quả gì, nhưng những người lúc nãy đứng dậy tham gia vào cuộc trò chuyện lại trở về chỗ ngồi của mình. Sau đó, bà Barclay cùng một người đàn ông vẻ mặt tiêu tụy, tóc hoa râm bước vào theo lối đi - chẳng nghi ngờ gì nữa đó chính là ông Barclay - họ ngồi ở hàng ghế đầu dãy bên kia. Anna dừng chơi đàn, cha xứ hắng giọng, lễ đường nhốn nháo dần đi vào trật tự. Mọi người đều dõi mắt nhìn về cánh cửa phía sau.

Chẳng chuyện gì xảy ra cả.

Mọi người nhìn nhau. Có lẽ đôi vợ chồng son sẽ bước vào từ chỗ khác, chắc họ đã lên kế hoạch từ đầu. Rồi họ lại quay nhìn phía trước, cha xứ bắt đầu vội vã đọc lướt qua cuốn “Thánh kinh”, nhưng dường như ông không định đọc theo những gì viết trong đó.

Tiếng huýt sáo bắt đầu truyền ra từ hàng ghế dài. Một đứa trẻ hỏi câu gì đó làm mọi người cười rộ lên. Sau đó bầu không khí trong lễ đường bắt đầu ấm lại. Một số chỗ lại bắt đầu nói chuyện phiếm. Bà Anton ngồi thẳng lưng, mắt vẫn nhìn thẳng về phía trước. Trong lúc đấy, bà Barclay không ngừng nhìn dáo dác ra sau, chứng tỏ bà cũng như khách mời chẳng biết chuyện gì đang xảy ra.

“Chuyện gì thế?”, bà Nowal hỏi Wanda.

Wanda không trả lời. Cô đứng dậy rời khỏi ghế, bước ra sau theo lối đi, gót giày cô phát ra một loạt tiếng cộc cộc khe khẽ. Đám phụ nữ lại nhìn nhau.

Bên phải bục giảng đặt một cốc nước, Cha xú bưng lên, vờ vịn nhấp một ngụm, rồi lại đặt xuống chỗ cũ, sau đó ho một tiếng. Cha xú trẻ quá, trẻ đến bất ngờ. “Ta mong các con không phải đang suy nghĩ lần cuối, haha!”, cha nói.

Một số người cười rộ theo.

Sau lưng đám phụ nữ, hai người đàn ông đang bàn luận về golf. Một người bảo đã từ bỏ hy vọng. Người kia nói mình còn đang cố gắng. “Đến năm 1943, mọi chuyện đều sẽ thay đổi”. Ông nói.

Wanda trở về, thở hổn hển ngồi xuống, làm trang phục kêu soàn soạt, cô ra vẻ một nhân vật quan trọng.

“Chuyện sao rồi?”, những người phụ nữ chồm lên hỏi. “Pauline đổi ý”.

Cô ấy sao thế?

Tin tức lan ra trong đám đông. Đám phụ nữ bàn tán xôn xao và nội dung tin tức cũng thay đổi dần. Dù trong tình huống huyền não thế, họ vẫn giữ giọng trầm khế khi nói chuyện với nhau, cứ như sợ người khác nghe thấy.

Cô ấy bảo chẳng biết mình nghĩ thế nào... giữa họ chỉ có chút tranh cãi... anh chẳng muốn dọn đến nơi khác... sao anh lại không thạo giao thiệp... là người khác hẳn với cô, làm việc cứng nhắc, hơn nữa anh cứ quyết không nhượng bộ...

“Luôn làm gì? Chưa từng đi đâu?”, bà Serge hỏi lớn ở một chỗ xa, “Khoan đã, tôi không nghe thấy!”.

Bà Zack bảo cô dâu nào cũng suy nghĩ thế. Những hôn lễ khác luôn xảy ra chuyện tương tự! Wanda bảo Michael cũng nói vậy, anh nói: “Em yêu, chẳng qua giờ em quá căng thẳng thôi”. Nhưng Pauline nói: “Đừng nói là em đang...”.

“Suyt!”, bà Serge nhắc nhở mọi người.

Vì ngồi gần lối đi nhất, bà là người đầu tiên chú ý thấy động tĩnh phía sau nhà thờ. Đám phụ nữ quay đầu nhìn, những khách mời khác cũng vậy. Sau một đoạn nhạc dạo, piano bắt đầu tấu lên. Cùng lúc đó, Michael và Pauline tay nắm tay bước vào thánh đường. Không phải khoác tay, họ không bước về phía thánh đường với những động tác cao ngạo và khoa trương, họ chỉ nắm chặt tay nhau, trên mặt nở nụ cười hạnh phúc.

Họ quả là một đôi trời sinh. Họ đang đi bước đầu tiên trong hành trình hôn nhân tựa như huyền thoại của mình và những câu chuyện đặc sắc về sau cũng sẽ hiện ra trước mắt họ.

Chương 1

“**N**gày xưa, có một cô bé lọ lem”. Pauline kể. Michael đang đổ bột yến mạch vào tô, nghe đến đây, anh dừng công việc đang làm, đứng từ phía bàn nhìn cô. “Hôm ngày 15 tháng 1”, Pauline kể tiếp, “là sinh nhật lần thứ 23 của người phụ nữ ấy”.

“Chà, hôm đó chẳng phải cũng là sinh nhật con sao!”, mẹ Michael nói với cô, “Con cũng lớn thế rồi, ngay hôm qua thôi!”.

“Do hôm đó lại là ngày tệ hại nhất trong đời người phụ nữ”, Pauline lại tiếp, “nên cô rất nhạy cảm về tuổi của mình”.

Michael cẩn thận hỏi: “Ngày tệ hại nhất trong đời cô ấy sao?”.

Pauline đứng dậy xách đứa bé trên chiếc ghế cao ngồi thẳng người lên. Đứa bé đã đến tuổi biết ngồi, nhưng vẫn chưa vững. Nếu không có người lớn giúp, nó sẽ dần tuột xuống, cuối cùng cảm dán xuống đất.

“Đúng vậy, lúc đó cô ấy không còn sức nữa”, Pauline vừa nói vừa trở về chỗ ngồi, “lại mang thai hai tháng, tiêu tụy vô cùng. Sau lần mang thai trước, vóc dáng cô vẫn chưa trở lại bình thường. Chồng cô kém hơn cô ba tháng, mỗi năm sau ba tháng mừng sinh nhật, cô đều trở thành người phụ nữ già hơn chồng. Anh có tưởng tượng được đó là cảm giác thế nào không? Cô vừa già vừa béo vừa xấu, ngực cũng bắt đầu chảy xệ”.

Thật ra dưới mắt Michael, Pauline lại đẹp hơn trước đây. Sáng sớm, cô không đánh phấn, cũng chẳng thoa son, mặc bộ đồ in hoa ở nhà, trông cô tựa như đứa trẻ vừa khỏe mạnh lại tràn đầy sức sống. Cái thai thứ hai vẫn chưa thấy rõ bụng, dù Pauline

tưởng tượng thế nào, dấu ấn rõ nét nhất để lại trên cơ thể cô sau lần mang thai đầu tiên chính là ngực cô càng tròn đầy hơn trước. Anh cười, bắt gặp ánh mắt của cô, nhưng Pauline lại hỏi: “Mẹ uống thêm cà phê không ạ?”.

“Thôi, cảm ơn con yêu. Con biết uống nhiều cà phê không tốt cho dạ dày của mẹ”. Bà Anton trả lời.

“Nhưng người phụ nữ này lại rất may mắn”, Pauline nói tiếp, “chồng cô rất ân cần chu đáo, không bao giờ làm cô buồn! Anh đã giúp cô có một ngày sinh nhật viên mãn”.

Michael thấy hơi bất an. Dĩ nhiên anh không hề quên sinh nhật của cô - vì đấy là chuyện khó tha thứ nhất - nhưng anh cũng không thể phủ nhận mình chẳng cố hết sức để cô có một ngày sinh nhật viên mãn. Năm nay, sinh nhật Pauline rơi vào ngày làm việc, trùng hợp thay, hôm đó anh lại có một mối làm ăn.

“Hôm đó anh ấy dậy rất sớm”, Pauline nói, “rón ra rón rén vào bếp, chuẩn bị bánh sandwich Pháp và nước cam cho cô. Anh bung mâm trở vào phòng ngủ, nói với cô: ‘Chúc em sinh nhật vui vẻ, em yêu!’. Nói xong lại tặng cô một bó hồng đã giấu sẵn ở thang cứu hỏa. Đó là một bó hồng cành dài, đắt tiền. ‘Em đáng nhận được chúng, em yêu,’ anh nói, ‘anh muốn tặng cho em viên hồng ngọc chứ không phải hoa hồng’”.

Mắt Pauline lấp lánh, giọng nói cũng đã phấn chấn lên đôi chút. Mẹ Michael hoàn toàn bị thu hút bởi câu chuyện của cô, bà lên tiếng khen, “Lãng mạn quá! Đúng vậy không?”, bà hỏi Michael. Nhưng Michael chẳng nói gì, chỉ lặng lẽ nhìn Pauline, tay ấn mạnh lên chiếc khăn ăn.

“Nhưng sự thật, món quà của anh ấy”, Pauline lại tiếp, “chỉ là...”.

Lần đầu tiên giọng cô run lên, cô quay người cởi yếm ăn cho đứa bé.

“... Chỉ là thứ chẳng có chút ý nghĩa”, cô trầm giọng nói, “một lọ nước hoa, hoặc một bộ áo ngủ. Anh luôn tặng cô những thứ vô nghĩa! Thậm chí anh chưa từng nói ‘Chúc em sinh nhật vui vẻ, em yêu, em nên đến cửa hiệu bán đồ gia dụng và chọn mua một ấm trà mà em luôn bảo với anh là rất thích’”.

Michael chú ý thấy mẹ nhìn anh với ánh mắt khó hiểu, rồi nói: “Chà, vậy...”.

“Nhưng sao em lại kể câu chuyện này, nó làm anh thấy chán ghét?”. Pauline cất cao giọng hát, “Phải chăng đây là cuộc sống chúng ta hằng ao ước?”.

Bỗng nhiên cô nhè nhẹ đứng dậy, bỗng bé Lindy khỏi chiếc ghế cao, đi ra khỏi bếp.

Trong cửa hiệu tạp hóa dưới nhà, Michael xé mở một thùng giấy, lấy ra từng hộp đào, rồi đặt chúng lên giá có dán tem “17 - 18 điểm”. Lòng anh đang biện giải cho chính mình. “Phải chăng anh nên thử tìm hiểu những suy nghĩ trong lòng em?”. Anh thầm hỏi Pauline, “Sao anh biết được em thích món quà sinh nhật gì chứ? Anh 22 tuổi rồi! Anh chỉ từng mua quà cho một người phụ nữ, đó chính là mẹ anh! Nhưng mẹ luôn thích những món quà có vẻ thực dụng!”.

Anh nhớ lại chuyện mấy hôm trước, vì Pauline từng khoe với anh ấm trà của mẹ anh rất xinh xắn, thế là anh quyết định tặng cô một ấm trà làm quà. Anh còn ngỡ đây là ý hay. Anh từng tự hào vô hạn trước về ý nghĩ đó của mình! Nhưng giờ đây, một cảm giác đau buồn nhanh chóng vây trùm lấy anh.

Anh còn để ý thấy Pauline không hề nhắc đến chiếc bánh sinh nhật của cô. Đó là chiếc bánh kem sô-cô-la.

Eustace từ trong kho bước ra, anh ta vừa đi vừa đếm trứng gà trong thùng. Anh đặt thùng trứng gà cạnh bên tủ lạnh, sau đó thẳng người vươn vai, dùng tay đấm vài cái vào lưng. “Chắc tuyết sắp rơi rồi”, anh nói, “xương cốt tôi cứ đau nhức suốt”.

“Phải đó, hông của tôi cũng đau dữ dội”. Michael nói với anh.

“Chuẩn bị hàng cho bà Dubrowski xong chưa?”.

“Ngoài những thứ ghi trên phiếu mua hàng, còn thiếu nhiều đấy”.

Thế là Eustace lại quay người đếm trứng gà. Giờ thực phẩm trong cửa hiệu đều đựng trong một cái túi vải bố giống loại của người bán báo vắt trên lưng, có một dây vải vắt chéo trước ngực tựa như dải đạn. Eustace bảo anh ta lớn tuổi rồi, không đạp nổi chiếc xe chất đầy hàng hóa để đi đưa hàng, nên mới nghĩ ra cách này. Eustace đặt túi bố lên vai, đi ra cửa. Ngay lúc đó bà Serge bước vào. “Chào buổi sáng, Eustace! Chào buổi sáng, Michael!”, bà vừa chào vừa tránh sang một bên cho Eustace đi qua.

“Chào buổi sáng, bà Serge”, Michael vừa đáp vừa đứng dậy đi lấy cây nạng. “Bên ngoài chắc lạnh lắm?”.

“A, phải đó, với tôi thì rất lạnh”. Bà vừa trả lời, vừa kéo mạnh cổ áo khoác. Thật ra, bà sang từ nhà bên cạnh, chắc chắn bà chưa thấy lạnh nên mới bước vào trong cửa hiệu này. Dường như Michael phát hiện mọi người phụ nữ hình như đều muốn trò chuyện. “Dạo gần đây mẹ cậu thế nào?” bà hỏi, “Pauline vẫn khỏe chứ? Bé Lindy sao rồi?”.

“Họ đều rất khỏe. Gần đây có tin gì của Joey không?”.

“Chiều mai nó về nghỉ phép”.

“Hay quá!”.

“Ừ, tôi muốn lấy vài hộp sữa bò, định làm kem cho nó ăn”. “Sữa bò đóng hộp”, Michael vừa nói vừa quay người tiến về kệ sữa. “Bà lấy một hay hai hộp?”.

“Hai hộp. Hẳn cậu nghĩ tôi điên, làm kem vào tháng giêng”.

“Không đâu, thưa bà”, Michael trả lời, “tôi biết Joey thích ăn kem”. Anh đặt sữa bò lên quầy hàng. “Bà còn cần gì nữa không?”.

“A, tôi nghĩ xem nào, lấy một hộp keo gelatin, nhằm tránh bắt trặc, tốt nhất lấy thêm một ít bột gừng thảo... Pauline uống trà gừng tôi chỉ chưa?”.

“Tôi không rõ lắm”. Michael trả lời.

“Tôi bảo cô ấy, cho 1/4 muỗng cà phê bột gừng vào nửa cốc nước ấm, uống từng ngụm nhỏ trước bữa sáng. Lúc trước, tôi cũng làm thế khi sinh Joey, rất hiệu quả”.

“Mai tôi sẽ chuẩn bị một ít cho cô ấy”. Michael nói. “Cô gái tội nghiệp, người dù có béo tròn đến đâu cũng chẳng chịu nổi, nếu không ăn uống gì”.

“Đúng thế, cô ấy quả rất khó chịu”. Michael phụ họa. Nhưng khi bà Serge đi khỏi một lúc, anh lại lầm bầm:

“Nhưng đâu chỉ mình cô ấy khó chịu chứ”.

Đúng vậy, anh biết rõ mình không nên oán thán nữa. Nếu đổi lại là mình, chẳng ăn được gì sẽ thế nào? Cộng thêm cả việc mang thai, lại còn những chuyện phức tạp khác của phụ nữ.

Nhưng điều làm anh không biết được là nỗi buồn của Pauline, có bao nhiêu phần là do ốm nghén, bao nhiêu phần là do tình cảm vợ chồng nảy sinh vấn đề? Chà, phụ nữ thật khó đoán, mà anh lại chẳng có chút kinh nghiệm! “Mình nói những gì? Làm những gì? Cô ấy thấy sao trước hành vi và lời nói của mình?”. Lúc nào anh cũng cứ hỏi lòng như thế. Những người đàn ông khác có từng gặp vấn đề tương tự không? Anh có thể tìm ai đó tâm sự không? Nếu anh thay đổi, vợ anh sẽ vui hơn bây giờ không?

Lúc đầu khi họ gặp nhau, gương mặt Pauline luôn xuất hiện lúm đồng tiền và luôn nghe thấy tiếng cười trong trẻo của cô ấy! Anh luôn tin cô là người vui tươi. Vào lần hẹn hò đầu tiên, cô từng tin tưởng đặt tay mình vào tay anh. Những ngón tay thon dài mịn màng của cô áp sát vào lòng bàn tay to lớn của anh. Và lúc đó, anh từng nghĩ rằng ít nhất phải mất mấy tuần mình mới có thể thân mật với cô như thế. Thậm chí anh còn mong muốn xảy ra một số việc nguy hiểm - ví dụ một chiếc xe hơi mất kiểm soát bỗng nhiên xông thẳng về phía họ - như thế anh có thể trở thành người bảo vệ cho cô.

Nhưng chẳng bao lâu sau đó, anh liên tiếp phạm sai lầm và không hề phủ nhận điều này. Chẳng hạn, lần đó anh hẹn gặp Pauline trong buổi tiệc, nhưng không đi đón cô. Thật ra, anh làm thế chỉ vì nghĩ cho cảm nhận của mẹ. Anh biết chuyện đó mình đã sai, sai vô cùng, và việc Pauline không xuất hiện trong buổi tiệc cũng hoàn toàn chính xác. Anh ý thức ngay được điều này - bỗng nhiên anh thấy mình chẳng giống một người đàn ông mạnh mẽ, mà là một kẻ nhát gan. Suy nghĩ này làm anh

phiền muộn vô cùng. Thế là anh chạy một mạch đến nhà cô, bấm chuông cửa, rồi nhờ ông Barclay gọi cô. Anh xin lỗi đồng thời thuyết phục cô theo anh ra ngoài. Ngay trong đêm đó, mẹ anh lại ngất xỉu ngay tại buổi tiệc. Vậy, anh nên làm gì trong tình huống này? Dù sao anh cũng không thể phớt lờ sự tồn tại của mẹ. Và Pauline một lần nữa lại biến mất trong màn đêm. Sau đó, anh lại chạy đến nhà cô, nhờ ông Barclay, nhưng chỉ nhận được sự từ chối. “Xin lỗi, chàng trai trẻ, ta e giờ con bé chẳng muốn gặp ai cả”. Rồi liên tiếp mấy ngày sau đó, bà Barclay ra mở cửa, nói với anh hết lý do này đến lý do khác, đại loại hình như Pauline vẫn còn đang ngủ. Càng về sau, Pauline bắt đầu mất kiên nhẫn: “Tôi nghĩ anh đừng đến nữa”. Sau lần đó, chẳng biết anh đã đứng một mình trước cửa nhà Barclay bao nhiêu lần. Những việc này đã mờ dần trong tâm trí anh.

Nhưng có một việc cảm động nhất mà đến bây giờ anh không bao giờ quên chính là cảnh Pauline trong chiếc áo khoác đỏ, chạy như bay trên đường Aliceanna, đưa anh ra chiến trường. Cảnh tượng rung động lòng người đó chẳng lẽ không thể bù đắp cho những thiếu sót đáng tiếc khác sao? Chẳng lẽ điều đó không thể bù đắp những thời khắc căng thẳng, không hoàn mỹ và thấy chán ghét nhau sau khi họ kết hôn sao?

Bà Piazy bước vào mua hộp thịt giăm bông và hộp mì ống. “Đây là một món ăn tôi mới học được, định tối nay làm thử”. Bà nói với Michael, “Món này tôi học từ tạp chí đấy. Hôm nay Pauline thấy sao rồi?”.

“Vẫn không mấy ổn”, anh đáp.

“Cô ấy ăn bánh mặn chưa? Lúc mang thai, tôi cũng ăn thế đấy. Mỗi sáng thức dậy hãy cho cô ấy ăn 6 - 8 cái, lúc nào thấy buồn nôn thì ăn thêm mấy cái nữa”.

“Tôi sẽ nói lại với cô ấy, cảm ơn bà Piazy”.

“Đừng lo nữa, Michael. Cậu không gạt được tôi đâu! Trông mặt cậu dài sọc ra thế! Tôi biết cậu đang khổ não vì cô ấy! Nhưng, hãy tin lời tôi, cô ấy sẽ khỏe lại thôi”.

“Vâng, cảm ơn bà Piazy”.

“Hai người thật lòng yêu nhau mà”. Bà lại nói.

Khi bỏ tay vào túi tìm tiền lẻ, bà nhìn Michael mỉm cười, nụ cười ấm áp và đầy khoan dung.

Buổi trưa, Michael lại đi tìm Eustace, anh chàng da đen đó đã giao hết hàng, đang bận rộn trong kho. “Eustace?”, anh gọi, “Anh có trong đó không?”.

“Tôi ở đây”.

“Tôi lên ăn cơm đây”.

“Được”, Eustace đáp, vừa chui ra từ sau một thùng cải muối, một tay thô ráp của anh cầm một miếng sandwich tự nướng ở nhà đang ăn dở dang.

Michael nói: “Ơ, hay tôi chờ anh ăn xong rồi mới đi?”. “Không cần đâu, thưa anh”.

Thật ra, ý Michael là không muốn Eustace ăn trước mặt khách, dù sao anh tuyệt đối không được làm thế. Nhưng anh lại không biết nói sao với Eustace. Sự thật là anh không muốn người giúp việc cho nhà mình có hành động thế. Trước thời chiến, nhà anh chưa từng thuê ai. Chỉ trong thời gian anh đi lính, mẹ anh mới

thuê người giúp việc, về sau sức khỏe mẹ kém nên anh giữ Eustace ở lại, và giờ thì Pauline lại phải chăm con.

Anh đi xuyên qua kho, leo lên cầu thang phía sau, không dùng nạng mà bám vào tay cầm cầu thang để chống chịu. Anh không còn đi cà thọt nữa, có điều bước chân trông vẫn còn loạng choạng. Mỗi lần duỗi chân bước đi anh phải nghiêng mình một chút. Nhưng anh vẫn hay dùng nạng vì muốn tránh người lạ hỏi han đủ điều, chẳng hạn như sao anh không đi phục dịch.

Pauline bảo anh làm thế là rất ngốc. “Cớ chi anh lại để ý người ta nghĩ gì chứ?”, cô hỏi anh thế, “Anh và em biết sự thật là đủ rồi”.

Pauline kiên cường hơn anh về nhiều mặt.

Mẹ Michael ngồi cạnh bàn trong bếp, còn Pauline bế con đứng bên bếp lò, tay không ngừng khuấy canh trong nồi hầm. “Chào, ăn cơm thôi”, Michael nói với cô, mẹ anh cũng nói: “Chào, con yêu”. Nhưng Pauline chẳng có chút phản ứng. Michael vờ như không thấy điều này, anh vừa gọi: “Lindy!” vừa đưa tay ra đón, bỗng nhiên Pauline buông lỏng tay, làm Michael suýt chút làm con rơi xuống đất. Anh bồng con ngồi xuống ghế, vừa áp sát con vào ngực. “Bố đây”, anh nói với đứa bé ôm trong lòng, “nó bảo: ‘con mừng bố về nhà! Cả buổi sáng con mong bố suốt!’”.

Lindy chăm chú nhìn mặt bố. Cô bé có mái tóc đen như Michael. Mắt cô bé màu xám xanh tối nhạt, khi lớn lên rất có thể sẽ thành màu nâu sậm giống anh, cánh tay và những ngón tay thon dài của cô bé đã mang dáng dấp của bố nó. Có lẽ vì cô bé rất giống anh nên anh thương nó. Trước đây, anh nghĩ mình sẽ có vợ, có con, đó là chuyện bình thường, nhưng không ngờ việc có một đứa con lại làm anh hạnh phúc, lo lắng và mong nhớ nhiều đến thế.

Mẹ anh đang kể cho Pauline nghe cuộc tranh luận gần đây giữa bà với một người khác. Khi mẹ thắp một ngọn đèn nhỏ trong một lần diễn tập, anh ta nói với mẹ rằng:

‘bà Anton’, ‘nếu nhà bà ở Baltimore bị không kích, biến mất khỏi bản đồ, bà thấy sao hả?’”. Anh ta tưởng mình là ai chứ”, bà nói, “chẳng qua chỉ là một sĩ quan dự bị phòng không thôi, chứ có phải Thượng đế đâu”.

“Đó hoàn toàn vì anh ta là tên ngốc”. Pauline nói với mẹ chồng.

Giọng điệu của cô lúc nói chuyện với mẹ chồng rất nhẹ nhàng và vui vẻ. Giờ đây, cô và mẹ Michael đã trở nên rất thân thiết với nhau, còn Michael lại trở thành người ngoài. Anh thở dài, dứt một muỗng thức ăn cho Lindy. “Em không dùng bữa với cả nhà sao?” anh hỏi, nhưng Pauline không trả lời. Dường như đã được anh thuyết phục, cô bước người qua, cầm muỗng. Anh cúi đầu xuống thấp, ngửi thấy mùi hương tỏa ra trên mái tóc xõa dài của cô. Anh còn chú ý thấy bên dưới lớp phấn thoa người có một ít mùi mồ hôi vừa toát ra, mùi hương đó vừa làm anh thích, vừa làm anh thấy được sự vất vả của nàng.

Pauline múc một muỗng canh kem sữa cà chua, sau đó ngồi xuống. Michael lấy lại chiếc muỗng của mình trong tay Lindy và bắt đầu ăn. Mẹ anh cũng cầm muỗng lên, Pauline vẫn ngồi đó, thần thờ nhìn bát canh.

“Em yêu”, cuối cùng Michael lên tiếng, “lẽ nào em không muốn ăn chút gì sao?”.

“Trừ khi em có thể phục hồi trạng thái ban đầu”. Cô đáp.

“Bà Piazy bảo có thể thử ăn ít bánh mận”.

Trên bàn đặt một hộp bánh, nhưng Pauline chẳng hề động đến, mà nói: “Mọi người tha cho em được không?”. Nói xong, cô đặt khăn ăn cạnh bát, đứng dậy rời khỏi bếp.

Michael và mẹ nhìn nhau, chỉ nghe thấy tiếng cửa phòng ngủ đóng nhẹ.

“Nó càng ngày càng yếu, chắc nó sắp chịu hết nổi rồi”. Mẹ Michael nói.

Bỗng nhiên, Michael nảy sinh một ý nghĩ, lẽ nào anh không đáng để được mọi người thương hay sao? Tình cảnh anh lúc này rất khó khăn.

Khi họ dùng cơm xong, Michael bảo với mẹ là anh vào thăm Pauline. “Được, nên làm thế”, bà nói, “để mẹ rửa bát đĩa cho”. Thế là, anh bỗng Lindy khỏi chiếc ghế cao, đi lên lầu.

Để an toàn hơn, anh gõ nhẹ cửa phòng ngủ, không ai trả lời. Đứng ngoài một hồi lâu, anh đẩy cửa bước vào.

Pauline không nằm trên giường như anh nghĩ, mà đứng ở cửa sổ cạnh bên chiếc nôi của Lindy. Cô vén rèm cửa nhìn ra ngoài, khi Michael bước vào cô cũng không quay đầu nhìn. “Pauline”, anh gọi.

“Chuyện gì?”.

“Anh mong em nên ăn chút gì đó”.

Mắt cô vẫn nhìn ra cửa sổ, dù chỉ nhìn thấy những mặt cửa mờ nhạt của nhà bên kia đường.

Đây vốn là phòng ngủ của bố mẹ Michael, nhưng sau khi Michael kết hôn, nó lại trở thành tổ ấm hạnh phúc của anh.

Chiếc giường sắt màu trắng và cái tủ đầu giường bằng gỗ đỏ của bố mẹ Michael để lại giờ đã được Pauline trang trí lại: chiếc chăn thêu tên Pauline, cô dùng khi còn con gái; hoa cài áo trên bộ trang phục cô mặc tham gia vũ hội thời trung học phổ thông, dù đã bay màu và trở nên thô cứng, nhưng vẫn để trên tủ đầu giường; và cả ảnh chụp với các bạn thời trung học được lồng vào khung kính đặt ở đó. Phong cách trang trí này thể hiện cá tính của cô, thậm chí mấy vật dụng mới thêm vào cũng thể hiện điều này - một cái nôi, một chiếc rương đựng của hồi môn mà không ai biết đến.

Anh bước tới, đứng cạnh cô. “Con thấy mẹ không?”, anh hỏi Lindy, “Mẹ yêu tội nghiệp, hiện mẹ con không được khỏe”.

Pauline buồn than: “Anh không hề hiểu tôi gặp vấn đề gì, đúng không?”.

“Thực tế, anh nghĩ mình biết”, Michael đáp. Lúc nói chuyện, anh cố gắng giữ giọng bình tĩnh, tránh làm cô tổn thương nhiều hơn. “Anh hiểu suy nghĩ của em. Rằng anh nên cho em nhiều bất ngờ hơn vào ngày sinh nhật”.

Pauline bắt đầu tranh biện, nhưng anh lại ngửa bàn tay kia ra rồi nói: “Anh rất xin lỗi. Dĩ nhiên anh không muốn làm em thất vọng, anh có cảm giác dạo gần đây em hay buồn bực. Em đang mang thai, lại bị nghén, dĩ nhiên không được vui - anh và mẹ cũng như em - đều không ngờ rằng chúng ta có đứa thứ hai sớm thế, cũng chính chuyện này làm em phiền muộn”.

“Sao anh biết được chuyện gì làm tôi phiền muộn chứ?”, Pauline quay người hỏi.

Lindy bắt đầu khóc, Michael vỗ nhẹ sau lưng con bé, nói: “Thôi nào, Pauline. Được rồi, bình tĩnh nào, em yêu”. “Anh đang gọi tôi

là ‘em yêu’ sao! Anh đang bảo tôi bình tĩnh sao! Anh chuyện gì cũng biết nhỉ! Chỉ có tôi mới biết chuyện gì làm tôi phiền muộn thôi!”.

Mọi người đều có thể nghe thấy - dĩ nhiên, bao gồm cả mẹ anh, thậm chí có cả Eustace và những khách hàng đang có mặt trong cửa hiệu lúc đó. Giọng nói lúc này của cô ít nhất cũng nâng cao 8 phần, nghe vừa vang vừa sắc lạnh, hoàn toàn không giống cái giọng khàn khàn trầm ấm thường ngày của cô. Vì tức giận mà Pauline trở nên rất kích động. Nó làm từng lọn tóc quăn gọn sóng của cô dựng thẳng lên, trông rất dữ dằn. Anh bất lực khi thấy sự việc đến mức này. Anh không hề có ý muốn kiểm soát cô, nhưng việc anh thử làm cô bình tĩnh lại khiến cô càng tức giận. “Em yêu”, anh vẫn cố gắng, “Em yêu”, “bình tĩnh đi nào, Pauline”. Nhưng cô vẫn tức giận thét lớn, tay nắm chặt hai nắm đấm. Cô giành lấy đứa bé đang khóc ôm vào lòng, rồi thét lên: “Ra ngoài! Ra ngoài ngay! Kẻ tự cao tự đại, đáng ghét, ra ngoài mau! Để mẹ con tôi yên!”.

Anh chẳng nói gì nữa, quay lưng bỏ ra ngoài. Anh chưa từng oán hận sự nhu nhược, vô dụng của mình như bây giờ. Dù vậy, anh đã cố gắng hết sức rồi. Anh trở vào bếp, và khi đi ngang qua mẹ, anh phát hiện mẹ đang nhìn mình chằm chằm, tay vẫn cầm cái khăn khô lau bát đĩa.

“Con nghĩ con nên trở xuống làm việc”. Anh nói, nở một nụ cười gượng với mẹ, sau đó chậm chạp bước ra ngoài.

Lẽ nào mình không yêu vợ mình chứ?

Chà, không, dĩ nhiên thế. Đây chỉ là một trong vô vàn sóng gió mà mọi cặp vợ chồng phải vượt qua. Anh chú ý thấy một tiêu đề lớn trên trang bìa tạp chí Pauline thường mua: “Làm cách nào

bóp chết chiến tranh trong hôn nhân ngay từ khi còn là trứng nước?” và “Sao chúng ta cứ mãi cãi nhau?”.

Nhưng phần lớn những người vợ khác không khó hiểu, và hay thay đổi thất thường như Pauline.

Anh bỏ ba củ hành tây trên cân vào một túi giấy màu nâu, đặt trên quầy hàng, đưa cho bà Golka. Bà đang suy nghĩ có nên mua nửa ký đường không, nhưng lại không muốn dùng hết phiếu thực phẩm. Bà nói với Michael rằng hai đứa con song sinh của bà thích ăn ngọt. Michael đáp: “Thích ăn ngọt, vậy à...”, nói xong anh lại nhìn vào bàn cân, trên bàn cân có 4 vết lõm. Đây là kết quả của việc Pauline ném nó xuống đất trong một lần cãi nhau.

Chà, chẳng còn nhớ rõ họ cãi nhau bao nhiêu lần rồi. Cãi cọ do vấn đề tiền bạc: cô luôn tiêu tiền vào những thứ mà anh cho rằng không cần thiết, chẳng hạn những vật trang trí nhỏ trong nhà, và một số trang sức không dùng đến. Michael lại tiết kiệm hơn - nhưng theo cách nói của Pauline là keo kiệt. Cãi cọ do vấn đề nhà ở: cô từng nói mình sắp điên rồi, nhồi nhét trong căn nhà tối mờ ngọt ngào, suốt ngày đối diện với mẹ anh. Cô muốn chuyển đi ngay khi chiến tranh kết thúc - sống trong ngôi nhà xung quanh là cây cối, có một cái vườn hoa thậm chí còn có một khu vườn bên hông nhà, chứ không phải kiểu căn nhà này nối tiếp căn kia. Michael nói anh chẳng mua nổi căn nhà như thế, nhưng Pauline bảo bố cô có thể giúp, hơn nữa ông đã hứa rồi - đã hứa rồi! Michael thấy mặt mình nóng lên vì xấu hổ. Thế là, anh bảo sống ở vùng ngoại ô làm sao buôn bán, nhưng Pauline nói có thể chuyển cả cửa hiệu đến đó. “Nếu thế, mọi người ở đường St. Cassians phải mua hàng hóa ở đâu?”. Anh hỏi, nhưng cô trả lời: “Mọi người ở St. Cassians ư? Ai màng đến họ kia chứ? Từ lâu em đã chẳng muốn làm người ở St. Cassians nữa rồi! Ở đó mọi

người đều biết rõ chuyện của nhau. Chúng ta cũng nên mở rộng tầm mắt!”.

Thậm chí, cả cuộc sống chần gối cũng trở thành nguyên nhân gây cãi vã. Anh có nên bắt đầu cùng một cách không? Phải chăng lần nào anh cũng dùng một tư thế và lặp lại cùng một động tác? Những vấn đề này từng làm Michael sửng sốt vô cùng, “Ồ, nhưng, ý anh là, anh phải làm sao...”. Anh lắp bắp hỏi, nhưng Pauline nói: “Thôi, bỏ đi, anh quên những gì em nói đi”. Sau đó, anh quên chuyện ấy thật. Thực tế, giờ họ chẳng quan hệ chần gối gì nhiều, nhưng anh lại nghĩ: nếu xét sức khỏe hiện nay của cô ấy, tình hình này có thể lý giải.

Tuy nhiên, anh nhớ rất rõ những lần họ cãi nhau kịch liệt nhất, nhưng không nhớ vì lý do gì. Thực ra, họ rất hiếm khi cãi nhau lúc nói chuyện, vì phần lớn là do tính cách khác nhau. Nếu phân tích cá tính của hai người: Pauline làm việc nóng vội và không có kế hoạch, còn Michael lại rất cẩn thận và có lễ lối; Pauline nghĩ gì nói đó, còn Michael luôn cân nhắc kỹ càng trước khi nói chuyện; Pauline tràn đầy sức sống, cô tập bước đi nước kiệu, nhảy điệu Jig, đánh trống, trong khi Michael lại thích yên tĩnh; với Pauline mỗi người bạn mới quen đều là bạn tốt nhất của cô, còn mỗi một cuộc tranh cãi nhỏ nhặt đều có thể khiến tình bạn ấy kết thúc mãi mãi, còn Michael có rất ít bạn thân nhưng tình bạn đó thường khá lâu bền.

Pauline cho rằng hôn nhân là sự dung hòa giữa hai tâm hồn, còn Michael lại nghĩ hôn nhân là hai người kết đôi đồng hành để không còn lẻ loi. “Anh nghĩ gì đó?”, cô thích hỏi thế, và “Nói em muốn biết cảm nhận thật sự của anh”. Cô luôn có thói quen mở và đọc thư của anh, ngay cả anh nói chuyện điện thoại với ai cô cũng hỏi rõ. Thậm chí, cả thói quen bảo anh đoán - cô lúc nào cũng nói “đoán xem chuyện gì, Michael... Không phải, nghiêm

túc chút đi, đoán lần nữa xem... Mau lên, thì đoán đi mà... Không phải! Đoán lần nữa... Đoán mau đi!”. Với Michael, anh thấy điều đó rất phiến.

Tính cách hai người khác nhau như thế, sao có thể dung hòa? Michael cho rằng: chỉ riêng điểm này có thể chứng minh suy nghĩ của anh về hôn nhân là chính xác.

Anh cẩn thận để túi đường đứng trên quầy hàng. “Bà còn cần gì nữa không?”, anh hỏi bà Golka.

“Sao?”.

“Bà còn cần mua thêm gì không, bà Golka?”.

“Ồ”, bà nói, “xin lỗi, đủ rồi”.

Bà cười lắc đầu, đưa sổ thực phẩm trong tay cho Michael. Cửa hiệu tạp hóa thường có mấy giờ cao điểm: sáng họ mua những vật dụng cần thiết hàng ngày đã dùng hết trong một đêm; xế trưa họ mua thức ăn trước khi bọn trẻ tan học về để chuẩn bị cơm trưa cho chúng; buổi chiều họ mua những thứ cần thiết để chuẩn bị cơm tối; từ 5 giờ chiều khách sẽ thưa dần, chỉ có Wanda đứng bên quầy hàng. Wanda Lipska, đấy là tên bây giờ của cô. Cô mua hàng xong, còn tò mò chưa muốn về. “Anh nghe nói về chuyện Ernie Moskowicz đi nhập ngũ chưa?”.

“Ernie Moskowicz!”, Michael ngạc nhiên nói, “Cậu ấy vừa mới có con mà!”.

“Còn nữa, quán cà phê Hy Lạp tên Nick cháy rồi; Anna Grant lấy một Đại tá, chuyển đến sống ở bang Arizona. Anh còn nhớ Anna không? Cô gái chơi piano trong hôn lễ của anh đấy”. Wanda hỏi.

Michael trả lời: “Dĩ nhiên là nhớ”. Dĩ nhiên anh nhớ Anna - nhớ hàng lông mi dài thẳng của cô và cả mái tóc màu nâu buông xõa ngang vai. Bất chợt anh khao khát cô mãnh liệt, thế rồi anh tự hỏi bản thân: sao trước đây mình không yêu cô gái như Anna Grant? Nếu thế, hẳn giờ anh đã sống những ngày đơn giản và yên bình!

Thậm chí có thể là Wanda. Wanda mà anh từng quen biết có vẻ làm người ta chán ghét. Nhưng giờ cô đang ôm túi mua hàng đứng bên cạnh anh, có thai 6 tháng, sắc mặt hồng hào, trẻ đẹp và khỏe mạnh. Cô mặc áo khoác màu nâu cũ sờn, hình như mẹ hoặc bạn cô đã từng mặc. Trông chiếc áo hơi nhỏ, không che nổi cái bụng đang nhô ra của cô. Dù vậy, khuôn mặt hơi rộng kiểu Balan điển hình của cô lại rạng rỡ vì hạnh phúc.

“Cho tôi gợi lời hỏi thăm Pauline nhé”, cô vừa nói vừa quay người chuẩn bị rời khỏi, “bảo với cô ấy rằng tôi mong cô ấy có thể thấy... Ồ, bạn đến rồi! Chào!”.

Quả đúng là Pauline. Cô đang bồng bé Lindy, bước vào từ cửa chính hướng ra đường, đeo túi lưới mua hàng trên vai. Cô vẫn mặc áo khoác đỏ, đội chiếc nón Michael gọi là Robin Hood - cũng màu đỏ, màu rất hợp với áo khoác, chỉ vào chủ nhật cô mới lấy ra đội. Vành mũ hẹp, lại còn cắm một chiếc lông vũ đen rục rĩ. Lúc họ yêu nhau, Michael thường tìm kiếm chút sắc đỏ trên đường. Mỗi khi thấy có áo đỏ lướt qua trong đám đông, tim anh đều đập nhanh liên hồi.

“Chào bạn, Wanda! Chào Michael!”, Pauline chào họ. “Con bé xinh quá”, Wanda nhìn bé Lindy, “hệt như thiên thần”. Nói xong cô còn thơm cô bé mấy cái. Lindy cũng ăn mặc hoa hòe như mẹ: áo khoác nỉ màu hồng, đội mũ len nhỏ cũng màu hồng. Cô bé nghiêng mặt quan sát kỹ Wanda, sau đó quay đầu về phía

Michael, dường như muốn hỏi: “Chuyện gì thế bố?”, Michael cũng nhìn nó, nhưng không cười.

“Mẹ con mình đến cửa hàng thịt”, Pauline nói, “mình muốn mua ít thịt chuẩn bị cơm trưa cho Michael. Dạo này thịt đắt thật! Mỗi pound phải mất 7 điểm mua hàng! Nhưng Michael làm việc vất vả quá, mình phải bổ sung đủ protein cho anh ấy”.

“Bạn vốn là người may mắn”, Wanda nói với Pauline, “lấy được anh chồng có cửa hiệu tạp hóa. Phải chi mình được như bạn, ở ngay dưới nhà có cà phê và đường mình cần”.

Pauline cười khanh khách. “Phải đó”, cô bảo, “mình rất may mắn, bạn đúng lắm!”, vừa nói Pauline vừa quay đầu về phía Michael, hy vọng anh cũng cười.

Nhưng anh chẳng cười, chỉ nhìn cô lạnh lùng. Thế rồi Wanda hăng giọng, chuẩn bị rời khỏi.

Với Pauline, lời nói ra tựa như một hạt bụi, hoặc vài giọt sữa tràn khỏi ly, có thể dễ dàng lau sạch không để lại dấu vết. Cô sẽ nghĩ rằng một lời xin lỗi đơn giản - thậm chí chẳng cần thiết - có thể xóa bỏ mâu thuẫn giữa hai người; cô ngỡ tâm trạng mình vui rồi có thể xóa bỏ những lời đã nói với chồng: tự cao tự đại, đáng ghét, luôn tự cho mình là đúng. Cô nấu ăn trong bếp với vẻ mặt vui tươi thoải mái, vừa ngân nga bài hát “Mọi người sẽ bảo chúng ta đang yêu”, vừa dùng nĩa chia phần thịt ra từng đĩa. Cô đang nấu món Michael yêu thích. Miếng thịt áo bằng bột mì, muối và tiêu, sau đó bỏ vào chảo dầu rán với lửa lớn. Thông thường, tay nghề nấu nướng của cô rất yếu, món vốn rất ngon cô lại thêm quá nhiều gia vị và làm quá nhiều. Michael thích nhất các loại rau củ, như măng đóng hộp, món khoai không nêm gia vị trộn một miếng bơ nhỏ.

“Tuyệt thật”. Bà Anton nhìn thức ăn trên bàn hơn hở nói, vừa trải khăn ăn lên đùi. Lindy khoai chí trên chiếc ghế cao, nắm chặt miếng măng trong tay, nước sốt cứ chảy ra hai bên tay nó. Michael trả lời một tiếng “Ừm”, rồi với tay lấy hũ muối.

Trong bữa cơm, Pauline luyên thuyên kể những tin mình nghe được khi đi mua sắm. Con gái ông Zynda từ Richmond về thăm ông; Henry Piazzy cưới một cô gái Anh, ồ không, có lẽ họ chỉ vừa mới đính hôn; Tessie Dobek tối qua được đưa vào viện vì viêm ruột thừa cấp tính. “Ồi, trời ạ”, mẹ Michael nói, “Tom và Grace tội nghiệp! Họ đã mất đứa con trai duy nhất, giờ lại đến đứa bé này. Chắc họ đau buồn đến phát điên”. Michael không trả lời, tiếp tục ăn cơm. Nếu chỉ nghe Pauline nói thế, bạn sẽ tưởng cô rất quan tâm chuyện hàng xóm láng giềng, chứ không phải khinh miệt họ.

Mẹ Michael nói: “Giờ Tessie bao nhiêu tuổi rồi nhỉ, chắc 12 tuổi? Hay 13 tuổi? Michael, hẳn con biết...”, bà Anton muốn anh cũng tham gia vào cuộc trò chuyện của họ.

Nhưng Michael chỉ nói một câu “không biết”, sau đó lại lấy một miếng bánh mì cho mình.

“Vết thương ở mông anh ấy lại đau rồi”, Pauline giải thích với mẹ, “con dám chắc tuyết sắp rơi đấy. Mẹ có chú ý dáng đi của anh ấy hôm nay không? Bài tập thể dục buổi sáng cũng không thể tập hết”. Cô nói thế, cứ như không có Michael vậy, còn bà Anton cũng không hiểu nguyên nhân hành động kỳ quái của con trai.

Mẹ anh nói tiếp đề tài lúc nãy, “Phải đó”, bà nói, “mẹ cũng cảm nhận được dấu hiệu tuyết sắp rơi, mình mảy đau nhức vô cùng”.

“Hôm nay mẹ uống thuốc chưa?”, Pauline hỏi. “Mẹ quên rồi! Cám ơn con đã nhắc mẹ”.

“Con đi lấy thuốc, mẹ ngồi yên đây nhé”. “Không, không cần đâu! Con ngồi xuống đi!”.

Hết như đang nhảy trong một buổi vũ hội được tập duyệt kỹ lưỡng, hai người phụ nữ cứ giữ tư thế nửa đứng nửa ngồi, như đang khom gối hành lễ với đối phương. Một lúc sau, Pauline ngồi vào chỗ, bà Anton đã đứng dậy hoàn toàn, lê bước ra khỏi bếp.

“Đáng ra, em nên nhắc mẹ sớm hơn”, Pauline nói với Michael, “phòng bệnh tốt hơn chữa bệnh, bệnh thật rồi thì khó mà chữa trị”.

Michael chẳng nói gì cả, xé một miếng bánh mì nhỏ, bỏ vào trong đĩa của Lindy.

“Nhưng dĩ nhiên anh biết rõ hơn em”, Pauline nói tiếp, “vết thương trên mông anh sẽ nhắc anh thời tiết thay đổi rồi”.

Anh vẫn không nói. “Michael?”.

“Ăn chút bánh mì đi, Lindy, ngon lắm đấy”. Michael nói với con.

“Michael, lẽ nào anh định suốt đời không nói chuyện với em sao?”.

“Chà, bánh mì. Con biết nói không? ‘Bánh mì?’”. Lindy cười toét miệng với anh, để lộ hai chiếc răng cửa nho nhỏ dính món măng nghiền mà nó vừa ăn.

“Anh đừng thế mà, Michael, chúng ta không thể làm lành sao?”.

“Bánh mì”. Anh nói với Lindy.

“Thú thật, lời em nói không phải ý như anh nghĩ đâu! Lúc đó chỉ là do em thấy không được khỏe. Michael, thật tình em không chịu đựng được khi nổi cáu với em”.

“Anh không nổi cáu với em”. Michael nói. Mắt anh vẫn nhìn Lindy.

Pauline hỏi: “Anh không có sao?”.

“Anh buồn về em, và chán ngán vô cùng, cả cái tính hay làm người ta khó chịu của em nữa! Có lẽ, lúc đầu anh không nên lấy em!”.

Sự im lặng càng làm họ ngạt thở - một bầu không khí ngột ngạt bao trùm cả căn bếp.

Một lúc sau, tiếng bước chân của bà Anton vọng từ trong phòng ngủ ra. “Tìm thấy thuốc rồi!” giọng bà rất cao.

Bà đi vào bếp, tay cầm một túi thuốc bằng giấy màu xanh lam mua ở hiệu thuốc của nhà Sweda. Michael nói: “A, vâng”. Pauline ngồi thẳng người trên ghế, hỏi: “Mẹ cần nước uống thuốc không ạ?”.

“Không cần đâu, cảm ơn con yêu, ly mẹ vẫn còn nước”. Bà Anton đáp, sau đó ngồi xuống ghế.

Michael cầm nĩa rồi tiếp tục ăn, còn Pauline vẫn ngồi bất động trên ghế.

Ăn cơm xong, mẹ Michael bảo để bà rửa bát đĩa. “Hai đứa lên lầu nghỉ ngơi đi”. Bà nói với họ. Nhưng Lindy lại réo khóc, nó buồn ngủ rồi.

Thế là Michael nói: “Con pha sữa cho con bé đây”.

“Ồ, để mẹ pha cho, con yêu, hai đứa đi nghỉ đi”.

Cứ như không nghe thấy lời mẹ nói, anh đi đến bên giá để bình sữa đã khử trùng. Mẹ anh không can thiệp nữa.

Pauline bỗng Lindy về phòng ngủ thay tã. Michael pha sữa xong, sau đó cho vào một nồi nước đặt lên bếp hâm nóng. Anh khoanh hai tay trước ngực, dang hai chân đứng bên bếp lửa, nhìn nước trong nồi dần sôi. Phía sau anh, bà Anton đang lau đĩa. “Đừng hâm sữa nóng quá”. Một lúc sau, bà nói. Anh đáp: “A?... Dạ”. Sau đó anh nhanh chóng lấy chai sữa ra khỏi nồi. Còn làm nóng mấy đầu ngón tay. “Chết tiệt”. Anh mắng. Lần đầu tiên mẹ anh không phàn nàn gì trước những lời thô tục này. Anh đặt chai sữa dưới vòi nước bể giặt đồ để giảm bớt độ nóng, bà Anton lùi ra sau một chút, sau đó anh đi lên phòng ngủ, lắc mạnh bình sữa trong tay.

Trong phòng ngủ chẳng có ai.

Chiếc nôi của Lindy trống không, chiếc chăn của cô bé rất hồ hững treo trên thành nôi. Miếng trải giường bằng nhựa Pauline thường lót dưới giường họ trước khi thay tã cho Lindy vẫn xếp ngay ngắn đặt trên tủ com mốt (tủ năm ngăn kéo).

Anh đi xuyên qua phòng khách đến nhà tắm, ở đó cũng chẳng có ai. Thậm chí anh còn thò đầu vào căn phòng nhỏ của mẹ, nhưng vẫn chẳng thấy gì.

Chắc hẳn họ đã men theo cầu thang đi ra ngoài trời. Họ không đi cầu thang có mái che và an toàn hơn ở phía sau, mà chọn cầu thang cứu hỏa kim loại rung rinh sắp sập thông ra đường Porter. Có lẽ, Pauline đã men theo cửa sổ trong phòng ngủ trèo ra bên ngoài ban công - đó là cái giàn lộ thiên. Cô ôm đứa trẻ mới 6 tháng tuổi vừa đói vừa buồn ngủ, tã lại ướt trong lòng, men theo cầu thang trơn trượt đi trong đêm đông lạnh giá. Gió Bắc vẫn đang rít lên, dự báo sắp có một trận tuyết lớn trước bình minh.

Anh trở vào bếp, đặt bình sữa trên tấm ván để ráo nước quần áo. Mẹ anh vừa rửa sạch bát đĩa, vừa nhìn anh đầy ngỡ vực.

“Con nghĩ chắc hai mẹ con mình đi dạo thôi”. Anh nói. Bà dừng việc đang làm.

“Đi dạo gần nhà trước lúc ngủ”. Anh lại nói. Bà đáp: “Ừ”.

Bà để bát đĩa lên giá. Michael cầm một chiếc khăn giúp bà lau chén bát, rồi xếp chúng lại lên giá. Khi bắt đầu lau nĩa, anh lại thoải mái ngân nga một khúc nhạc. Một lúc sau, anh mới phát hiện mình đang ngân nga bài “Mọi người sẽ bảo chúng ta đang yêu”.

Than ôi, tính năng mưa thất thường của Pauline! Cô quả là người khó đoán biết trước! Nếu Pauline cứ mãi bồng Lindy đi trong màn đêm chỉ vì những tức giận nhất thời, sao cô bé học được cách ngủ nghỉ đúng giờ chứ? Sắp 9 giờ rồi, họ ra ngoài đã hơn hai tiếng. Đứa trẻ cần được giữ ấm, ngoài trời thì quá lạnh.

Michael cứ đi qua đi lại trong phòng. Một lần nữa đến bên chiếc nôi nhỏ, anh lấy tấm chăn của Lindy từ thành giường xuống, vuốt thẳng và xếp ngay ngắn. Những vật dụng của con cũng phải gọn gàng sạch sẽ, anh nghĩ thế. Sao có thể để con mình lớn

lên trong một môi trường lộn xộn, không ngăn nắp. Chúng cần sự ngăn nắp và sạch sẽ tuyệt đối.

Anh nghe tiếng mẹ bước ra từ nhà vệ sinh, chân chùi một lúc ở hành lang, rồi trở về phòng ngủ của bà. Có lẽ vì mang đôi dép dày và nặng, bước chân của bà nghe chậm chạp lạ thường. Anh nghĩ, mình nên đến phòng mẹ chúc bà ngủ ngon. Anh lại nghe tiếng khóa cửa phòng. Âm thanh đó như chứa đầy sự trách móc và bất lực.

Tấm chăn của Lindy do Pauline may hồi mang thai, cô dùng chỉ len màu vàng nhạt viền đường biên trên miếng vải sa tanh vàng. Vì cô cho rằng trước khi đi vào giấc ngủ, trẻ con đều thích sờ những ngón tay nhỏ xinh lên thứ gì đó trơn mịn. Cô có chút kiến thức về mặt này. Cô biết những đứa trẻ mới chào đời rất sợ mình sẽ bị tổn thương, nên cứ cuộn tròn người như cuộn chả giò; cô biết âm thanh mà trẻ con thích - chúng thích tiếng động có âm cao hơn, nhưng không thích tiếng la hét; cô còn biết động tác đung đưa trẻ nằm ngang có thể tạo hiệu quả an ủi, còn đung đưa lên xuống sẽ làm cứng cơ bắp của chúng.

Michael chẳng biết cô học những thứ này từ đâu, thậm chí anh nghi ngờ cô chưa từng học - đấy chỉ là ý nghĩ của riêng cô.

Anh đặt tấm chăn xếp cẩn thận lên giường Lindy, rồi đặt con ếch xanh ở đầu giường cho ngay ngắn lại. Đó là đồ chơi thuở nhỏ của Pauline, trông đã bạc màu, lớp lông bên ngoài nhẵn trụi vì thường bị sờ, điều này cho thấy nó từng được yêu quý biết bao. Miệng con ếch may bằng chỉ, nhưng một bên bị đứt đường may, biến nó thành con ếch vĩnh môi cười ngây ngô. Chân phải của nó cũng được may lại bằng chỉ xanh màu nhạt.

Pauline là người thích ôn lại kỷ niệm xưa đồng thời rất tiết kiệm. Mãi đến giờ cô vẫn còn giữ con ếch làm bằng thiếc. Đây là

món quà Michael bỏ vào một chiếc hộp tặng cô trong lần hẹn hò đầu tiên. Cô vẫn còn giữ một chiếc cốc giấy hình trụ tròn, giờ bị đè bẹp thành hình cái nệm giống như chiếc bánh có nhân. Đó là món đồ họ từng dùng chơi đùa trên tàu hỏa trong chuyến đi hưởng tuần trăng mật ở Washington.

Anh nhìn quanh căn phòng. Trên bức ảnh trong khung kính, bạn bè cô đang mỉm cười thân thiết; chậu xương rồng cũng nhanh chóng mọc vươn lên trên bệ cửa sổ.

Buổi tối, cô thường cùng mẹ anh chụm đầu xem chung một quyển tạp chí, thỉnh thoảng họ lại cười khanh khách. Dường như đề tài nào cũng có thể làm họ vui - thậm chí chỉ là một bức ảnh thời trang, hoặc một số kim chỉ nam nói về cách tạo một cuộc sống thú vị. “Hãy gom những đôi vớ không mang trong nhà bạn làm quà tặng chiến tranh?”. Pauline thường đọc theo tạp chí, “Dùng kim móc thành một chiếc túi có dây rút dễ thương, trên đó thêu hoa văn, chắc chắn rất bắt mắt!”. Mẹ anh nghe đến đây, ôm bụng cười ngặt nghẽo, mắt híp lại thành hai đường chỉ. Michael chưa từng thấy mẹ vui thế, dù lúc bố và em trai anh còn sống bà cũng chưa từng cười như thế. Chỉ có Pauline mới khơi dậy niềm vui nơi bà.

Anh nghe tiếng đồng hồ báo thức làm bằng thiếc đặt trên tủ đầu giường kêu tích tắc tích tắc, âm thanh nghe trầm buồn và chậm rãi. Ngoài ra, căn phòng im ắng vô cùng. Dường như, sự im ắng này đang đè nặng lên anh, “Thấy chưa?”, hình như nó đang hỏi, “Nếu không có Pauline anh sẽ trở nên cô đơn thế nào rồi chứ?”.

Anh mở tủ lấy áo khoác, rồi đi ra ngoài.

Ngoài trời tuyết sắp rơi rồi. Bầu trời tối om lộ ra một tia màu hồng tựa như một bức ảnh phối màu thủ công.

Trong không khí bao phủ một mùi hương nồng nặc, trên đường người qua lại thưa thớt, thỉnh thoảng có một vài người bước đi vội vàng. Mỗi khi cây nạng của Michael đặt xuống vỉa hè đều phát ra âm thanh vang dội tựa như tiếng kim loại va vào nhau. Dường như đầu cao su của cây nạng đó cũng bị tiết trời giá rét làm cho lạnh cứng.

Trong thâm tâm, Michael cảm nhận được tâm hồn mình trống rỗng khi không có Pauline, trái tim anh đang âm thầm nhỏ máu.

Lúc trong trại huấn luyện tân binh, anh luôn xếp gọn chiếc khăn choàng cô tặng, cẩn thận đặt dưới gối nằm. Mỗi tối, anh đều lấy nó ra, áp sát vào mặt, hít thật sâu mùi hương ấm áp của nó. Lúc đầu, nó có mùi của Pauline, có lẽ đây chỉ là tưởng tượng của anh thôi - như người thấy mùi hương sữa tắm hạnh nhân trên người cô ấy, có mùi hương của làn môi cô, thậm chí còn tỏa ra mùi sốt táo trong nhà bếp. Nhưng khi anh đi tàu đến California, những mùi hương đó hoàn toàn biến mất, chỉ còn lại mùi chỉ len. Thế rồi anh lại liên hệ mùi hương này với Pauline, mọi vật đan bằng len đều làm anh nhớ đến cô ấy - tấm chăn quân dụng, mũ chống gió của anh lính cùng găng tay của những cô gái - đều khơi dậy trong anh một nỗi nhớ da diết. Trong thư gửi cô, anh viết “anh vì em mà mắc bệnh tương tư”, “đời anh không thể thiếu vắng em” - những lời nói nồng cháy đại loại như thế, nó đều xuất phát từ tình cảm chân thật của anh.

Pauline viết thư hồi âm: “Nhớ anh!”, “Yêu anh!”, “Phải chi hôm qua có anh cùng chơi bowling!”. Về sau, khoảng cách giữa các lần viết thư cho anh ngày càng dài, cả những lời nói ngọt ngào vốn đã ít và lại càng ít đi. Cuối cùng những lời nói ngọt ngào dần dần biến mất mà thay vào đó cô bắt đầu nói nhiều về câu lạc bộ

quân nhân nơi cô làm việc. Cô cung cấp cà phê và bánh rán cho các anh lính. Cô gọi họ là bạn, “anh chàng đến từ Nebraska là anh lính tốt nhất mà em từng gặp”, “anh chàng tóc đỏ tên Davey, em từng kể chuyện anh ta với anh”. Nhưng dù vậy, anh vẫn không khỏi lo lắng vì cô không chỉ cùng họ đi chơi bowling, mà còn cùng trượt băng, khiêu vũ. “Làm thế là thể hiện lòng yêu nước của em!”, cô giải thích như thế về chuyện khiêu vũ. “Nếu điệu Jitterbug (điệu nhảy giật gân) là một biểu hiện của lòng yêu nước, nhất định em sẽ nhảy!”. Lúc đọc thư cô gửi, anh nheo mắt vì muốn tìm xem trong từng hàng chữ có điều gì bất thường không. Trong thư anh viết: “Mong rằng em không bắt đầu quên anh”. Cô hồi âm: “Em sẽ mãi mãi không quên anh! Nhưng em không thể ngồi ở nhà suốt đêm, em chỉ mới 21 tuổi, anh mong điều gì ở em chứ?”. Thực tế, anh lại nghỉ ở nhà suốt là tốt, nhưng không nói cô nghe suy nghĩ này.

Anh không khỏi oán hận cuộc sống quân đội. Khoảng thời gian vắng nhà làm anh đau khổ vô cùng. Cuộc sống thiếu sự riêng tư làm anh lo lắng, bất an. Hầu như những ngày trong quân đội đều cho anh cảm giác này. Không những sợ chiến đấu, mà anh còn sợ những buổi huấn luyện quân sự: bò rạp trong những lùm cây gai góc, không ngừng run lên giữa hai hàng kềm gai, lưỡi lê trong tay anh không ngừng đâm mạnh ra trước, vì dùng sức quá mạnh suýt nữa anh đã đâm phải hai anh lính đứng hai bên, còn họ sau khi lâu bầu một tiếng bất an cũng đâm ra trước như thế. Hồi ở trại huấn luyện, anh đã cầu nguyện mình được cử làm công việc văn phòng. Sự sắp xếp như thế chẳng phải càng hợp tình hợp lý hơn với một chàng trai lớn lên trong một cửa hiệu tạp hóa sao? Nhưng theo những trải nghiệm của anh ở California, rõ ràng đời sống quân đội khác hẳn trong suy nghĩ của anh. Hầu hết các buổi huấn luyện đều liên quan đến thuốc nổ. Điều tệ hại hơn là, anh lại phải ở chung phòng với anh lính đến từ Virginia cứ ngáy suốt đêm tên Connor.

Cùng lúc đó, Pauline đang khiêu vũ với những anh lính khác, thì thầm to nhỏ với các bạn nữ, trang điểm trước gương. Anh khao khát được sống an nhàn vui vẻ như cô biết bao, đôi lúc anh lại nghĩ việc nhập ngũ là một sai lầm do cô gây ra. Nói đúng hơn, đấy không phải lỗi, mà là ảnh hưởng của cô. Sự ảnh hưởng lớn nhất đó chính là ánh mắt nhiệt tình và tràn đầy hy vọng của Pauline. Không, nên loại bỏ suy nghĩ này, đàn ông phải chịu trách nhiệm với quyết định của mình.

Anh không ngừng nói thế với bản thân, nhưng càng ngày anh càng chán ghét cuộc sống trong quân đội. Những con bọ trên bãi tập không ngừng cắn họ; khi vị sĩ quan nói dài dòng, tay các anh lính phải cầm vũ khí đứng yên một chỗ, thời gian trôi qua, vũ khí ngày càng trở nên nặng nề; thậm chí cả gió rét trong trời đông giá lạnh và anh chàng Connor giương bên cứ ngáy suốt cũng làm anh phát điên. Một đêm nọ, sau 8 ngày, cuối cùng Pauline cũng viết thư cho anh. Nhưng thư lại nhắc đến một thượng úy “khéo đối nhân xử thế” nói giọng Boston. Michael nháy phắt xuống giường, không ngừng gào thét “Dừng lại! Dừng lại! Dừng lại!” sau đó túm lấy gối, đè mạnh lên mặt Connor, ba anh lính mới đến kéo anh ra. Connor ngồi dậy, súng sốt trùng mắt nhìn anh, mặt đầy vẻ nghi hoặc. Michael hai tay ôm mặt ngồi xuống giường mình.

Sau lần đó, mọi người xung quanh đều cố tình lẩn tránh anh. Trong trại huấn luyện tân binh, anh vốn không có bạn bè, một số ít những người bạn xã giao với anh cũng bắt đầu dần xa lánh. Cấp trên theo dõi Michael sát sao, Connor không ngừng nắm bắt cơ hội gây rắc rối cho anh - “bất cẩn” đánh đổ tách cà phê của anh, hoặc cố ý đẩy anh ra khỏi hàng ngũ. Không bao lâu sau, vào một lần tập huấn trong rừng, súng của Connor cướp cò, bắn trúng mông trái của Michael. Sau sự việc đó, có người cho rằng

đây là vô tình, nhưng Michael biết rất rõ... Dù vậy, anh cũng không tố cáo Connor.

Cuối cùng, Connor thắng, Michael đành cuốn gói về nhà.

Anh đi băng qua đường Purslane rồi rẽ phải, đến trước nhà Barclay. Ánh đèn in rõ hình dáng cửa sổ tầng dưới trong sân vườn, chiếu sáng cột cửa vòm cửa nhà bằng gỗ. Michael không thích vòm cửa, vì thấy nó rất xa xỉ. Vòm cửa nhà Barclay trông đã cũ, giày ống cao su vút lung tung khắp nơi, xẻng xúc tuyết đã gỉ sét và cây chổi cùn đặt bên cửa dường như đang cúi đầu chào mừng anh đến.

Anh bấm chuông cửa, dậm chân trên tấm thảm trước nhà. Anh định bấm thêm lần nữa, nhưng lại đột ngột thay đổi ý định, rút ngón tay trở về.

“A”, cuối cùng ông Barclay cũng xuất hiện dưới ánh đèn rộng lớn, “Michael à”.

“Vâng, con đây, thưa bố”. “Xin chào”.

Ông Barclay vừa nói vừa đứng sang một bên, chỉ ít lần này ông không ngâm mình trong bồn tắm. Ông mặc áo len cổ chữ V và quần tùm ồng, một tay cầm tờ báo “Tin tức bưu điện”, kính lão không gọng xệ xuống trên sống mũi.

“Con nghĩ tuyết sắp rơi”. Michael vừa nói vừa bước vào.

“Phải đó, dự báo thời tiết cũng nói vậy”. Ông Barclay chỉ tờ báo trong tay về phía cầu thang nói: “Nó và con bé ở trên lầu”. Sau đó, ông ngồi vào ghế dựa lúc này.

Mẹ Pauline ngồi trên ghế lắc lư vẫy tay thân thiện với Michael, “Dạo này vẫn khỏe chứ, Michael?”, bà hỏi. “Ồ, con rất khỏe, thưa

mẹ”.

Bà đang đan một chiếc khăn tay màu xanh, chỉ len không ngừng lướt nhẹ trên đùi bà. Trong lò sưởi nhen lên ngọn lửa nhỏ yếu, tiếng nhạc du dương phát ra từ radio. Chiếc radio đó rất mới lạ, nút rà đài nằm xéo phía trên, người nghe không cần ngồi xuống cũng có thể chuyển đài. Ông Barclay ngồi lại xuống ghế, rồi lại lật báo xem.

Michael nhìn cảnh trước mắt một lúc lâu, rồi quay người đi lên cầu thang.

Ở đoạn cuối tầng hai có mấy gian phòng rộng hơn, một trong số đó là phòng ngủ của Pauline trước đây. Pauline đang đứng cạnh chiếc nôi cũ, vừa đưa nhẹ vừa ngân nga khúc hát thường ru bé Lindy ngủ. Phòng tối mờ, nhưng ánh đèn từ phòng khách hắt vào đủ giúp Michael nhìn thấy vẻ mặt Pauline khi cô ngẩng đầu nhìn anh. Mắt cô ươn ướt, miệng nở nụ cười yếu ớt, hai khóe môi đang run nhẹ, ánh mắt đầy hy vọng.

“Em yêu, Pauline”. Anh gọi tên cô, cây nạng trong tay ngã xuống đất, anh đi về phía cô, ôm cô vào lòng. Anh cảm giác được nước mắt cô làm ướt làn da nơi cổ anh. Lúc này đây, anh thấy cô quan trọng với anh biết dường nào và yếu đuối biết bao. “Em tưởng anh không đến tìm em nữa, tưởng anh không cần em nữa, tưởng anh không yêu em nữa”. Cô rủ rỉ bên tai anh. Anh nói: “Anh không bao giờ bỏ em. Dĩ nhiên anh yêu em. Anh không thể là người chồng không yêu em!”.

Anh ôm chặt cô vào lòng, nhìn ra ngoài cửa sổ cao lớn tối đen qua đỉnh đầu cô, thấy tuyết bên ngoài đang rơi. Những bông tuyết trắng mềm không ngừng rơi từ trên không xuống nhẹ tênh, làm ta không cảm nhận được sự tồn tại của nó. Anh thấy nếu mình nín thở, thời gian sẽ mãi lắng đọng ở giây phút này.

Chương 2

Chuông điện thoại reo, Pauline nói to: “Các con cứ ngồi yên! Để mẹ nghe! Ngồi yên đấy!”.

Thật ra, chẳng đứa nào nhúc nhích cả. Lindy và George vừa ăn sáng vừa lặng lẽ nhìn mẹ. Karen còn quá nhỏ, chưa biết nghe điện thoại, cô bé không ngừng nhét bột yến mạch nhào nhẹt vào trong miệng con búp bê.

Bà Anton lê bước chân ra khỏi phòng ngủ đến hành lang trải thảm, thấy Pauline đang chạy về phía mình, liền nép người vào tường cho cô qua. Pauline không nghe điện thoại trong bếp, mà chạy xuống phòng dưới, nghe một cuộc điện thoại khác ở đó.

“Alô?” cô vừa thở dốc vừa bắt máy, vừa nhảy lò cò vì chạy vội quá nên bất cẩn vấp ngón chân.

“Chào, con yêu”. Mẹ cô nói.

“Ồ, mẹ à”.

“Chà, sao thế con”.

“Con chỉ... mẹ khỏe không ạ?”.

“Khỏe lắm, cảm ơn con. Nhưng chị con không ổn rồi. Tối qua, con bé thấy đau từng cơn trước khi sinh, có lẽ chỉ là cảm giác của nó thôi, 2 giờ sáng nó có gọi điện đến, bố con thúc mẹ đi xem thế nào. Con bé cùng Doug nhét đầy một túi hành lý vội vã đến bệnh viện. Con đoán xem? Bác sĩ bảo là đau giả. ‘Đau giả?!’ nó nói, ‘Không thể nào! Tôi có phải sinh lần đầu đâu! Ông tưởng tôi không biết ư...’”.

Bọn trẻ vút một quyển truyện tranh trên quầy bar, giờ chỉ còn lại mỗi trang bìa - những trang bên trong đã rơi rụng khắp nơi trong phòng, bao gồm cả một trang vẽ hình chuột Mickey thất chiếc nơ đỏ to tướng. Thật ra, đặt một quầy bar trong phòng chẳng hợp lý chút nào vì Pauline và Michael đều ít uống rượu. Nhưng Pauline định chờ khi cuộc sống của họ có chút thời gian rỗi rãi sẽ mời hàng xóm đến mở tiệc rượu. Cô còn định chờ bọn trẻ lớn khoảng mười mấy tuổi sẽ mở vũ hội, rồi làm nước ngọt vị cam kết hợp kem viên và một số thức uống khác. Dù vậy, họ vẫn chọn căn nhà có quầy bar. Họ được quyền chọn một trong ba kiểu nhà A, B, C. Nhưng hai kiểu nhà B và C đều vượt ngoài khả năng của họ. Nói đúng hơn là nằm ngoài khả năng của bố cô, vì ông là người trả tiền đợt đầu. Còn kiểu nhà A, tức kiểu nông trại California, đều mang những nét đặc sắc nổi bật: chẳng những trong nhà có quầy bar, còn có một trụ gạch tựa như ống khói xuyên xéo từ trên xuống; ngoài ra, chỗ vốn là lò sưởi âm tường được cải tạo thành ô vuông lõm vào. Họ lên kế hoạch chờ có tiền sẽ mua một chiếc ti vi đặt vào đó.

“Donna tội nghiệp khóc lóc đòi về nhà”, mẹ cô nói tiếp: “Con có biết chị con mệ thế nào không? Tối không ngủ được, lưng đặt đâu cũng thấy khó chịu...”.

“Được rồi, lát nữa con sẽ gọi điện cho chị ấy”, Pauline nói, “mẹ thử giúp chị ấy vui lên nhé”.

“Phải đó, nên làm thế, con yêu. Tâm trạng chị con rất tệ, trông nó rất chán nản”.

“Con phải đi đây!”, Pauline nói.

Gác máy xong, cô lại đứng tại chỗ một lúc, mắt nhìn điện thoại, nhưng nó không reo nữa.

Trong bếp trên lầu, bà Anton đang dọn dẹp tủ chén bên bếp lửa. Bà lấy muối, tiêu, bột bắp, đường và bột khoai từ trong tủ chén ra. Bà trùm khăn trên đầu, rồi thắt gút trước trán, đôi chân vừa trắng vừa nhỏ lộ ra từ bên dưới, gầy như da bọc xương.

“Mẹ đang tìm gì thế?”, Pauline hỏi. “Quả mận khô”.

“Mẹ ngồi nghỉ đi, con tìm cho. George, đừng nghịch miếng bánh mì nướng trong tay nữa, hoặc là ăn cho hết mau, hoặc rời khỏi đó ngay. Còn Lindy... Lindy, con mặc thứ gì vậy?”.

Lindy mặc chiếc quần soọc thể thao và một chiếc áo cánh màu hồng tay phồng - mà trước giờ nó luôn từ chối mặc. Mỗi sáng chủ nhật, khi chúng thay quần áo chuẩn bị đến nhà thờ, Pauline đều hỏi: “Này, mẹ con ta cùng mặc áo cánh nhé?”, nhưng Lindy cứ bảo không. Tóm lại, ngoài bộ quần áo đang mang trên người, thì bộ nào con bé cũng mặc. Nó là đứa bé có tính cách ương bướng! Pauline định cất đi, chờ Karen lớn một chút sẽ cho nó mặc. Karen trông lại thích hợp với bộ trang phục đó hơn: làn da trắng hồng, tóc vàng mắt xanh. Còn mắt Lindy lại có màu đen giống như Michael. Từ năm 7 tuổi, con bé đã gầy nhom, góc cạnh như bố. Pauline luôn tin rằng: một ngày nào đó Lindy sẽ lột xác thành một cô gái đẹp, nó sẽ trở thành cô gái được mọi người chú ý, trở thành người mẫu trên tạp chí thời trang. Nhưng giờ phút này, vào một buổi sáng thứ bảy, con bé đứng đó và làm mọi người bất ngờ khi cùng lúc mặc cả áo cánh và quần thể thao, còn Pauline mặc quần sọt. “Lindy”, Pauline hỏi, “con vào thay áo thun được không? Mặc chiếc áo này vào tủ, để tránh làm nó nhăn”.

“Con không muốn mặc áo thun”, Lindy nói, hất cằm như khiêu khích, mắt nhìn xéo mẹ, tóc cô bé vừa đen vừa dài, rũ xuống hai bên má.

“E hèm, mẹ chẳng đưa người ăn mặc kiểu đó đi bơi đâu”. Pauline nói xong, liền quay người tìm quả mận khô trong tủ bếp. Cô biết rõ một điều: nếu không chủ động tăng nhanh xung đột, vấn đề với Lindy sẽ càng dây dưa không dứt. Pauline nói xong, thì thấy Lindy đang tuột dần khỏi chiếc ghế, sải bước dài ra ngoài.

“Con được đi bơi”, George nói, “vì con mặc áo thun”.

“Đúng vậy, George bé bỏng. Mẹ ơi, con không tìm thấy quả mận khô, chắc mẹ phải ăn sáng với món khác”.

“Nhưng ông Stanek bảo quả mận khô tốt cho sức khỏe. Ông bảo nên ăn nhiều mận khô và thức ăn thô giàu chất xơ”.

“Sốt táo thế nào ạ?”, Pauline hỏi.

“Sốt táo! Con muốn giết mẹ đấy à! Con biết sốt táo sẽ gây táo bón mà!”.

“VẬY ăn ít trái cây đóng hộp nhé, con nhớ có thấy một hộp ở đâu...”.

“Mẹ chẳng hiểu sao nữa”, bà Anton nói, “nhà ta mở cửa hiệu tạp hóa, nhưng mẹ luôn chẳng có thứ gì để ăn”.

Pauline chau mày nhăn mặt với chiếc hộp đựng nho khô và đậu phộng.

“Michael đâu rồi? Hôm nay là thứ bảy mà! Chẳng phải nó bảo từ nay sẽ ở nhà vào thứ bảy sao?”.

“Ồ, mẹ biết tính anh ấy mà”, Pauline nói, “anh ấy không yên tâm để người khác làm việc. Lúc nãy anh ấy nhận được điện thoại của Eustace bảo tủ lạnh gặp trục trặc, nên vội đến đó ngay”.

“Ra là thế”, bà Anton vừa nói vừa quay người bước đi. “Đây rồi”, Pauline nói, “có một ít cám lúa mì, chẳng còn gì khác nữa”.

Bà Anton bĩu môi không thích, nhưng vẫn ngồi vào ghế để Pauline múc một bát.

“Con đi lấy khăn và quần bơi”, Pauline nói với George, “Karen, mau ăn hết đi, chúng ta đến bể bơi thôi, trễ rồi...”.

Chuông điện thoại lại reo. “Để con nghe”. Cô nói lớn.

Cô bay ra ngoài bếp, chạy vào hành lang, xuống phòng dưới nhà. Mỗi khi điện thoại reo, cô luôn xem đó là may mắn của mình, vì không khi nào bà Anton nghe thấy tiếng chuông reo mà nhắc ông nghe lên.

“Alô?”, Pauline bắt máy. “Pauline phải không?”.

Cô kêu lên: “Ồ! Alex! Chào anh!”.

Khi nói câu này, giọng cô có vẻ thoải mái, còn pha chút ngạc nhiên, dường như người này luôn ở nơi xa vời trong tư tưởng của cô.

“Mong rằng cô không bận việc gì”. “Không, chẳng bận gì cả”.

“Tôi biết thứ bảy là ngày của gia đình”.

“Thật ra, Michael vào thành phố rồi”. Cô nói, “Với tôi, cuối tuần cũng như mọi ngày thôi”.

“Được, tôi có một việc muốn nhờ cô giúp”. “Chuyện gì chứ?”, cô hỏi.

Trông cô cứ như một người khác - sức sống tràn trề, như một cô gái mặc váy ngắn bay bay trong gió mà bạn chỉ thấy ở sân golf.

“Tôi phát hiện một ít thịt trong tủ lạnh dưới tầng hầm”, anh nói, “nó được để trong đó lâu lắm rồi, có lẽ vẫn... Cô biết đấy, nó đã ở trong đó từ trước khi chúng tôi chia tay. Nên tôi muốn hỏi cô, nếu ăn số thịt đó, có nguy hiểm tính mạng không?”.

“Ồ, thế à...”, cô nói, cố tình câu giờ để cuộc trò chuyện của họ dài hơn.

“Tôi vẫn chưa muốn rời khỏi thế giới này đâu”, anh nói, “dù mọi người đều nghĩ trái tim tôi đã tan nát từ lâu”. “Anh nói rất đúng!”, cô tỏ ý tán đồng ngay, “Nhưng tủ lạnh của anh mở suốt chứ? Nó cũng chưa từng bị hư hỏng hoặc mất điện phải không?”.

“Theo như tôi biết, đến giờ vẫn chưa”.

“Adelaide rời khỏi anh, từ khi...”.

Trong cuộc nói chuyện gần đây nhất của họ, lần đầu tiên cô nhắc đến chuyện vợ Alex bỏ đi. Khi lớn tiếng nói ra tên vợ anh, Pauline thấy mình có hơi lỗ mồm.

“Từ hồi tháng 5”, Alex nói tiếp, “nhưng cô ấy là người lo xa, số thịt đó chắc đã được mua vào mấy tuần trước khi chúng tôi chia tay”.

“Nếu thế thì”, Pauline nói, “thịt vẫn dùng được”.

“Cô nghĩ thế thật sao?”.

“Có thể nó không được tươi lắm, nhưng...”. “Vậy tôi mạo hiểm một lần”. Alex nói.

“Than ôi, anh đừng mạo hiểm vì lời tôi nói chứ!”.

“Sao lại không thử?”, anh hỏi, “Còn ai giỏi hơn cô nào? Chà, cô là bà Betty Crocker của chúng tôi mà! Tôi vẫn còn nhớ món sốt cô mang đến trong lần picnic hồi ngày 4 tháng 7 đấy!”.

“Đó là món sốt dạ tiệc kiểu Hawaii của tôi”. Cô nói, không khỏi vui ra mặt.

“Mùi vị đó quả thật tuyệt vời”. “Nhưng Michael bảo ăn không quen”. “Đó chính là điểm độc đáo của nó!”.

“Anh ấy hỏi tôi: ‘Sao em lại dọn một đĩa thức ăn có cho nước tương vào ngày Độc lập chứ?’”.

Lindy gọi: “Mẹ ơi”.

Pauline quay phắt người lại, do quay người vội quá, khuỷu tay cô bất cẩn va vào quầy bar. “Ồ! Chào con!”, cô nói với Lindy.

Lindy đang đứng ở chân cầu thang. Cô bé đã thay áo, một chiếc áo yếm tam giác buộc chặt trên thân hình phẳng phiu của cô bé. Pauline hỏi: “Chuyện gì thế, con yêu?”. Nhưng Lindy vẫn nhìn cô chằm chằm, đôi mắt nó đen đến mức Pauline không đoán được nó đang nghĩ gì.

Đầu dây điện thoại bên kia, Alex vẫn đang thao thao bất tuyệt: “... Tôi thấy ngưỡng mộ mẫu phụ nữ hiểu biết rộng...” anh còn muốn nói tiếp, nhưng Pauline ngắt ngang, “Ái chà!” cô vui vẻ nói, “Con gái tôi đến rồi!”.

“Ồ, vâng”. Alex nói. “Vây tạm biệt nhé”.

“Tạm biệt, Pauline!”.

Cô gác máy.

Lindy hỏi: “Ai thế mẹ?”. “Một người bạn”.

“Bạn gì?”.

“Thì là bạn, Lindy, chú ấy hỏi về cái tủ lạnh...”. “Chuyện về cái tủ lạnh là sao?”.

“Chuyện nấu nướng, hiểu chưa?”.

Lindy vẫn không chịu thôi, tiếp tục làm phiền mẹ.

“Chúng ta phải đi rồi”. Pauline nói với cô bé, sau đó bước những bước nhanh về phía cầu thang, vừa xoa chỗ khuỷu tay va vào cạnh quầy bar.

Một ngày nào đó, có lẽ họ sẽ có hai chiếc xe hơi, giống như các gia đình khác, nhưng giờ vẫn chưa mua nổi. Cứ dắt theo con là Pauline phải đi bộ. Bằng không thì phải lái xe đưa Michael vào thành phố, hết giờ làm lại phải đến đón anh về. Dù vậy, Elmview Acres vẫn đáng để cô tới lui. Nơi đây cây xanh bóng mát, an nhàn dễ chịu, mọi thứ đều có trật tự và tạo cảm giác bình yên!

Lúc đầu, Michael phản đối dọn đến đây. Anh thấy căn nhà này quá đắt, lại cách những người quen biết quá xa. Nhưng, họ phải ở trong căn nhà ọp ẹp đó đến bao giờ? Ba đưa con chen nhau trong một căn phòng. Pauline và Michael thậm chí không có lấy phòng riêng, chỉ có thể nằm ngủ trên chiếc sô-fa dài gấp mở được trong phòng khách. Hơn nữa, khách đến chơi đều phải vào nhà từ bếp.

Còn một nguyên nhân nữa là George và Lindy chỉ có thể chơi ngoài đường. Đây cũng là một trong những nhân tố mang tính quyết định. Mỗi ngày từ bên ngoài về, cả hai mặt mày đều lem

luốc, đầu gối bám đầy bụi bẩn. Trong khi đó, mỗi căn nhà ở Baltimore đều có một bãi cỏ trống. Khu nhà mới xây còn có bể bơi riêng.

Bể bơi ở khu nhà Elmview Acres trông giống như cây đàn ghi-ta có tạo hình nho nhỏ. Bên cạnh bể nước cạn dành cho phụ nữ và trẻ nhỏ còn có hàng ghế xếp và ghế nằm cho mọi người nghỉ ngơi. Nhưng, hôm nay chỉ thấy hai người phụ nữ ngồi đó - Mimi Drew và Joan Derby - vì là sáng thứ bảy, rất nhiều bà nội trợ đều theo chồng đi ra ngoài. Pauline vẫy tay với Mimi và Joan, rồi đẩy xe em bé vào phòng thay quần áo. Cô tranh luận với George: “Không được, George, con không được vào phòng thay quần áo nữ, con lớn rồi, con có thể tự mình vào phòng thay quần áo nam”. Thế là George đành kẹp một chiếc khăn lông cuộn tròn dưới nách rồi lê bước nặng nề về phía phòng thay quần áo nam. Pauline để xe đẩy ở cửa phòng thay đồ, lấy chiếc balô đi biển từ cái giỏ phía sau ra, rồi dẫn Lindy và Karen vào căn phòng âm u lạnh lẽo, đầy mùi xi măng ẩm ướt. Một bên tường trong phòng đặt một chiếc ghế dài, đầu kia từng là gian phòng nhỏ làm bằng gỗ thô. Cô cho Karen thay bộ đồ bơi màu trắng đỏ có nếp gấp ở phần hông tựa như váy rumba giúp giấu chiếc tã kèn càng của cô bé. Trong lúc đó, Lindy lại gắng sức mặc chiếc quần bơi và áo không tay - đây cũng là bộ đồ bơi duy nhất cô bé chịu mặc. Pauline đã sớm từ bỏ tranh luận với cô bé về đề tài này.

Cô bảo hai đứa bé ra khỏi gian phòng, nhưng không được rời khỏi phòng thay quần áo. Hai đứa ngồi trên ghế dài chờ mẹ. Sau đó cô vào thay quần áo. Cô mặc một bộ đồ bơi sọc xanh, có dải bèo để chân trông thon thả hơn. Dạo gần đây, dường như đùi cô bỗng nhiên to ra rất nhiều.

Nếu Alex Barrow thấy Pauline thế này sẽ phản ứng thế nào nhỉ!?

Có một chuyện làm cô luôn cảm thấy nuối tiếc: cô cũng từng trẻ đẹp, nhưng khoảng thời gian đó thật ngắn ngủi! Dù khi cô nói thế, Michael vẫn thật lòng phản đối, “Em vẫn còn trẻ! Chưa đến 30 mà! Em vẫn là người phụ nữ đẹp nhất thành phố!”, nhưng cô lại nghĩ rằng, anh nói thế chỉ chứng minh được anh rất ít chú ý đến vợ. Cảm của cô dường như ngày càng nặng nề, hầu như đã biến thành hình vuông, chỉ có mái tóc dày khó chải ít nhiều che đậy được những sự thật. Mặt cô ngày càng... tuy chưa đến mức tối sạm, nhưng cũng thiếu độ sáng bóng, da cũng chảy xệ và có vài nếp nhăn.

Cô mang ba lô lên vai, bước ra ngoài. Karen đang ngoan ngoãn ngồi mút ngón tay cái trên chiếc ghế dài. Còn Lindy đang đu người trên thanh ngang ở lối vào phòng thay quần áo, một nửa người bên trong, một nửa người bên ngoài, đôi vai gầy nhỏ tắm dưới ánh nắng, hai chân như hai ống que đang treo lủng lẳng trong bóng tối. “Lindy!” Pauline gọi, “Mẹ có bảo con ngồi trên ghế dài chờ mẹ không?”.

Không trả lời, Lindy chạy ra bể bơi. Pauline và Karen đi phía sau.

Khi ngang qua phòng thay quần áo nam, George cũng theo ra. Giống như Karen, George cũng là đứa trẻ biết nghe lời, ngoan ngoãn đứng chờ nơi Pauline dặn. Nó béo tròn, da trắng, đang mặc chiếc quần bơi vải sọc. Nó đưa khăn cho Pauline, hỏi: “Mẹ ơi, giờ con có thể xuống bể bơi chưa?”. Người bạn thân nhất của nó, Buddy Derby đang mở trận thủy chiến với mấy đứa trẻ nhà Drew.

Pauline nói: “Đi đi”. Thế là nó vù chạy mất. “Đừng chạy!”, Pauline gọi với theo, nhưng đã quá muộn. Lindy đã ở dưới bể bơi, lúc này vừa đến bên thành bể, cô bé đã ôm gối nhảy tùm xuống, làm nước bắn tung tóe.

Pauline dắt tay Karen - bàn tay nhỏ mềm mịn như kem - đi về phía hai người phụ nữ. “Hôm nay không đi cùng ông nhà sao?”, cô vừa hỏi vừa bỏ ba lô xuống. “Brad lại đau nửa đầu”, Mimi thở dài một tiếng. Joan nói: “Phil phải đi làm”.

“Ồ, Michael cũng vậy”. Pauline nói với họ.

Mimi Drew dáng người tròn trịa, mặt trái lê, là người phụ có vẻ ngoài bình thường. Còn Joan lại giống như một người mẫu, dáng cao ráo, phía sau cặp kính râm là khuôn mặt lạnh như tiền, mặc bộ đồ bơi màu đen hai mảnh, phô bày những đường cong tuyệt mỹ của cô. Khi ở cạnh Joan, Pauline luôn có cảm giác tự ti. Cô ngồi xuống chiếc ghế nằm trên cùng, bên trái là Mimi và Karen. “Anh ấy hứa với tôi, sau này sẽ ở nhà vào thứ bảy”, Pauline nói, “nhưng hầu như luôn có việc cần anh ấy giải quyết”.

“Đúng vậy, đàn ông là thế đấy”. Joan hưởng ứng. Cô ngẩng nhìn mặt trời nói: “Tôi nói với Phil cần phải cắt cỏ, nhưng anh ấy bảo: ‘Anh xin lỗi, thư ký đã sắp xếp một cuộc họp rất quan trọng cho anh’”.

“Còn phải vệ sinh rãnh thoát nước!”, Mimi chen vào, “Mỗi lần tôi nhắc đến chuyện rãnh thoát nước, y như rằng Brand đau đầu”.

Michael cũng không biết vệ sinh rãnh thoát nước. Lúc họ mới chuyển đến, cũng chính là mùa thu năm ngoái, Bob Dean nhà bên cạnh đã nói với họ có một cây to thường rụng lá, làm rãnh thoát nước ở đây lúc nào cũng bị nghẽn, đồng thời anh ta bảo rất sẵn lòng cho nhà Anton mượn thang. Về sau Michael nói với Pauline, anh cứ tưởng Baobo nói đến rãnh thoát nước bên đường. “Chúng ta cứ để mặc lá trên đó không được sao?”, anh từng hỏi Pauline như thế, “Rãnh thoát nước trên mái nhà chẳng phải để hứng lá rơi sao?”.

Pauline dang hai tay bắt lực, dù sao cô cũng lớn lên ở thành phố.

“Mỗi tuần đều phải cắt cỏ, chán quá!”, Michael từng nói thế.

Michael là một trong số ít những ông chồng không biết bơi, da anh cũng trắng hơn những người đàn ông khác.

Karen ra sức xoay mình vùng khỏi Pauline, chạy ra bể bơi. Pauline biết cô bé rất nhát, thậm chí không dám nhúng cả đầu ngón chân xuống nước. Hơn nữa còn có một nhân viên cứu hộ ngồi trên ghế quan sát, nên cô ngồi trở lại ghế nằm, nhắm mắt lại. Ánh nắng rất ấm áp, tiết trời không oi bức như lúc trưa, từng cơn gió nhẹ thổi lướt qua làn da, khí Clo bốc hơi trong bể bơi làm cô thấy uể oải, mệt mỏi, giống như đang trôi trên mặt nước.

Mimi đang nói về chuyện bữa tối nấu gì, “... Tuần này đã làm món cá ngừ một lần rồi”, cô nói, “cả hamburger và hot dog...”.

“Nấu cơm cũng thường thôi. Tôi ghét nhất là vất óc nghĩ xem hôm nay ăn gì. Joan nói, “đôi lúc tôi mong có người lên thực đơn cả tuần cho tôi”.

“Tôi nên lấy miếng thịt trong tủ lạnh mang nướng”, Mimi nói tiếp, “thậm chí tôi không xác định nó còn ăn được không”.

“Giống như Alex vậy”. Pauline nói, rồi mở mắt ra. Mimi hỏi: “Alex?”.

Pauline cảm thấy thấy tim đập nhanh, cứ như mình sắp làm chuyện gì nguy hiểm vậy. “Alex Barrow”, cô nói, “anh chàng đó chẳng bao giờ chịu vệ sinh tủ lạnh sạch sẽ”.

“Alex Barrow từng bàn chuyện tủ lạnh với chị sao?”. “Ờ, đúng vậy”. Pauline đáp. Giọng cô hơi run rẩy, còn mang chút bối rối và rụt rè. Thế là cô quay nhìn Karen, để mình có được một khoảng

thời gian dịu lại. “Chẳng là anh ấy không biết làm gì với chuyện bếp núc. Đàn ông đều thế mà. Karen, con yêu, đừng đến gần bể bơi quá!”.

Karen đang đứng ở chỗ cách bể bơi 1 yard, cô bé quay đầu nhìn Pauline, miệng vẫn mút ngón tay.

“Sao anh ấy lại nhắc đến chuyện này?”, Joan hỏi. “Một lần thôi, trong điện thoại”.

“Chị và Alex Barrow liên lạc điện thoại với nhau sao?”. “Ừ, đúng vậy!”.

“Chị gọi cho anh ấy, hay anh ấy gọi cho chị?”.

“Dĩ nhiên là anh ấy gọi cho tôi”. Pauline trả lời. Nhưng lúc này Pauline bắt đầu hồi hận vì nhắc đến chuyện Alex. Thế rồi cô ngồi thẳng lưng trên chiếc ghế nằm, sau đó gọi: “Karen, có muốn ăn bánh không?”.

“Hai người còn nói những gì?”. Joan hỏi tiếp.

“Ồ, chỉ những chuyện vụn vặt, chẳng có gì đặc biệt”. “Tôi không biết hai người thân vậy đó!”.

Pauline vẫn nhìn Karen chăm chú.

“Anh ấy có kể cho chị nghe chuyện vợ anh ấy bỏ đi không?”, Mimi hỏi.

“Trời ạ, dĩ nhiên là không!”, Pauline trả lời. Cô khom người tìm đồ trong balô. “Thậm chí chúng tôi chưa từng nhắc đến chuyện đó. Thật tội nghiệp, anh ấy không bao giờ muốn nhắc đến chuyện này”.

Pauline dừng tìm đồ trong balô, ngẩng đầu lên thì thấy hai người phụ nữ kia đều đang quan sát cô. Miệng Mimi mở ra hình tròn. Joan bỏ kính mát, cẩn nhẹ gọng kính như đang suy nghĩ gì đó, hai mắt nheo nheo, bộ dạng suy tư.

“Tôi chỉ thấy chuyện này rất bí ẩn”, cuối cùng Mimi nói, “họ là một cặp trời sinh đấy! Alex da ngăm đen, tướng mạo đẹp trai, nói chuyện hài hước; còn Adelaide lại là cô gái tóc bạch kim, thông minh lanh lợi. Tôi chưa từng thấy họ cãi nhau, còn chị?”.

“Nhưng họ không có con cái”, Joan nói, “có lẽ đây là lý do họ ly hôn”.

Pauline nói: “Có lẽ vậy, nhưng...” nói đến đây, cô dừng lại. Nếu cô nói với họ rằng con cái không phải là liều thuốc giúp tăng cường tình cảm vợ chồng, chắc chắn sẽ làm họ sửng sốt.

“Rồi một đêm”, Mimi tiếp tục kể câu chuyện của cô, “anh ấy đi làm về nhà, phát hiện cô ấy đã bỏ đi. Ôi! Chắc anh ấy xấu hổ lắm! Vì tin này do Laura Brown - một người xa lạ sống gần đó - nói anh biết, cô bảo vợ anh quyết định rời bỏ anh”.

“Thậm chí cả Laura cũng không biết nguyên nhân”, Joan xen vào, “cô ấy bảo Adelaide chỉ đến nhà cô, đưa chìa khóa cho cô và bảo mình sẽ về nhà bố mẹ ở Ohio”.

“Bí ẩn ghê!”, Mimi kinh ngạc nói.

Họ nhìn Pauline đầy hy vọng, còn Pauline chỉ gọi to: “Đến đây, con yêu!”, sau đó giơ cao một hộp bánh quy hình con thú.

Khi họ rời khỏi bể bơi, mặt trời đã chiếu ngay đỉnh đầu. Ánh nắng nóng hừng hực rọi vào mặt họ. Mặt bọn trẻ ửng hồng, mồ hôi nhễ nhại. Karen ngồi trong xe đẩy duỗi thẳng hai chân ra

ngoài, ưỡn người ra trước và giãy nảy lên; George không hiểu sao Buddy Derby có thể ở lại bể bơi chơi tiếp, còn mình lại phải về nhà. “Chắc vì bà Buddy Derby không ở nhà chờ nó về ăn trưa!”. Pauline không hơi đâu giải thích nhiều. Vai cô cháy nắng, còn bị dây áo ngực làm rát da; chân của cô thì bị quai giày cà nổi bong nước. Cứ nghĩ đến chuyện về đến nhà còn phải chuẩn bị bữa trưa và trong bếp chất đống những thứ còn thừa của bữa sáng, đĩa bẩn, tạp dề dính đầy dầu mỡ, truyện tranh vung vãi khắp nơi, đồ chơi vứt bừa bộn. Tất cả đều làm cô tuyệt vọng vô cùng.

Bỗng chốc, cô rẽ trái sang đường Beverly đến đường Candlestick.

Lindy nói: “Đây không phải đường về nhà”.

Pauline không trả lời. Cô lúng túng trước sự thông minh và nhạy bén của Lindy. Hai đứa kia chưa từng khiến cô có cảm giác này.

“Sao chúng ta lại đi đường này vậy mẹ?”.

“Mẹ nghĩ chắc các con muốn hóng gió một chút”. Pauline trả lời.

“Con không thích! Con muốn về nhà ăn trưa”.

“Vậy sao, nhưng mẹ muốn. Mẹ đã chán ngán những thứ giống nhau lặp lại mỗi ngày”. Pauline nói, sau đó cô còn ngân nga một bài hát, tốc độ lái xe cũng chậm dần như để các con ngắm cảnh hai bên đường. Thực tế, phong cảnh ở đây chẳng khác gì đường Winding: cũng là những căn nhà thấp kiểu nông trại, từng bãi cỏ nối vào nhau giống như những sân golf rộng lớn. George ở phía trước né trái né phải rồi nhảy qua những rãnh nứt trên đường; Lindy đi chậm phía sau, Pauline có thể nghe rõ tiếng cô bé lê từng bước chân.

Khi gần đến cuối con đường thứ hai, họ tới trước nhà Alex Barrow. Pauline dừng lại. Một người phụ nữ đang nhổ cỏ trong vườn dã yên thảo. Cô mỉm cười với người phụ nữ đó, “Hoa đẹp quá!”, cô nói.

“Ồ, cảm ơn”.

“Tiết trời hôm nay thích hợp nhổ cỏ nhất!”. “Phải đấy!”.

Người phụ nữ đó lại nhổ một nhúm cỏ, sau đó dừng lại, dường như đang chờ Pauline trò chuyện.

“Tiết trời mùa hè năm nay rất tuyệt”. Pauline nói. “Đúng vậy!”.

Pauline tiếp tục tiến bước mà chẳng muốn chút nào. Lúc đi ngang qua nhà Alex, cô đẩy chiếc xe nhỏ thật chậm rãi. Nhà anh là kiểu C, tức thiết kế sang trọng, xây bằng gạch và đá phiến. “Trên sân thượng nhà này có một vỉ nướng gắn vào tường”, cô nói với Lindy, “trong bức tường gạch kiên cố này có vỉ nướng đúc bằng sắt”.

Lindy ngăm nhìn kỹ căn nhà này. “Sao mẹ biết?”, cô bé hỏi.

“Mẹ từng đến đây dự tiệc cocktail”.

“Có thể nướng kẹo dẻo trên vỉ nướng gắn tường không?”. “A, được chứ”.

“Nếu ở đây con sẽ làm thế”.

“Có một người tên Alex Barrow sống ở đó”. Pauline nói. Cuối cùng cô nghe thấy mình đọc rõ cái tên này, “Alex” nghe rất khí khái và “Barrow” làm ta dễ chịu.

Cô lại dừng một lúc. Nhưng cửa nhà đóng kín, bên ngoài vườn cũng im lìm. Cuối cùng, cô bước đi.

Mẹ chồng cô đang nhìn ra ngoài qua cửa sổ phòng khách. Khi họ đến gần, Pauline thấy chiếc rèm cửa sổ dạng lưới cá kéo mạnh một cái. Nhưng, khi họ đi từ cửa sau vào nhà, bà Anton lại đang ngồi trong bếp, hai tay nắm chặt lấy mép bàn. “Mấy mẹ con đi đâu vậy?”, bà lớn tiếng hỏi, “Mẹ lo lắm đấy!”.

“Chúng con đến bể bơi, mẹ quên rồi sao?”.

“Mấy mẹ con không đi từ hướng bể bơi về, mà từ hướng khác”.

“Chúng con về bằng đường tắt”. Pauline trả lời. Cô đặt balô ở một góc bàn. Sau đó, dưới cái nhìn như radar của bà Anton, cô bắt đầu thu dọn bát đĩa dùng trong bữa sáng qua một bên.

“Lúc đầu mẹ nghĩ, ồ, thật ra, mẹ đoán chắc chúng chơi vui quá, quên cả giờ ăn trưa. Sau đó mẹ lại nghĩ, lỡ một trong ba đứa sẩy chân rơi xuống nước chết chìm thì sao?”.

“Chúng con đến bể bơi cùng gia đình Drew và Derby, rất vui mẹ à”, Pauline nói, “sau đó chúng con về nhà theo đường Candlestick, tập thể dục đấy mà”.

“Bơi vẫn chưa đủ tập thể dục sao?”.

Pauline dọn chén bát bẩn để vào bồn rửa chén, thấm ướt một miếng bọt biển, trở về trước bàn, cô rảo nhanh qua Karen, cô bé đang hát ngân nga với con búp bê ngay giữa sàn nhà. “Mẹ muốn dùng canh gì?”, cô hỏi mẹ chồng.

“Mẹ chẳng ăn nổi gì nữa, khi này rất đói, giờ không chỉ nghe dạ dày trống rỗng, còn thấy buồn nôn”.

Pauline lau bàn xong, rồi mở tủ bếp lấy một hộp mì gà. Khi cô đặt đồ khui lên hộp, bà Anton nói: “Ăn thịt bò hầm tiêu xanh vậy”.

Pauline chớp nhanh mắt một cái, sau đó để hộp thịt gà qua một bên, rồi đến trước tủ bếp.

Karen đang hát bài “Khúc ru bé yêu”, George và Lindy đang cãi nhau vì tranh một hộp chữ cái làm bằng sắt từ. “Lindy”, Pauline nói, “con có thể lấy hộp màu ra khỏi bếp lò không? Chúng sắp chảy thành sáp rồi”.

“Mẹ đoán sau đó con đến cửa hiệu nhà Joan Derby uống Coca”, bà Anton nói, “theo mẹ thấy, cô ta là người phụ nữ lười biếng nhất trên đời. Suốt ngày ăn không ngồi rồi, cả buổi sáng nhõn nhơ ở bể bơi, sau đó về nhà lại nói chuyện phiếm với bạn bè”.

“Con không đến cửa hiệu nhà họ”, Pauline nói, “lúc chúng con về, Joan vẫn còn ở lại. Con và bọn trẻ về thẳng nhà”.

“Ồ, con không về thẳng nhà, nửa phút trước con mới thừa nhận đấy thôi”.

Thỉnh thoảng, Pauline cảm thấy một khát vọng gì đó rất mãnh liệt trong cô. Nó làm toàn thân cô run lên. Cô có thể bị cảm giác này của mình làm sợ mất hồn bất cứ lúc nào.

“Em từng cảm mến một chàng trai đi chung nhà thờ. Anh ấy có được người mẹ tuyệt vời nhất trên đời”. Cô nói với Michael.

Hôm đó Michael về rất muộn, bỏ cả bữa trưa. Karen và bà Anton đang ngủ trưa, hai đứa kia chơi xích đu ở sau vườn. Pauline chỉ đành chuẩn bị phần cơm trưa khác cho anh. Cô nhanh chóng trộn xong xà lách cá ngừ, lại bung lên món xà lách cải bắp ăn

thừa hôm qua. Dù cô đã dùng bữa cùng cả nhà, nhưng khi ngồi cùng Michael, cô vẫn ăn vài miếng cá ngừ.

“Bà ấy tên Dimity”, cô nói tiếp, “mỗi lần em đi ngang qua nhà, bà đều dùng cái ly sứ đẹp nhất pha cho em một tách trà. Sinh nhật em, bà tặng em lọ nước hoa Amour mà bố mẹ không bao giờ cho em dùng”.

“Người đó tên gì?”, Michael hỏi. Anh đang đưa tay lấy xà lách cải bắp, nhưng nửa chừng thì dừng lại, nhìn cô chăm chú.

“Em nói rồi mà, bà ấy tên Dimity”.

“Ý anh bà ấy là mẹ ai?”.

“Anh chàng đi chung nhà thờ với em tên Rodney”. “Em chưa từng kể cho anh nghe về người con trai nào đi cùng nhà thờ”.

“Em chưa từng kể sao? Mẹ anh ấy sinh 7 đứa con trai, không có con gái, bà muốn em làm con gái bà”.

“Em chưa hề kể cho anh nghe dù chỉ nửa lời! Em bảo đã kể cho anh nghe về mọi người đàn ông từng có quan hệ với em, nhưng từ trước tới giờ, anh chưa từng nghe câu chuyện về anh chàng đi cùng nhà thờ”.

“Ồ, sao? Người đàn ông từng có quan hệ ư”, Pauline nói, “lúc đó chúng em chỉ mới 13 tuổi, làm sao anh có thể nói chúng em có quan hệ chứ?”.

“Vậy sao em lại nhắc đến người đó?”.

“Em không nhắc đến Rodney, em chỉ nhắc đến mẹ anh ấy, phải chi giờ em còn giữ liên lạc với bà ta”.

Michael lại quan sát vẻ mặt Pauline một lúc, sau đó lắc đầu không nói gì, anh đưa tay lấy xà lách bấp cải.

Rodney Dimity! Một chàng trai mặt đầy tàn nhang, mũi đẹp tròn, trước đây mỗi lần Pauline bắt chuyện, mặt anh luôn đỏ như con gái. Cô từng nghĩ có lẽ đây chính là điểm tạo nên sức hút của anh. Anh là người chân thành, nhưng lại hơi thiếu dũng cảm. Họ chưa một lần nắm tay, có chăng chỉ là bí mật mỉm cười với nhau vài lần, và mỗi lần như thế mặt Rodney đỏ như gấc chín. Không lâu sau đó, cô quên bằng anh, thân với người con trai khác. Richard Brand là chàng trai mà cô trao nụ hôn đầu; Darryl Mace tặng cô một chiếc nhẫn quý to tướng, cô móc nó vào dây chìa khóa, bỏ trong túi, làm như thế để bố mẹ không chú ý. Bố mẹ cô từng cho rằng Darryl lớn tuổi, không hợp với con gái họ. Lúc đó anh 18 tuổi, cô mới 15 tuổi. Pauline lúc đó không được phép đi xem phim cùng với con trai. Ô! Từ lâu cô đã quên Rodney Dimity!

Hồi học trung học, những chàng trai cô mê mẩn dường như là những người có tính thách thức và tự kiêu. Mỗi lần quen, cô luôn cho rằng chàng trai đó chẳng màng để ý đến cô nhưng không lâu sau đó tình thế lại thay đổi. Thế là họ bắt đầu hẹn hò, dần dà, cô thấy mình không hài lòng, rồi lại tiếp tục có một người khác lại lọt vào mắt xanh của cô, một người trông cao xa vời vợi, nhưng dù vậy... Giờ đây khi nhớ lại chuyện xưa, cô nghĩ những tình cảnh đó tựa như nhìn xuống một bậc thang dài: Rodney dịu dàng đứng ở chân cầu thang, Roy Cannon - lớp phó học tập, đội trưởng đội bóng đá, cũng là đối tượng được nhiều cô gái trong trường theo đuổi - đứng ở đầu cầu thang, đôi vai rắn chắc với cơ bắp cuộn cuộn. Roy sau khi tốt nghiệp đã đến làm việc ở công ty người chủ kinh doanh xe "second hand", nhưng Pauline lúc đó đã không còn thích anh. Cô bắt đầu chú ý thấy anh nói chuyện quá lớn, hơn nữa khi không mặc áo cầu thủ, cổ

anh trông rất quái dị. Nhưng sau khi họ chia tay, không hề xuất hiện một chàng trai mới nào thay thế vị trí của anh trong lòng Pauline. Lúc đó, cô đã tốt nghiệp, đến làm việc ở văn phòng của bố và nơi đó cơ hội gặp gỡ đàn ông càng ít hơn. Khi chiến tranh bắt đầu, cô vẫn chưa có bạn trai. Có lẽ người ta sẽ bảo đấy là điều may mắn, nhưng bản thân cô lại không nghĩ vậy. Sau sự kiện Trân Châu cảng, cả nước có trào lưu nhập ngũ. Đi đến đâu đều thấy những cặp tình nhân ôm nhau: chàng trai đứng trước cửa văn phòng đăng ký nhập ngũ, cô gái bên cạnh tự hào và dũng cảm khoác tay anh, nhưng Pauline lại không được như thế.

Và Michael là trường hợp ngoại lệ.

Anh là một chàng trai rất tốt bụng và điển trai, Pauline phát hiện rất nhiều ưu điểm ở anh. Ô, anh ấy rất tốt! Anh là người đứng đắn, làm việc cẩn trọng và cần cù. Nếu đổi lại là mình, có lẽ biểu hiện của cô tệ hơn anh nhiều. Đấy cũng là một điểm cô thường nhắc nhở bản thân.

Nhưng khi hẹn hò, cô đã chú ý thấy một số khuyết điểm ở Micheal, nhưng lại không bận tâm, hơn nữa chẳng bao lâu sau cô lại quên mất điều đó. Khi anh không hiểu những lời đùa cợt của cô; khi anh hy sinh tình cảm của cô vì mẹ mình; khi anh phê bình một người bạn của cô, cô chỉ hơi bực một chút và vẫn giữ vững hình tượng của anh trong lòng mình: anh là tình yêu lãng mạn cô chờ đợi cả đời này! Chẳng phải mọi người đều nghĩ thế? Họ là một cặp trời sinh! Trẻ tuổi thế, xinh đẹp thế, nhưng lại bất hạnh thế. Lúc đó, anh sắp rời khỏi nhà, đi chiến đấu vì đất nước! Còn cô ở nhà chờ ngày anh chiến thắng trở về! Radio không ngừng phát bài hát “Tôi không bao giờ cười nữa”. Chiến tranh đang diễn ra ác liệt ở châu Âu, cả thế giới đều muốn chia cắt họ, nhưng cuối cùng họ lại giành được thắng lợi!

Thế là cô tiếp tục kiên trì hướng đi sai lầm. Chính tự cô làm bản thân mình lún sâu: cô hứa với Michael viết thư cho anh mỗi ngày, dù bản thân cô lại ghét viết lách; trong khi thư của anh gửi về chỉ nhắc những chuyện đâu đâu: chi tiết diễn tập quân sự, ai đó trốn sau gốc cây nào đó, người này ở cánh phải, người kia ở cánh trái... Nhưng khi thề sẽ không gặp bất cứ người con trai nào khác, cô thấy rất cô đơn. Cô lẻ loi một mình nhưng khắp nơi giữa thành phố này lại đầy những anh lính đẹp trai. Dù sao cô vẫn còn rất trẻ, không thể cưỡng lại nổi những cám dỗ bên mình. Với bản thân cô, quả là phí tuổi xuân.

Cuối cùng cô quyết định: mình phải kết thúc tất cả! Mình phải viết thư cho anh ấy, kết thúc mối quan hệ này. Mình quan tâm làm gì chứ? Người khác nói gì có sao đâu?

Nhưng khi cô đang cân nhắc quyết định này, thì Michael lại gặp tai nạn. Dĩ nhiên bạn không thể từ bỏ một người đang nằm trên giường bệnh. Cô phải chờ anh bình phục rồi mới viết tiếp bức thư đó. Nhưng vượt ngoài dự đoán, anh đón tàu về nước. Khi bước xuống từ tàu hỏa, cô thấy nơi khóe môi anh xuất hiện những nếp nhăn sâu, lúc đó anh chỉ mới 21 tuổi. Bộ quân phục trên người anh rất ngay ngắn chỉnh tề, trông oai vệ khác thường; chân anh lại bị thọt, thật đáng thương. Thế là Pauline mặc bộ váy mùa hè chạy như bay về phía anh lính. Cái nạng trong tay anh bất chợt ngã xuống đất. Anh dang rộng hai tay ôm chặt lấy cô và hỏi có bằng lòng lấy anh không, cô trả lời đồng ý.

Thật ra, nếu lúc đó cô muốn rút lui vẫn còn kịp, mọi chuyện sau đó sẽ không xảy ra! Rất nhiều lần, cô gần như đã làm được, trong đó bao gồm cả phút cuối cùng trước lễ cưới. Nhưng thời gian qua như thoi đưa, chỉ vài năm sau, cô trở thành người phụ nữ như thế này đây.

Hầu như ngày nào cô cũng bắt mẩn về những khuyết điểm của anh: cố chấp, quá cẩn thận, thiếu lãng mạn, nói chuyện cứng nhắc, tiền bạc bủn xỉn, nghi ngờ với những sự vật không rõ ràng, làm việc võ đoán, không hiểu con cái, tỏ ra lạnh lùng vô tình với những người xung quanh, không thích giao tiếp, cuộc sống vợ chồng nhạt nhẽo. Tất cả thường làm cô bực bội. Mỗi khi cô không vui, anh vẫn luôn nói những câu làm người ta bực mình “Anh bảo này, Pauline, em yêu...”. Mỗi lần cãi nhau, sự yêu chiều của anh đều nhắc nhở những khuyết điểm tồn tại nơi cô mà lúc vui cô cũng từng miễn cưỡng thừa nhận chúng. Nhưng cô biết rõ rằng: đấy không phải vấn đề cốt lõi, sau lưng nó còn một nguyên nhân cơ bản, đó chính là họ không xứng đôi, sự kết hợp của họ lúc đầu là một sai lầm!

Mỗi lần Michael nhắc đến chuyện này đều làm lòng cô đau như cắt. Anh muốn từ bỏ cô? Anh muốn sống những ngày không có cô? Mỗi lúc như thế, cô đều nghĩ sự khác biệt giữa họ có lẽ không phải vì anh quá điềm tĩnh, mà vì cô quá nóng nảy, thiếu nhẫn nại; cũng không vì anh làm việc quá cẩn thận, mà vì cô quá lỗ mãng, vân vân và vân vân... Mỗi lần nghĩ đến đây, cô đều không nén được nước mắt, hy vọng mọi chuyện đều có thể bắt đầu lại: gặp lại anh, rơi vào lưới tình rồi lấy anh - dĩ nhiên lần này cô sẽ trân trọng những gì mình có.

Phòng ngủ chính là niềm tự hào của cô, bởi chính cô đã trang hoàng nó. Còn việc bố trí phòng khách, cô đành phải nhượng bộ bà Anton: trải những miếng lót đăng-ten trước đây người vùng quê thường dùng, thảm dài thêu tay trải dưới sàn, trên cửa treo cây thánh giá. Nhưng khi bước vào phòng ngủ, bạn sẽ cảm nhận rõ hơi thở hiện đại: thảm màu kem trải khắp sàn; trên vật gia dụng bằng gỗ màu nâu nhạt trang trí miếng nhựa dán Formica; tay cầm ngăn kéo cũng đầy những đường nét mạ crôm không đối xứng; ván đầu giường làm bằng nhựa màu trắng có “vết rạn

băng tuyết”; màu sắc tấm trải giường tươi đẹp, phía trên là hoa in trừu tượng gồm ba màu đỏ, vàng và xanh lam sẫm; phía trên giường treo khung ảnh Piasso, Michael luôn gọi nó là “Ba nhà soạn nhạc sau khi tàu trật đường ray”; tấm gương ở bàn trang điểm cũng rất lạ, hình phi tiêu.

Hai vợ chồng đã thống nhất không chất bất cứ thứ đồ vụn vặt gì trong phòng, chỉ đặt vài vật trang trí nhỏ trang nhã ở chỗ nào đó. Nhưng nói dễ làm khó, nhất là khi bạn có con. Bây giờ, trên tủ com một chất đầy quần áo đã giặt sạch đang chờ xếp lại, còn cả một đồng búp bê giấy của Lindy và kính bơi George cũng vút ở đó. Hơn nữa, Pauline còn có một thói quen: lúc thay quần áo cô thích vút bừa bãi lung tung. Giờ cô đang chọn trang phục cho buổi chơi bài canaxta (loại bài Nam Mỹ) chiều nay. Mặc bộ này không thích hợp, cô liền chọn bộ khác. Thế là trên giường đầy váy, áo và quần đủ màu đủ loại, giày cũng vút khắp nơi. Cô vốn đã chọn mặc áo cổ chữ V màu hồng, nhưng lại không biết nên phối với quần hay váy. Vào lúc cô vật vã với một chiếc váy bó sát người, chuông điện thoại reo. Do mắc chân ở gấu váy, cô gần như loạng choạng vô đến chiếc điện thoại đặt trên đầu giường, “Alô?”, cô trả lời.

“Pauline phải không?”, là Alex gọi.

“Ừm!”, cô vừa nói vừa ngó ra cửa. Cửa khép hờ, chưa đóng kín. “Chuyện gì thế?”, cô hỏi.

Cô không muốn giọng mình nghe có vẻ hồ hởi, bèn dùng ngón tay nhấn mạnh lên miệng. Nhưng đối phương chẳng lấy làm lạ. Anh nói: “Tôi muốn rã đông một miếng bít tết, nhưng vừa nãy tôi mở ra mới biết đó là thịt bò xay”.

“Thịt bò xay”, cô lặp lại, sau đó bạo dạn hỏi, “Adelaide không dán tem trên các gói thức ăn trong tủ lạnh sao?”. “Mỗi gói này là

không”, anh trả lời, “tôi chỉ có thể đoán theo hình dáng của gói thức ăn, nhưng rất hiển nhiên, tôi đã thất bại. Vậy giờ tôi phải làm thế nào? Giúp tôi với! Tôi luôn lúng túng khi gặp trực trực trong bếp!”.

Cô cười rộ lên. Bỗng nhiên cô thấy mọi chuyện trên thế giới này chẳng còn quan trọng nữa. Thực tế, nếu nhìn nhận sự việc như vậy, thịt bò xay, Elmview Acres và cuộc sống gia đình chẳng qua chỉ là... một trò hề. Cô nói: “Được rồi, thật ra anh có thể dùng nó làm hamburger”.

“Lần trước khi tôi làm hamburger, thịt xay cứ rơi xuống vỉ nướng”, anh nói, “Adelaide giận điên người, lúc đó có khách đến chơi, tôi mang một ít xác thịt bò cháy ra. Tôi bất chấp nguy hiểm khi lấy chúng ra khỏi lửa đấy”.

“Anh nên nói là bánh thịt bò than”. Pauline đề nghị, vừa cười khanh khách. Cô từng học tiếng Pháp sơ cấp, nên lúc phát âm “r” rất nặng. Alex cũng cười rầm lên, điều này làm cô thấy hài lòng. Cô nói tiếp: “Vậy, bánh nhân thịt thì sao?”.

“Ừ nhỉ, tôi cũng nghĩ đến bánh nhân thịt...”.

“Tôi biết ý này chẳng có gì mới lạ, nhưng tôi biết cách chế biến cho nó ngon nhất! Món này gọi là bánh nhân thịt Trung Hoa. Anh có thể tìm thấy cách làm bánh nhân thịt bình thường trong sách dạy nấu ăn của Adelaide. Anh trộn một hộp rau cắt nhỏ và nửa hộp mì, mùi vị tuyệt vời!”.

“Chờ đã, tôi phải viết lại. Rau cắt nhỏ...”.

“Nhưng phải nhớ để ráo nước trước”. Cô nhắc. Được xem là chuyên gia nấu ăn với Pauline là rất thú vị.

“Mì...”.

“Cách chế biến của tôi là: khi thịt bắt đầu vàng, đặt một miếng giấy bạc dưới chảo. Tôi không thích thịt quá cháy, cũng không thích lớp ngoài nó quá cứng”.

“Một miếng giấy bạc...” Alex nhắc lại, “Chà, cảm ơn cô nhiều, Pauline. Tôi biết cô có thể cứu tôi mà”.

“Tôi sẵn lòng giúp anh bất cứ lúc nào”, Pauline nói với anh, “mong rằng sẽ có hiệu quả”.

Sau khi họ tạm biệt nhau, cô gác máy.

Rồi cô chọn được bộ trang phục ưng ý mà chẳng mất quá nhiều thời gian. Cô mặc một chiếc áo trắng, xỏ chân vào đôi giày gót vừa, rồi với tay lấy chiếc ví trên ghế nhựa. Khi đi ngang qua bếp, cô nói với Michael. “Em đi đây”. Anh đang chơi trò “câu cá” với George và Lindy trên bàn ăn trong bếp. Karen vừa thức dậy, đang ngồi trên chân anh, vừa mút ngón cái vừa quấn tóc trên ngón trỏ múp míp. Pauline nói: “Nếu chúng đòi ăn, trong hộp có bánh quy, trong tủ lạnh còn sữa sôcôla”.

“Lúc này ai gọi điện thoại đến thế?”, Michael hỏi. “Điện thoại?”.

“Ừ, điện thoại”.

“Ồ, phải rồi, Wanda đấy”.

“Wanda! Chẳng phải em sắp gặp cô ấy rồi sao?”. “Đúng thế”.

“Hai người nói chuyện rất lâu”.

“Anh biết phụ nữ đều thế mà”. Pauline nói, sau đó vẫy tay với anh rất tự nhiên, rồi ra ngoài.

Pauline lái chiếc xe Dodge màu đen mờ được bố để lại khi ông đổi chiếc Deluxe màu hồng nhạt sau chiến tranh. Lúc đầu Michael không biết lái xe, đành để Pauline dạy nhưng anh học khá nhanh. Giờ đây mỗi lần cô lái xe đưa anh đi làm, anh đều chỉ ra tật xấu của cô: mắc lỗi khi vào số hoặc lớn tiếng bảo cô chạy quá nhanh. Cô phóng xe nhanh ra đường, không chú ý có chiếc xe du lịch đang chạy vào hướng này, khi nghe tiếng còi xe của đối phương, cô mới vội đạp thắng. Cô tin chắc Michael không nghe thấy tiếng động, vì chẳng thấy bóng dáng anh đâu cả.

Cô cho xe chạy thẳng dọc theo con đường uốn khúc ở Elmview Acres ra khỏi cổng lớn mới phát hiện mình rẽ nhầm hướng, cô lại quay trở về. Cuối cùng cô chạy bon bon sau một chiếc xe buýt, và không ngừng mơ mộng. Trong đầu cô hiện lên khuôn mặt to rộng và làn da thô ráp của Alex Barrow - một người từng trải sóng gió; cơ thể anh rắn chắc khỏe mạnh, giống một vận động viên đấu vật. Anh không điển trai, có thể nói là rất xấu, nhưng lại xấu đến mức làm người ta rung động. Nghĩ đến đây, cô bất giác cử động người trên ghế ngồi.

Giáng sinh năm ngoái, cô và Michael cùng tham gia một buổi dạ tiệc có quy mô rất lớn. Vợ chồng đều bị tách ra. Vợ ngồi một bàn, chồng ngồi một bàn. Lúc đó tình cờ Alex ngồi cạnh Pauline. Đến giữa buổi tiệc, anh chồm người qua hỏi cô có chú ý những người ngồi ở bàn này đều hơi khiếm nhã không. “Khiếm nhã?” cô lặp lại. Tiếp đó, anh giải thích: “Phải, mọi người ở bàn chúng ta toàn nói đùa, nhưng người ở bàn bên kia lại bàn chuyện chính trị.

Họ là nửa nghiêm túc trong hôn nhân, còn chúng ta là nửa vui vẻ”.

Cô phát hiện anh nói đúng. Jack Casper ngồi cạnh cô đang kể về mẩu chuyện thú vị khi đi Santa vào năm 3 tuổi. Còn vợ Jack ngồi ở bàn bên kia lại công kích đề án dời hội nghị Israel đến

Jerusalem. Khi bàn họ cười râm lên sau điểm nút mẩu chuyện của Jack, Alex nói với Pauline: “Thấy chưa?”.

Anh nói: “Chúng ta là người thích tìm niềm vui, còn họ lại là người có tinh thần trách nhiệm, tính toán kỹ càng chi tiêu trong gia đình, họ bảo với chúng ta là không chịu nổi phí du lịch nào đó”.

Một lúc sau, người ở bàn bên kia nghe loáng thoáng lời họ nói liền tham gia vào cuộc thảo luận - vợ Jack phản bác, cô cho rằng mọi người ở bàn cô cũng là người thích vui chơi, chỉ nói chuyện nghiêm túc không có nghĩa họ không có óc hài hước. “Nhưng, dù vậy”, đồng thời cô nói, “anh phải thừa nhận một điều, có những chuyện còn quan trọng hơn vui chơi”.

Alex hỏi: “Chuyện gì thế?”.

“Ý tôi là, anh phải chấp nhận hiện thực”.

“Hiện thực!”, Alex lặp lại lời cô với giọng điệu hết sức kinh hãi, Jack Casper nhảy cẫng lên, vừa gào lớn “Không! Không bao giờ!” vừa vung nắm đấm trên đỉnh đầu. Những người ngồi cùng bàn với anh vừa reo hò vừa vỗ tay, còn những người ngồi bàn bên kia nhìn sự việc trước mắt với vẻ thờ ơ.

Lẽ nào từ lúc đó Alex Barrow đã gây ấn tượng trong tâm trí Pauline rồi sao?

Ái chà! Mới đó mà cô đã vào đến thành phố rồi. Cô rẽ trái ở phía trước rồi rẽ trái lần nữa. Khi lái đến ngã tư kế tiếp, cô thấy phía trước có bảng hiệu “cấm rẽ trái”, nên cô rẽ sang phải, sau đó lại rẽ trái. Nhưng giờ cô đang ở đâu? Hình như cô lạc đường rồi.

Nhưng sau một lần rẽ trái nữa, cảnh sắc trước mặt cô trở nên ngày càng quen thuộc. Cô đến một con đường hai bên đầy các cửa hiệu và nhà cửa, bảng hiệu của các cửa hàng thường viết bằng chữ Hy Lạp, Ba Lan hoặc Tiệp Khắc; vòm cửa các ngôi nhà đều lau sạch bong không một vết bụi; trong tủ kính bày đầy những con búp bê cài hoa nhựa và mặc trang phục dân tộc; tượng thạch cao Đức mẹ Maria dang hai tay cầu nguyện; những người phụ nữ có tuổi mặc trang phục đen, đầu đội khăn, lê những bước nặng nề trên vỉa hè với túi hàng hóa căng đầy trên tay; một số bé gái đang chơi trò nhảy lò cò hoặc thả đá, những cô bé lớn hơn thì mặc váy dây mùa hè, bước nghênh ngang qua đám con trai, vờ như không nghe thấy tiếng huýt sáo của chúng.

Lúc đầu Pauline động viên Michael dọn khỏi nơi này là đúng. Cuộc sống ở đây rối loạn, phức tạp, lại không có trật tự.

Nơi chơi bài canaxta là nhà Katie Vilna. Vì Katie đã ly dị, nên nhà cô cũng là nơi duy nhất mà bạn bè có thể đến bất cứ lúc nào. Nhà cô ở tầng trên hiệu cắt tóc Golka, cũng là nơi cô lớn lên từ nhỏ, giờ cô sống với con trai ở đó. Khi Pauline nghĩ đủ mọi cách để lách vào chỗ đậu xe trước cửa nhà, bỗng thấy Wanda và Marilyn đi về hướng cô. Cô bấm còi xe, thế là họ dừng lại chờ - trông Wanda trông to và chắc, trang phục hơi lỗi thời, cô mặc một chiếc váy liền áo in hoa tay rất ngắn; còn Marilyn, một cô gái đến từ New Jersey lại mốt hơn nhiều, mặc chiếc váy liền áo kiểu áo blouse rộng lớn. “Bạn có thể cho xe vào rồi đó”, Wanda nói lớn, “bẻ bánh lái sang trái một chút nữa... lùi xuống, lùi xuống... dừng!”.

Pauline tắt máy xuống xe, vì trời nóng nên cô mở hết cửa sổ. “Chào, mình đến đây!” cô nói lớn, “Kiểu tóc của em đẹp thật đấy, Marilyn!”. Cô nói thế chỉ cốt ý làm Marilyn vui, vì kiểu tóc của cô

ta - cuốn lộn sát da đầu, trông giống như chó lông xù - làm mặt cô trông to tướng. Hai người phụ nữ ôm nhẹ Pauline một cái, sau đó cả ba cùng bước vào cửa bên phải hiệu cắt tóc.

Cầu thang bên trong hẹp và dốc. Nấc thang trải lớp cao su có vân gợn sóng. Tường đã từ lâu không sơn lại, màu trắng vốn có giờ đã biến thành màu vàng giống sốt sữa trứng. Nhưng, khi Katie mở tung cánh cửa chính, bên trong nghiêm nhiên là một thế giới khác. Cô đổi hết nội thất màu tối âm u của bố mẹ thành kiểu mới nhất. Mỗi mép đều khảm kim loại tráng crôm, mọi tấm đệm đều bọc bằng lớp nhựa màu đỏ cam, góc hình tròn, làm tất cả nội thất đều có tạo hình đẹp đẽ. “Mời vào! Mời vào!” cô nói, “Mấy bạn đến trễ đấy nhé! Mình còn tưởng mấy bạn quên cả rồi!”

Trong mắt Pauline, Katie lớn tuổi nhất. Dù cô giữ dáng rất đẹp, nhưng mọi gian khổ mà cô từng trải - hôn nhân ngắn ngủi, sinh non và tranh chấp trong quá trình ly hôn - làm mặt cô luôn mang nét khổ sở khiến người ta nhìn mà chạnh lòng. Trong bốn người phụ nữ, chỉ cô mặc chiếc quần thường màu xanh tảo có in hoa văn nhiệt đới, so ra, trang phục của những người khác dường như quá lòe loẹt.

“Donald ở nhà dì mình”, cô nói, “tối nay dì sẽ trông con giùm vì mình có hẹn. Mình đưa nó sang đó sớm vì còn phải chuẩn bị”.

Tiệt tùng! Thử nghĩ xem! Đám phụ nữ có tuổi xung quanh đây sẽ không ngừng lắc đầu trước hành động này của Katie. Nhưng Pauline lại cho rằng cuộc sống của Katie rất thú vị. Chồng cũ của Katie là người kế thừa sự nghiệp nấu rượu ở Milwaukee, anh trả cho cô món tiền cấp dưỡng kếch xù, thế nên Katie mới có tiền mua nội thất và quần áo mới. Nếu bằng lòng, thậm chí cô còn mua được một căn nhà tốt hơn. Pauline không hiểu sao Katie không làm thế, cô luôn động viên cô ấy dọn đến Elmview Acres.

Thật ra, chơi bài canaxta chỉ là một cái cờ. Họ ngồi ngay vào một chiếc bàn xếp. Marilyn xào bài, Wanda kinh bài... Cùng lúc đó, họ luôn miệng buôn dưa lê - Katie vừa làm quen với một người, nhưng thành công hay không vẫn là một ẩn số, chẳng có thông tin nào là chính xác; Janet Witt lấy một nhà thiết kế lớn hơn cô 20 tuổi, giờ sống tại Hollywood ở California; sau đó, Wanda lại bảo nhận được thư của Anna Grint, cô là bạn học của Pauline, ngoài việc gửi thiệp chúc Giáng sinh cho nhau, hầu như giữa hai người đã đứt liên lạc. “Các bạn có biết Anna mang thai rồi không?” Wanda hỏi, “Cuối cùng cô ấy cũng có em bé! Cô ấy bảo định lấy bằng âm nhạc trước, nhưng đầu tháng 9 sinh rồi, chắc phải tạm gác chuyện học lại”. Lời Wanda làm mọi người nhớ đến chị của Pauline. “Ngày sinh theo dự tính của chị ấy đã vượt quá 3 tuần, sắp một tháng rồi”, Pauline nói, “bụng chị ấy ngày một to ra, chị ấy sắp điên lên vì nó”.

“Đứa thứ mấy rồi?”, Katie hỏi.

“Thứ tư. Mình chẳng hiểu nổi chị ấy đang nghĩ gì”. “Em từng nói với Lukas”, Marilyn thêm vào, “em bảo với anh ấy: ‘Thượng đế ban cho em hai bàn tay, chỉ có hai thôi, lúc qua đường mỗi tay dắt một đứa, đấy cũng là lời dạy của ông trời dành cho chúng ta’”.

“Phải đấy, chẳng sai chút nào, nếu em có thể làm theo lời dạy”, Wanda nói, dù cô đã sinh 5 đứa con gái.

“Chẳng phải thế sao!” Pauline nói. Lúc trò chuyện, mọi người đều mỉm cười nhìn cô, vì khi mang thai Karen, mọi người đều đến an ủi cô. Khi vẫn còn là con gái, cô từng mong muốn có thật nhiều con. Nhưng sau hai lần sinh, cô đã thay đổi ý định, bởi vì những năm tháng nuôi con quả là rất vất vả.

“Có chết mình cũng không quên được”, Wanda nói tiếp, “mùa hè năm đó, mình đang mang thai Claire, lúc đó vẫn chưa ai biết tin này. Mẹ chồng luôn mang đủ các loại rau đến cho mình đóng lọ, mình liền nói: ‘Than ôi, con rất xin lỗi, trong khoảng thời gian này con không làm được việc đó, vì con chán ghét, chán ghét, chán ghét đóng lọ rau củ, vì mẹ phải biết rằng phụ nữ không nên dự trữ thức ăn vào những ngày đặc biệt đó’. Nghe xong, bà nói:

‘Vẫn chưa xong sao?’ Sau đó chép miệng bỏ đi. Một lần, bà còn hỏi mình cần đến khám bác sĩ không. Cuối cùng bà phát hiện mình mang thai...”

Mọi người cười rộ lên, dù đây không phải lần đầu họ nghe câu chuyện này. Dường như với họ, ôn lại kỷ niệm xưa là một đề tài vui vẻ và thoải mái nhất.

Marilyn đang chia bài. “1, 1, 1, 1”, cô đếm, “2, 2, 2, 2”, đồng thời nghiêm túc chia từng lá bài, thỉnh thoảng dừng lại hút một hơi thuốc, sau đó lại đặt điếu thuốc trở về gạt tàn nằm giữa cô và Katie. Pauline cầm bài lên xem qua, còn những người khác cứ để mặc bài trên bàn, vẫn luyện thuyên không ngừng.

Vừa để lá 3 bích vào cạnh lá 4 bích, Pauline vừa nghĩ: có một chuyện họ không biết, sự chào đời của Karen không phải là một sai lầm, mà là kết quả của việc hòa giải sau một lần cãi vã, Pauline và Michael đã dốc hết sức lao vào nhau, cảnh tượng gần như điên cuồng, làm chuyện không nên xảy ra rồi cũng xảy ra, chỉ ít là như thế vào thời khắc đó. Phải chăng đây là nguyên nhân làm Karen ngoan nhất trong ba đứa? Pauline luôn ngầm gọi cô bé là con riêng, tuy cô biết rõ con riêng mang ý nghĩa khác hoàn toàn.

“11”. Cuối cùng Marilyn tuyên bố, những người khác cầm bài lên.

Từ đầu đến cuối, Pauline không hề nhắc đến Alex Barrow. Trước tiên, họ không cần phải biết anh là ai, hơn nữa, cô đã từng hỏi hặn về chuyện nhắc đến tên anh ở bể bơi. Vì thế, cô luôn giữ im lặng, chỉ nghe nhiều mà nói ít. Wanda đánh giá chồng cô là người thiếu óc thẩm mỹ, Marilyn thì phàn nàn việc chồng cô muốn kinh doanh bất động sản, lời nói của hai người rõ ràng thiếu tôn trọng, hoàn toàn không màng đến quan hệ thân thuộc chồng Marilyn là anh của Wanda. Thế nên những người có mặt đều cười với thái độ phản cảm. Lẽ nào mọi người vợ đều nghĩ rằng lúc đầu mình chọn nhầm đối tượng kết hôn sao?

Sau khi kết thúc ván bài, họ uống cà phê, ăn vài miếng bánh ngọt áo đường cuối cùng của hiệu bánh nhà Kastka, lau sạch từng ngón tay bằng chiếc khăn ăn in hoa của nhà Katie, Pauline đứng dậy đầu tiên. “Ồ, khoan hãy về!”, những người khác nói. Nhưng Pauline nài nỉ: “Mấy bạn biết không, mình phải về trước, mẹ Michael chắc đang nhìn dáo dác ra ngoài cửa sổ đấy!”. Thế là, sau những cái ôm thăm thiết, họ để cô về trước.

Khi đi xuống cầu thang gỗ, trong lòng Pauline chợt có cảm giác buồn. Mỗi lần chia tay với đám bạn, cảm giác này luôn trĩu nặng trong lòng cô.

Cũng như mọi khi, đường về nhà hầu như gần hơn lúc đi nhiều. Trước khi Pauline ý thức được điều này, cô đã chạy đến đường Loch Raven. Cô vừa tiếp tục cho xe chạy về phía Bắc, vừa đóng hết kính cửa sổ, tránh gió thổi rối tóc. Trong đầu cô, luôn ngân nga một bản nhạc, đó là bài hát các con cô yêu thích: “Các bạn ơi, mình xin lỗi, mình không thể nô đùa với các bạn...”.

Cô lái xe vào cánh cổng luôn rộng mở của Elmview Acres. Đó là hai cánh cửa đúc bằng sắt, có hình đường cong, hai bên có hai trụ gạch hình vuông. Trụ bên phải viết “Elmview Acres phía Đông, 1947”.

“Búp bê của mình bị cảm, suýt... suýt... suýt...”, Pauline hát tiếp.

Cô rẽ phải ở Santa Rosa, đi ngang bể bơi, giờ nơi đó chẳng còn ai, chỉ có một nhân viên cứu hộ trên chiếc ghế trắng cao có ánh mặt trời phản chiếu dưới đất. Một lúc sau, cô lại đi ngang qua hội câu lạc bộ, bảng thông báo dán trên tủ kính rất bắt mắt (lớp chơi bài poker, lớp khiêu vũ dành cho trẻ em, lớp hội thảo nghệ thuật làm vườn). Cô rẽ phải trên đường Beverly, sau đó, lần thứ hai trong ngày, cô chẳng hề suy nghĩ đã rẽ trái vào đường Candlestick.

Nếu tình cờ anh ấy ở ngoài vườn, cô sẽ dừng xe, mở cửa sổ, thân thiện hỏi anh về món bánh nhân thịt; nếu anh không ở ngoài vườn, cô sẽ lái xe thẳng về nhà.

Anh không ở ngoài vườn. Nhưng cô không lái xe chạy thẳng.

Cô giảm tốc độ, từ từ dừng lại rồi bắt đầu quan sát ngôi nhà của anh. Đây là một căn nhà rất vững chãi, cửa chính rất chắc chắn, ngay cả một ô cửa kính nhỏ cũng không có; cửa sổ ngắm cảnh to lớn bị che kín bởi tấm rèm cửa không trong suốt, trông như vải lót may quần áo hoặc rèm chống thấm nước dùng trong nhà tắm.

Cô tắt máy xe, bước xuống, đi thẳng đến trước cửa nhà anh, kẹp xách tay dưới nách, giống hệt một nữ nhân viên văn phòng.

Tuy nhiên, không chờ cô bấm chuông, anh tình cờ mở cửa bước ra. “Pauline?” anh gọi. Trước đây, cô không hề để ý tóc anh lại

dày và uốn cong thế, hai hàng chân mày thì đen sậm rất bắt mắt. Anh mặc chiếc áo sơ mi trắng, tay áo xắn cao để lộ ra những cơ bắp cuộn cuộn.

“Tôi mới từ thành phố về”, cô nói, “thành phố” nghe oách hơn là “từ nhà cô bạn”. “Tôi thấy nên ghé qua hỏi thăm anh về món bánh nhân thịt”.

“A, cô chu đáo thật! Mời vào”. Anh vừa nói vừa lùi lại một bước để cô vào nhà. Anh chẳng cao hơn cô bao nhiêu, điều này làm Pauline hơi ngạc nhiên. Nhưng cơ bắp anh rất rắn chắc, thế nên khi Pauline bước ngang qua anh, vẫn thấy dáng người cô nhỏ bé.

“Bánh nhân thịt chuẩn bị sắp xong rồi”, anh nói, “nhưng vẫn chưa cho vào lò nướng. Cô xem thử có được không”.

Anh đưa cô vào bếp theo lối hành lang tối thật đáng sợ. Nó rất giống nhà cô, nhưng thoáng rộng hơn. Bếp nhà Alex rất sạch sẽ gọn gàng, khác hẳn với nhiều người đàn ông khác. Anh không bày dụng cụ làm bếp lung tung, vì thế mọi thứ trông rất sạch sẽ. Nếu bên cạnh mặt bếp không đặt một chảo thịt chiên, thì không ai nhận ra anh từng nấu ăn ở đây.

Bánh thịt không có màu đỏ tươi đẹp mắt, mà là màu nâu chán ngán. Pauline khom người, đưa mũi ngửi. “Ừm, được lắm!”, cô nói với anh, “Trông rất ngon!” vừa nói cô vừa đứng thẳng người lên, quan sát mọi thứ xung quanh. Nền rèm cửa sổ màu trắng sọc xéo, trên in hình các loại trái cây. Đây là phong cách mẹ anh thích, bản thân Pauline không bao giờ chọn thứ rèm lỗi thời này.

“Tôi không đòi hỏi sự hoàn mỹ”, Alex nói, “chỉ cần ăn được thôi. Cô đang thương hại một người đàn ông trong cảnh khốn khó ư? Tối qua, tôi làm món đậu muối, đó quả là một tai họa!”.

“Đậu muối?”.

“Ơ... không phải, là đậu bo”.

Pauline cau mày, “Là đậu ván!” nói xong cô liền cười ha hả.

“Phải, chính là nó, đậu ván!”.

“Nhưng, món đó khó nấu, phải hầm rất lâu mới được, sao anh lại cứ chọn nó thế nhỉ?”.

“Tôi tưởng nấu đậu ván rất dễ”, anh nói, “Tôi thấy mẹ tôi cứ cho một hộp cà chua vào trong đậu rồi nấu. Lúc đó tôi nghĩ, còn món nào dễ hơn thế nữa chứ? Nhưng mãi đến 10 giờ tối qua, chúng vẫn còn cứng như hòn sỏi, tôi đành mang đổ bỏ”.

Pauline nhìn anh dò xét một hồi, sau đó nói: “Món đó khó nấu lắm, nhất là đối với người đàn ông ở một mình”.

Một lần nữa, cô bất ngờ trước sự lỗ mãng của mình, nhưng dường như Alex không quan tâm. “Đúng thế”, anh nói, “về mặt nào đó quả là như vậy. Nhìn từ khía cạnh cuộc sống thực tế, nó giống như việc nghiên cứu cách dùng máy giặt vậy. Trời ạ, sao phức tạp thế này! Nhưng từ một khía cạnh khác, đây cũng là một điều tốt”.

Pauline nghiêng đầu sang một bên, chờ anh nói tiếp, trước đây cô chưa từng thấy anh nghiêm túc thế. Người anh dựa nghiêng vào bàn, khoanh chặt hai tay trước ngực, hai khối cơ bắp cuộn cuộn rõ nét.

“Tôi làm việc gì đến phút cuối cũng sai cả”, anh nói, “dù tôi làm gì, cô ấy đều không hài lòng. Cô ấy bỗng nhiên trầm lặng, sau đó mắt nhìn chỗ khác, rồi nhíu mày. Cho tôi cảm giác như có người đứng trước mặt mình tuyên bố tôi đã hết thuốc cứu chữa rồi”.

“Ồ, tôi có thể hiểu được”. Pauline nói mà không hiểu tại sao.

Anh đang định nói tiếp, bỗng nhiên dừng lại, nhìn cô. “Tôi rất hiểu cảm giác của anh”. Cô nói với giọng trầm hơn.

“Cô hiểu?”

“Lời nói ra từ miệng họ làm ta bị áp lực, dường như họ vẫn còn rất nhiều điều muốn nói. Nhưng họ kịp thời kiểm soát được nên không nói toạc ra hết”.

“Đúng là như thế”, Alex đáp, “nhưng tôi không nghĩ ra được có ai lại nói thế với cô”.

“Đó là chồng tôi”. Cô nói.

“Tôi luôn nghĩ chồng chị là người rất tốt”.

“Đúng vậy!” cô nói, “Nhưng, ôi, tôi không biết khi có một người luôn làm anh thất vọng, không ngừng phủ định, phê bình, bới móc khuyết điểm của anh thì sẽ như thế nào?”.

“Sẽ chau mày chán nản như thế này đây”, Alex nói. “Thậm chí cả âm nhạc anh ấy cũng chẳng thích”, Pauline thêm, “anh ấy chỉ thích yên tĩnh tuyệt đối. Nếu đang mở nhạc ngay lúc Michael về - những bản nhạc rất dễ thương, anh biết đấy, có thể giúp bầu không khí sôi động hơn - anh ấy sẽ tắt ngay. Có những lúc, Michael đi vắng mà cảm giác của tôi là như có anh ấy ở nhà, vì bỗng nhiên không khí yên tĩnh hẳn!”.

“Vậy, âm nhạc do cô tạo ra thì sao?” Alex hỏi, “Như tôi đây, tôi đang chơi kèn trompet”.

“Kèn trompet?”

“Hồi trung học, tôi là thành viên của đội nhạc quân hành”.

“Ồ! Tôi thích kèn trompet! Âm thanh mạnh mẽ dập dồn”.

“Sau khi kết hôn, tôi lại muốn chơi kèn trompet, nhưng Adelaide sợ làm phiền hàng xóm, bảo tôi dùng thiết bị giảm thanh. Nếu dùng thiết bị này, hiệu quả sẽ khác nhiều so với âm thanh vốn có”.

“Phải đấy, dĩ nhiên sẽ khác rồi”. Pauline phụ họa.

“Trong cuộc sống của họ có quá nhiều ‘cái nên’”. Alex nói.

“Họ vốn không biết hưởng lạc là gì”. Pauline lại kể lể. Rồi cả hai im lặng. Trong một khoảnh khắc, họ im lặng. Bỗng nhiên Pauline cảm thấy có một sự bất an, cô liền cúi đầu, nắm chặt lấy xách tay của mình. Sau đó, Alex nhẹ nhàng cầm lấy xách tay của cô. Cô ngẩng đầu lên, phát hiện anh đang nhìn chăm chú vào mắt mình. Anh đặt xách tay của cô lên bàn ở bên cạnh, mắt vẫn dán vào người Pauline. Sau đó, anh nghiêng người về trước áp sát vào Pauline và bắt đầu hôn lên môi cô. Làn môi của anh ấm áp, ngửi như mùi cỏ xạ hương hoặc cây kinh giới ô - có vị chát đắng.

Khi họ buông nhau ra, cô thấy xấu hổ vô cùng, để che giấu sự thẹn thùng của mình, cô tránh ánh mắt nghiêm túc của anh, rồi tiến về phía trước, áp mặt vào và tiếp tục hôn anh. Tay anh lần xuống áo cô, vuốt ve làn da qua lớp váy lót. Ồi, trời ạ, hôm nay cô mặc áo ngực gì? Có khuy an toàn không? Bây giờ, tay anh đang lần qua ngực cô, cô lấy tay anh ra, vuốt thẳng áo, rồi nở nụ cười run rẩy với anh.

“Trời ạ!”, cô kêu lên.

Cô phát hiện hơi thở của anh hơi gấp, mặt cũng không còn nụ cười.

“Ồ, tôi nên... A! mấy giờ rồi!”.

Thực tế, cô chẳng nhìn thấy đồng hồ, vì rõ ràng, trong bếp đã tối.

“Pauline”. Anh gọi.

Cô lấy xách tay trên bàn, nhìn anh, mặt lộ vẻ vui tươi và hứng khởi, ít ra với cô là thế.

“Xin lỗi”, anh nói, “tôi không nên làm thế với cô”. “Ồ, không sao!”, cô đáp.

Cô mong anh không hối hận vì chuyện lúc này.

Anh nói: “Lẽ nào chúng ta không thể?... Cô phải về ngay thật sao? Tôi muốn cô ở lại thêm chút nữa”.

“Muộn lắm rồi”, cô giải thích, “tôi còn phải chuẩn bị bữa tối cho gia đình”.

“Tôi có thể gặp cô lần nữa không? Tối nay thế nào? Ý tôi là, chỉ đi dạo, tối nay chúng ta tản bộ ở gần nhà cô nhé? Cô có thể ra trò chuyện với tôi không? Chỉ trò chuyện thôi?”.

“Tôi không biết”. Cô đáp.

“Cô có thể nói với Michael là muốn ra ngoài hít thở không khí trong lành, muốn đi dạo”.

Từ trước tới nay, cô chưa từng nói những lời đại loại như thế! Cô và Michael đều không phải tuýp người thích ra ngoài không

mục đích. Cô nghĩ một lúc rồi nói: “Michael thường ngủ sớm hơn tôi, khoảng 9 giờ anh ấy đã ngủ rồi”.

“Vậy 9 giờ nhé”. Alex nói. “Nhưng, chỉ trò chuyện thôi đấy”.

“Vâng, dĩ nhiên”, Alex đáp, “thật mà, tôi xin thề”. Để thể hiện sự thành thật của mình, anh nắm chặt lấy cổ tay Pauline. Cô phải dùng hết sức mới vùng ra được, sau đó liền đi về nhà.

Cô thấy mình ở nhà anh chỉ hai phút, nhưng ngoài trời đã chập choạng tối. Cô cho xe nổ máy, lái nhanh như bay, từ đường Candlestick đến Pasadena, sau đó rẽ phải đến đường Winding. Việc quan trọng nhất lúc này là mau chóng chạy về nhà trước khi bị phát hiện, nhưng do đi không đúng đường, nên vừa rẽ vào, cô nhẩy xuống xe chạy một mạch đến cửa nhà. Bỗng nhiên cô dừng lại trước cửa, đặt ngón tay lên môi, rồi đưa tay vuốt tóc, kiểm tra váy áo xem có chĩnh tề không. Lúc này đây, điều cô thật sự cần đến là một không gian riêng tư, nơi không ai xuất hiện để cô lấy lại bình tĩnh. Nhưng chính lúc đó, cửa đã mở ra, “Mẹ ơi!” Lindy gọi, “Đừng cho George chơi đất sét của con! Nó nhồi màu tùm lum, rồi trét đầy lên cuốn truyện tranh!”. Karen dính gì đó màu đen trên miệng, dang hai tay nói: “Lên nhà, mẹ ơi, lên nhà”. Bà Anton đang đi qua đi lại ở phía sau, mặt vẫn tỏ vẻ căng thẳng, bất an và bực bội. “Lẽ nào mẹ hiểu nhầm ý con sao?” bà hỏi Pauline, “Mẹ còn tưởng con về rất sớm, phải chăng mẹ nên chuẩn bị bữa tối?”.

“Không, không cần đâu ạ... Karen, mặt con sao thế? Đừng túm áo mẹ, Lindy, cho mẹ thở cái nào. Bố con đâu?”.

“Bố đang thử nấu canh trong bếp”. Lindy trả lời. “Canh! Bố nấu canh làm gì? Mẹ nấu rồi mà, chỉ cần bắc lên bếp hâm lại thôi!”.

Cô đi qua hành lang vào phòng khách, theo sau là mấy đứa trẻ không ngừng nắm lấy váy, cổ chân cô - Pauline cảm giác như mình có một đàn con, chứ không chỉ ba đứa - theo sau là bà Anton với vẻ mặt bất mãn. Michael đang ra sức khui một hộp thức ăn. Khi Pauline bước vào, anh quay người lại nói: “Tạ ơn trời đất, cuối cùng em đã về! Bọn trẻ cứ bảo đói mãi!”.

“Ôi trời”, cô nói, “em thấy chúng vẫn chưa đến mức đói lắm”. Cô đặt xách tay lên bàn, lấy đồ khui từ tay anh. “Em sẽ hâm nóng bữa tối trên bếp, chỉ 1 giờ sau thôi”.

“1 giờ!”, Michael kêu lên.

Cô vờ như không nghe thấy, tay mở bộ điều chỉnh nhiệt lên 400 độ, rồi lấy thức ăn trong tủ lạnh ra. Cô hy vọng tiếng gót giày va đập nhanh trên sàn nhà có thể giúp mình trấn an đôi chút. Nhưng thực tế không phải vậy, Michael vẫn nhìn cô với ánh mắt trách móc. “Em đi đâu mà lâu thế?” anh hỏi.

“Vẫn chưa muộn lắm mà!” cô nói, “Chà! Chúng không nhất thiết phải dùng bữa trước khi mặt trời lặn...”.

“Anh có gọi điện cho Katie, cô ấy bảo em về lâu rồi mà”. “A, đúng vậy, có điều em... ghé qua nhà bố mẹ”. Giờ cô đang đặt nồi lên bếp, nên không cần đổi điện với ánh mắt của Michael. Anh hỏi: “Về nhà bố mẹ ư?” nhưng không chờ anh nói tiếp, Karen đã bắt đầu đòi anh bế, tựa như cơn mưa kịp thời chuyển dời sự chú ý của Michael.

“Megan tội nghiệp sao rồi?”, bà Anton hỏi, “Đứa bé chào đời chưa?”.

“Người mẹ nói là Donna phải không ạ!”, Pauline hỏi. Người đàn bà này hầu như không nhớ được tên của chị Pauline, điều này

hơi làm người ta tức tối, nhưng tối nay Pauline lại biết ơn vô cùng việc này. Pauline giải thích “Donna đang mang thai ạ”, “đứa bé vẫn chưa chào đời, tối qua cả nhà cuống quýt đưa chị ấy vào bệnh viện, còn bảo mẹ sang trông chừng cháu. Nhưng cuối cùng chỉ là chị ấy sợ bóng sợ gió thôi”.

“Trời ạ! Mọi người cứ ngỡ chị con biết mặt đứa bé rồi chứ”, bà Anton nói, “đứa thứ ba rồi phải không?”.

“Thứ tư ạ!”.

“Ồ, mẹ còn tưởng chị con mới có hai đứa chứ”.

“Đó là Megan”.

“Lẽ nào người chúng ta đang nói không phải Megan sao?”.

Pauline dừng gọt vỏ khoai, tuyệt vọng nhìn Michael, nhưng anh đáp lại với vẻ mặt lạnh lùng. Karen đang leo lên vai bố rồi tụt xuống nghịch ngợm, nhưng anh lại đứng yên đó tựa như vật thể không sức sống. “Thứ gì trên miệng Karen vậy?”, Pauline hỏi. “Bảo anh trông chừng nó, nào ngờ lại thế này!”.

“Đó là kẹo cao su”.

George nói với giọng the thé. Nó đang cầm cuốn truyện tranh ngồi dưới sàn. “Karen làm kẹo dính lên tóc, bố đành dùng kéo cắt đi phần tóc đó”.

Pauline đến gần nhìn kỹ Karen. Đúng thế, một lọn tóc bên tai trái cô bé bị cắt mất lộ ra cả da đầu. Cô nói: “Ài chà, trời ạ, anh biết nó còn quá nhỏ, không thể ăn kẹo cao su mà!”.

Michael không trả lời, tiếp tục nhìn cô. Rõ ràng, khả năng kiềm chế của anh cực mạnh. Cuối cùng, George phá vỡ bầu không khí

im lặng: “Không phải bố đưa cho em đâu, em lấy trên bàn trang điểm của mẹ đó”.

“Được rồi, có trời mới biết chúng ta phải làm sạch nó bằng cách nào”, Pauline nói.

Cô bắt đầu cắt khoai tây thành từng miếng nhỏ mà không hề nhìn ánh mắt chăm chú của Michael.

Cuối cùng, vì muốn tẩy sạch keo cao su trên người Karen, Pauline phải dùng acetone, xà phòng và nước, nhưng vẫn vô hiệu. Pauline đè mạnh lên người cô bé để ngăn chặn nó cựa quậy hoặc vùng chạy. Từ đầu chí cuối, Karen kêu thét như bị thọc tiết trong nhà tắm. “Đừng kêu nữa”, Pauline gằn giọng, “con sắp làm mẹ điếc tai rồi đó”. Lindy đứng ngoài cửa húng khởi xem trò, George ngồi trong bồn tắm đầy bọt bong bóng, mở to mắt nhìn mẹ và em. Sau đó, Karen tự bò trở vào bồn tắm, vừa nấc lên, vừa khịt mũi, vì giờ người nó đầy mùi acetone.

Những việc này chiếm cả thời gian rảnh trước giờ ăn tối, bọn trẻ dường như quên mất cơn đói, khi chúng ngồi vào bàn ăn, đĩa nào cũng đều ngoan ngoãn thay quần áo ngủ sạch, người chúng ẩm ướt, chẳng đĩa nào muốn động đến đĩa thức ăn trước mặt. “Ăn đi”. Cô nói với các con, rồi cầm nĩa lên trước làm gương cho chúng. Áo và váy đều ướt, mặt cũng đầy mồ hôi. Thật ra, cô chẳng thấy ngon miệng, nhưng phải vờ dùng dao cắt miếng thịt ga với vẻ mặt hân hoan. “Món này em học từ Mimi Drew đấy”, cô nói với Michael, “em nghĩ anh sẽ thích”.

Nhưng Michael chẳng phát biểu lời nào, anh đứng dậy đi vào bếp lấy bơ. Theo cô thấy, đây rõ ràng là sự trách móc anh dành cho cô. Anh vốn có thể bảo cô đi lấy, và cô sẽ sẵn lòng làm ngay. Nhưng anh không làm thế, từ từ bước từng bước đi qua phòng khách vào bếp, sau đó bước ra bằng cây nạng sắt. Anh đặt đĩa bơ

trước mặt mẹ, rồi lại ngồi trở vào ghế của mình, miệng cứ lầm bầm vẻ bất mãn. Pauline nhìn đĩa bơ mà thấy mình bị tổn thương. Hành động của anh ám chỉ Pauline không quan tâm đến nhu cầu của mẹ anh. Bà Anton liền cắt bơ ra, trát lên bánh mì, trông như đã bị bỏ đói từ lâu. Michael nhét đầy thịt gà vào miệng, nhai ngồm ngoàm. Mỗi lần cảm anh khép lại, một mạch máu nhỏ ẩn hiện trên huyết thái dương bên trái của anh, với anh ăn cơm giống như là hoàn thành một hoạt động thể lực nặng.

“Ái chà!” Pauline vui vẻ nói, “Trở về thăm hàng xóm láng giềng cũ quả là rất tuyệt vời, anh thì đã quen rồi, vì ngày nào anh cũng đến cửa hiệu làm việc, nhưng với em đó là một niềm vui bất ngờ! Lúc đó em nghĩ: chúng ta từng sống ở nơi đây ư? Mọi căn nhà đều trông chật hẹp thế!”.

“Nếu con muốn mua một cuộn chỉ, có thể đến đó mà không cần lái xe”. Bà Anton sáng suốt chỉ ra.

“Vâng, đúng thế...”.

“Chúng ta chuyển nhà có được cũng có mất”. Michael xen vào.

George nói: “Mẹ ơi, con và Buddy...” nhưng Pauline vội bảo: “Suyt, George, bố đang nói chuyện đây”.

Michael chỉ đành nhai nhuyển thịt gà trong miệng, rồi cố gắng nuốt xuống, sau đó lại uống một ngụm nước. Một bầu không khí yên lặng bao trùm cả nhà.

George thử nói lần nữa: “Con và Buddy...”.

“Sống ở đây có cái lợi mà cũng có cái hại”, cuối cùng Michael nói, “lúc chúng ta quyết định chuyển đến đây anh đã ý thức được

điều này. Đúng, giờ không gian của chúng ta rộng hơn trước nhiều, thế nên với bọn trẻ... quả rất tốt”.

Nếu anh dừng từ không thích hợp khi nói chuyện sẽ có hậu quả gì? Nếu anh không tìm được cách diễn đạt chừng mực, cuộc sống của họ phải chăng sẽ chấm dứt?

“... Nhưng đôi lúc anh lại bất chợt thấy không gian rộng lớn này, chà, dường như...”, anh nói tiếp, “ý anh là, một... nhân tố bất lợi. Anh thấy với một gia đình, nhất là một gia đình thuận hòa là như thế, nếu em hiểu được ý anh...”.

Pauline đang cắt khoai vào đĩa thật mạnh. George và Lindy cười khanh khách, Michael dừng lại, nhìn cô. “Em xin lỗi”. Cô nói với anh.

Radio đang phát vũ khúc polka mà bà Anton thích, đây là chương trình lúc 8 giờ 30 mỗi tối thứ bảy. Bà ngồi trên ghế salon trong phòng khách, vừa vá chiếc quần ngủ của Karen, vừa gật gù trước tiết tấu bản “Đừng ve vãn con gái tôi” của Frankie Yankovic. Bà không theo nhịp nhạc, đó là cách gật gù chậm rãi, cứng nhắc và trang trọng.

Đầu bên kia ghế salon, Michael đang ngồi đọc báo. Đó là tờ báo thứ bảy, mỏng hơn mọi khi, các tit in trên đó rất nhỏ, từ chỗ Pauline chẳng nhìn thấy rõ là chữ gì. Cô ngồi ở bên kia phòng, đọc lướt cuốn “Tạp chí phụ nữ”. Cô chỉ thấy ngón tay cầm báo của Michael, hai chân dài khăng khiu với quần màu xám và đôi giày màu nâu đậm.

“Có lẽ mẹ nên may bằng cây kim to hơn”, bà Anton nói với Pauline, “gấu quần này may hai lớp, luôn kim mệt quá”. “Mẹ muốn con lấy cây kim to hơn không?”, Pauline hỏi, cô không thể tập trung chú ý vào cuốn tạp chí.

“Không cần đâu, à, chờ chút đã, để mẹ xem nó ra sao”. Michael ngáp một cái sau tờ báo, cô biết anh chỉ giả vờ thôi. Anh gấp báo lại, đặt sang một bên, vươn vai. “A”, anh nói, rồi lại ngáp thêm cái nữa, “Ôi, con mệt quá, buồn ngủ rồi”.

Pauline lật một trang báo, thấy một cô gái mặc chiếc tạp dề tai bèo đang bưng một đĩa thịt hầm lớn.

“Pauline, em không ngủ sao?”. “Lát nữa”. Cô trả lời.

Nói xong, cô lại lật tiếp một trang báo.

Michael đứng dậy, chần chừ, cô cảm giác được anh đang nhìn mình. Theo thường lệ, tối thứ bảy là ngày quan hệ chăn gối, rõ ràng anh đang ám chỉ điều này. Anh luôn thích làm việc theo một cách cố định. Cô vẫn chuyên chú xem cách chế biến món khoai tây nấu gratin (vỏ bánh mì vụn giòn hoặc pho mát thái vụn).

“Thôi được”, cuối cùng Michael nói, “nếu thế, ồ, chúc mẹ ngủ ngon”.

“Chúc con ngủ ngon”. Mẹ anh nói.

Nhưng anh vẫn đứng yên một chỗ, cuối cùng Pauline ngẩng đầu lên.

“Một phút sau con sẽ vào chứ?”, anh hỏi. “Vâng”.

Nói xong, cô lại dán mắt vào cuốn tạp chí. Anh quay người, thọt từng bước ra khỏi phòng khách.

Lúc này radio đang phát bài “Ngủ ngon, polka”, tức kết thúc chương trình, chắc cũng 9 giờ rồi. Bà Anton cắn đứt sợi chỉ,

ghim kim vào tay vịn ghế salon. “May xong rồi sao mẹ?”, Pauline hỏi.

“Hết như cái mới”. Bà Anton đáp.

Bà đặt đồ của Karen lên bàn cà phê, chuẩn bị đứng dậy. Lúc này Pauline bỗng nhiên cảm thấy muốn ngồi lại đây mà không muốn vào phòng. Hơi thở của cô trở nên gấp rút, toàn thân run lên. Nhưng, sao lại như thế? Cô chỉ muốn ra ngoài đi dạo vào buổi tối thôi, thế đâu có tội gì. “Chà!” cô nói, “Cám ơn mẹ!” giọng cô yếu lạ thường, nhưng bà Anton không hề chú ý điều này.

“Dùng khách sáo”. Bà đáp.

Bà nhồm dậy, chuyển đổi tư thế ngồi trên ghế salon, sau đó dùng tay chống lên tay vịn của ghế, lấy sức đứng dậy. Nhưng Pauline vẫn tiếp tục trò chuyện với bà: “Mong Karen có thể mặc tiếp, gần đây con bé lớn rất nhanh. Trời trở lạnh, chắc bộ đồ này đã quá nhỏ rồi! Mẹ thấy sao?”.

“Phải đấy, con bé đang phát triển chiều cao”. Bà Anton trả lời mà hồn đê đầu đê, rồi tiếp tục đi ra hành lang.

“Thế thì tiếc quá, uống công mẹ may lại cho con bé rồi”.

“À, không sao”.

“Dù gì chúng con cũng chẳng còn để thêm đứa nào để mặc tiếp quần áo của chúng nữa!”.

Cuối cùng bà Anton cũng bị lời nói của cô thu hút. Bà dừng một lúc, quay người lại, hỏi với giọng tò mò không biết chán: “Ồ?” bà nói, “Giờ con không thể khẳng định thế”.

“Nhưng ba đứa đã nhiều lắm rồi”, Pauline nói với bà, “mẹ không nghĩ thế sao? Chỉ toàn phụ nữ nuôi dạy con cái, chúng ta phải gánh trách nhiệm đó, đàn ông chẳng màng gì cả.”

Bà Anton nghiêng đầu suy nghĩ vấn đề này, “Con biết đấy”, bà nói, “mẹ nghĩ John chẳng biết gì về nỗi cực nhọc gian nan của mẹ. Còn nhớ một lần cả Danny và Michael đều mắc bệnh đậu mùa, mẹ chẳng biết làm thế nào, chỉ muốn chết cho xong! Một đêm, mẹ không thay quần áo đã lăn ra ngủ, lúc tỉnh giấc đã là sáng hôm sau, phát hiện John đứng trước mặt mẹ, ‘Em yêu!’ ông nói với mẹ, ‘Em yêu! Anh không thấy bữa sáng!’”.

Pauline cười rộ lên. “Nói thế là mẹ hiểu ý con rồi”. “Ừ, con có ba đứa! Còn mẹ chỉ có hai”.

Sau một hồi, dường như bà nhớ ra điều gì, “Chà, mẹ nên ngủ thôi”. Nói xong bà liền xoay người bước ra hành lang. “Ngủ ngon, con yêu”. Bà nói với Pauline.

“Chúc mẹ ngủ ngon”.

Pauline gấp cuốn tạp chí lại, đặt sang một bên, rồi chồm người tắt radio. Cô nghe tiếng bước chân mẹ chồng lê qua hành lang, cảm giác run sợ lại ùa đến trong cô lần nữa.

Chỗ nước vấy trên áo đã khô từ lâu, nếu phủi thẳng một chút, cô thấy cũng được, nhưng quả thật cô rất muốn trang điểm nhẹ, đánh ít phấn, rồi thoa chút son.

Nhưng, cô lại ngồi bất động tại chỗ.

Trong nhà im lặng đến lạ thường, có thể nghe được tiếng gió vù vù của quạt trần thổi hơi nóng ở cửa sổ gần đó vào. Cô nghe

tiếng một chiếc xe hơi chạy qua, radio nhà bên cạnh đang phát khúc nhạc “Mang hành trang bước đi” nghe thật ngân vang.

Bỗng nhiên điện thoại reo.

Phản ứng đầu tiên của cô là Alex gọi đến, cô liền đứng phắt dậy, chạy như bay vào bếp, hồi hộp vô cùng. Cô muốn tiếng chuông ngừng reo trước khi Michael bắt máy, nhưng một lúc sau cô liền ý thức được Alex sẽ không gọi đến vào lúc này. Cô lò mò trong bóng tối tìm ống nghe, rồi nhắc máy: “Alô?”.

“Pauline?”, mẹ cô hỏi. “Mẹ?”.

“Sao con không gọi điện!”. “Mẹ nói sao?”.

“Con không gọi điện cho mẹ, cũng chẳng gọi cho chị con...”.

“Con không hiểu mẹ nói gì!”.

“Mẹ có nhắn lại”, bà cầu nhàu, “Michael không nói con biết sao? Donna sinh rồi”.

“Chị ấy sinh rồi?”.

“Con gái đấy, tên Jean Marie. Nặng hơn 7 pound”. “Anh ấy chẳng nói gì với con cả!”.

“Mẹ tròn con vuông. Michael hứa nhắn lại với con mà”. “Khoan đã, chị ấy sinh hồi nào hả mẹ?”, Pauline hỏi. “2 giờ trưa. Sinh 2 tiếng rưỡi, nhanh hơn lần trước, hóa ra sinh...”.

“Vậy mẹ gọi đến vào lúc nào? Khi đó con ở đâu?”. “Michael bảo con đến nhà Katie chơi bài”.

Bỗng chốc, Pauline nói không nên lời, chỉ thấy toàn thân nóng ran.

“Pauline?”.

Lúc đó cô nói gì với Michael? Có phải cô nói là mình về nhà bố mẹ không?

Đúng thế, hầu như cô có thể khẳng định mình đã nói thế.

Lúc đó phản ứng của anh... cả sắc mặt của anh nữa... “Pauline, con sẽ gọi cho Donna chứ? Chắc giờ chị con ngủ rồi, nhưng...”.

“Sáng sớm mai thức dậy con sẽ gọi cho chị ngay”, cô nói, “cảm ơn mẹ, tạm biệt”.

Cô cố gắng gác máy “cạch” một tiếng thật nhẹ.

Tiếng nhạc từ nhà bên cạnh không còn ngân vang nữa, hoặc chỉ ít không còn nghe thấy ở trong căn nhà này, chỉ còn nghe được tiếng quạt trần quay vù vù.

Cô nhìn đồng hồ dạ quang: 9g22. Cô lại quay người, nhìn ra ngoài cửa sổ, bên ngoài sáng hơn trong nhà nhiều, tối nay chắc là đêm trăng tròn. Cô có thể nhìn thấy lùm hoa tú cầu ở nhà Swensons đối diện đường - trên thềm thư ngoài cửa, áng mây trắng xanh lấp lánh ánh ngọc trai cuộn về phía trước như những con sóng - còn một tia sáng le lói rọi trên nóc xe nhà cô. Cô thấy một người đàn ông luẩn quẩn quanh đấy, thỉnh thoảng dừng lại trước nhà cô, vài phút sau lại thấy anh ta đi từ hướng ngược lại, rồi dừng một lúc, rồi lại đi qua. Nhưng Pauline vẫn đứng yên tại chỗ.

Phòng ngủ tối om, rèm cửa sổ dày nặng đã che mất ánh trăng sáng bên ngoài. Cô lần mò trong bóng đêm đến đầu giường, rồi

lại lần qua tủ áo, sau đó mặc chiếc áo ngủ móc trên giá. Chiếc áo như vừa mới ủi, có mùi vị thân thiết của gia đình. Cô lên giường, rồi nằm cạnh Michael, giờ cô có thể thấy chập choạng mọi thứ xung quanh.

Anh nằm quay lưng về phía cô, hơi thở đều đặn. Cô không biết anh đã ngủ chưa, bèn lắc nhẹ, rồi ôm anh từ phía sau và áp sát mặt vào lưng anh. Nhưng anh vẫn nằm yên không cử động, hơi thở vẫn đều đặn, một trái tim đập nhanh liên hồi trong cơ thể bình lặng như mặt nước lạnh và sâu như không thể nào dò được.

Chương 3

Karen và George lần lượt rình xem đêm qua Lindy có về nhà không, Karen đi trước. Karen bảm sinh hay lo lắng, mới sáng sớm thứ hai, cô bé đã bò khỏi giường, xuống dưới nhà, sau khi đến phòng Lindy xem qua, nó lại chui vào chăn, tiếp tục ngủ. Nhưng sau lúc đó - vì phát hiện Lindy không ở trên giường, phòng nó cũng yên lặng và trống trải - Karen không ngủ, tiếp theo lại nghe tiếng George đến đó rình, rồi vào nhà vệ sinh. Nó không quan tâm sự việc như Karen, chỉ gõ nhẹ cửa trước khi vịn nắm đấm, càng không rón rén vào phòng như cô bé mà mở to mắt quan sát mọi động tĩnh, tìm kiếm xem Lindy đang ở đâu.

Suốt một thời gian dài, chúng đều mong có ngày Lindy không ở trong phòng. Nhưng thực tế, quả thật phần lớn thời gian Lindy đều không ở đó. Năm nay cô bé 17 tuổi, đang học cấp III. Cô bé chỉ đi học theo ý bố mẹ thôi, cả ngày lông bông với những đứa trẻ quái dị mặc đồ đen, mỗi đêm thường về rất khuya, người nồng nặc mùi rượu, thuốc lá, nó thường cãi bố mẹ, cười nhạo lối sống “quê mùa” của họ, luôn mơ ước ngày nào đó sẽ bắt đầu cuộc sống thật sự giống như tác giả Jack Kerook mà cô bé yêu thích. Mỗi khi nghĩ đến Lindy, Karen liền nhớ cái dáng vẻ khi đứng trên thềm cửa của chị mình: người hơi ngả ra ngoài, mái tóc đen dài tung bay trong gió. Lindy chưa từng ngoan ngoãn vâng lời và cô bé thường bắt hai đứa em làm việc nhà.

Lindy là đứa trẻ khó bảo, nhưng Karen và George lại rất ngoan ngoãn vâng lời. Chúng học hành chăm chỉ, khi ngồi ăn cơm người luôn giữ thẳng, đồng thời im lặng tuyệt đối, dường như muốn làm gương cho Lindy, đồng thời cầu nguyện khi ăn món tráng miệng không có tiếng ồn ào của người lớn. Chúng cầu mong bố mẹ có thể chú ý thấy chúng ngồi nghiêm chỉnh, chứ

không phải như bộ dạng Lindy ngời đối diện: cúi gằm mặt, miệng nhai mớ tóc của mình, khi có người nói chuyện liền mở đôi mắt to màu than mà nhìn.

Karen đang học lớp 7, là một cán bộ lớp mẫu mực. George là thành viên của “hội vinh dự” trong trường. Dù nó đã 16 tuổi, nhưng vẫn chưa có bằng lái, có lẽ vì chưa có bạn gái, nên tạm thời vẫn chưa cần đến. Lindy cũng không có bằng lái, nhưng ngày nọ dù chưa được phép nó đã lái xe của mẹ đi, kết quả con bé đã va vào thùng thư của nhà Dean.

Liên tục xảy ra mấy chuyện tương tự, nên Karen và George mới rình xem như thế. Tháng trước, sau vài tuần khai giảng, một buổi chiều nọ Lindy không về nhà sau giờ học. Lúc đầu không ai chú ý, nhưng tối đến không thấy con bé đâu, Pauline mới gọi điện đến hỏi từng cô bạn của Lindy, nhưng số bạn đó từ lâu đã không qua lại với Lindy nữa. Cô lại gọi điện đến cửa hiệu, thế là bố chúng bỏ việc về nhà sớm. Chẳng ai chuẩn bị bữa tối, chẳng ai hỏi Karen có làm bài tập trước khi xem ti vi không. Sau khi báo cảnh sát, họ kiến nghị nếu sáng mai Lindy vẫn chưa về hãy gọi báo họ biết. Sau đó, khoảng 10 giờ, khi cả nhà đang lo sốt vó thì Lindy xuất hiện, trông rất bức dọc, thậm chí chẳng màng viện lý do giải thích tại sao mình về muộn, chỉ nói đi cùng vài người bạn. Nhưng là những người bạn nào, đi đâu, cô bé chỉ nhún vai chẳng nói gì.

Lúc này, Karen và George bỗng nhiên ý thức được rằng: thật ra bố mẹ chúng chẳng hề có quyền lực của bậc phụ huynh như họ thường nói.

Vào thứ bảy tuần trước, Lindy ra ngoài với một cô bạn. Khi cô bạn Lindy lái xe vào sân nhà, chúng phát hiện cô bé đó cũng tô mắt đen ngòm tựa con gấu trúc giống như Lindy. 7 giờ sáng hôm sau, Lindy vẫn không có mặt trên giường, lúc 7 giờ rưỡi

cũng không. Sau đó, Karen chớp mắt một lúc, vì lúc 8 giờ hơn, cô bé nghe thấy tiếng George trách Lindy ở ngưỡng cửa, “Chị đi đâu đó hả?”, sau là tiếng cầu nhàu khó hiểu của Lindy. Lúc 10 giờ 15 phút, mẹ chúng gõ cửa phòng Lindy, rồi vui vẻ hỏi: “Lindy? Con đến nhà thờ không?”. Lindy trả lời cộc lốc. Cô bé luôn gọi “nhà thờ thánh linh” là “cái chăn thánh linh”. Về điểm này, George và Karen đều rất buồn cười, nhưng rõ ràng, mẹ chúng lại không nghĩ vậy.

Thế nên, chuyện tương tự sẽ còn xảy ra nữa. Đồng hồ ở chiếc radio đặt trên đầu giường Lindy hiện số 8g25, Lindy có thể xuất hiện bất cứ lúc nào.

Nhưng có lẽ ít nhiều họ đã chuẩn bị cho ngày này, chuẩn bị sẽ có một ngày cô bé bỏ nhà ra đi mãi mãi.

Lúc ăn sáng, bọn trẻ không nói dối, nhưng cũng chẳng nói ra toàn bộ sự thật. “Lindy dậy chưa?” mẹ chúng hỏi, “Có ai nghe thấy tiếng con bé không?”. George nhướn mày, lầu bầu một câu gì đó, chẳng ai hiểu. Karen tập trung nhìn chiếc bánh rán trước mặt, nhẹ nhàng lắc đầu.

“Nhưng tối qua con bé có về nhà mà”. Pauline nói, rồi lại liếc nhanh qua bố chúng.

George không trả lời. Karen dừng một lúc, rồi miễn cưỡng nói: “Dạ, đúng vậy! Con có nhìn trộm vào phòng chị ấy”.

Nếu Karen không nói câu “đúng vậy”, cô bé sẽ chẳng có lỗi gì. Nhưng vẫn giống như mọi khi, cô bé nói quá nhiều, nên càng vùi đầu sâu vào trong đĩa thức ăn, nó chỉ thấy một cơn giận dữ đau nhói, chẳng những vì tên George nhát gan - lúc này nó đang háo hức kẹp miếng bơ vào bánh rán - cũng thất vọng về bố mẹ

mình. Trời ạ, sao họ không tự đi xem chứ? Sao tối qua họ không thức chờ Lindy về? Bố mẹ những người khác đều làm thế cả mà.

Nhưng giờ họ ngồi đây, vẻ vô tình. Bố gấp tờ báo làm bốn, đang chăm chú xem một mục trên đó; mẹ đang bâng quơ nhìn một con sẻ nhỏ trên ban công cửa sổ. Hiện họ đang trong thời kỳ đình chiến vì vấn đề quyền tiền cho “quỹ mồ côi”. Pauline ký tên mà không hỏi ý Micheal. Micheal bảo Pauline không biết tiết kiệm lại cố chấp bướng bỉnh, bảo cô nịnh người phụ nữ kêu gọi quyền tiền. “Điều em quan tâm chẳng phải vấn đề trẻ mồ côi!”, Micheal từng nói thế, “Hiệp hội bảo vệ trẻ mồ côi’ gì chứ! Chúng ta đâu thuộc hội đó! Em quyền tiền chỉ vì muốn lấy lòng Sissy Moss thôi”.

“Dĩ nhiên không phải!”, Pauline gào lên, “Em rất quan tâm trẻ mồ côi! Em chẳng bận tâm nhà thờ nào giúp chúng!”.

“Vậy thì tại sao?” bố hỏi, “Sissy Moss thấy thích em rồi chứ? Cô ta có mời em đến nhà chơi không? Có cho em số điện thoại không?”.

“Đúng thế, thực tế cô ấy quả làm như vậy”. “Ồ? Lúc nào thế?”.

“Hồi thứ sáu em gọi điện, Sissy Moss bảo thật trùng hợp, vì cô ấy đang định gọi cho em!”.

“Pauline”. Micheal nói với giọng than thở nặng nề, tiếp theo đó vẫn như mọi khi: nổi giận đùng đùng, lời nói cay độc, nước mắt, tiếng kêu gào, tiếng đập cửa thật mạnh và bầu không khí chết lặng trong nhà. Rồi sau đó là những ngày làm lạnh chán ngán: họ mẫn nông gọi nhau “anh yêu”, “em yêu”, cửa phòng ngủ đóng chặt kín, lại còn lén lút khóa lại, sau khi bước ra khỏi phòng trông họ thật e thẹn. Bây giờ, trong nhà yên tĩnh vô cùng, có lẽ “cuộc nội chiến” sẽ kéo dài mấy tuần, nếu mọi chuyện thuận lợi,

Karen thăm cầu nguyện. Bố cô bé vừa gấp báo, vừa trầm giọng hát. Mẹ cô bé đứng dậy đi lấy cà phê, khi đi ngang qua còn dùng một ngón tay nhẹ nhàng chạm vào lưng bố.

Nếu Lindy ở nhà, bầu không khí sẽ khác hẳn mọi khi, trở nên cáu kỉnh, khó chịu. Lindy sẽ ngồi đối diện George và Karen, chiếm cả một phần bàn cho riêng mình. Mỗi khi cô bé phát biểu ý kiến của mình đều có thói quen vừa nói vừa duỗi tay ra, nắm chặt lấy góc bàn, trông chẳng ra làm sao. Lindy là cô bé da bọc xương, nó còn cố tình làm mình gầy nhom xương xẩu, thậm chí trước khi đi khám bệnh nó đều chọn một loạt quần áo, rồi mới quyết định mặc bộ nào. Dù vậy, cô bé lại có thể làm mình trông như con hạc đứng giữa đàn gà, làm mình to khỏe lớn mạnh hơn bốn người kia gộp lại; cô bé chẳng màng bận tâm đến “trường học” và “gia đình”, dường như nó xem đấy là tai họa; cô bé đòi bố mẹ mua sách của Jack Kerouac và Albert Camus, nhưng khi bố hỏi: sách họ viết có thể xem là ngôn ngữ không, cô bé trả lời: “Ồ, nói với bố thì ích gì? Con chẳng hiểu tại sao lại phải tốn công sức nói chuyện với bố”.

Bạn nghĩ Lindy thích văn chương thế, chắc hẳn đều đạt điểm A ở trường, nhưng sự thật không phải thế. Mùa hè năm ngoái, cô bé học lại một học kỳ môn tiếng Anh. Trong bảng điểm phát vào mùa thu năm nay, chẳng có môn nào đạt trên điểm C. Vì vậy, thành tích học tập của cô bé luôn là nguyên nhân dẫn đến tranh cãi giữa bố mẹ. Bố cô bé luôn nói: “Kerouac hay Camus gì đó, nếu con chẳng vượt qua nổi những kỳ thi ở trường, vậy con đọc mấy thứ sách đó có ích gì?”. Lindy đáp: “Điều đó không hợp với tiêu chuẩn của bố! Lòng dạ bố luôn hẹp hòi thế, bố đã rơi vào vòng luẩn quẩn chỉ biết kinh doanh kiếm tiền không thể tự thoát ra được! Nếu không có được tiền tiết kiệm, không có được thành tích tốt, không có được bản lý lịch làm người khác hài lòng, mọi chuyện đều chẳng quan trọng!”. Mẹ chúng nói: “Em nói này,

Michael, con bé có thể tự mua ít đồ cũng tốt thôi”. Bố chúng nói: “Pauline, nếu không phải em cứ bao che nó, ít nhiều nó cũng biết cách tự quản thúc mình rồi”. Mẹ nói: “Ồ, được thôi! Nói vậy, con anh bị đuổi học vì điểm số kém là lỗi tại em...”.

Mẹ cầm ấm cà phê quay về, dựa vào vai bố, rót cho bố một tách. “Cám ơn, em yêu”. Bố nói, vỗ nhẹ lên tay mẹ, rồi hớp một ngụm.

Khi họ phát hiện Lindy mất tích, Karen phải chịu trách nhiệm vì câu “Đúng thế” của mình.Ồ, đúng vậy, cô bé từng nói Lindy sẽ bình an về nhà, còn nhìn trộm vào phòng Lindy. Sau khi thay quần áo sau bữa sáng, cô bé thấy trong lòng rất bất an. Nó cởi bỏ bộ đồ ngủ, mặc một chiếc áo lót, rồi hai mắt thất thần ngồi ngay mép giường, thần thờ nhìn đôi dép nhỏ dưới chân. Bố mẹ sẽ bảo lời nói dối của cô bé làm chậm trễ công việc tìm kiếm chị gái của cảnh sát. Nếu Lindy gặp rắc rối ở đâu đó - chẳng hạn, bị nhốt dưới một tầng hầm, không có đủ không khí để thở - nếu cô bé chết, vậy sẽ là lỗi của Karen.

Bỗng chốc, Karen rợn gai óc, lòng hơi nhói đau, cô bé bắt đầu ớn lạnh và người run lên bần bật. Thế rồi cô bé đứng dậy, mặc một chiếc áo in đầy nụ hồng, một chiếc váy màu hồng và một đôi vớ dài cũng màu hồng. Cô bé không mang giày, rón rén bước ra khỏi phòng, cố gắng không gây tiếng động, xuống dưới nhà rồi đến phòng Lindy.

Có lẽ bạn cho rằng đứa trẻ ngang bướng như Lindy sẽ không nề nếp, nhưng điều khó hiểu là, cô bé dọn dẹp phòng mình ngăn nắp lạ thường. Quần áo - phần lớn đều là màu đen, ngoài những bộ mẹ mua mà không hỏi qua ý cô bé - treo ngay ngắn trong tủ áo; cờ thi đua của đội nhóm và ảnh bạn bè, giờ đây chỉ dán mỗi tờ áp phích James Dean đang hút thuốc; sách trong tủ xếp từ cao xuống thấp, trên bàn học chẳng có gì khác ngoài ba khung ảnh gia đình mạ vàng; cả căn phòng trông như chưa từng có ai sống

ở đây. Lẽ nào là thế thật sao? Cụm từ “bỏ nhà đi” hiện lên trong đầu Karen.

Sạch sẽ nhất là giường: gối và chăn mền xếp ngay ngắn, drap giường trải phẳng phiu. Nếu có người nhìn vào phòng, rất khó nghĩ từng có người nằm trên chiếc giường này.

Karen đi đến trước tủ áo lấy bộ đồ ngủ của Lindy, một áo khoác kiểu nam cũ rách mua từ hiệu đồ si-đa, chiếc áo này luôn làm mẹ rùng mình. Cô bé lại đến bên giường, vén tấm ra lên, cuộn áo ngủ thành hình dạng vừa dài vừa phồng, đặt chính giữa, rồi phủ tấm trải giường lên. Giờ đây giường trông như có người không đầu nằm ở đó, nhưng cô bé đã chỉnh lại gối, làm nó thành một khối giống như có người vùi đầu trong đó vậy.

Trước khi trở về phòng mình, Karen dừng lại một lúc trước bàn học của Lindy, nhìn kỹ bức ảnh đặt trên đó. Một tấm trong đấy cũng có trên bàn cô bé, George cũng thế, nhưng chúng đều bị vùi dưới những vật linh tinh. Đó là ảnh kỷ niệm 15 năm ngày kết hôn của bố mẹ chúng, là loại ảnh màu rất đậm chụp ở studio. Mẹ chúng lồng ảnh vào khung, cho mỗi đứa một tấm. Bố trong ảnh mặc bộ com lê màu đen, mẹ mặc bộ váy màu xám và màu nổi nhất trong ảnh chính là bầu trời giả màu xanh. Bố mẹ đều tỏ ra rất ngượng ngùng, vẻ mặt cứng nhắc, trông trẻ đến lạ kỳ, dù đó đã là ảnh từ trước đây rất lâu.

Tấm ảnh thứ hai kẹp trên tấm thiệp Giáng sinh năm ngoái, có ghi dòng chữ “Từ nhà tôi đến nhà bạn, mừng Giáng sinh, 1959”. Trên đó là bức ảnh George và Karen cười toét miệng còn Lindy mặt cau có. Cả ba đều mặc áo len đỏ trắng, có lẽ đấy chính là nguyên nhân làm Lindy bực bội. Bố cục trên tấm ảnh có phần trùng hợp: mép một bức rèm cửa sổ tình cờ ngăn Lindy với hai đứa kia, dáng người nó vừa đen vừa gầy của cô bé tạo thành sự tương phản rõ rệt với George và Lindy da trắng tóc vàng. Pauline

rất thất vọng về tấm ảnh này, dù đây là tấm đẹp nhất trong số những bức ảnh đã chụp. Lúc đó, Lindy giành ngay lấy tấm ảnh này, mua khung về tự lồng nó vào, dường như cô bé muốn khẳng định: mình khác người!

Tấm ảnh thứ ba là bà nội Anton của chúng. Bà qua đời khi Karen học mẫu giáo. Karen hầu như đã quên mất khuôn mặt đầy nếp nhăn và mái tóc bạc phơ của bà. Nhưng đến giờ Lindy vẫn rất nhớ bà, vì người bà yêu nhất chính là Lindy, hoặc ít ra Lindy nghĩ thế. Cô bé luôn bảo bà nội ở trên thiên đường đang bảo vệ mình, để cô bé có cuộc sống bình yên thuận lợi. Cô bé nghĩ thế cũng có lý, vì mỗi khi gặp khó khăn, bài hát “Hy vọng bí mật” bà yêu thích nhất bỗng nhiên hiện trong đầu cô bé một cách lạ kỳ. Karen cho rằng rất có thể Lindy đúng, vì đó là bài hát xưa cũ, chỉ người già mới thích, còn có nguyên nhân nào khác giải thích việc này chứ?

Bà nội bọn trẻ mất vì trúng gió. Mẹ rất đau lòng trước cái chết của bà, bố tuy đau lòng, nhưng rất bình tĩnh, còn mẹ khóc suốt mấy tuần liền. Mẹ bảo nên hiếu bà nhiều hơn, nên chăm sóc bà chu đáo hơn. Mẹ lo sẽ bị Thượng đế trừng phạt, lo rằng khi mình về già cũng sẽ sống ở nơi xa cách bạn bè thân thuộc, trở thành một người bà duy nhất trong hàng xóm láng giềng, cả ngày ngồi không chẳng việc gì làm, chẳng nơi nào để đi, chỉ khi con dâu vui mới đưa đi hóng gió, những lúc như thế lại quá hiếm hoi. Bố bảo mẹ suy nghĩ nhiều quá, “Sao anh có thể nói vậy chứ!”. Bố nói: “Ý anh là em hãy bình tĩnh, Lin”. Những lời nói như thế luôn làm mẹ giận dữ, hơn nữa mẹ không thích người khác gọi mình là “Lin”, ai cũng biết điều này, dĩ nhiên bao gồm cả bố.

Lindy cũng không thích tên mình. Cô bé bảo cái tên này nghe như cô gái nhỏ mặc váy carô màu hồng. Khi mới bắt đầu đi học, cô bé muốn tất cả thầy cô gọi tên đầy đủ của mình: Linnetj.

Trong thế chiến thứ hai, một anh lính từng nhắc đến một loài chim ở Anh với mẹ cô bé, về sau mẹ đặt tên này cho Lindy. Karen cũng từng thử gọi chị mình như thế, nhưng cái tên này quả thật rất kỳ lạ, thế nên chẳng bao lâu cô bé đành bỏ cuộc. Nhưng Karen rất thông cảm với Lindy, một lần khi giáo viên của cô bé gọi điện đến tìm bố hoặc mẹ của Linnet Anton, đặt nhầm dấu nhấn âm, lúc đó Karen cảm thấy bị tổn thương sâu sắc thay cho chị mình, cô bé cũng mơ hồ cảm nhận được nếu luôn bị hiểu lầm, bị cho là quái dị, bị người lớn mắng là đứa trẻ hư, cảm giác sẽ thế nào.

Karen nghiêng tai nghe động tĩnh bên ngoài cửa, sau đó mới lẳng lặng ra khỏi phòng Lindy, trở về phòng của mình.

Trên xe đến nhà thờ, mẹ nói, nếu bố không đến nhà thờ sẽ không thể ép bọn trẻ đến xưng tội. Mẹ đập mạnh thắng, rồi nói tiếp: “Ôi! Tôi xin lỗi! Tôi tưởng mình có thể chạy đường này”. Mẹ đang nói với người tài xế xe du lịch chạy ngược chiều, dù đối phương không nghe thấy mẹ nói gì. “Rất xin lỗi”, mẹ lại nói. Rồi mẹ cua mạnh bên phải mà chẳng báo trước gì, bánh xe bên phải phía sau va vào lề đường. Karen chúi người về phía trước, may mà kịp thời túm được bảng đồng hồ trước xe, mẹ cô bé chẳng mảy may bận tâm. “Mimi Drew cho con đi lễ nhà thờ và học lớp giáo lý”, mẹ nói tiếp, “sau đó về đến nhà, mỗi đứa đều phải báo cáo điều mình học được. Mẹ nghe nói, chồng cô ấy là người trợ tế của giáo hội nên khá nghiêm khắc với việc dạy dỗ con cái. Mẹ cũng không biết người trợ tế là gì”.

Tiếp đó, mẹ im lặng một lúc, dường như đang suy nghĩ gì đó. Lúc không nói chuyện, xe chạy êm hơn. Mẹ mặc áo len angora màu xanh, tuy mẹ luôn lo lắng chiếc áo này làm mẹ trông béo tròn, nhưng quả thật nó rất vừa vặn, chỉ lộ phần bụng hơi to chút thôi. Nhưng mặt khác, nó làm đôi mắt xanh của mẹ càng

đẹp hơn. Karen gọi màu mắt đó là màu xanh thuần khiết - màu xanh đậm không lẫn bất cứ tạp chất gì. Môi của mẹ tươi đẹp vô cùng, phía trên môi có một lớp lông mao màu vàng mỏng gần như không thấy, làm da mẹ cũng ánh sắc vàng nhạt. Bạn bè Karen luôn bảo cô bé có người mẹ đẹp nhất trần đời. Karen luôn nói: “Ồ! Các bạn thấy thế sao?”. Nghe như cô bé chưa từng nghĩ đến chuyện này. Thật ra, cô bé cũng nghĩ thế.

Họ rẽ trái, đến đường Turtle Dove, nơi cô bạn thân của Karen là Maureen sống, nhưng Maureen lại đi lễ ở một nhà thờ trong trung tâm thành phố, nên hầu như chủ nhật hai cô bé không thể gặp nhau. Khi họ lái xe ngang qua nhà Maureen, Karen mở to mắt, nhìn vào mái hiên nơi chúng từng vui chơi cả mùa hè. Lá trên các cây của khu vườn nhà Maureen đang dần chuyển sang sắc vàng, mọi thứ ở đó đều thu hút ánh mắt của cô bé.

“Nếu bố các con đến nhà thờ, mẹ có thể thuyết phục Lindy cũng đến đó”, mẹ nói, “mẹ biết phải tự do tín ngưỡng, nhưng đến nhà thờ có thể giúp ta khuây khỏa, các con thấy đúng không? Như thế, con bé có thể tham gia hội tiệc của thanh niên vào tối chủ nhật, có thể gặp những người bạn lành mạnh. Con bé nói sao nhỉ George?”, Pauline vừa hỏi vừa nhìn George qua kính chiếu hậu, “Chị con bảo không đi lễ vì phản đối giáo hội hay muốn ngủ nướng?”.

Chắc chắn là George sẽ nhún vai, “A, được rồi!”, mẹ nói. Karen chuyển tư thế trên chỗ ngồi, để nhìn rõ vẻ mặt của George, nhưng hình như nó đang bình tĩnh nhìn cảnh sắc bên ngoài cửa sổ, hai tay thả lỏng đặt trên gối. “Hỏi xem Lindy muốn đi cùng chúng ta không”. Mẹ bảo thế trước khi xuất phát, một lúc sau nó quay lại nói: “Không đi, chị ấy muốn ở nhà”. Lúc này đây, có lẽ nó cũng mang cảm giác tội lỗi như Karen - Lindy có thể hít cạn

nguồn oxy cuối cùng dưới một tầng hầm bất cứ lúc nào, sau đó ngạt thở mà chết - nhưng dường như nó chẳng hề quan tâm.

“Mẹ không hiểu sao bố lại phản đối tôn giáo thế, cũng giống như bố không thích giao tiếp”, Pauline nói, rõ ràng cô lại trở về vấn đề của bố chúng, “ý mẹ là, bố không có bạn bè, các con chú ý thấy chú? Nếu không tính khách trong cửa hiệu và những người quen biết trong các buổi tiệc của hàng xóm mà mẹ ép bố đi, hầu như bố chẳng có lấy một người bạn! Còn mẹ, trái ngược hẳn với bố... mẹ không tài nào sống được nếu thiếu bạn bè! Mẹ cần bạn bè chia sẻ tâm tư tình cảm của mình, thậm chí mẹ chẳng biết mình nghĩ gì, mãi đến khi nói chuyện với Mimi hoặc Dot mẹ mới hiểu được suy nghĩ của mình. Ô, xin lỗi, mẹ không ngờ lại đi quá tốc độ ở đây”.

Thế rồi mẹ giảm tốc độ, cho xe chạy chậm lại, nhưng khi có một chiếc xe phía sau bấm còi muốn vượt qua bên trái, bỗng nhiên mẹ lại tăng tốc, một lúc sau thì bỏ xa chiếc xe kia. Mẹ nói tiếp: “Con hiểu ý mẹ chứ, Karen, cảm giác khi con trò chuyện cùng Maureen... cả George nữa, là con trai, con cũng rất thích kết bạn. Nhưng Lindy lại giống bố con, cũng là người không sao hiểu nổi! Đúng là nó làm khó mẹ rồi!”.

Bỗng nhiên Karen nảy ra một ý nghĩ, có lẽ George có nói chuyện với Lindy thật, nếu Lindy lặng lẽ về phòng, chắc chắn chị ấy sẽ không muốn cãi nhau với ai, rồi chui vào tấm trải giường, vì chắc chị ấy rất buồn ngủ... Sau đó George thò đầu vào hỏi: “Lindy, chị đi nhà thờ không?”.

“Ra ngoài”, cô bé nói rồi phủ chặn qua đầu, “không đi, đừng phiền tao”.

Thế rồi George nói: “Được thôi”, sau đó đóng cửa lại. Karen thấy mình nên sớm nghĩ đến khả năng này. Cô bé dựa người ra sau,

cảm thấy thoải mái hơn. Họ lại đi ngang qua một ao cá, xung quanh rơi đầy lá đỏ và lá vàng. Đây quả là một ngày mùa thu đẹp trời.

Nhưng khi Karen đến phòng Lindy lần nữa sau khi từ nhà thờ trở về, cô bé phát hiện chiếc áo khoác nam đó vẫn nằm yên trên giường tựa như khúc gỗ. Chiếc gối đó vẫn phình lên lồm xướng trông như Lindy đã vùi đầu vào đó vậy. Karen đóng cửa lại, về phòng, bỗng nhiên cô bé thấy hơi buồn nôn.

“Đến lượt ai dọn bàn đây?” mẹ hỏi, “Lindy phải không? Gọi chị dậy đi! Ngủ cũng vừa phải thôi”.

Karen có thể tiếp tục lẩn tránh vấn đề này, nhưng bỗng chốc một cảm giác mệt mỏi ủa đến. “Chị ấy không ở nhà”. Cô bé thẳng thắn nói với mẹ.

“Không có ở nhà?”.

Karen cố gắng giữ vẻ mặt bình tĩnh. “Thế là sao? Chị con không ở nhà ư?”.

“Chị ấy không có trên giường. Con vừa vào xem xong”.

“Vậy chị con ở đâu?”. “Con không biết”.

Pauline lại quay sang George, nó đang ăn vụng lớp đường áo bánh kem sôcôla trên bàn ăn. “Con có thấy chị không?”.

“Không”. Giọng George cũng bình tĩnh như Karen, có lẽ nó cũng thấy mệt rồi.

“Chị con đâu có thể biến mất trong không khí chứ! Chẳng phải sáng nay hai đứa đều thấy chị à? Sao giờ nó lại không ở nhà chứ?”.

George và Karen đều im lặng.

“Chuyện này phải dừng lại ngay”, mẹ chúng kêu lên, “bố các con ở đâu? Michael!”, mẹ ném con dao vào trong chảo, chạy xộc vào phòng khách. “Michael!”, mẹ lại gào lên. Chúng nghe thấy mẹ mở cửa phòng Lindy, chạy vào trong đó một lúc, rồi xuống nhà. Rất hiển nhiên, mẹ đến bên ti vi, mỗi sáng chủ nhật, bố đều tính sổ sách gia đình ở đó. Nhưng George và Karen ở trong bếp chẳng nghe được bố mẹ nói gì với nhau cả.

Lúc ăn cơm, mẹ toàn nói đến việc Lindy bị mất tích. “Nó đặt giường cứ như nó nằm ở đó vậy”, mẹ nói, “đây là có âm mưu trước! Chắc chắn xảy ra chuyện gì rồi”.

Nhưng bố chúng lại hứng thú với việc ôn lại sổ sách gia đình hơn. “Mỗi tháng”, bố nói, “anh đều có dự toán vào một mục chi tiêu nào đó. Trước đây anh từng nói chuyện này với em, Pauline”.

“Sao anh có thể còn ngồi nghĩ đến tiền trong lúc con mất tích chứ?”, mẹ bực bội hỏi.

Xem ra, bố hơi vô tình, nhưng Karen liền nhớ ra: bố biết chị Lindy mất tích mới hơn khoảng 1 giờ. Trông mẹ hơi buồn cười, nóng ruột đến chau chặt hai mày, tay nắm chặt chiếc đĩa. Mỗi lần buồn, mẹ đều nói những từ hoa mỹ: “Em không sao thấu hiểu nỗi đứa trẻ sống trong gia đình đầy tình thương yêu và quan tâm lo lắng như Lindy mà lại...”.

“Chúng ta phải nói chuyện với con bé”, bố nói, “ví dụ như quyền góp từ thiện, khoản quyền góp này chẳng khác gì những chi tiêu khác. Tuy quả thật nó mang đến lợi ích cho người khác, nhưng chúng ta vẫn phải tính toán kỹ. Chúng ta không thể một phút hứng chí liền tiêu tiền vào những chuyện không đâu”.

Ồ, hay thật, bố lại trở về đề tài tiền bạc. Mẹ ngồi thẳng người hơn nữa, hỏi: “Chẳng phải trước đây chúng ta đã nói chuyện này rồi sao?”.

“Đúng thế, nhưng giờ anh phát hiện em lại ký một chi phiếu cho...”.

“Michael! Con gái lớn của anh đang giao du với đám trẻ mặc áo đen cổ tròn, ăn không ngồi rồi, giờ không rõ đang ở đâu, sống chết ra sao, thế mà anh chỉ nghĩ đến...”.

“Chà, hãy nể tình Thượng đế, Pauline, em là mẹ nó, sao lại không biết nó đi đâu cơ chứ?”.

Bố mẹ ngồi đối diện ở hai đầu bàn, đôi mắt sắc bén nhìn chằm chằm đối phương. Mỗi khi đến thời khắc này, Karen đều cảm thấy tốt nhất trẻ con không nên có mặt. Bố mẹ cô bé quả đúng là một cặp trời sinh! Luôn lấy bản thân làm trung tâm! Cô bé cố gắng tập trung tư tưởng vào chiếc đĩa trên bàn, cố gắng dùng muỗng xúc cơm lên. Còn George lại ăn từng thứ một, đầu tiên nó ra sức khuấy đậu, sau đó lại trộn cơm với nước sốt, tiếp theo là xà lách Waldorf. Nó đặt một tay lên bàn, tay kia chống đầu, nhưng giờ chẳng ai rảnh rồi mà bình luận tư thế của nó.

Đối diện Karen, ly sữa nóng của Lindy vẫn nguyên đó không ai động đến. Chẳng thứ gì làm bạn ghét hơn là ly sữa có cùng nhiệt độ với căn phòng, chỉ nghĩ thôi cũng làm Karen buồn nôn.

Bố đến cửa hiệu trong thành phố, mẹ chẳng tỏ ý phản đối, vì thỉnh thoảng ở nhà lâu quá, bố sẽ tỏ ra nóng ruột bất an. Còn Pauline nắm bắt thời cơ gọi điện cho những bà chị của mình, đồng thời hỏi họ về chuyện Lindy. “Ý em là, các chị chưa từng gặp chuyện này, đúng không?”. Cô hỏi. “Tụi em chẳng quản nổi

đứa con này! Thật tình, em không hiểu sao gia đình em lại làm ra vẻ mọi chuyện đều tốt đẹp trước mặt mọi người kia chứ!”.

George đang làm bài tập lịch sử, còn Karen thì chuẩn bị trang phục cho lễ hội Halloween. Cô bé quyết định cải trang thành Castro, và mượn một chiếc thuốc từ bố Maureen. Nhưng râu là một vấn đề lớn, cô bé muốn có một bộ râu thật, không muốn vẽ râu bằng bút lông. Cuối cùng, cô bé tìm được một cuộn chỉ bông màu đen trong tủ kim chỉ của mẹ, bèn mang nó về phòng.

“Em chẳng hiểu nổi con bé nghĩ gì”, Pauline đang nói chuyện điện thoại, “nhưng em biết ở mức độ nào đó, con bé vẫn quan tâm gia đình, hoặc chí ít là cần gia đình. Con bé làm em nhớ đến con mèo trước kia, đó là con mèo mun đục chẳng gần gũi với mọi người, mỗi lần bị đánh, nó đều sợ co rúm mình. Nhưng khi chị đến phòng khách, một lúc sau nó cũng đi theo một cách nhàn nhã, tựa như tình cờ gặp chị trong đó vậy”.

Karen cắt chỉ bông đen thành đoạn nhỏ khoảng 1 inch, nhúm chúng thành một nhúm trên bàn trang điểm. Cô bé đang cố gắng tính thời gian Lindy rời khỏi nhà. Tối qua họ ăn tối lúc nào nhỉ? 6 giờ hay 6 giờ rưỡi. Lindy bắt đầu biến mất từ lúc ăn món tráng miệng. “Ngồi xuống!” mẹ ra lệnh, “Con vẫn chưa được tha thứ đâu, tiểu thư. Mọi người trong nhà vẫn chưa ăn xong”. Từ lúc đó, Lindy cứ thấp thỏm trên ghế, chuẩn bị đứng phắt dậy bất cứ lúc nào tựa như con búp bê nhún nhảy. Sau đó, “Mẹ!” chị gọi, “Con thể đấy! Con sắp muộn rồi!”, mẹ thì thở dài nói “VẬY...” nhưng Lindy đã đứng dậy và rời khỏi phòng. Lúc đó chắc khoảng 7 giờ. Từ 7 giờ tối qua đến 7 giờ sáng nay là 12 tiếng rồi, đến 12 giờ trưa là 17 tiếng, giờ đã hơn 3 giờ chiều, vậy Lindy mất tích gần một ngày rồi.

Nếu giờ Lindy nói sự thật với mẹ, mà bố không ở cạnh giải quyết ổn thỏa mọi việc, chắc chắn mẹ sẽ hoang mang bàng hoàng. Mẹ

hay nghĩ đến khả năng tiêu cực nhất - xác chết bên đường hoặc cái xác khô quần băng trắng nằm trong bệnh viện. Nhưng nếu chờ bố về rồi mới nói, bố sẽ hỏi đông dài: Tại sao cô bé nói sáng nay Lindy nằm trên giường? Tại sao George lại bảo Lindy không muốn đến nhà thờ? Bố chúng là người chính trực và thật thà thế! Mẹ hay bảo là: dù phát hiện có người đã bấm đủ thời gian trong máy tính cước ở bãi đậu xe, bố vẫn kiên trì bỏ tiền vào máy”. Vì thế, chỉ nói với mẹ thì hơn, nếu thỉnh thoảng làm sai gì đó, bạn còn có thể hy vọng mẹ hiểu được. So với bố, mẹ dễ dàng thông cảm hơn.

Karen nhỏ giọt keo lên ngón trỏ, sau đó bôi nhẹ lên cằm. Cằm cô bé rất giống mẹ, nhỏ xinh và hình dáng rõ ràng. Nhìn qua gương, cằm cô bé đang phát ánh sáng trắng của keo. Cô bé lấy khăn giấy lau ngón trỏ, rồi lấy một nhúm chỉ bông dán chúng lên chỗ có keo, đầu chỉ tua ra bốn phương tám hướng. Dù đã lau, vẫn có một ít chỉ dính trên ngón tay cô bé, khi buông cánh tay xuống lại có một ít chỉ rơi xuống đất. Lúc này trong gương, cằm Karen dính ba bốn sợi lông đen. Do đang căng thẳng, mắt cô bé gần như biến thành màu đen, chứ không còn là màu lam ngọc bích như trước. Cơ mặt cô bé căng cứng ra vì quá lo lắng.

George mở cửa phòng Karen nhưng cửa vốn đóng, lẽ ra nó phải gõ cửa trước khi vào. Nó hỏi: “Mặt em sao thế?”

“Em muốn hóa trang thành Castro”. Karen trả lời. “Sao em không hóa trang làm mù phù thủy mặt có nốt ruồi chứ?”

“Mọi người đều làm phù thủy cả rồi”.

“Mọi người đều hóa trang thành Castro đấy chứ”. George nói.

“Không có đâu”.

“Có đấy”.

Thế rồi Karen nhượng bộ, lấy khăn giấy lau chỉ bông trên mặt. “Nghe đây”, cô bé nói, “em thấy nên nói với mẹ”.

George không hỏi cô bé nói gì, mà vào phòng, đóng cửa lại. “Phải đó, ôi, anh cũng không biết”, nó nói, “không chừng lát nữa Lindy sẽ về đấy thôi”.

“Chị ấy bỏ nhà đi hơn 20 tiếng rồi! Chị ấy chưa từng như thế!”.

“Chà, chẳng qua chị ấy đi chơi với mấy người bạn đó thôi, hơn nữa, còn có bà phù hộ cho chị ấy mà”.

“Em thấy bà phù hộ thôi vẫn không đủ”. Karen nói. George nhún vai, dùng tay khều mấy sợi chỉ đen không mục đích, gom chúng lại với nhau, đặt giữa ngón tay thành đường thẳng.

“Em thấy chắc bà không ngờ lúc này lại xảy ra sự việc đáng sợ thế”, Karen nói, “thậm chí cả bố mẹ cũng không biết”.

“Ồ, bọn trẻ đó cũng không có gì ghê gớm”, George đang nói đến bọn trẻ mặc đồ đen, “bọn chúng chỉ hơi quái đản thôi”.

“Họ không chỉ có thế, họ... có thói quen xấu”. Karen nói.

Bản thân Karen không thể xác định người khác có thói quen xấu gì, cô bé chỉ biết từ sau khi Lindy chơi với họ thì đã trở thành con người khác trước, mùi người thấy cũng khác, cách nói chuyện cũng khác. Chị ấy không nổi cáu với bố mẹ nữa, mà bình tĩnh cười nhạo họ. Bố lại khờ khạo đến bất ngờ, chẳng hiểu chị ấy đang nhạo mình. Chị cũng không còn nhìn mẹ rất có óc sáng tạo khi mẹ dùng khoen tròn trên nắp thơm đóng hộp làm gì đó,

“công ty Dole nên dùng ảnh mẹ làm quảng cáo trang bìa tạp chí!”. Khi nói đến sốt Pupu nổi tiếng thế giới, chị phát âm quá rõ cái tên đó, làm George và Karen nén thở không phì cười. Mẹ thông minh hơn bố, đầu tiên mẹ lộ vẻ khó tin, sau đó mới nói: “Ồ... cảm ơn”. Những lúc trò chuyện thế này, Karen đều thấy bố mẹ chúng ngây thơ đến mức ngô nghê. Sao họ có thể trở thành chỗ dựa cho các con chứ? Sao có thể nuôi ba đứa con trưởng thành?

“Thế này”, Karen thì thầm với George, “chúng ta hãy nói với mẹ rằng, hôm qua lúc đến phòng Lindy thì không nghe thấy tiếng chị ấy, chúng ta chỉ tưởng là nghe thấy, nên có lẽ từ đêm qua chị ấy đã không ở nhà”.

“Sao không chờ bố về rồi nói?”, George hỏi.

“Được, nhưng bố sẽ nghĩ chúng mình không thành thật, hoặc sẽ có những suy nghĩ khác”.

“Nhưng em biết mẹ sẽ có phản ứng gì mà”. “Em thấy nên nói với mẹ”. Karen khẳng định.

“Vậy em cứ nói, nếu không sợ nghe tiếng thét thất thanh của mẹ”.

Chúng nhìn nhau, cảm đều hát cao lên. Mẹ chúng đang nói chuyện qua điện thoại: “Ồ, đúng thế! Bọn người đó dù có làm gì cũng không khiến em ngạc nhiên”. Với Karen, đấy là một niềm an ủi. Chắc hẳn có ai đó cho mẹ cơ hội tâm sự mọi uất ức trong lòng. Dù sao mẹ chúng cũng có rất nhiều bạn bè... Tuy có lẽ không làm ta hài lòng, nhưng...

Nếu nói với mẹ chuyện của Lindy, có lẽ mẹ sẽ tỏ ra rất lý trí.

Nhưng George vẫn với bộ dạng hất cao cằm, Karen hiểu anh mình sẽ không thay đổi ý kiến.

Bỗng nhiên mẹ chúng nói vào điện thoại: “Tạm biệt, chị yêu!”.

Mẹ gác máy, bắt đầu dọn dẹp cây cảnh trong nhà, tưới nước, nhổ cỏ cho mớ cây xanh um tùm của mẹ, rồi ngắt bỏ những cái lá vàng trên cây. Dù được mẹ chăm sóc cẩn thận, vẫn có một chậu cây dương xỉ héo úa. Sau đó, mẹ nhìn Karen với vẻ ngạc nhiên: “Vậy sao giường Lindy lại bố trí như thế?”.

Bất chợt, Karen nghĩ việc mình làm bị mẹ phát hiện, nó định nói - “Mẹ đúng đấy, con làm cả đấy, chính con đặt áo khoác ở đó” - nhưng mẹ nói lại nói tiếp: “Chắc nó đã bố trí sẵn vào tối hôm qua”.

“Tối hôm qua?”, Karen hỏi.

“Vì sao nó lại phải bố trí giường như thế vào buổi sáng chứ? Không cần thiết mà! Nó hoàn toàn có thể ngủ ở đó, chờ chúng ta đến nhà thờ thì dậy ra ngoài. Nhưng sáng nay con lại bảo thấy nó trong phòng”.

“Ồ”, Karen nói, “con tưởng mình thấy chị ấy”. “Thật ra con thấy những gì?”.

“Ồ, ừm... trên giường cộm lên một khối”.

Pauline nhìn cô bé hồi lâu, sau đó đặt bình phun trong tay xuống. “George?” Pauline vừa gọi vừa nói vừa đi đến phòng con trai, Karen theo sau.

George vẫn đang chơi mô hình lập thể của nó. Tất cả người giấy đều cắt thành hình dạng giống nhau, điều này làm Karen thấy hơi đáng ngờ. Nó đang tô mặt người giấy màu hồng phấn. Khi

mẹ nó xông xộc bước vào, nó không hề ngẩng đầu lên nhìn. “George, nhớ lại xem”, mẹ nói, “lúc con hỏi Lindy đến nhà thờ không, nó trả lời thế nào? Hay ngủ tiếp?”.

“Chị ấy ngủ tiếp”. Nó trả lời, rồi vờ tay lấy một người giấy khác.

“Nó có nhúc nhích không? Con có thấy chị cử động người không?”.

“Không. Chị ấy cứ nằm đó”.

“Nhưng lúc đó con bảo... chẳng phải con bảo chị nói là muốn ngủ nướng sao?”.

“Con có nói chị đang ngủ nướng”. Nó trả lời.

Nghe như George rất chắc chắn về lời nói của mình và vẫn tập trung nghiên cứu công việc đang làm, khi đến chỗ phải tô cẩn thận vùng tóc, George khom thấp lưng xuống, điều này làm Karen nửa tin nửa ngờ. Lúc đó, Lindy nói thế thật sao? Giờ cô bé cũng không biết câu trả lời.

Pauline kêu lên: “Ồi, trời!”.

“Mẹ”, George nói, đồng thời ngẩng đầu lên, “Lindy không sao đâu. Mẹ sao thế?”.

“Mẹ chỉ muốn biết nếu chị của con gặp chuyện, con sẽ nghĩ sao?”. Pauline nói rồi ra khỏi phòng, đi xuống nhà. Karen theo sau, hy vọng mẹ gọi điện thoại cho các bạn. Nhưng mẹ không làm thế, mà đi thẳng đến nhà bếp. Mẹ kéo rèm cửa sổ lên, nhìn ra ngoài đường. “Ồi”, mẹ òa khóc nói, “bố các con ở đâu chứ? Ông ấy chuyển đến cửa hiệu ở luôn cho rồi, mẹ dám tin bố con đã “kết hôn” với cửa hiệu đó từ lâu. Rốt cuộc ông ấy ở đâu? Lúc này ông ấy còn ở đó làm gì?”.

“Có lẽ mẹ nên gọi điện cho bố”. Karen đề nghị. Một mình an ủi mẹ mà không ai giúp, điều này làm cô bé rất bất an.

“Đôi lúc mẹ cảm thấy ông ấy cố tình chọc giận mẹ nên mới đến đó”, mẹ than vãn, “chính mẹ đề nghị chuyển đến nơi này, giờ bố bắt mẹ trả giá! Cửa hiệu đó có thể thuê người quản lý. Nếu không, đóng cửa quách cho rồi, mở một hiệu mới ở Baltimore”.

“Mở một siêu thị cũng hay đấy”. Karen nói. Cô bé chẳng còn thích cửa hiệu của bố nữa, nơi đó luôn có mùi bánh mì và phô mát không tươi ngon. Lúc nhỏ, cô bé rất thích đưa bạn bè đến đó, mời các bạn ăn kẹo miễn phí. Nhưng ngày tháng dần trôi, cô bé dần thấy đó là một nơi làm mình xấu hổ.

“Mẹ nghĩ chắc Lindy đến Mexico”. Pauline vừa nói vừa quay đầu vào.

“Mexico!”.

“Mẹ biết con bé thích đọc những cuốn sách nói về du lịch kể về những người quá giang xe giữa đường hoặc ăn cắp xe, hay đi tàu hỏa ‘chui’ đến Mexico”.

Lúc nói, tay Pauline nắm chặt lấy rèm cửa sổ, nhưng Karen lại thấy lời của mẹ Pauline là một niềm an ủi cho mình. Ô, chỉ đến Mexico thôi! Cô bé luôn lo lắng sẽ xảy ra chuyện khủng khiếp hơn: bắt cóc hoặc cưỡng bức. Cô bé còn nhớ vào một đêm nọ, Lindy đang đứng trước cửa đón xe đi xem phim. Khi thấy đèn xe di chuyển dọc con đường đến đây, Lindy liền chạy ra, mở cửa xe nhảy lên ngồi, sau đó mới ý thức được người tài xế đó mình không hề quen biết. Sau đó, cô bé kể chuyện này với Karen và George: người đàn ông trung niên lái xe lúc đầu giật mình, sau đó trở nên rất vui, đưa tay vỗ lên gối Lindy, hứa sẽ lái xe đưa cô

bé đến bất cứ nơi nào trên thế giới có thể làm cô bé vui. Lúc đó Lindy đã cười ngật nghễ, còn Karen sợ đến xanh mặt. Chuyện gì cũng có thể xảy ra! Thế giới này khắp nơi hiểm nguy rình rập! Nhưng so ra, cuộc sống ruộng vườn ở Mexico nghe có vẻ an toàn hơn nhiều.

“Karen, Lindy có bạn trai không?”, Pauline hỏi, “Trong số những người giao du với con bé có ai đặc biệt không? Nói mẹ nghe nào!”.

“Chị ấy chưa từng kể chuyện đó với con”. Karen trả lời. “Mẹ sợ nó bỏ đi bụi”.

Karen há hốc mồm ngạc nhiên.

“Cho mẹ biết chị con có bạn trai không?”.

“Lindy không kết hôn đâu”, Karen nói, “chị ấy không tin vào hôn nhân”.

Mẹ cô bé rên rỉ lên một tiếng.

Sau đó, chiếc Chevrolet của Micheal lái vào lối đậu xe cạnh nhà. Cảnh tượng đó lúc này làm ta thấy thân thiết và an ủi vô cùng. “Bố về rồi”. Karen nói.

“Kỳ tích chưa bao giờ dừng lại”. Pauline nói, rồi quay về phía cửa sổ.

Micheal đang bình thản bước xuống xe, đặt cái chân dài khăng khiu từ trên sàn xe xuống, tay nắm lấy phía trên cánh cửa, đứng thẳng dậy.

Một lần nọ, bố từng nói với mẹ: “Em có biết anh muốn em thế nào không, Pauline? Đừng chào đón anh bằng tin xấu. Khi anh

đi làm về, em cũng nên cho anh thời gian bỏ chìa khóa xe xuống, cởi áo khoác, thở lấy hơi rồi mới nói anh nghe những chuyện như tắc bồn cầu...”. Nhưng chiều hôm nay, vẫn chưa chờ bố vào nhà, mẹ đã mở cửa, khóc ầm lên: “Lindy bỏ nhà đến Mexico rồi!”.

“Sao?”.

“Hoặc là nơi khác. Em biết trước sẽ xảy ra chuyện này mà”.

“Nói lần nữa xem, Pauline. Con bé làm gì?”.

“Nó không ở nhà, giờ em mới biết hóa ra nó không ở nhà, ý em là từ tối hôm qua. Chúng ta ngỡ nó ở nhà nhưng không phải. Nó mất tích rồi!”.

Bố nhìn Karen.

“Sáng nay con và George cũng ngỡ chị ấy nằm trên giường, nhưng thực tế thứ chúng con thấy là bộ đồ ngủ cuộn dài”. Karen nói.

“Chúng ta phải báo cảnh sát”, mẹ nói với bố, “anh gọi điện đi, Michael. Họ xem trọng lời của đàn ông hơn”.

“Ờ, phải, cảnh sát”. Bố nói. Bố đi lướt qua mẹ, đến phòng khách rồi ngồi phịch xuống ghế salon, áo jacket còn mặc trên người. “Em biết cảnh sát sẽ nói với chúng ta: sau 24 giờ hãy gọi lại cho họ”.

“Nhưng đã 24 giờ rồi! Nó đi lúc cả nhà ăn tối hôm qua, giờ đã hơn 4 giờ chiều ngày hôm sau rồi!”.

“Pauline, sao em không đi tìm nó từ sớm? Sáng nay Lindy đã không ở nhà mà?”.

“Nó bố trí giường trông như đang ngủ ở đó vậy”.

“Nhưng George nói với anh... Karen cũng nói với anh...”.

“Chúng bị lừa! Con bé ra ngoài từ tối hôm qua, đến giờ vẫn chưa thấy về!”.

Lần này, bố không bảo mẹ giữ bình tĩnh nữa, mà ngồi lặng trên ghế salon, hai tay nắm chặt lấy gối.

“Michael, gọi điện mau!”, mẹ van xin.

Bất giác, George đã đến trước cửa phòng khách, bố nhìn nó chằm chằm. “Để anh nghĩ nào”, một lúc sau bố nói, “tính từ khoảng sáu bảy giờ hôm qua, có lẽ bảy giờ chính xác hơn, đến bốn giờ chiều nay... chỉ có 21 tiếng”.

Mẹ chúng giận dữ thối ra một tiếng “phù”.

“Nói với họ, chị ấy bỏ đi lúc 4 giờ”. George kiến nghị. “Sao? Nói dối với cảnh sát?” bố hỏi, “Làm thế ích gì cho chúng ta chứ? Không được, chúng ta chờ đến 7 giờ vậy, lúc đó anh sẽ gọi điện”.

“Michael, hãy nể tình Thượng đế!”, mẹ nghẹn ngào van xin.

“Bây giờ, chúng ta phán đoán xem nào. Em đã liên lạc với bố mẹ bạn bè nó chưa?”.

“Bố mẹ bạn bè gì chứ?”

Chúng ta có quen họ đâu! Chúng ta đâu biết nó giao du với những đứa nào, bọn chúng tên gì, ở đâu...”.

“Sao lại có chuyện như thế?” bố hỏi. Trông bố quả rất bất ngờ, dù mẹ chúng đã nói chuyện này với bố vô số lần. “Karen? George?”

Chắc các con biết bọn trẻ đó”.

“Ồ”, Karen nói, “có một người tên Smoke”. “Smoke?”.

“Chính người đó cho Lindy mượn một cuốn sách mà chị ấy luôn miệng khen hay”.

“Vậy, ‘Smoke’ có họ gì chứ?”.

“Không biết”, Karen trả lời, “con chẳng biết gì cả, con chỉ thấy cái tên đó rất đặc biệt”.

Mẹ hỏi: “Có khi nào đây là bạn trai Lindy không?”. “Con không biết”, Karen nói, “con thấy không phải”. “Ôi, sao con bé bí ẩn thế nhỉ? Nó muốn che giấu điều gì?”.

“Pauline, bình tĩnh nào”, bố chúng nói, “truy rõ ngọn nguồn chẳng giải quyết được vấn đề đâu”.

“Trời ạ, Michael! Con gái lớn chúng ta biến khỏi trái đất này rồi đấy!”.

“Thực tế, nó không về nhà đúng giờ thôi. Rất có thể nó đi... Ồ, có lẽ nó tham gia tiệc tùng gì đó rồi ngủ lại nhà bạn bè”.

“Tiệc tùng!” mẹ gào lên, nói xong, dường như mẹ đã nhượng bộ, ngồi xuống ghế, hai tay ôm lấy mặt.

“Đúng 7 giờ”, bố nói, “anh sẽ gọi cho cảnh sát”.

Bố liếc nhìn đồng hồ trên tủ sách, thời gian hiển thị là 4g17. Bố lại quay nhìn mẹ, mẹ cũng đang nhìn bố, tiếng đồng hồ kêu tích tắc lớn như tiếng bước chân.

Hai viên cảnh sát trả lời máy, một già và một trẻ. Lúc sau, họ dừng xe bên đường, để tất cả hàng xóm đều thấy, sau đó bước những bước rất vang đến trước cửa nhà, không chờ họ bấm chuông, mẹ đã ra mở cửa. “Mời sĩ quan vào! Cảm ơn các sĩ quan đến kịp thời, sĩ quan không biết tôi...”.

Karen thấy lời mẹ nói nghe hơi buồn cười. Bỗng nhiên, tình hình trong nhà rất hỗn loạn: mẹ chạy đi chạy lại trong phòng khách với bộ dạng hồi hộp; bố mặt nghiêm túc, làm ra vẻ chuyện này vô cùng quan trọng. Hai viên cảnh sát chọn hai chiếc ghế ngồi không thoải mái nhất trong nhà - ghế có lưng gồm hai trụ nối bằng những thanh ngang, đó từng là chỗ ngồi của bà nội Anton lúc còn sống. Khi họ ngồi xuống, trên người phát ra tiếng kêu cọt kẹt, có lẽ do bao súng đen cứng ngắc treo ở thắt lưng, hoặc bộ đồng phục của họ - trông như được may từ loại vải cứng hơn nhiều so với chất liệu bình thường. Viên cảnh sát già vóc người gầy nhỏ, nhưng rất rắn chắc; viên cảnh sát trẻ rất to béo, khuôn mặt không râu, nhìn trẻ con. Viên cảnh sát trẻ hỏi tên đầy đủ, tuổi và đặc trưng diện mạo của Lindy, bao gồm cả bộ trang phục mặc khi bỏ nhà đi. Màu đen, mọi người chỉ có thể cung cấp điểm này. Anh ghi tất cả câu trả lời vào cuốn sổ tay có gắn lò xo ở phía trên, cuốn sổ này có thể mua được ở bất cứ cửa hiệu văn phòng phẩm nào. Cây viết bi anh đang cầm là cây viết bấm đi theo bộ với cuốn sổ.

“Chúng tôi từng gặp rất nhiều vụ thế này”, viên cảnh sát già nói với bố mẹ, “chúng bắt đầu quen bạn trai, bắt đầu phớt lờ quy định giờ cấm cửa... Chúng tôi thường tìm thấy chúng ở bang Maryland và Elkton. Cả hai bỏ trốn đến nơi có thể kết hôn mà không cần chờ cho đủ tuổi”.

“Ồ, nhưng tôi thấy nó chẳng có bạn trai”. Mẹ nói. “Hãy thú lỗi khi tôi nói điều này, thưa bà, bố mẹ luôn là người cuối cùng biết

chuyện”.

“Ông biết đấy, Lindy thích đi cùng một nhóm bạn hơn, chứ không thích đi riêng với bạn trai”.

Viên cảnh sát trẻ không ghi lại đoạn trò chuyện này, dù Karen mong muốn anh làm thế. Anh nhìn viên cảnh sát già và dò hỏi. Viên cảnh sát già đang nói: “Tôi biết”.

“Tôi hiểu”. Ông lặp lại lần nữa, sau đó bảo: “Mỗi ngày cô bé đi cùng bao nhiêu người bạn, bà có thể đoán chừng số lượng không?”.

“Ồ, có thể có... bao nhiêu nhỉ, Michael? 5 đứa? 6 đứa?”. “Cô bé đi chơi với đám bạn trai đó suốt đêm sao?”. “Ồi, trời, không phải! Lindy có vài giờ ở nhà, hơn nữa nhóm bạn của nó không chỉ toàn con trai, đúng không, Karen? Đúng thế, dĩ nhiên có cả con gái nữa, chúng là một nhóm mấy đứa trẻ cả nam và nữ tụ họp với nhau, không chỉ có con trai”.

“Cô bé có uống rượu không, thưa bà Anton?”.

“Uống... rượu? A, dĩ nhiên là không! Nó mới 17 tuổi! Đang là học sinh lớp 11, lại thường xuất hiện trên bảng danh dự của nhà trường đấy!”.

“Mãi cho đến năm lớp 11”. Viên cảnh sát già nhắc lại và nhìn viên cảnh sát trẻ. Sau đó ông nói tiếp: “Hãy cho tôi biết: cô bé có thường lui tới chỗ nào không? Ví dụ như quán bar hay hộp đêm gì đó, có lẽ chủ quán biết chút thông tin gì về cô bé?”.

“Quán bar!?” mẹ Karen kêu lên, cùng lúc đó, bố Karen nói: “Thưa ông, tôi nghĩ chắc ông hiểu lầm rồi”.

Hai viên cảnh sát đều tập trung nhìn Micheal. Viên cảnh sát trẻ bấm thu đầu viết lại, để chứng tỏ mình đang tập trung cao độ.

“Có lẽ con gái chúng tôi hơi nổi loạn”, bố Karen nói, “thỉnh thoảng nó về khá muộn, thiếu tôn trọng người lớn, nhưng nó tuyệt đối không say men cùng bọn du đãng trong quán bar, nó không phải đứa chẳng ra gì, nó không phải... rác rưởi, hiểu không?”.

“Tôi hiểu, thưa ông”. Viên cảnh sát già đáp. Nhưng hai người họ chẳng chút thay đổi, vẫn ngồi đó với vẻ mặt lạnh như băng, trông bình tĩnh và lịch sự vô cùng.

Lần này ở một góc phòng, cả nhà Karen đưa mắt nhìn nhau. Bố mẹ chúng ngồi trên ghế salon, George ngồi trên ghế tay vịn, Karen ngồi trên ghế nệm trước mặt George. Họ chẳng nói câu nào, thậm chí chẳng ai nhúc nhích, nhưng Karen thấy khoảng cách giữa họ chẳng hiểu sao lại gần nhau hơn.

Theo thông lệ, bữa tối chủ nhật thường diễn ra rất sớm, nhưng chẳng ai thấy ngon miệng, họ đều ngồi chờ điện thoại của cảnh sát. Dù sau khi hai viên cảnh sát rời khỏi, Karen nói với mẹ: “Con đói rồi!” bố cô bé cũng nói: “Anh nên nướng ít sandwich phó mát chẳng? Đói quá”. Đó là món ruột của bố, một năm chỉ làm vài lần.

Thế là họ vào bếp. Bố lấy ra một cái chảo đáy bằng hình vuông và một khối phó mát hình viên gạch to lớn. Chỉ trong vài phút, cả căn bếp thơm nồng mùi phó mát. Nó làm Karen cảm thấy có chút không khí ngày lễ. Ồ, cảm giác nặng nề đang cấu xé da dầy của cô bé. Cô bé vẫn chú ý động tĩnh ở cửa. “Tôi dám chắc, con gái ông bà tối nay sẽ cụp đuôi về nhà”. Viên cảnh sát già đã nói thế. Cuối cùng, hai kẻ ngốc nghếch cũng rời khỏi. Tiếng máy bộ

đàm kêu ồ ồ trong tay viên cảnh sát già cũng biến mất. Dường như những người khác trong nhà cũng có cảm giác tương tự: bố đứng bên bếp lò, vung múa cây dao trong tay, bắt chước giọng của đầu bếp người Pháp; mẹ cũng thư giãn đôi chút, mỉm cười đứng một bên quan sát; George lười nhác dựa vào một chiếc ghế trong bếp, có thể họp mặt gia đình thế này, với cậu bé quả rất hiếm có.

“Là, lá, la”, bố vừa hát vừa lấy miếng sandwich màu nâu nhạt trong chảo ra, “món này rất thích hợp cho những thanh niên không thích ăn sandwich nướng cháy”. Bố đặt sandwich đã nướng vào một chiếc đĩa, đưa cho Karen. Karen nhún gối, đưa hai tay ra đỡ lấy chiếc đĩa tựa như cô hầu.

“Cụp đuôi,” mẹ nói, “em ghét cụm từ này, mọi người thấy sao?”.

“A, họ biết gì chứ?” bố nói, “Chẳng hiểu sao ông ta làm cảnh sát được! Họ chẳng hạn chế cân nặng sao?”.

Khi quay người đưa sandwich cho George, Karen phát hiện trong nhà chỉ mình anh nó không cười, mà trơ mặt. Lúc đó, cô bé rất muốn biết chuyện gì đang làm George rối rắm, vài phút sau, cô bé chợt nghĩ ra: Ô, là Lindy, suy nghĩ này dường như làm cô bé bị trúng một đòn nặng nề.

Trong đầu Karen hiện lên cảnh Lindy mặc bộ trang phục bó sát người màu đen, đóng sầm cửa phòng, làm khung cửa rung đến muốn nứt ra; cảnh tượng Lindy ôm bụng cười khi bước lên xe một người xa lạ. Mỗi sự việc đều lần lượt hiện ra trước mắt, cứ như Lindy hiện giờ đang vung vẩy nắm đấm, gào thét, khóc lóc, cười rộ. Lindy là điểm sáng của căn nhà này, là hình ảnh tượng trưng cho sự dũng cảm và mạo hiểm.

Karen thấy tan nát cõi lòng, nhưng vẫn kiên trì đưa đĩa cho George: “Bánh sandwich của ông đây, thưa ông”.

Từng có một khoảnh khắc, George dường như hạ quyết tâm làm gì đó, rồi vẻ mặt nó thư giãn hơn nhiều.

Lindy lúc này vẫn không rõ tung tích, nhưng bỗng nhiên trong lòng Karen tràn đầy hy vọng, hy vọng này gần như làm cô bé thấy choáng váng. Với cô bé, có lẽ từ lúc này, gia đình họ cuối cùng đã có thể sống những tháng ngày hạnh phúc.

Chương 4

Trong trí nhớ của Michael có một hồi ức thời thơ ấu mãi anh không bao giờ quên.

Anh cùng mẹ và anh trai đang đi trên đường Boston, lúc đó anh khoảng 8 tuổi, Danny đã 12. Họ đi mua ít đồ, nhưng giờ anh không còn nhớ mua gì, có lẽ là vật dụng hằng ngày và những thứ khác. Vì phải đi mua những thứ này nên trước khi chưa đến cửa hiệu, anh đã thấy rất bức mình và mệt mỏi. Mẹ và anh trai rảo bước đi nhanh, bỏ lại Micheal đi một mình ở phía sau, làm anh giận đến mức cứ mãi nhìn họ bằng nửa con mắt, anh còn nhăn mũi khi ngửi thấy mùi cà chua nóng tỏa ra từ trong xưởng chế biến đồ hộp. “Đi mau lên”. Mẹ đi trước gọi vọng lại. Bỗng nhiên, Danny ngã lăn trên vỉa hè, Michael cười rộ lên. Anh ngỡ Danny đang chọc cười người mẹ chẳng có óc hài hước gì. Mẹ vội chạy đến đỡ Danny dậy, nào ngờ anh lại ngã xuống. Michael còn nghịch ngợm che một tay lên miệng cười vui, nhưng khi nhìn thấy sắc mặt của Danny, anh cũng sợ hết hồn.

“Danny?”, mẹ hốt hoảng gọi, “Danny!”.

“Con cũng chẳng biết chuyện gì nữa”. Danny nói.

Michael sợ đến sững người. Bỗng nhiên anh thấy Johnny Dimsky và Johnny Ganek ở ngay phía trước. Họ là vận động viên bóng chày xuất sắc nhất của trường tiểu học St. Cassians. Michael càng căng thẳng hơn, anh cầu xin Thượng đế, đừng để họ thấy tình cảnh này.

Từ sau hôm đó, thỉnh thoảng Danny không đi được. Đôi lúc anh đánh rơi cả cốc sữa xuống đất. Mọi người đều không biết anh sẽ xảy ra chuyện gì.

Dĩ nhiên, họ hỏi rất nhiều bác sĩ về tình trạng của Danny. Ngoài ra, bố mẹ Michael có thảo luận vấn đề này với hàng xóm. Michael thấy bệnh tình Danny rất nguy hiểm. Nhất là ở nơi công cộng, anh luôn ngồi thẳng đơ, cơ căng cứng. Micheal cầu mong cơ bắp của Danny hoạt động bình thường, chứ nếu người ngoài biết bí mật của gia đình, sẽ mất mặt biết nhường nào.

Về sau, những tháng ngày vất vả này mờ dần trong ký ức của Micheal. Anh chỉ nhớ đại khái Danny ngồi trên chiếc xe lăn hoặc nằm thẳng trên giường, mẹ ngồi bên cạnh cầm ly cho Danny hút nước. Vào một đêm mùa đông cách sinh nhật lần thứ 19 không bao lâu, Danny qua đời. May mà lúc đó Michael đang say giấc, chẳng biết gì cả. Sáng sớm khi thức dậy, Micheal phát hiện Danny đã không còn nữa, giọng nói lẫn bộ dạng ngốc nghếch khi nói chuyện trước đây của anh cũng biến mất. Duy chỉ còn mỗi chuyện xảy ra trên đường Boston cách đây rất lâu là đọng sâu trong ký ức anh.

Giờ đây, Michael thấy cuộc đời mình tựa như đang đi trên con đường Boston vậy. Anh luôn phải che giấu một điều gì đó. Dĩ nhiên cuộc hôn nhân của người khác không long đong như của anh! Con gái nhà người ta cũng không khó dạy bảo thế! Anh lén quan sát hàng xóm, mong rằng sẽ phát hiện một vài vấn đề của họ, nhưng chẳng thấy có gì nghiêm trọng. Mimi Drew trách chồng mình, nhưng cô vẫn âu yếm khoác tay anh; con gái Brian đi hẹn hò về trễ cũng bị cấm cửa, dù có cãi lại vài lời, nhưng cô bé vẫn chịu phạt.

Cuối cùng, Lindy cũng không về nhà.

Sau lần đầu tiên biến mất, Lindy dường như đã tập thành thói quen không nghe lời dạy bảo của bố mẹ. Mỗi lần bị bố mẹ la mắng, cô bé liền bỏ nhà đi. Cảnh sát càng mất kiên nhẫn hơn với những cú điện thoại của họ. Hơn nữa họ cũng chẳng màng quan

tâm đến chuyện này nữa. Cả hiệu trưởng cũng chỉ hỏi qua loa một số vấn đề về nhà Anton với lời lẽ có ý khinh miệt.

Vào năm học cuối, cô bé bị đình chỉ học hai lần. Lần đầu vì trốn học, lần thứ hai vì hút thuốc. Trong kỳ nghỉ Giáng sinh, bỗng nhiên cô bé biến mất, ba ngày sau trở về chẳng một lời giải thích gì. Họ đưa nó đến một bác sĩ tâm lý do nhà trường giới thiệu. Cô bé lại uể oải cúi thấp đầu trong phòng bác sĩ, chẳng nói chẳng rằng.

Học kỳ mới vào mùa xuân, vì mang theo sáu chai bia trong giờ thể dục, cô bé bị đình chỉ học một tuần. Hiệu trưởng giới thiệu cho họ một ngôi trường dành riêng cho những đứa con gái chuyên gây rắc rối ở phía tây Virginia, nhưng Michael và Pauline không chịu được khi phải đưa con đến nơi đó. Họ thấy mình chẳng còn cách nào để giúp con họ nữa. Trong một tuần bị đình chỉ học, Lindy ngồi xem ti vi suốt trong phòng. Pauline nói với Michael rằng khi dùng máy hút bụi dọn dẹp nhà cửa, Lindy luôn ngồi thờ người ở đó chẳng nói lời nào, mắt nhìn chăm chăm Dave Garroway trên ti vi, dù bình thường cô bé luôn cười nhạt khinh bỉ trước những người cho rằng ti vi là “thức ăn tinh thần” không thể thiếu.

Một buổi chiều nọ, bỗng nhiên có khách đến nhà. Ba đứa con trai và một đứa con gái mặc đồ đen, chúng cố tình xuống tầng hầm. Thực tế, thái độ của Pauline trước sự việc này cũng có chút thay đổi. Không ngờ cô mời chúng vào nhà, còn mang bánh đãi chúng. Khi cô bước vào, chúng đều không nói chuyện, nhưng chỉ ít cũng lăm bằm cảm ơn, đồng thời rút chân lại. “Hôm nay trời đẹp thật”, cô nói với chúng, “sao các cháu không ra ngoài vườn ngồi nhỉ?”.

“Mẹ”, Lindy nói, “mẹ có ngại khi để chúng con nói chuyện riêng không?”.

Pauline nói: “Mẹ chỉ góp ý chút thôi”.

Sau đó cô nói với Michael về đứa con trai, dáng người cao gầy, cằm có một chòm râu, trông chẳng lành mạnh, chắc là đứa cầm đầu nhóm. Lúc cô ở trên lầu, luôn nghe thấy nó lầu bầu, hơn nữa dường như nó cứ lượn vòng quanh Lindy. Khi nghe nói đứa cầm đầu nhóm thích con gái mình, Michael bỗng nhiên thấy có chút hãnh diện, thậm chí bản thân anh cũng bất ngờ trước suy nghĩ này.

Hôm đó là thứ sáu. Đến thứ hai, Lindy trở về trường, bộ dạng ngoan ngoãn vâng lời, mang theo tập sách và ba lô bằng vải bố màu nâu nhạt kẻ sọc. Về sau Pauline nói với Michael, cô thấy lần đình chỉ học này quả thật có tác dụng. “Ý em là, để con bé lười nhác một tuần đã đủ rồi”, cô nói, “chỉ sáng nay, em chẳng cần cần nhân bảo nó chuẩn bị cho mau, em thấy nó rất vui khi đến trường. Em tin con bé đã có được bài học”.

Hôm đó, Michael cũng rất thoải mái vui vẻ. Hiển nhiên mấy tháng gần đây anh luôn lo lắng sợ hãi, mãi đến khi nỗi lo sợ này biến mất anh mới ý thức được.

Karen ba giờ tan học về nhà, dẫn theo cô bạn thân Maureen. George khoảng 4 giờ rưỡi thì về đến nhà, nhưng Lindy vẫn chưa thấy đâu.

Lúc 6 giờ, Michael về, lúc này Pauline đang nóng ruột. “Chúng ta phải làm sao đây?”. Anh vừa bước vào cửa cô liền hỏi ngay. Và anh luôn cầu nguyện Pauline đừng làm thế mỗi khi anh vừa về đến nhà! “Chúng ta không thể gọi điện thoại đến trường! Họ sẽ nghĩ lại xảy ra chuyện gì rồi”.

“Có lẽ con bé đang ôn bài”, Michael nói, “Thầy sẽ giúp nó theo kịp tiến trình trong lớp. Đừng quên rằng, nó đã lỡ mất bài một tuần nay”.

“Cũng 6 giờ rồi, chẳng thầy cô nào dạy học sinh giờ này!”.

“Có lẽ là...”.

“Hơn nữa thầy cô cũng không cho phép nó ôn lại bài đã bỏ, nó bị đình chỉ học mà!”.

“Pauline, chúng ta đi kiểm tra hàng tồn nhé. Giờ vẫn còn sớm, cấp III thường... có một số hoạt động ngoại khóa hoặc những việc khác”.

“Ôi, Thượng đế phù hộ, Michael, anh nghĩ nó đang tập kịch sao?”.

Anh ghét Pauline nói bằng giọng điệu đó, quá gay gắt cay nghiệt.

Mãi đến 7 giờ rưỡi họ mới ăn tối. Mọi người chẳng ai nói với ai. Hai đứa trẻ chỉ khom người mà ăn. Michael chẳng nuốt nổi thứ gì, hơn nữa cảm giác sợ hãi một lần nữa bao trùm lấy anh.

Vào lúc đó, anh có ý thức được rằng lần này Lindy sẽ biến mất mãi mãi không? Về sau nhớ lại, anh mới phát hiện mình chỉ là Gia Cát Lượng sau khi sự việc đã xảy ra, chứ không phải Khổng Minh đoán chuyện như thần. Anh còn nhớ rất rõ sáng sớm hôm đó. Cũng giống như lúc Pauline nói khi than oán, anh phải nghi ngờ chứ, ba lô của cô bé trông rất nặng, chẳng thấy sách đâu, điều rõ ràng nhất là: lúc nào cô bé cũng đề phòng, tất cả đều là lời cảnh báo cho anh. Lẽ nào Pauline không nghĩ đến sao? Lẽ ra trực giác phải mách bảo cô ấy chứ! Michael luôn nghĩ cô rất có

tin thần trách nhiệm. Khi bị cảnh sát, lãnh đạo trường, hàng xóm, bạn học và những bậc phụ huynh khác truy hỏi, anh chẳng nói gì cả, cứ nhìn Pauline với ánh mắt trách móc. Pauline đang ôm đầu vừa khóc vừa nói lung tung, trông cô chẳng còn bình tĩnh nữa. Đây là lần đầu tiên anh thấy cô buồn bã thế. Trước đây anh luôn nghĩ mình không thông minh bằng cô, nhưng giờ hãy nhìn cô xem! Hãy nhìn mà xem!

“Tôi mong anh hiểu con gái tôi là đứa đứng đắn”, cô nói với một viên cảnh sát, “nó không phải là đứa trẻ phạm tội mà anh đang tuần tra, nó không chào đời trong một gia đình vô giáo dục, nó cũng chưa từng phạm tội. Nó chỉ...! Nó chỉ là... Ôi, tôi cũng chẳng biết thật ra nó thế nào! Bản thân tôi cũng lấy làm lạ! Tôi chưa từng gặp chuyện thế này! Tôi thề, sau khi trưởng thành nó sẽ giống như những đứa trẻ khác. Không có hành vi nào vượt khuôn khổ, anh cũng chẳng cần phải suy xét nhiều. Dĩ nhiên, nó rất ương ngạnh, nhưng biết nghe lời. Nhưng tôi chưa từng nghĩ nó lại có hành vi cực đoan như thế, cứ như bỗng chốc thay đổi hoàn toàn và trở nên khó hiểu! Ôi, chắc anh cũng có con. Anh biết chúng thế nào: đôi lúc rất khó bảo, rất ngoan cố. Nhưng điều đó không có nghĩa chúng sẽ mất tích, đúng không? Tại sao Lindy lại mất tích kia chứ? Tại sao? Đến giờ, tôi vẫn rất giận những đứa chơi chung với nó. Nhưng hôm qua, khi Leila Brand đến nhà... Anh có nói chuyện với cô Brand không? Mẹ của Howard Brand, chúng gọi nó là Smoke. Nó là một trong hai đứa khác cũng bỏ nhà đi phải không? Ái chà, Leila là người sống quy cũ và lịch sự nhất. Cô ấy mặc chiếc áo ngoài chui đầu giống hệt cái tôi mua ở cửa hiệu Penny vào tháng trước, còn cả mái tóc ngắn mượt mà tuyệt đẹp. Ai ngờ được rằng cô ấy có đứa con trai râu ria lởm chởm, tính tình quái đản kia chứ? Hơn nữa tôi có thể chắc chắn cô ấy cũng có suy nghĩ giống tôi. Tôi là mẹ của đứa con gái hư hỏng Lindy Anton dẫn con trai cô ấy làm đường lạc lối. Chắc chắn cô ấy sẽ nghĩ thế”.

Sau đó Pauline lại ghen ngào không nói tiếp được nữa, khóc nức lên, nhưng Michael không đến an ủi cô, vẫn ngồi ngay ra đó, hai tay nắm chặt lấy đầu gối, mắt nhìn chăm chăm viên cảnh sát. Anh nhớ Pauline không chỉ một lần nhắc đến từ “chúng tôi” hoặc “của chúng tôi” khi nói đến Lindy. Mà hầu như trước đây chuyện gì cô ấy cũng nói “tôi” và “của tôi”, cứ như cả bộ phim chỉ có mình cô ấy diễn. Anh thấy mình trở nên lạnh lùng với Pauline, hơn nữa anh mong muốn viên cảnh sát hiểu rằng vợ chồng anh chẳng giống nhau chút nào.

Lúc đầu, Michael thấy Lindy có thể xuất hiện bất cứ lúc nào: hôm nay, ngày mai hoặc ngày kia. Mấy tuần sau, chỉ cần điện thoại trong cửa hiệu đổ chuông, anh liền nghĩ ngay là Pauline gọi đến báo Lindy đã về. Có thể buổi tối Lindy lén về nhà, sáng hôm sau sẽ thấy cô bé nằm ngủ ngon trên giường. Mỗi sáng thức dậy, Michael đều đến kiểm tra phòng cô bé. Anh nghĩ Pauline chắc cũng làm thế, vì cửa phòng đang mở.

Sau đó, vài tuần biến thành vài tháng, họ cũng mất hy vọng, không hồi thúc cảnh sát nữa, cũng không thảo luận xem phải làm sao. Điều đáng ngạc nhiên là mỗi sáng thức dậy Michael luôn nhớ đến chuyện Lindy mất tích. Anh mong dùng hai bước để quên chuyện này: tận hưởng cái nắng ấm áp mùa hè và chìm đắm trong tiếng xe hơi nổ máy rền vang của hàng xóm. Thế nhưng, mỗi khi anh mở mắt ra, đều ý thức sâu sắc rằng: Lindy đã mất tích.

Sao anh quên được chuyện đó chứ? Đôi khi anh muốn quên đi dù chỉ một giây nhưng cũng không thể!

Anh biết suốt đời Pauline cũng không quên được. Anh biết cô luôn nghĩ đến chuyện này. Anh cũng thấy việc Lindy mất tích đã làm cô già đi. Hai nếp nhăn trên trán cô ngày càng sâu dần, lưng cũng ngày càng khòm, hệt như người phụ nữ trung niên.

Thậm chí khi nghe George hay Karen kể những mẩu chuyện vui, trông cô cũng như đang cười gượng gạo.

Nhưng chắc chắn một điều, chuyện này không làm quan hệ của họ thân mật hơn. Thỉnh thoảng, Michael nghĩ có lẽ đã đến lúc họ phải kết thúc. Anh thấy sự ra đi của Lindy là dấu chấm hết cho cuộc hôn nhân của họ: bố mẹ đang đóng kịch, bố mẹ chẳng phải vợ chồng, đây cũng không phải một gia đình đúng nghĩa. Michael không thích kể chuyện này với người ngoài. Một số hàng xóm mới đến giờ vẫn không biết chuyện. Pauline lại thích kể tường tận với người khác, nhưng khi mọi người hỏi Michael có mấy đứa con, anh liền trả lời: “Hai đứa. Con trai 16 tuổi, con gái 12 tuổi”. Mỗi khi anh nói thế, tim Pauline đau nhói. “Sao anh có thể không thừa nhận con gái ruột của mình chứ?”, cô thường hỏi anh thế và anh trả lời, “Họ chỉ muốn biết con cái nhà ta có bằng tuổi với con cái nhà họ không thôi. Anh nói thế, để tránh phiền phức”.

“Em thấy anh không thành thật. Anh làm em rất nhục nhã”.

“Có người nói đây là sự nhục nhã, cũng có người nói là không cần trọng, còn anh luôn thấy không cần thiết phải nói vấn đề nhà mình với tất cả mọi người”.

“Đây không phải vấn đề, Michael! Đây là sự thật! Sự thật đáng sợ và bức bối trong cuộc sống của chúng ta!”.

“Không cần thiết phải đóng kịch thế”. Anh nói với cô. “Được rồi, chỉ ít em cũng không phải khúc gỗ như ai đó!”.

Giờ đây Michael không tưởng tượng Lindy “có thể về nhà hôm nay” hoặc “có thể tuần sau sẽ về” nữa, mà bắt đầu hy vọng Lindy sẽ về vào những dịp quan trọng. Ví dụ như ngày Quốc tế lao động, khi họ nướng thịt ngoài vườn theo lệ thường, trước đây

Lindy chẳng bỏ qua lần nào, cô bé rất thích món thịt nướng. Nhưng giờ cô bé không xuất hiện, quả thật rất buồn. Trước đêm Giáng sinh năm 1961, Michael bắt chấp nguy hiểm, thắp sáng đèn trên cây thông Giáng sinh suốt đêm. Hôm Giáng sinh, anh thức dậy từ sáng sớm, giống như những đứa trẻ quá háo hức, rón rén ra vào phòng khách, nhưng chỉ thấy Pauline ngủ say trên sofa.

Anh biết Pauline nôn nao về sinh nhật của mình - chí ít là một tấm thiệp chúc mừng hoặc một cú điện thoại của Lindy. Khi anh hỏi, có muốn ra ngoài dùng bữa không, cô bảo muốn ở nhà ăn cơm với các con. Thậm chí, anh thấy cô chờ người đưa thư cả ngày, hơn nữa mỗi khi điện thoại reo, cô đều chạy vội đến nghe máy, nhưng chẳng được gì. Michael cố gắng đối xử tốt với cô, nên vờ như không thấy sự hụt hẫng đó. Nhưng cô không làm thế, vì ba tháng sau là sinh nhật Michael, trước lúc đi ngủ, cô nói: “Anh yêu, đừng chấp nhận làm gì, chắc nó quên thôi”.

“Ai quên?”, anh giả ngây hỏi. Cô hôn anh, sau đó tắt đèn.

Nếu George và Karen nôn nao, chúng sẽ không để bố mẹ biết. Từ sau khi Lindy mất tích, chúng cũng thay đổi, trở nên trầm lặng hơn. Không khí trong nhà rất khó chịu. Tất cả những hỗn loạn Lindy gây ra trước đây, những lần cãi nhau trên bàn ăn, những lúc tranh chấp quyền lực, giờ đây nghĩ lại quả rất thú vị. Cùng lúc đó, Michael dường như hồi hận khi phát hiện hai đứa còn lại trông rất nhạt nhẽo và không có cá tính gì nổi bật. George quá nghe lời và Karen với nét dịu dàng của một cô bé ngoan làm anh đôi lúc bực bội. Anh chỉ muốn nói với chúng: “Hãy bộc lộ chút sức sống đi!” dù anh biết mình cũng rất sầu não.

Thỉnh thoảng cảnh sát gọi điện đến, Michael đánh dấu trên lịch. “Tôi chỉ nói những việc cơ bản nhất, không dông dài. Người phụ nữ ăn cắp xe ở bang Oklahoma hình như từng thấy Lindy,

nhưng sau đó lại bảo không có...”. Với người như thế, Michael chẳng thể lịch sự nổi, anh bắt đầu tin rằng tất cả cảnh sát đều là đồ bỏ. Nhưng trước đây họ khẳng định rằng: cô bé sẽ tự động về nhà thôi. Họ chưa từng nghiêm túc nhìn nhận vụ việc này. Khi Smoke gửi tấm bưu thiếp cho anh họ nó, trên đó viết: “Chào anh bạn! Tối qua tụi này cắm trại ở đó đấy”. Micheal thấy cảnh sát đã quá cầu thả.

Bố mẹ Smoke chuyển đến Florida, cắt đứt liên lạc với họ. Năm 1963, họ phát hiện đứa con trai thứ hai Clement Anies sống chung với một cô gái người Puerto Rico ở Chicago. Clement nói với bố mẹ, sau khi bỏ nhà đi được một tuần, nó đã tan đàn xẻ nghé với hai người kia - vì tranh chấp về tiền bạc. Nó cũng không biết Lindy thế nào.

Những ngày tháng của Michael giờ đây đều trở nên rất ảm đạm, hay nói đúng hơn Michael không còn vui nữa. Khi họp mặt gia đình hoặc khi thưởng thức món ngon, anh đều nghĩ: giờ Lindy đang làm gì? Nó vẫn khỏe chứ? Nó có đói không? Có bệnh không? Nó vẫn còn sống chứ?

Khi nghĩ đến những điều này, bản thân anh cũng giật mình, nhưng anh vẫn xem những trận đấu bóng rổ, vẫn quan hệ chăn gối với Pauline, vẫn huýt sáo theo điệu nhạc trong radio.

Những chuyện này làm anh thấy hy vọng tìm lại Lindy càng mong manh hơn: trong tang lễ của mẹ Pauline, trong lễ khai trương cửa hiệu mới ở ngoại ô, trong hôn lễ của George và Sally đều không có bóng dáng của Lindy. Có thể nó nghe được đâu đó những chuyện này. Dù vậy, anh vẫn bắt giác nhìn vào đám đông. Nhưng chẳng lần nào Lindy xuất hiện, giống như cô bé chưa từng xuất hiện trong đời họ.

Về sau, anh lại nghĩ dù Lindy có về, có lẽ anh cũng chẳng còn nhận ra nó. Giờ cô bé trông thế nào? Nó sắp 25 tuổi rồi. Thời gian nó rời khỏi nhà đã quá lâu.

Một buổi chiều ấm áp vào tháng 5 năm 1968, Pauline gọi điện cho Michael, anh nhắc máy, cô liền vội nói: “Anh họ Adam của anh vừa gọi điện đến, bảo Lindy đang ở San Francisco. Họ đưa nó vào bệnh viện rồi. Con trai nó đang ở chung với bà chủ nhà. Chúng ta phải đến đó ngay, đưa mẹ con nó về nhà”.

Lúc đó Michael đang ngồi trên chiếc hộp giấy để số lương.

Vì chiếc ghế duy nhất trong văn phòng bị cô thư ký ngồi mất rồi. Cô ấy đang bình thần bấm các nút trên máy tính, nhưng Michael nghĩ rằng chắc chắn cô nghe được nhịp tim đập thình thịch của mình.

“Chúng ta phải đến đó, anh mau về nhà đi, chúng ta đến đó bằng cách nào?”. Pauline hỏi, nhưng Michael chỉ nghĩ được rằng “Anh họ Adam? Anh không hiểu, rốt cuộc chuyện thế nào?”.

“Chúng ta phải mua vé máy bay, mọi người làm cách nào để đến đó nhỉ”.

“Anh họ Adam là con của chú Bron sao? Anh có quen biết anh họ Adam đâu! Cả đời này anh mới chỉ gặp anh ấy hai lần!”.

“Michael, em xin anh, hãy chú ý nghe em nói”.

Anh dừng một lúc, hít một hơi thật sâu, sau đó hỏi: “Nó sao rồi?”.

“Đâu có chút vấn đề, em không biết nữa, chỉ biết có vấn đề ở đâu thôi”.

“Ồi, trời!”.

“Anh về nhà được không?”.

“Anh về ngay”. Nói xong Micheal liền gác máy.

Tay cô kế toán chậm lại một nhịp, nhưng anh chẳng giải thích gì đã rời khỏi văn phòng. Anh đi qua quầy bán thịt, tủ lạnh để sữa. Cửa hiệu này không lớn lắm, nhưng lớn và đẹp hơn cửa hiệu cũ, quan hệ giữa anh với mỗi nhân viên đều rất tốt. Anh chỉ nói với quản lý: “Bart, tối nay anh đóng cửa nhé”. Sau đó liền đẩy cửa kính ra ngoài, đến bãi đậu xe.

Trên đường lái xe về nhà, anh luôn nghĩ đến bộ dạng Lindy nằm trong bệnh viện. Lần đầu tiên trong 7 năm qua, anh biết được tung tích của con bé, nhưng hễ nghĩ đến Lindy mặt trắng bệch, nằm run rẩy trong phòng cách ly, anh vẫn không muốn chấp nhận sự thật đó.

Nó sẽ ổn thôi, sẽ khỏe lại. Họ sẽ đưa nó về nhà, chăm sóc tử tế, nó sẽ khỏe lại ngay.

Nhưng nó vẫn còn một đứa con trai. Anh chẳng còn đầu óc nào nghĩ cho đứa bé.

Pauline cho rằng chắc bà chủ nhà gọi điện theo thứ tự chữ cái, nên gọi đến nhà Adam trước. “Em đoán chủ nhà bảo nhân viên nối máy gọi cho người bắt đầu bằng mẫu tự A, sau đó cứ thế tiếp tục”. Cô vừa nói vừa thu dọn hành lý. Khi Michael nhìn thấy Pauline từ cửa phòng, cô đang loay hoay giữa tủ áo và chiếc va li đặt nằm trên giường. Phải đến mai mới có chuyến bay, nhưng cô cứ như chuẩn bị thay quần áo để đi liền lúc đó. Pauline bôi bừa vài thứ lên mặt, lúc ủi chiếc áo thun cho Michael, tay cô run nhẹ.

“Chủ nhà hỏi Adam có đứa con gái tên Linnet không, Adam bảo không, nhưng có lẽ anh ấy biết ai có con tên như thế”.

“Kỳ lạ, sao anh ấy lại biết điều đó?” Michael nói, “Adam hầu như không có quan hệ gì với gia đình Anton mà”.

“Đúng thế, chắc anh ấy biết tin Lindy bỏ đi qua báo chí”.

Michael lùi lại một bước, hể nghĩ đến mọi người đều biết chuyện nhà mình, anh thấy rất khổ não.

“Sau đó, bà ấy hỏi Adam có thể liên lạc với chúng ta không, vì bà ấy ở quá xa, anh Adam bảo được, anh ấy tìm thấy số điện thoại của chúng ta trong danh bạ. Lúc anh ấy gọi điện đến, hết như là cái máy nói. ‘Bà Anton’, anh ấy nói, ‘Bà Anton!’ anh tưởng tượng được không? ‘Tôi biết con gái bà tên Lindy đang ở San Francisco, bà có thể gọi số này hỏi tình hình cụ thể”.

Lúc Pauline tường thuật lại sự việc, Michael cho rằng chính bản thân Adam đang nói, vì Pauline giả giọng rất giống. Anh họ Adam của anh người béo tròn, mặt trắng bệch, mắt lồi, giống hết vợ cũ của chú Bron. Trong trí tưởng tượng của Michael, tuy anh ấy cao 6 inch (tương đương 1m80cm), nhưng vẫn là một đứa trẻ, tay anh luôn buông rũ hai bên như không có sức, miệng luôn há ra.

“Thế rồi em gọi điện thoại, chủ nhà đó chắc đang chờ nên nhắc máy ngay. Em nói: ‘Tôi là Pauline Anton, mẹ của Lindy Anton. Tôi vừa nghe anh họ bên chồng tôi nói...’”.

“Chủ nhà nói gì?” Michael chen ngang. Anh không thể nhẫn nại được nữa, giờ anh chỉ muốn biết rốt cuộc là chuyện gì.

Pauline lườm anh một cái, “Em đang định nói đây, Michael, nếu anh có thể kiên nhẫn một chút. Chủ nhà bảo Lindy và con trai mấy tuần gần đây thuê nhà bà ấy, nhưng bà ấy không biết trước đó mẹ con nó ở đâu, cũng chẳng biết bố đứa trẻ là ai... Hai hôm trước, bỗng nhiên Lindy có ‘hành động lập dị’, bà ấy nói thế, em cũng không rõ. Chỉ nói ‘hành động lập dị’, có lẽ giờ nó chẳng còn ở trong bệnh viện, mà ở trong văn phòng tư vấn tâm lý nào đó... Phải có người chăm sóc đứa bé đó, vì chủ nhà không quen trông trẻ, hơn nữa đứa bé trông rất đau buồn”.

“Nó bao lớn?”, Michael hỏi. “Bà ấy bảo không biết”.

“Ít nhiều bà ấy cũng biết đôi chút chứ”.

“Rất hiển nhiên nó vẫn chưa đi học, vì bà ấy luôn than rằng thằng bé chẳng chịu ra khỏi nhà dù chỉ một giây”.

“Nó biết nói không?”.

“Bà ấy bảo nó ít nói lắm”. “Trời ạ!”, Michael thở dài.

Anh nghĩ ngay mình và Pauline đã thành ông bà ngoại rồi và đứa trẻ có quan hệ máu mủ với họ giờ đau buồn đến mức không thể nói chuyện nữa.

“Phải chi hôm nay họ có chuyến bay”. Anh nói. “Chúng ta phải đi mua vé máy bay trước”. Pauline quả quyết. Cô đang đi ra phòng khách, đến phòng ngủ của Karen, hình như cô cảm thấy Karen cũng bỏ nhà đi rồi. “Thậm chí, em không muốn cho anh biết mua vé tốn hết bao nhiêu tiền”. Cô nói, sau đó quay người lại, trên tay cầm một chiếc đầm rất ngắn.

“Em nghĩ anh ngại việc tốn bao nhiêu tiền sao?”. “Destiny cho em biết có một số quán trọ không đắt lắm, em đã gọi điện đặt

một phòng rồi”.

Michael nghĩ một lúc, “Destiny cho em...”. “Destiny chính là chủ nhà đó”.

“Làm quen nhanh nhử”. Thật ra ý anh là Pauline gọi tên thân mật quá. Nhưng Pauline nghe không hiểu, cô tròn xoe hai mắt trừng anh, sau đó quay người treo áo vào trong tủ. “Em đặt căn phòng đó bao lâu?” anh hỏi, “Chuyến bay khứ hồi của chúng ta là bao giờ? Anh nghĩ chắc họ sẽ cho chúng ta đưa Lindy về ngay?”.

“Dĩ nhiên”, Pauline nói, “chúng ta là người nhà nó mà! Em chỉ đặt một đêm thôi. Hơn nữa em đặt chuyến bay khứ hồi vào sáng hôm sau, bốn chỗ”.

Anh ra sức tưởng tượng cảnh bốn người họ ngồi thành hàng hai, anh và Pauline, Lindy và đứa bé chẳng rõ họ tên.

Anh thật không hiểu vợ mình kiên cường thế từ lúc nào.

Trước đây họ chưa từng ngồi máy bay, nhưng Sally - vợ George đã đi mấy lần. Trên đường đưa họ đến sân bay, Sally không ngừng an ủi họ, “đừng lo lắng sự cố máy bay”, Sally nói, “nhìn số liệu là biết ngay, máy bay an toàn hơn xe hơi nhiều”.

Michael không lo lắng sự cố máy bay. Anh lo nên làm gì và không nên làm gì. Hành lý của họ thế nào? Anh nên trả tiền mua vé ở đâu? Vé máy bay cũng bám lỗ như vé tàu hỏa sao? Khi Sally dừng xe để vào cùng họ, anh thấy nhẹ nhõm hơn nhiều. Thỉnh thoảng anh thấy cô con dâu này rất phiền phức. Đây là người phụ nữ tóc vàng răn rỡ và vui vẻ, chuyện gì cũng thích quan tâm. Nhưng hôm nay, ở sân bay, anh rất biết nó.

Quả thật Pauline hơi lo sợ cỗ máy bay. Khi ở phòng chờ, cô xé vụn mấy tấm khăn giấy. Khi hôn tạm biệt Sally, cô nói: “Nếu bố mẹ xảy ra chuyện, mẹ đã để lại một mảnh giấy trong hộp trang sức, trên đó có viết thứ gì là cho ai”.

“Nghe mẹ nói kìa!”, Sally khóc, “Không sao đâu mà!”. Quần áo của mẹ con cứ lấy mà dùng.

Sally ôm cô. “Chúc bố mẹ chuyến đi vui vẻ”, “cho con gửi lời hỏi thăm Lindy, bố mẹ có nghe con nói không?”... dù Sally và Lindy chưa từng gặp mặt. Sally đưa họ đến trước cổng, họ bước vào theo những người khác chuẩn bị lên máy bay.

Chuyến bay lần này làm Michael thấy hơi thất vọng. Anh chờ đợi nhiều cảm giác khi ở trên không, nhưng chẳng có gì thú vị. Hơn nữa từng hàng hành khách ở hai bên làm anh thấy mình cứ như đang trong một phòng chờ xe chật hẹp, thậm chí không cảm nhận được họ đang di động. “Nhìn kìa!” Pauline nói, vừa chỉ tay ra ngoài cửa sổ. Anh chồm người qua, thấy phía dưới xa tít có một con sông dài và ngoằn ngoèo, nhưng không chuyển động, mặt sông phản chiếu từng đường nét màu xám sáng bóng tỏa ánh bạc, hệt như dấu vết để lại của bút chì; khắp nơi chẳng thấy đường cao tốc và các tòa nhà cao tầng, ngoài những ngọn cây xanh um chụm lại tựa búp bông cải, chẳng có gì hết. Chắc chim ưng sẽ thấy được cảnh tượng này. Cả đất nước là một vùng đất hoang vu chưa khai phá. Sau đó máy bay bay vào một tầng mây, cửa sổ trắng xóa, Michael ngồi dựa vào ghế.

“Em đang nghĩ có nên mang theo hồ sơ bệnh lý của Lindy không”. Pauline nói.

“Hồ sơ bệnh lý gì?”. Anh hỏi.

“Chắc nó ở trong tập hồ sơ của bác sĩ khoa nhi”.

“Ồ...”, Michael trả lời, nhưng anh không nói con gái họ đã quá tuổi khám bác sĩ khoa nhi từ lâu rồi.

Sau đó, Pauline không trò chuyện nữa. Khi anh nhìn lại, mắt cô gần như híp chặt. Mấy lần cô ngồi thẳng người, chớp mắt, nhưng chẳng bao lâu sau đầu cô lại nghiêng sang cửa sổ. Michael không ngủ được, dù họ dậy rất sớm để kịp chuyến bay. Anh tập những điều cần thiết khi gặp tình huống khẩn cấp tìm thấy trong túi phía sau ghế, đọc lướt tờ tuần san cô tiếp viên hàng không đưa cho anh. Pauline phát ra tiếng ngáy nhỏ, miệng cũng há mở. Nếu cô biết được, chắc chắn sẽ rất ngại ngùng. Vì chuyến đi vội lần này, cô tô màu son đỏ đậm, cả phần nền vón cục nơi lúm đồng tiền làm cô trông càng già nua hơn. Giờ đây, Michael thấy lúm đồng tiền của Pauline càng giống một vết khô rạn nhỏ - mãi đến giờ anh mới chú ý thấy điều này. Mí mắt cô đã nhăn nhúm, đôi chân mang vớ dài dưới chiếc váy cực ngắn đưa ra tựa như hai cây xúc xích.

Nhớ lại năm 1957, kỷ niệm 15 năm ngày cưới của họ, Pauline đề nghị ăn diện một chút để chụp một tấm ảnh. Cô vừa nói, vừa nhỏ bốn sợi tóc bạc trên đầu. Cô đã bắt đầu già đi, không còn xinh đẹp như xưa nữa. Sau khi nghe đề nghị của cô Michael cảm thấy rất vui. Thế nên, họ đến hiệu chụp ảnh chân dung Aronson. Michael mặc bộ com lê, Pauline mặc bộ trang phục lụa màu xám. Thợ chụp ảnh bảo họ đứng trước rèm cửa sổ bằng nhung, bức rèm đó tạo nếp gấp tuyệt đẹp dưới chân họ. “Đứng sát vào nữa nào”, thợ chụp ảnh nói, “chị ngẩng cằm lên một chút, anh quàng tay qua người chị...”. Michael làm theo lời anh ta, quàng tay qua eo Pauline. Làn da cô mềm mại, hay đúng hơn đó là sự mềm mại của vải lụa mà anh không quen thuộc, lúc đó anh có cảm giác như đang đứng cạnh một người xa lạ. Người đàn bà này là ai? Có quan hệ gì với anh? Sao họ lại sống chung

dưới một mái nhà, cùng nuôi dạy con cái, nối kết cuộc sống của mình vào nhau?

Tấm ảnh chụp xong, được lồng vào khung hình mạ viền vàng, để trong tủ áo của Pauline. Trong hình, cả hai người họ đều mỉm cười một cách cứng nhắc.

Nhìn từ trên cao xuống, San Francisco trông rất đẹp. Hầu như phần lớn vùng này đều bao quanh bởi các con sông; Pauline chỉ một cây cầu bên ngoài, hình như là cầu Golden Gate. Trên đường ngồi taxi ra khỏi sân bay, họ nhìn thấy nhiều sông hơn, mạch núi hầu như đều nghiêng về hướng này. So với nơi đây, Baltimore nghèo khổ và bình lặng.

Bác tài là người đàn ông có tuổi, đội nón nỉ màu nâu, ít nói. Pauline đưa địa chỉ cho ông và bắt chuyện. “Ông là dân vùng này sao?”, cô hỏi.

“Phải”.

“Ồ, San Francisco quả là nơi rất đẹp”. “Vâng”.

“Chúng tôi vừa từ Baltimore đến, đây là lần đầu tiên chúng tôi đến phía Tây của Mississippi”.

Im lặng.

Sự im lặng này làm Michael dễ chịu vô cùng. Khi nhớ đến cuộc tranh cãi trước lúc máy bay hạ cánh, anh liền khẽ lẩm bẩm: “Đến bệnh viện trước phiền quá...”, anh nói với Pauline.

“Sao? Michael, em không nghe được anh nói gì”. Cô gào to.

Anh nhắm mắt lại, rồi mở ra, nhắc lại câu vừa nói. “Nếu chúng ta đến bệnh viện trước, phải mang theo tất cả hành lý”.

“Sao thế? Chỉ là một vali nhỏ thôi mà”.

“Đúng thế, nhưng nếu họ cho chúng ta đưa Lindy về, con bé cũng có hành lý chứ...”.

“Michael, con gái em bị bệnh, đang chờ em, em không muốn lãng phí thời gian lấy đồ ngủ trong vali ra”.

“Có ai bảo em lấy đồ ngủ ra đâu, ý anh là...”.

“Con chúng tôi đang nằm trong bệnh viện”, Pauline nói với bác tài, giọng lớn hơn, “hôm qua chúng tôi mới hay tin”.

“Viện điều dưỡng”. Bác tài nói. “Ông nói sao?”.

“Họ gọi đó là viện điều dưỡng, không phải bệnh viện”. Lúc đó Michael còn tưởng bác tài bảo không hề có nơi đó, anh thấy sự hiểu lầm này rất buồn cười.

Pauline hỏi: “Sao ông biết?”.

“Ai cũng biết Nineteen Fleet Street”. “Đấy là... viện điều dưỡng?”.

“Do hai anh em quản lý”. Bác tài nói. “Ồ, anh em ruột hả?”.

“Đại loại như thế...”.

Pauline nhìn Michael, nhưng xem ra anh cũng chẳng hiểu bao nhiêu.

“Khoan đã”, cô hỏi bác tài, “ý ông là, con gái chúng tôi bị bắt sao?”.

“Không phải”, bác tài nói, “có người ra ngoài tìm, đó là nhiệm vụ của họ, sau đó lôi những người vừa tìm được vào và tiến hành quản giáo”.

“Bắt người...”.

“Những con nghiện, dân hí-pi, người lập dị chống lại những quy ước xã hội... đều bị bắt vào đó”.

Michael lập tức ghét cay ghét đắng con người này, anh quay qua nói thấp giọng với Pauline: “Chúng ta có thể đến quán trọ cất hành lý trước. Em chẳng bảo chủ nhà nói đi bộ một đoạn là tới sao”.

“Thực ra, con gái chúng tôi chỉ suy sụp vì căng thẳng tinh thần thôi”, Pauline nói với bác tài, “chúng tôi đến đây để đưa nó về. Trước giờ, chúng tôi luôn là gia đình thân thiết và đầy yêu thương, chúng tôi biết hễ nó về với gia đình sẽ nhanh chóng ổn định lại thôi”.

Bác tài không nói gì, mở đèn xi-nhan.

Giờ họ đang đi xuyên qua thành phố này. Thoạt đầu, Michael thấy nhà cửa ven đường để lại ấn tượng sâu sắc. Đấy đều là những căn nhà cổ rất bắt mắt, hơn nữa còn có căn gác nhỏ hình tháp và ban công viền hoa, cửa sổ bay màu và nóc nhà thì nhọn hoắt. Nhưng dần dà mọi thứ đều trở nên xưa cũ, tựa như chiếc taxi của họ đang đi vượt thời gian, trở về mấy mươi năm trước vậy, sơn đều bong tróc, cửa chính đều tan vỡ, rèm cửa sổ đã bay màu, một số cửa sổ đóng ván, một người con trai tóc dài mặc chiếc áo cũ nát nhắm mắt đứng dựa cột đèn bên đường. Bác tài mở khóa cửa xe, Michael và Pauline bước ra.

Nineteen Fleet Street chính là căn nhà cũ nát này, cả bảng hiệu cũng không có. Pauline hỏi bác tài: “Ông chắc đây là nơi chúng tôi muốn đến chứ?”.

“Đúng vậy”.

Cô lại ngồi vào chỗ, hoảng sợ đến phát khóc. Michael chưa kịp khuyên cô, bác tài đã ra phía sau, bảo Pauline: “Ra ngoài đi”.

Cô lại kéo tay nắm cửa, đứng loạng choạng trên vỉa hè, chiếc váy ngắn của cô nhăn nhúm, dây túi xách vướng vào cửa sổ xe.

“Hy vọng mọi chuyện thuận lợi với anh chị”. Bác tài nói với Michael.

Tuy không thích ông ấy, nhưng Michael vẫn cho ông ấy một ít tiền boa, dù tiền xe đắt đến cắt cổ.

Nghe tiếng chuông, người đàn ông ra mở cửa trông chẳng thành kính chút nào. Anh ta dáng cao, tóc xám trắng, râu cạo rất sạch sẽ, mặc áo flanen carô và quần bò, mang đôi ủng cao bồi nhọn hoắt. “Ai đấy?”, anh ta hỏi.

“Tôi là Michael Anton”, Michael bỏ vali xuống, “đây là vợ tôi, Pauline. Con gái chúng tôi ở chỗ anh”.

Dừng một lúc, người đàn ông đó ngẩng nhẹ đầu lên. “Con gái chúng tôi Lindy, Linnet”. Michael nói.

“Ở đây, chẳng ai có tên đó cả”. Người đàn ông nói.

“Sao?”.

“Họ, tên... những thứ trước đây đều bị bỏ lại khi chúng ta tiếp tục tiến bước”.

Xem ra, người đàn ông đó rất thành kính. Cuộc đối thoại nghiêm túc đã nói rõ sự việc. Michael tỏ ra rất lịch sự. “Điều anh nói quả là có ý nghĩa. Hình như nó được đưa vào đây khoảng ba hôm trước. Tôi biết, ơ, tinh thần nó bất thường. Nó cao độ chừng

này, màu da xem xem với tôi, mắt nâu, tóc đen, nhưng tôi không biết nó để kiểu tóc gì...”.

“Serenity”. Một người bỗng nói.

Nhất thời Michael chẳng hiểu gì. Anh nhìn cậu bé đứng bên cạnh người đàn ông đó - một thiếu niên gầy nhom, mặc áo khoác thắt ngang lưng bằng vải sa-tanh và quần ống loe in hoa.

“Đúng vậy”, người thanh niên cũng đồng ý nói, “là Serenity. Cô ấy đến chỗ chúng tôi hồi thứ hai”.

Pauline hơi gấp: “Chúng tôi có thể gặp nó không?”. “A, không được”, người đàn ông nói với giọng nuối tiếc, “e rằng không thể. Ở đây, mọi người đều không có quan hệ với gia đình”.

“Nếu thế, chỉ gặp một phút thôi cũng không được sao?”, Pauline van nài.

Michael vội hỏi: “Được không ạ?” anh quay sang nhìn người đàn ông, người đó cũng bình thản nhìn anh. “Tôi nghĩ các anh không hiểu”, anh nói, “suốt 7 năm nay chúng tôi mất liên lạc với con gái. Mãi đến trước hôm qua, thậm chí chúng tôi không dám chắc nó còn sống hay không. Chúng tôi chỉ muốn gặp nó thôi, xem nó sống thế nào”.

“Sau đó đưa nó về nhà và giúp nó khỏe trở lại”. Pauline thêm vào.

Michael quay người về phía họ: “Anh xin em, Pauline, để anh xử lý chuyện này”. Anh lại nói với người đàn ông đó: “Chúng tôi chỉ muốn xem thử nó thế nào, nếu nó bằng lòng theo chúng tôi về, thế thì tốt. Nếu nó không muốn, chúng tôi đành về”.

“Rất xin lỗi anh bạn”, người đàn ông đó nhỏ nhẹ nói, “Serenity không thể gặp người khác”.

Pauline nói: “Đây là đâu thế hả, trại giam sao? Anh bắt con chúng tôi sao?”.

“Pauline...”.

“Chúng tôi không làm hại nó! Chúng tôi không phải... là một gia đình tồi tệ! Hãy đi hỏi Lindy xem! Hãy cho nó ra đây nói chuyện với chúng tôi một giây! Anh không có quyền ngăn cách nó với chúng tôi!”.

Người đàn ông lùi một bước, chỉ vào căn phòng sau lưng - đó là sảnh lớn khi vào cửa, chỉ có chiếc bàn tròn nhỏ với tám khăn trải bàn, chẳng còn thứ gì khác. “Chị có thấy nơi hàng rào không?”. Anh hỏi Pauline với giọng ôn tồn nhất, rồi chỉ cậu thanh niên. “Tarragon đứng ở đó, chỉ cần cậu ấy muốn, cậu ấy có thể rời khỏi đây bất cứ lúc nào. Tarragon, cậu có muốn rời khỏi đây không?”.

Cậu thanh niên lùi về sau một bước, lắc đầu.

Michael nói: “Rất hiển nhiên, chúng tôi không hề có ý trách anh”. Anh cảm nhận được Pauline đang lườm mình, nhưng anh luôn nhìn người đàn ông đó. “Nhưng, anh hãy vào nhắn với con gái tôi là chúng tôi đến thăm, rồi xem ý nó thế nào, hãy cho nó cơ hội chọn lựa”.

“Cô ấy đã chọn lựa rồi”, người đàn ông đó nói, vẫn rất ôn tồn, “cô ấy đã quyết định khi đến chỗ chúng tôi”.

Pauline phát ra âm thanh gì đó trong cổ họng. Michael nói: “Được thôi!” anh có vẻ căng thẳng. “VẬY, trình tự cụ thể là gì?”,

anh hỏi, “Khi... nó tỉnh táo, các anh sẽ thả nó ra chứ? Ở đây có thời gian thăm nom cố định không?”.

“Tôi sẽ ‘thả’ họ ra, như anh nói đấy, khi họ quyết định làm lại cuộc đời”, người đàn ông khẳng định, “khi họ mở cánh cửa phía trước, một lần nữa họ được sinh ra trên thế giới này”.

“Ôi, hỡi Thượng đế!”, Pauline gào to.

Người đàn ông nhìn cô với ánh mắt trù mến, sau đó quay sang nói với Michael: “Anh chị có thể gọi điện đến hỏi xem Serenity sống thế nào. Chỗ chúng tôi chẳng có bí mật gì, anh chị có thể tìm được địa chỉ của chúng tôi trong sổ danh bạ: Viện điều dưỡng Nineteen Fleet Street. Tôi tên Becoming.

Lần thứ hai trong ngày, Michael cảm thấy ngột ngạt, khó chịu.

Quán trọ mà bà chủ nhà giới thiệu cho họ cách Viện điều dưỡng Nineteen Fleet Street chỉ ba con phố, hơn nữa cách nhà bà cũng chỉ hai con phố. Nhưng tiếc rằng, không khí ở đó làm người ta thấy rất chán nản. Nó cho ta cảm giác thê lương vào buổi sáng. Trên vỉa hè có mấy kẻ lang thang; giấy rác làm tắc nghẽn rãnh nước; một đứa trẻ trông rất đói xin tiền họ; một người đàn ông già mặc áo thun ngồi trước cửa vẻ thểu não; tủ kính cửa hiệu thực phẩm bám đầy bụi bặm: áo Mexico rộng thùng thình, dép Trung Quốc, đồng hồ, từng bó trầm hương, đủ các loại hộp thuốc lá và tẩu thuốc nhỏ, còn có ống điếu Trung Đông.

Michael thấy tất cả những điều này, anh tò mò tìm hiểu còn Pauline chỉ lo vung tay rảo bước nhanh về phía trước. Cô nhắc hai lần bảo mình rất lạnh, nhưng anh chẳng nói năng gì, cuối cùng cô bảo anh dừng lại, lấy chiếc áo len mang theo ra. Quả thật rất lạnh, đấy chính là thời tiết ở San Francisco. “Giờ anh

hiếu rồi chứ, em mang theo hành lý bên mình là đúng”. Cô nói thể với anh khi duỗi tay mặc tay áo vào.

Michael thở dài. Cô hỏi: “Sao thế?”

“Pauline, chúng ta mang theo hành lý vì em nặng nạch đòi đến Nineteen Fleet Street trước”.

“Anh trách em được sao?”

“Anh không trách em, anh chỉ nói...”

“Em muốn gặp con!” Pauline khóc òa lên, “Em đã chờ bao nhiêu năm rồi, em đã bay từ bên kia đại lục đến đây, sau anh còn bảo em phải chờ, chỉ vì anh muốn cất hành lý vào căn phòng mà chúng ta đã thuê!”

“Pau...”

“Hơn nữa lúc chúng ta đến đây, anh đã làm những gì? Đứng đó như con rùa thụt cổ. ‘Ồ, chào anh, rất xin lỗi,’ anh nói, ‘các anh không thể thả nó ra sao? Các anh không thể để chúng tôi gặp nó sao? Thưa anh. Anh muốn sao cũng được’”.

“Con bé cũng 25 tuổi rồi, Pauline. Tự nó muốn vào đó, theo anh biết, quy tắc của họ là...”

“Ồ, Quy tắc! Sao em phải bận tâm mấy thứ đó chứ? Em là mẹ nó, những quy tắc đó làm em tan nát cõi lòng! Nó giết chết em! Ăn tươi nuốt sống em! Em chịu hết nổi rồi!”

Nước mắt chảy dọc theo gò má của Pauline. Cô xoay người, lại cởi áo len ra, lưng cô ưỡn thẳng, vẻ rất phẫn nộ. Michael cầm lấy vali và không nói gì với cô.

Anh có thể nói được gì kia chứ?

Ở góc đường, có một đôi vợ chồng rất giống họ, ngoài 40, người đàn ông mặc áo thể dục, người phụ nữ mặc váy ngắn, họ đang đứng đó ngắm nhìn tờ áp phích sắp rơi khỏi tường. Trên cổ người đàn ông có đeo một chiếc máy ảnh. Bỗng nhiên Michael thấy anh ta rất giống mình lúc đi họp phụ huynh vào mùa thu năm ngoái cho Karen: trong một đám đông các ông già bà lão bị con mình bỏ lại phía sau, anh là người duy nhất gắng hết sức sánh bước bên con.

Pauline mặc chiếc váy cực ngắn trông thật buồn cười, kiểu tóc vàng tựa như lông vũ của cô giống như hai cô gái trẻ đang băng qua đường phía trước họ.

Anh đang nghĩ, đôi vợ chồng mang theo máy ảnh đó có phải cũng đến tìm đứa con lạc mất không? Nhưng trông không phải thế, hình như họ đến đây để nghỉ mát. Nếu họ có cùng cảm giác như anh và Pauline sẽ chẳng còn tâm trạng đâu mà chụp ảnh.

Michael đuổi theo Pauline ven đường phía trước, vỗ nhẹ tay vào lưng cô. “Phía bên trái chắc là quán trọ”. Anh nói.

Đây là một kiến trúc cũ nát thời nữ hoàng Victoria, dưới chân là bậc thang gỗ màu xám, một tờ giấy viết tay treo trên chuông cửa: Chuông hỏng! Người phụ nữ ra mở cửa cho họ trông rất mệt mỏi. Cô ngoài 30, nhưng da chảy xệ, mặc bộ đồ bộ ở nhà. Từ sau khi chuyển đi khỏi nhà cũ, Michael đã không còn thấy bộ trang phục này nữa.

“Tôi là Michael Anton”. Anh nói với người phụ nữ. Cô ta vẫn im lặng, ra hiệu cho họ đến căn phòng phía sau. Căn phòng cuối cùng cửa mở, bên trong có hai chiếc giường gỗ hẹp áp sát vào nhau, trên một chiếc tủ thấp xập xệ để một chiếc ti vi cổ lỗ sĩ.

“Nhà vệ sinh ở đâu kia hành lang”, người phụ nữ nói, “trả tiền trước, không nhận chi phiếu. Chín đô la chẵn”. Người phụ nữ đưa tay ra, Michael đếm tiền đưa cô ấy. “Nếu hai người ra ngoài, nhớ cầm theo chìa khóa trên ti vi”. Nói xong, cô đi khỏi.

Ra ngoài ư? Điều Michael muốn làm nhất bây giờ là ngã lưng xuống chiếc giường gần nhất, dù chưa tới buổi trưa. Anh quá mệt mỏi, thế nên căn phòng lạnh lẽo trơ trọi này cũng tựa như thiên đường với anh. Nhưng Pauline lại nói: “Trước khi chúng ta ra ngoài, anh có muốn đi vệ sinh không?”.

“Đi đâu chứ?”.

“Michael! Chúng ta phải ra ngoài tìm đứa cháu ngoài!”. “Bây giờ sao?”, anh hỏi.

“Nó đang chờ chúng ta đấy! Lẽ nào anh không muốn gặp nó sao?”.

Không muốn, quả thật anh chẳng muốn chút nào. Đứa trẻ này đến quá đột ngột. Phần lớn ông bà đều có 9 tháng chuẩn bị, hay ít ra là lời cầu hôn, lễ đính hôn và hôn lễ chính thức của con gái họ... Thế mà Pauline quá hăm hở thời khắc này, cô lau nước mắt, bỗng nhiên mặt cô tràn đầy sức sống. Thế là anh nói: “Được rồi, em yêu”.

Khi ra khỏi quán trọ, họ có sự bất đồng ý kiến về việc nên đi theo hướng nào. Michael nói chắc như đinh đóng cột rằng đường Height ở bên phải họ. Anh hầu như đã nắm rõ bản đồ. Nhưng Pauline lại cho là không phải, chủ nhà bảo với cô là bên trái. Thế nên họ đứng trên bậc thang trong khi cô tìm trong túi xách mảnh giấy mình đã viết. Cô xoắn hết xách tay ra, mỹ phẩm, hộp mắt kính... còn cả một chiếc xe cứu hỏa đồ chơi màu đỏ để trong một hộp giấy. Michael vờ như không thấy, nhưng khi cô nói:

“Đúng rồi, rõ phải. Lẽ nào em không nói rõ phải sao?” anh bảo: “Dĩ nhiên thế, em yêu”, sau đó vịn tay cô khi bước xuống bậc thang.

Không khí lan tỏa mùi cay nồng của ớt. Nó làm Michael nhớ đến bữa sáng trên máy bay - chiếc bánh ngọt trông chẳng ngon lành và lon nước cam ướp lạnh. “Này, Pauline?”, anh nói, “Có lẽ chúng ta nên đưa thằng bé ra ngoài ăn hot-dog”.

“Ý hay đó”.

“Chắc chủ nhà bằng lòng cho nó rời khỏi vài giờ”.

“Vài giờ?”, Pauline hỏi. Cô dừng lại nhìn anh. “Anh nói gì thế? Chăm sóc nó không phải trách nhiệm của chủ nhà, mà là trách nhiệm của anh và em”.

“Đúng thế, nhưng...”.

“Michael, chúng ta phải chăm sóc nó suốt đời. Chúng ta phải thu dọn hành lý cho nó, đưa nó về với chúng ta, vì chúng ta là tất cả của nó”.

Dĩ nhiên Michael cũng biết thế, nhưng anh vẫn sẵn sàng. Anh nói: “Từ giờ chúng ta bắt đầu chăm sóc nó sao?”.

“Anh nghĩ gì thế?”.

“Chỉ là... anh biết, anh đang nghĩ, chúng ta nên chờ đưa cả Lindy về”.

“Nhưng phải chờ đến bao giờ?” Pauline hỏi, “Chúng ta không thể để đứa trẻ trong căn phòng trống chẳng ai chăm sóc! Chúng ta phải đón nó đi ngay. Nhưng sau đó thì sao... em không biết, em không biết nữa”. Họ tiếp tục tiến về phía trước. “Người đàn ông ở

Viện điều dưỡng chẳng tiết lộ điều gì cả, rốt cuộc Lindy phải ở lại đó bao lâu chứ”.

“Tối nay anh sẽ gọi điện cho anh ta”, Michael nói. Anh đã quyết định làm thế, Pauline nói đúng: anh bỏ cuộc quá sớm. “Baltimore có nền y học tiên tiến nhất! Nếu anh ta vẫn không chịu cho chúng ta gặp nó...”.

“Đến nơi rồi”. Pauline nói.

Cô đang nhìn một căn nhà cũ nát hơn xung quanh, nhưng trước đây chắc chắn nó là tốt nhất. Trên hai cánh cửa trước có khảm khung kính hình bầu dục, phía trên một bên là tấm kính vân xéo bị ăn mòn, còn bên kia là tấm bìa cứng. Lindy từng đi trên những bậc thang này, vòng qua bậc tam cấp bị hỏng. Nó cũng từng mở cánh cửa bị hỏng khóa này. Trên tấm ván gỗ có một cái lỗ, tay của nó cũng từng đặt trên cái lỗ này.

“Đây chính là số nhà bà ấy nói với em, đúng rồi”. Pauline nói, hiển nhiên cô rất mong không phải căn nhà này.

Họ bước lên bậc thang, Michael nhấn vào cái nút cao su đã hỏng ở bên trái.

“Trông em thế nào?”, Pauline hỏi anh. “Được lắm, em yêu”.

Anh lấy làm lạ, chỉ gặp một đứa bé thôi, cô ấy cũng đâu cần sốt sáng thế.

Một cô gái tóc rất mù ra mở cửa, ngẩng đầu nhìn họ. Cô mặc một chiếc đầm carô màu xanh, tay áo rất dài, đầm thì dài đến mắt cá chân, đó là một bộ trang phục rất xưa cũ. Pauline hỏi: “Destiny đúng không?”.

“Vâng?”.

“Xin chào! Tôi là Pauline, đây là chồng tôi Michael”. “Ồ, hay quá”, cô gái nói, “cuối cùng ông bà cũng đến”. Pauline vào nhà, nhưng Michael thấy cần một ít thời gian thích ứng. Trong tưởng tượng của anh, “nữ chủ nhà”

khác hẳn với những gì anh thấy trước mắt.

“Nếu có cách khác, tôi không muốn gọi điện cho người ở tổ chức phúc lợi xã hội”. Destiny nói khẽ với Pauline.

“Tổ chức phúc lợi xã hội ư!”.

“Tôi chẳng tin tưởng họ chút nào, nhưng tôi biết mình phải làm gì đó. Thằng bé chỉ nhốt mình trong phòng, không chịu ra ngoài. Thỉnh thoảng tôi nghe nó rón rén đi vệ sinh, nhưng tôi vừa bước lên gác, nó liền chạy vội vào phòng đóng cửa lại”.

Cô vừa nói vừa dẫn họ lên gác, giấy dán tường màu vàng cuộn trên tường. Trong phòng có mùi chuột, tay vịn cầu thang trông nhầy nhậy, Michael ra sức né tránh.

“Tôi có mang cơm cho nó, nhưng tôi không nhìn lúc nó ăn”, Destiny nói, “dĩ nhiên, tôi cũng không biết đứa trẻ độ tuổi này nên thế nào. Tôi nói: ‘Này! Cháu có muốn ăn đậu cô-ve không?’, nhưng nó chỉ nhìn tôi chăm chăm, thế nên tôi để bát xuống rồi ra ngoài. Quả thật tôi nên cho nó chút không gian, đúng không?”.

Lên đến gác, Pauline xoay người, nhướn đôi lông mày rõ nét của mình, hai chiếc hoa tai màu vàng đồng gần như trĩu xuống đến vai.

“Thằng bé tên gì?”, Pauline hỏi.

“Pagan”.

“Pagan?”, Michael và Pauline cùng lên tiếng.

Cô nhún vai, hoa tai lắc lư. “Tôi có thể cho ông bà biết điều gì?”, cô nói, “Mẹ nó vô trách nhiệm quá”.

Cô lại quay người, đi vào đại sảnh tối mờ, sau khi đi qua hai cánh cửa khép kín, cô dừng lại ở cánh cửa thứ ba, gõ lên đó hai cái, sau đó gọi: “Có ai ở nhà không?”.

Không có tiếng trả lời.

“Vậy vào thôi!”, cô xoay nắm đấm cửa.

Căn phòng chẳng lớn hơn phòng chứa đồ bao nhiêu, có một cửa sổ âm u, trên bức tường trắng còn có những vệt nước. Trên sàn nhà trống rỗng có tấm đệm, đóng chặn và quần áo để lộn xộn. Ngay khi Michael quan sát căn phòng này, một chiếc áo nhúc nhích và có một cậu bé ngồi dậy ở đó, chớp mắt nhìn họ, rồi nó vội chui vào một đầu của tấm đệm.

“Chào cháu, Pagan”. Pauline nói dịu dàng.

Cậu bé nhìn cô không nói gì. Mắt nó màu nâu, long lanh, tóc màu đen, nhưng rối bù. Mắt cậu bé âm u, vẻ chán đời, nó chừng 3 tuổi.

“Bà là bà ngoại cháu!”, Pauline nói, “Bà là mẹ của mẹ cháu. Còn đây là ông ngoại! Ông bà tới từ Baltimore, bang Maryland, ông bà đến thăm cháu đấy!”.

Cậu bé vẫn không nói gì.

“Tôi thu dọn đồ cho nó”, Destiny nói, “nó cũng chẳng nhiều quần áo lắm”. Quả thật cô muốn họ đưa thằng bé đi, Michael biết bây giờ anh nên đón nhận điều này, nhưng anh vẫn thấy rất bất ngờ. Anh nhìn Destiny đi qua đi lại, chỗ này lấy chiếc áo thun, chỗ kia lấy chiếc áo len, rồi đặt những thứ này lên một cánh tay. Khi cô đến bên tấm đệm, Pagan co rúm người lại, ôm lấy một chiếc chăn nhỏ. Trang phục của thằng bé truyền thống đến bất ngờ. Áo thể dục đồ sọc vằn, quần bò, giày thể thao đỏ, nhưng đều rất bản, cả móng tay của nó cũng đen ngòm. Vì tấm đệm to bằng cả mặt tường, Michael chẳng còn cách nào, đành lùi đến giữa phòng. Đứa bé tỏ ra sợ hãi, đứng ở đó mà chẳng có chút khả năng phòng bị, anh thấy đau lòng vô cùng. Theo bản năng, anh lùi về sau, gần như ra đến hành lang. Nhưng Pauline lại chạy đến trước mặt. “Cháu yêu!”, cô nói, sau đó quỳ trước mặt đứa bé choàng tay ôm lấy nó, “Ôi, cháu yêu của bà, ôi, đứa cháu tội nghiệp, đáng yêu của bà!”.

Pagan đứng sững người một lúc trong vòng tay của Pauline, sau đó vùi đầu vào vai cô rồi dùng một bàn tay nhỏ dơ bản vỗ nhẹ lên lưng Pauline.

Michael gần như muốn khóc, đành quay mặt sang hướng khác.

“Tôi nghĩ nên cho ông bà một cái túi đựng đồ đạc của thằng bé”. Destiny nói. Cô bỏ tất cả những gì tìm được vào trong đó, phần lớn đều là màu xám chứ không phải màu trắng. “Mẹ nó lấy chiếc túi duy nhất đi rồi. Sau khi cô ấy đi, tôi giúp cô ấy thu dọn đồ đạc, rồi nhờ chồng tôi mang đến Viện điều dưỡng”.

Destiny có chồng? Dù thế nào, Michael cũng không ngờ. Anh nhìn cô mở một tấm trải giường ra, khom người lấy một chiếc váy đỏ. “Cho hỏi”, Michael bỗng nhiên tràn đầy hy vọng, “cô có biết, Lindy, con gái chúng tôi, nó có kết hôn không?”.

“Tôi không nghe nói chuyện này”. “Tôi chỉ muốn biết... bố Pagan”.

“Ồ, ông hiểu chuyện gì đã xảy ra mà”.

Nhưng Michael không biết, anh nghĩ rằng nếu cô có thể giải thích thì hay quá. Pauline quỳ dưới đất khẽ nói, “Ổn rồi, mọi chuyện ổn cả rồi, cháu yêu, mọi chuyện sẽ tốt thôi”.

Michael nói: “Cô có thể cho chúng tôi biết thêm chuyện xảy ra ở đây không?”.

Destiny liếc nhìn Pagan một cái, “Tôi thấy giờ không tiện nói chuyện này”.

“Ồ, được”.

“Dĩ nhiên, dù thế, cô ấy cũng ở một nơi rất tốt. Viện điều dưỡng đó quả rất tuyệt, cô ấy rất may mắn”.

Michael nói: “Chuyện thế này, chúng tôi định đưa con gái về nhà. Khi chúng tôi đến đó, mới phát hiện ra rằng không làm sao gặp và nói chuyện được với nó. Tôi lo nó bị nhốt ở đó và bản thân nó cũng không muốn thế”.

“Vậy, tốt quá rồi. Chắc ông bà không muốn làm phiền cô ấy vào lúc này chứ?”.

Michael đang định nói gì đó, nhưng bỗng nhiên lại thôi. Anh nhớ đến một bộ phim khoa học viễn tưởng, mọi người trong đó đều bị người ngoài hành tinh kiểm soát bộ não.

“Vì vậy, dù thế nào”, Destiny nói trong khi đưa áo gối cho Michael, “đây là đồ đạc của thằng bé. Tôi thấy chỉ thế thôi. Vì mẹ

thằng bé từng gọi điện thoại đường dài, nên tôi sẽ không trả lại tiền thuê phòng còn dư”.

“Điện thoại đường dài?”, Michael hỏi.

“Tạm biệt nhé, cậu bé”, Destiny nói với Pagan, “rất vui được làm quen với cậu, sống tốt nhé!”.

Pauline đứng dậy, nắm tay Pagan. Nó vẫn ôm chiếc mền nhung màu xanh đã bạc màu. Cô hỏi Destiny: “Chiếc mền này của cô sao?”.

“Không phải, của nó đấy”, Destiny trả lời. Không cần phải hỏi nữa, vì Pagan đã giật khỏi tay Pauline, ôm chiếc mền chặt hơn.

“Được rồi, cháu yêu”, Pauline nói với Pagan, sau đó dẫn nó ra khỏi phòng, đến bên cầu thang, theo sau là Destiny và Michael. “Ông bà đưa cháu về nơi ông bà ở! Cho cháu tắm rửa, thay quần áo sạch cho cháu...”.

Lúc xuống cầu thang, chỉ mình Pauline nói chuyện, giọng nhỏ nhưng rất dịu dàng, ngay cả khi Destiny đứng trước cửa vẫy tay tạm biệt, cô vẫn nói với giọng điệu nhỏ nhẹ đó. “Cám ơn cô liên lạc với chúng tôi, cám ơn những gì cô đã làm!”.

Michael thấy Pauline bước xuống bậc thang trước, xuống đến nơi lại quay người chờ Pagan, thấy cô rất yêu quý đứa bé này, bất chợt lòng tràn đầy cảm giác yêu thương.

Dẫn theo đứa bé đi đường quả rất vất vả. Michael đã từng nghĩ thế khi con anh còn nhỏ. Chỉ có Thượng đế mới biết được chúng đang nghĩ gì và muốn làm gì - chẳng hạn như đi đến một chiếc xe đang chạy như bay trước mặt; nổi cáu trước mặt biết bao người hoặc nhặt mẩu thuốc lá trong sọt rác. Đứa bé này thì sao?

Nó đi giữa họ, chẳng nói một lời, chẳng chút tò mò, tay ôm lấy chiếc mền cuộn thành một khối. Khi đến ngã tư đầu tiên, nó buông một tay khỏi chiếc mền, chủ động nắm tay Pauline, nhưng không hề nhìn cô, hơn nữa hình như nó cũng chẳng nghĩ gì nhiều, biểu hiện này làm Michael thấy rất yên tâm. Anh có thể tưởng tượng được rằng, từng có người chăm sóc thằng bé, nó không phải luôn tự làm mọi việc.

Còn một số biểu hiện khác, Michael đang quan sát - điều này có thể phản ánh cuộc sống trước đây của nó. Chẳng hạn, nó rất quen với việc ra ngoài dùng bữa. Trong quán “Pizza ngon tuyệt” cách nhà trọ nửa con phố, nó thành thạo vắt chiếc mền lên lưng ghế, rồi leo lên ghế ngồi, chờ thức ăn được dọn ra. Nhưng hình như trước đây Pagan chưa từng thấy bánh hot-dog, vì khi bưng món này ra, nó nhìn với vẻ ngờ vực. Sau khi biết cách ăn, Pagan liền ăn ngấu nghiến, cắn từng miếng từ trái sang phải. Dường như Pagan cũng chẳng mấy quen thuộc với thức uống có gas, vừa uống một ngụm pepsi nó đã nhăn mũi, nhưng sau đó nó nhanh chóng uống hết chỗ còn lại. Michael cảm thấy trước đây nó toàn ăn những món híp-pi, không có đường, thịt cũng rất ít. Pagan có cách ăn khoai tây riêng. Nó ăn hết phần của mình, rồi hầu như ăn cả phần của Pauline, sau khi ăn xong một que khoai thì vội liếm đầu ngón tay của mình. “Ngon không?”, Pauline hỏi, nó gật đầu.

Có lẽ Pagan không biết nói, nhưng Destiny bảo rằng trước đây nó từng nói chuyện. Giờ Michael cũng chẳng còn nhớ bọn trẻ bắt đầu nói chuyện từ năm mấy tuổi. “Cháu bao nhiêu tuổi rồi?”, anh hỏi nhưng chẳng hy vọng nó trả lời.

Điều làm anh ngạc nhiên là Pagan nhìn thẳng mặt anh. Lông mày của nó mỏng như sợi chỉ, đậm hơn màu tóc nhiều. Nó chau mày tựa như một ông lão. Cuối cùng, Pagan tìm được câu trả lời.

“Bốn tuổi”, giọng thâm trầm đến lạ kỳ, chẳng giống tiếng trẻ con chút nào.

Pauline khẽ khóc. “Bốn tuổi rồi! Đứa bé thông minh ghê!”, cô nói, “Nó bốn tuổi rồi”. Cô thì thầm với Michael.

“Anh biết”. Michael có vẻ lạnh lùng.

Pagan tự bảo bốn tuổi, chứ không đưa ra bốn ngón tay, có lẽ mẹ nó rất thông minh và thường nói chuyện với nó. Anh rất muốn nghĩ tốt về Lindy.

“Bà đoán chắc cháu từng đi học”, Pauline nói, “lớp 1, bạn bè chơi chung, mẫu giáo...” gần như cô nói hết những danh từ có thể. Nhưng hình như Pagan cảm thấy lạ lẫm với hai từ “đi học”.

“Ăn ngon chứ ạ?”, cô nhân viên hỏi, “Thêm khoai không ạ?”.

“Không, cảm ơn”. Michael nói.

Cô là một nhân viên vui vẻ, dịu dàng và cho ta cảm giác như một người mẹ, trước đây Michael thường thấy những nhân viên như thế ở Baltimore. Anh rất mong cô hiểu được rằng, cháu ngoại của họ bản thể không phải lỗi tại họ.

Nếu Pagan không biết chơi chiếc xe cứu hỏa đó thì sao? Pauline lấy chiếc xe trong xách tay ra, vừa vào phòng đã đặt nó dưới chân giường. “Hụ!” cô nói, “Xem gì đây nào?”, nhưng thằng bé đứng từ xa nhìn nó với ánh mắt ngờ vực suốt mấy phút mới dám bước tới dùng đầu ngón tay sờ cửa kính trên thân xe. Khi Michael đi lấy một chiếc giường nhỏ về, dường như tình hình có chút tiến triển: Pagan gói gọn chiếc xe cứu hỏa lại, bỏ vào trong chiếc mền của nó.

Pagan chưa từng thấy ti vi. Nó ngồi cạnh Pauline nhìn chăm chăm màn hình, người dựa vào gối há mồm to. Sau loạt phim nhiều kỳ trên truyền hình là chương trình game show, sau đó là bản tin buổi tối, mỗi hình ảnh chớp qua đều thu hút sự chú ý của nó. “Nói xem nào”. Lúc này, Michael hỏi, “cháu có nơi nào muốn đi không? Công viên? Sân chơi?” nhưng Pagan vẫn nhìn chăm chú màn hình ti vi. Lúc này, Michael thấy rất mệt nên cũng không hỏi nữa.

Chắc đứa bé này mắc chứng trầm cảm, cũng có lẽ nó chưa từng xem ti vi, bởi vì trong một mẫu quảng cáo xe second-hand, một chàng hề ngã đập mông xuống đất, nhưng Pagan chẳng chút phản ứng.

Lúc phát tin tức, toàn những tin về chiến tranh, Michael ngồi đó ngủ thiếp đi, nghiêng đầu dựa trên song sắt của giường. Lúc anh tỉnh dậy, thấy miệng khô khốc, đầu óc cứ mơ mơ màng màng, dù biết mình chỉ mới ngủ có vài phút, vì trong ti vi đang chiếu cảnh một toán binh lính đầu đội nón cối đang vượt qua một khu rừng rậm cây cối um tùm. Căn phòng hầu như bao trùm một mảng tối mờ, duy chỉ có ánh sáng ti vi phản chiếu làm căn phòng có màu xanh. Anh nhìn đồng hồ, rồi nói: “Ông mua ít pizza ăn tối được không?”.

Pagan bỗng nhiên tỉnh người, gật mạnh đầu.

Lại là một manh mối! Nhưng khi hỏi thằng bé muốn ăn nhân gì, nó lại không nói gì, “Bình thường? Nấm? Xúc xích cay kiểu Ý?”, Michael hỏi, nhưng nó vẫn im lặng.

“Bánh ếch thì sao?”, Pauline kiến nghị, nó miễn cưỡng cười, Pauline cũng cười rồi dương dương tự đắc nói với Michael, “Ông ngoại, hãy mua cho bà cháu tôi một chiếc pizza ếch”.

“Dĩ nhiên!”, Michael vừa vui mừng trả lời vừa bò ra khỏi giường đi mua pizza.

Anh muốn cháu ngoại gọi mình là “Ông” - vì hồi trước anh gọi ông của mình như thế. Nhưng, nếu Pagan gọi anh là “ông ngoại” thì cũng được.

Khi chờ pizza ở “Quán ngon”, Michael gọi một cú điện thoại. Anh tìm thấy số điện thoại ở quầy thông tin, bỏ đồng xu vào, điện thoại reo mười tiếng hoặc mười hai tiếng, một người phụ nữ nghe máy. “Có phải viện điều dưỡng Nineteen Fleet Street không?”, anh hỏi.

“Xin chào, tôi có thể... gặp Becoming không?”.

Đầu dây bên kia phát ra một chuỗi tiếng soàn soạt, sau đó chẳng ai nói gì. Phía sau quầy hàng, đầu bếp đang rưới sốt cà lên pizza.

“Tôi là Becoming”, Michael nghe có tiếng người nói, “tôi giúp được gì cho ngài?”.

“Tôi là Michael Anton. Anh nhớ chứ, tôi là bố của Serenity”. “A”.

“Anh xem, chúng tôi đã đặt vé chuyến bay về Baltimore vào sáng mai cho con bé rồi. Cả mẹ nó và tôi sẽ cùng về với nó, còn cả con trai nó nữa. Chắc anh tán thành cho nó ở cạnh con trai chứ!”.

“Tôi không biết cô ấy có con”. Becoming nói.

Lẽ nào con bé không nói sự thật sao? Lúc thế này, Michael thấy lòng mình rối bời, nhưng anh liền trấn tĩnh lại: “VẬY GIỜ ANH HIỂU RỒI CHỨ...”.

“Quả thật, chuyện này cũng làm tôi rất khó xử. Có đứa trẻ thì rắc rối đây”.

“Chắc giờ anh hiểu tại sao tôi phải đưa cả nó về rồi chứ?”.

“Anh bạn thân yêu”, Becoming nói với giọng thân thiết, “tôi nghĩ anh chưa hiểu rõ chuyện chúng tôi đang làm”.

“Phải”, Michael nói, “hãy cho chúng tôi biết chuyện gì đã xảy ra”.

“Cô gái này đuối sức vì hút ma túy, ý chí suy sụp, giống như say rượu vậy, hơn nữa lại hay kích động bất ngờ...”.

“Hút ma túy!”.

“Anh bạn, chắc chắn cô ấy không thể lên máy bay. Cả bậc thang trước mặt cô ấy cũng bước không nổi”.

“Ý anh là... thứ thuốc gây tê sao?”.

“Tất cả các loại thuốc viên, thuốc bột và thuốc nang có trên đời. Các thuốc làm ta phấn chấn, trấn tĩnh, bán trực tiếp cho khách hàng không qua giao dịch và cả loại buôn bán trái phép...”.

Michael choáng váng dựa người vào tường.

“Thậm chí cả chỗ này cô ấy cũng không bước ra nổi, hai vị sao trông chừng cô ấy được? Hai vị sao có thể để con trai cô ấy thấy bộ dạng cô ấy bây giờ?”.

Michael không tài nào trả lời được. Dường như cổ họng anh bị cái gì đó chặn nghẹn lại.

“Anh bạn? Anh vẫn còn nghe tôi đấy chứ?”. Anh gác máy.

“Quán ngon” không bán mang về, Michael đành phải cầm chiếc pizza bọc giấy bạc rất nóng tay. Nhưng không sao, cơ thể anh đã

lạnh thấu xương. Hai hàm răng của anh đang đánh bò cạp, bước chân cũng nặng nề.

“Đuối sức”. Trong đầu anh không ngừng vang lên hai từ này. “Ý chí sa sút”, “hưng phấn” và “kích động” - với anh những từ ngữ này hoàn toàn mới lạ, cả cụm từ “vô trách nhiệm” của Destiny cũng lạ lẫm vô cùng. Khuôn mặt Destiny lại hiện ra trước mắt anh, hoa tai của cô lắc nhẹ chạm vào cái bốt màu xanh nhạt ở một bên cằm của cô. Lúc đó, anh không chú ý đến cái bốt, nhưng giờ nó lại khắc sâu trong trí nhớ anh tựa như một vết sẹo.

Khi về đến phòng, Michael không nói chuyện này với Pauline. Trong đầu anh nghĩ, chắc phải nói cho Pauline biết thôi, nhưng quả thật bây giờ anh không tài nào mở miệng được. Anh chỉ nói: “Anh có gọi cho Becoming, hình như phải một thời gian nữa Lindy mới được ra ngoài”.

Anh gắng gượng mình chuẩn bị trả lời những chất vấn của vợ, nhưng may mắn thay Pauline chỉ nói, “Ồ”, đồng thời ngồi yên một lúc, có lẽ cô đã đoán biết, “Thế nên em thấy tốt nhất chúng ta về trước, sau đó lại đến đón nó, được không?”.

“Xem ra giờ chỉ còn cách này thôi”. Michael nói. Pauline thẳng hai vai đứng lên mở đèn.

Pizza hơi ươn, hơn nữa chẳng mùi vị gì, Michael thấy dù thế nào họ cũng chẳng còn tâm trạng ăn uống. Anh cũng không nhớ phải mua nước uống, Pauline cầm ba ly nhựa đến nhà vệ sinh ở đối diện hành lang lấy ít nước lạnh. Lúc đưa ly cho mọi người, Pauline còn nói: “Cạn ly!” nhưng trông cô cứ như đang suy nghĩ chuyện gì khác. Mấy lần cô nói được nửa chừng thì giọng trở nên nhỏ. “Ồ, cháu ngoan, Pagan, bà lau cho nào... ở đây thoải mái đấy chứ... ai muốn ăn thêm nào? Có ai muốn ăn thêm... không?”.

Pagan thờ ơ cắn vài miếng pizza của mình, chỗ còn dư thì vẫn để đó, mắt dán chặt vào ti vi. “Ăn ngon không?”, Michael hỏi nó. Pagan không trả lời, dưới ánh đèn chói lóa trên đầu, nó híp mắt lại, người khom xuống, trông bộ dạng cứ lén la lén lút.

Đối diện với hiện thực đi nào, đứa trẻ này chỉ là vật thay thế. Nó không phải đứa con thật sự của họ - đứa con mà họ bay xuyên lục địa để đến tìm.

Pagan không đánh răng, không chải đầu, cũng không có thói quen đi tắm. Lúc đầu nó mặc chiếc quần lót mòn rách màu xám trốn ở góc tường, toàn thân xương xẩu, người không ngừng run lên. Quả thật nó có quần áo ngủ, không cần người khác giúp, nó tự mặc vào - bộ quần áo ngủ dài đến gót chân có in hình phi thuyền, không sạch sẽ lắm. Mỗi chiếc áo chiếc quần trong túi đều có mùi vị ngòn ngọt như đường caramen, trên người nó cũng thế.

Lúc tắt đèn và kéo rèm cửa sổ che ánh đèn ở ngoài đường, Pagan không phản đối, mà bò lên giường Pauline, cuộn tròn trong chiếc mền, chỉ để lộ mỗi cái đầu. Chiếc xe cứu hỏa vẫn để trong hộp. Nó ngủ ngay, hơi thở gấp rút và đều đặn, Michael thấy như tiếng thở nhẹ của mèo con. Nó không mút ngón cái, không bực bội cũng không ngáy, nhưng nó lại tè dầm.

Suốt mấy năm nay, từ sau khi Lindy bỏ nhà đi, Michael luôn nghĩ rốt cuộc họ đã làm gì sai. Họ quá nuông chiều nó sao? Quá nghiêm khắc sao? Họ chưa một lần đánh nó. Pauline luôn nghĩ gì nói nấy - Ô, mỗi khi bọn trẻ chọc giận cô, cô luôn lải nhải không ngừng. Anh không thể không trách Pauline, Lindy hầu như “sở hữu” lại mọi khuyết điểm của Pauline: nóng nảy, cực đoan, không thể đoán biết trước. Nhưng dù thế, chẳng phải Pauline đã nhiều lần than rằng biểu cảm khó đoán biết của

Lindy rất giống với anh sao? Có lẽ do họ chú ý quá nhiều đến Lindy và kỳ vọng quá cao ở nó. Tại sao lại như thế? Tại sao?

Michael ngủ thiếp đi, dường như anh đã thừa nhận thất bại của mình vậy, trong mơ anh đã nói: “Quên chuyện này đi, tôi bỏ cuộc rồi”.

“Chào mừng Lindy về nhà”. Sally viết thế trên tấm bảng nhỏ; George tay cầm một bó hoa, loại mua trong các cửa hiệu dọc đường; Karen đứng ở chỗ gần cổng nhất, làm hành khách mới phải đổi hướng để tránh cô bé. “Chúng con ở đây! Bên này nè!”, cô bé vui mừng đến nhảy cẫng lên. Cô bé mặc chiếc váy ngắn in vân tròn, dù ngày thường cô bé chỉ toàn mặc quần bò và áo thun, tóc búi tròn, trông như người mẫu quảng cáo tạp chí. Chắc hẳn cô bé đã sửa soạn từ khi trời vừa sáng. Michael nhìn thấy khuôn mặt quen thuộc của cô bé đang tìm lối bước đến trong đám đông. George đang vươn cổ nhìn hành khách bên cạnh anh. Sally chẳng biết gì cả, vẫn nhanh miệng thế, nhưng nụ cười trên mặt hai người kia dần tắt đi. “Chị ấy đâu?”, George hỏi bố mẹ.

Pauline không trả lời, mà đẩy Pagan ra trước. “Xem bố mẹ đưa ai về nè!”, cô nói với chúng. “Đây là Pagan, con trai Lindy. Pagan, đây là dì Karen, vợ Sally, còn đây là cậu George...”.

“Lindy đâu mẹ?”, Karen hỏi.

“Ồ, chị con phải ở lại San Francisco một thời gian, nó sẽ về sau”.

“Tại sao? Chị ấy vẫn khỏe chứ ạ? Bố mẹ có gặp chị ấy không?”.

“Nói chính xác, không được gặp trực tiếp, nhưng...”. “Đoán xem vợ có gì nào, Pagan!”, Sally nói, “tèng... teng!” và lấy ra một con

chuột túi bông màu nâu, trong túi nó còn có một con chuột con. “Cho cháu nè”. Sally nói với nó.

Pagan đưa tay nhận con chuột túi, ngẩng đầu buồn bã nhìn vào mắt của Sally.

“Cháu phải nói cảm ơn đi chứ?”, Pauline nhắc nó. “Cảm ơn ạ”. Nó nói với giọng trầm thấp nhưng rõ ràng. Pauline ôm Pagan khóc nức lên, tựa như nó vừa tạo ra một kỳ tích vậy.

Trên đường về nhà, Michael ngồi phía trước, Pauline ngồi phía sau, Pagan ngồi trên chân cô. Giờ Pauline bắt đầu bịa một câu chuyện về Lindy, làm Michael thấy chán ngắt. “San Francisco đẹp tuyệt vời”, cô bắt đầu nói, “chúng con cũng nên đến đó du lịch. Lindy ở nơi tuyệt diệu thế. Bố mẹ có nói chuyện với chủ quán nơi đó, dĩ nhiên bố mẹ cũng muốn đưa con bé về ngay lúc đó, nhưng con biết đấy, họ có quy tắc riêng, họ có thể dùng cách hiệu quả giúp con người giải tỏa áp lực và trạng thái căng thẳng. Về mặt đó, họ tiến bộ hơn Baltimore nhiều! Thế nên thời gian sau chị con mới về. Nhưng, giờ chúng ta có Pagan đây! Chẳng phải rất tốt sao? Cháu trai Pagan của chúng ta! Chúng con không thấy mắt nó rất giống Lindy sao?”

Thỉnh thoảng, Michael cũng thấy bất mãn trước sự thật mà Pauline kể, vì anh hay nghĩ đến sĩ diện của mình.

Nhưng giờ đây, anh lại thấy cảm động. Anh phát hiện trong vợ anh ẩn chứa một sức mạnh to lớn, cũng chính những người phụ nữ như Pauline đã giúp cuộc sống có thể tiếp tục.

Tình yêu cháy bỏng và sự kiên trì không biết mệt mỏi của Pauline dành cho Pagan đã làm Micheal nể phục cô. Dĩ nhiên Michael cũng góp sức, mỗi tối sau bữa ăn anh đều đọc truyện cho Pagan nghe, hoặc cùng nó chơi trò bóng chày dành cho trẻ

con ở sau vườn. Pauline luôn có những thay đổi mới lạ, nhưng bất hạnh thay, hình như đều không có hiệu quả. Pagan cảm thấy hơi nghi hoặc và sợ hãi trước những thay đổi này. Dường như phản ứng của nó hơi chậm và vẻ mặt luôn u buồn. Nó thường dùng ánh mắt xoi mói nhìn người khác, mắt nó chẳng chớp lấy một cái, hơn nữa trông có vẻ ngờ nghệch. Nó rất ít nói, hầu như không hề trả lời câu hỏi của ai và luôn cảnh giác, đề phòng người khác. “Cháu yêu của bà... Pagan!” lúc sáng, Pauline gọi tên và hôn vào trán nó. Nó ngủ trong phòng Lindy, giống như một vị khách tạm trú luôn ngại ngùng, mãi đến khi có người gọi mới chịu dậy. “Bé Pagan ngoan! Đến xem bà chuẩn bị bữa sáng ngon tuyệt cho cháu đây!”, Pagan chỉ nhìn một cái mà chẳng có phản ứng gì. Nhưng Pauline chẳng chút nản lòng. “Trứng đấy, cháu yêu, cả nước cam tươi nữa!”.

Quả thật Pauline là người tốt, Michael thấy mình cũng vậy, có điều hai người họ ở chung với nhau thì chẳng mấy tốt. Có lẽ... ý anh muốn nói, họ không mấy thân thiện. Bản thân anh cũng không biết tại sao.

Mỗi tối khoảng 7 giờ, Michael đều gọi điện đến Viện điều dưỡng. Anh nghĩ lúc đó là thích hợp nhất. “Tôi có thể gặp Becoming không?”, anh hỏi thẳng. Cái tên đó cũng chẳng còn kỳ lạ với anh nữa, thậm chí anh có thể gọi cái tên mới của Lindy chẳng chút do dự. “Tôi muốn hỏi thăm tình hình của Serenity, tôi là bố của con bé”.

Michael thấy cái tên “Serenity” chẳng có ý nghĩa gì với Pagan. Nhưng những việc này lại cảnh tỉnh anh, vì lúc anh gọi cú điện thoại thứ ba, anh phát hiện Pagan đang đứng dưới chỗ tay của anh, im lặng lắng nghe, chẳng hề cử động thậm chí là nín thở. “Cô ấy khỏe hơn nhiều rồi”, Becoming nói, “giờ cô ấy biết hai vị đã mang con cô ấy đi, chúng tôi có nói với cô ấy”.

“Nó bảo sao?”, Michael hỏi.

“Ờ, giờ cô ấy vẫn rất ít nói. Nhưng chúng tôi tin rằng sẽ khỏi thôi!”.

Sau khi gác máy, Michael nói với Pagan bằng giọng rất thoải mái: “Xem ra cũng tốt, chỉ cần thêm một ít thời gian”. Anh cố tình nói mơ hồ, để tránh Pagan nghe được gì đó, nhưng thằng bé bỗng nhiên buông rũ vai, Michael hiểu rằng nó đã biết. Nó còn biết những gì? Nó hiểu được bao nhiêu?

Ông bác sĩ già khoa nhi Amble vẫn chưa nghỉ hưu. Sau vài tuần Pagan về đến nhà, họ đưa nó đi kiểm tra sức khỏe. Họ nghĩ rằng, có thể trước đây Pagan chưa từng khám bác sĩ, vì lúc đầu nó chẳng chút nghi ngờ, chẳng thích thú gì với đồ chơi và kiểu bày trí như mẫu giáo trong phòng chờ khám bệnh. Nhưng trong quá trình kiểm tra bỗng nhiên Pagan lại rất ngang ngạnh, cũng không chịu nghe lời. Nó không lên tiếng, nhưng kiên trì không cởi áo, rồi vội chạy xuống khỏi chiếc cân. Khi ống nghe của bác sĩ vừa chạm vào ngực, nó liền hét ra. “Ừm”. Bác sĩ Amble nói với họ, dường như Pagan chỉ có 3 tuổi. “Nó bảo 4 tuổi rồi”, Michael nói, “lẽ nào nó nhỏ hơn tuổi đó sao?”, nhưng bác sĩ Amble nói không phải, ông dám khẳng định bằng danh dự nghề nghiệp của mình rằng đứa bé chỉ mới 3 tuổi. Điều này làm Michael có suy nghĩ khác. Giờ anh nhớ lại, lúc đó thằng bé đứng hồi lâu, mày chau lại, dường như chuẩn bị nói quá tuổi mình để người khác tin phục hơn. Michael toét miệng cười, đây là lần đầu tiên anh cảm thấy cháu mình còn có hy vọng... Ồ, anh thấy đấy là biểu hiện ý thức của cái tôi.

Kiểm tra xong, bác sĩ Amble gọi Michael đến phòng làm việc của mình, lúc đó Pauline đang mặc quần áo cho Pagan. “A”, bác sĩ ngồi xuống ghế, sau đó nói, “dĩ nhiên, chúng tôi có thể đoán biết rất nhiều điều. Tôi dám nói cậu bé chưa từng tiêm chủng phòng

ngừa, tôi sẽ bảo y tá xử lý”. Ông cầm cây viết bi lên, sau đó cúi đầu nhìn tờ giấy, nói: “Không có ngày tháng năm sinh, nơi sinh, tên lót... thậm chí cả họ của nó cũng không xác định, theo lời vợ anh”.

“Tôi dám khẳng định, nó họ Anton”, Michael nói.

Anh không muốn nhắc nhở bác sĩ Amble, tất cả chuyện này đều không phải do anh hay Pauline làm ra. Họ chỉ đưa Pagan đến kiểm tra, sau đó tiêm chủng cho nó!

Sau đó bác sĩ Amble nói: “Có tin tốt”. “Sao?”.

“Anh xem, quả thật nó có quan hệ máu mủ với anh chị, anh xem lúc đầu nó dựa dẫm vợ anh thế nào!”.

“Phải đấy, nhưng... nó chẳng mấy nói chuyện với chúng tôi, gần một tháng nay rồi. Tốc độ thích ứng với chúng tôi của nó quá chậm”.

“Đấy cũng là chuyện tốt, điều này chứng tỏ quan hệ hai mẹ con nó rất mật thiết”.

Tội nghiệp quá, Michael cũng không ngờ mình dễ mủ lòng đến thế.

“Tôi có thể gặp Becoming không?”.

“Tôi nghe”.

“Tôi là Michael Anton. Tôi muốn hỏi thăm tình hình của Serenity”.

“A, vâng”. Michael chờ đợi.

“Serenity chẳng còn ở chỗ chúng tôi nữa”. Becoming nói.

Tim Michael như ngừng đập. Anh hỏi: “Anh nói sao?”. “Tối hôm qua, lúc chúng tôi kiểm tra phòng cô ấy, phát hiện cô ấy biến mất rồi”.

“Tôi không hiểu”.

“Xem ra, cô ấy quyết định từ bỏ mọi giúp đỡ của chúng tôi”.

“Nhưng... ý anh là, nó bỏ đi? Anh từng nói với tôi cả bậc thang trước mặt nó cũng không bước nổi mà!”.

“Ồ, nhưng khoảng thời gian mới đây cô ấy không ngừng tiến bộ. Cô ấy nói muốn bắt đầu lại với con trai mình. Chúng tôi đều cho rằng cô ấy có tiến bộ! Nhưng giờ cô ấy lại cố tình từ chối làm lại cuộc đời. Chuyện thế này thỉnh thoảng cũng xảy ra, chúng tôi không biết phải làm sao”.

Giọng Becoming tỏ ra rất bi ai, thâm trầm hơn bình thường. Nhưng Michael đã nổi lửa giận. Lindy từng nhắc đến con trai mình!

Dĩ nhiên, nó đã bỏ đi. Nó lại trở thành người tự do có thể nó sẽ về Baltimore đòi lại con trai.

Anh hỏi Pauline còn nhớ cách liên lạc với Destiny không. Nhưng cô bảo không nhớ. Anh luôn nằng nặc đòi giữ lại những hóa đơn điện thoại cũ, phải, giờ chắc cô hiểu tại sao anh làm thế. “Em gọi đi, em nói chuyện với cô ấy tốt hơn”, anh nói với Pauline, “hỏi xem Lindy có ở đó không. Nói với Destiny, nếu Lindy đến, con bé có thể ở lại đó, cho đến khi chúng ta gửi tiền vé máy bay sang cho nó”.

Pagan ra ngoài chơi bóng chày với George và Sally, đây là điều may mắn, nó không ở nhà để chứng kiến cảnh hỗn loạn này. Ngăn tủ bàn tựa như bị gió bão tấn công, Michael dùng tay túm lấy tóc mình, Pauline cũng hoảng hốt, cô thử bấm số điện thoại, nhưng lại bấm nhầm. Destiny nói với Pauline rằng chẳng thấy Lindy đâu. Dĩ nhiên, nếu Lindy đến chỗ cô ấy, cô ấy sẽ nhắn tin lại. Nếu có tin gì cô ấy cũng gọi điện đến báo, dĩ nhiên nhà Anton phải trả tiền điện thoại. Nhưng nói thật, cô chẳng hy vọng nhiều.

Sau khi gác điện thoại, Pauline trông rất ủ rũ. “Bây giờ, anh xem đây! Chúng ta lại trở về trạng thái ban đầu”, cô nói, “con gái chúng ta lại bỏ đi nơi khác, hơn nữa chúng ta chẳng biết nó đi đâu!”.

Lần này Michael lại rất lạc quan. “Em biết bọn trẻ giờ thế nào mà. Quá giang xe hoặc đi xe bạn dễ dàng thôi, chắc nó đang trên đường về nhà, hơn nữa đã đi được nửa đường rồi! Anh thấy... lúc nào, hôm nay là thứ bảy, anh chắc chắn thứ hai nó sẽ về, không chừng sớm hơn”.

Khi Pagan chơi bóng trở về, nó hoàn toàn không đoán được có chuyện gì khác thường xảy ra. Pauline vẫn vui vẻ như mọi ngày. Michael vẫn bình tĩnh thế, lạc quan cho rằng Lindy đang dần trở về bên họ. Anh dường như đang thấy Lindy đi giữa con đường cao tốc, cô bé cũng đang nhìn anh, môi nở nụ cười. Anh thấy như cô bé không phải độ tuổi này. Dù sự thật thế nào, nhưng anh vẫn muốn nghĩ thế này: Lindy là một cô bé khoảng tám chín tuổi, thắt hai bím tóc, mặc chiếc quần ngắn bên trong chiếc váy, như thế nó có thể lộn nhào và tròng chuối khắp nơi. Đầu gối Lindy đã đóng mào, cô bé chính là Lindy nhí nhảnh, hoạt bát và nghịch ngợm của anh, giờ cô bé sắp về nhà rồi.

Có một khoảng thời gian ngắn nhà Anton nuôi một con chó chăn cừu. Nó được gọi là quý bà. Nó thích kêu la, hơn nữa lại hay phẩn khởi khác thường. Bất kỳ lúc nào, chỉ cần có đứa trẻ ra khỏi nhà, nó đều chạy đến chỗ cửa kính, đứng bằng hai chân sau, dùng chóp mũi vén màn cửa sổ lên. Nó không ngừng sủa vào ban đêm, mình rung lên, nhưng chưa từng giờ vượt nhe nanh.

Mấy ngày này gia đình Anton đang chờ Lindy. Michael luôn nhìn về phía cửa, dõi mắt ra đường. Mỗi chiếc xe hơi, mỗi người đi ngang đều làm tim anh đập thình thịch. Mãi đến chủ nhật, anh luôn ngồi trước cửa sổ, gần như bất động, dù thỉnh thoảng anh né tránh Pauline, không muốn để cô nhìn thấy. Pauline luôn chờ điện thoại, hơn nữa cô cố tình không nghe điện thoại của ai đó quá lâu.

Tối chủ nhật George và Sally đến ăn tối, nhưng Michael không ngừng rời khỏi bàn ăn. Đêm đó anh cũng thức dậy nhìn ra cổng mấy lần, còn vờ như đi vệ sinh. Thứ hai anh ở nhà không đi làm, anh bảo đã nhờ quản lý trông nom cửa tiệm. Nhưng sau đó, Michael không ngừng gọi điện thoại hỏi tình hình ở đó, Pauline luôn nói: “Đủ rồi đấy, Michael, đừng gọi điện nữa được không?”. Cháu trai của Wanda Lipska nhà hàng xóm mời Pagan đi chơi, nhưng khi Pauline bảo Michael lái xe đưa nó đi, Michael lại nói tốt nhất không nên làm thế, vì có lẽ cửa hiệu đang cần đến anh. Pauline gào lên, sau đó tức giận lấy chìa khóa xe đi. Sau khi cô đi, Michael luôn đứng trước cửa kính dù chẳng thấy một ai đi ngang qua đấy. Ngoài xe tải, cũng chẳng có chiếc xe nào cả, mãi đến khi Pauline lái xe về, Michael mới kéo màn cửa sổ lại.

Thứ ba anh cũng không đi làm, anh bảo đau cổ họng. Thứ tư anh đi làm như mọi ngày.

Họ không nhắc đến chuyện này, chẳng ai nói với ai một câu. Họ chỉ im lặng.

Có một khoảng thời gian, dù Michael gọi điện lúc nào đều phát hiện Pagan đang đứng bên cạnh. Nhưng dần dà không thể nữa, Pagan bắt đầu đến bể bơi, còn kết bạn với mấy bé gái nhà hàng xóm. Phòng nó chất đầy mọi thứ: đường ray xe lửa, tập tô màu, xe hơi nhỏ làm bằng hộp diêm, xe cứu hỏa đã lấy khỏi hộp từ lâu, con chuột túi bông màu nâu và chuột túi con, bánh quy bẻ vụn, khung long nhựa, cánh tay và con mắt của “Mr Bean”.

Michael nghĩ, một ngày nào đó, có lẽ Pagan sẽ kể về cuộc sống trước đây của nó và Lindy. Tuy trong trí nhớ bất chợt của trẻ con chỉ là những chuyện vụn vặt, nhưng vẫn có ích, điều này có thể cho họ chút manh mối. Dường như, Pagan đã quên hết mọi chuyện trước đây, thỉnh thoảng Michael nghĩ rằng nó không biết chuyện gì đã xảy ra với mình.

Một sáng nọ, Michael lái xe đưa Pagan tham gia cắm trại, Pagan bỏ quên chiếc mền ở nhà, lại phải chạy về lấy, tuần này đã là lần thứ hai nó quên rồi. Michael chẳng còn nhẫn nại: “Có lẽ cháu không có nó cũng được, chỉ lần này thôi đấy”. Anh nói. Nhưng Pagan bảo: “Cháu cần nó, ông ngoại, cháu cần mang theo nó”. Thế là Michael đạp mạnh thắng, trở ngược đầu xe, ngay chính lúc đó, bỗng nhiên anh nhớ đến cuốn sách trước đây cho các con đọc, có tên là “Heidi”. Heidi là một bé gái, nó được đưa lên núi Alps sống chung với ông ngoại. Michael nhớ rằng, trong sách chủ yếu miêu tả khả năng thích ứng môi trường mới của Heidi. Nhưng giờ anh nghĩ, ông cô bé sẽ thế nào? Có ai nghĩ đến cảm nhận của người ông đó về việc phải thích ứng cuộc sống với một cô bé không?

Bây giờ, Michael thấy vừa sùng bái vừa ngưỡng mộ ông.

Ngày Quốc tế lao động, họ nướng thịt và bày tiệc ngoài trời như mọi năm. Hầu như đây đã là truyền thống của gia đình. Số

khách mời cũng rất đông: Karen trở về sau khi kết thúc năm học, dĩ nhiên có cả George và Sally, bố và vợ chồng chị em gái của Pauline, cả con của họ cũng đến. Pauline và Michael lấy ghế trong nhà xe ra, sau đó bắt đầu bận rộn chuẩn bị. Pauline sợ không đủ rau, cô trộn thêm một ít xà lách. Lúc gọi điện bảo George về, cô dặn nó nhớ mang thêm ít thịt bò xay, ít phút sau lại gọi bảo nó mua bánh mì hamburger. “Em không hiểu sao chúng ta cứ mãi làm thế”, cô nói với Michael, “hình như chúng ta đều không thích thế này, em sắp mệt chết rồi!”, quả thật trên mặt cô hiện đầy nếp nhăn, trông rất mệt mỏi.

Michael không muốn ở đó, thế là anh quyết định đến thăm Eustace. Đây là thói quen của anh, dù giờ Eustace được trợ cấp bảo hiểm xã hội, nhưng thỉnh thoảng anh vẫn lái xe vào thành phố thăm và cho anh ấy ít tiền. Trước khi đi, anh gào to: “Lát nữa sẽ về!”. Cũng may, suốt mấy tuần nay anh luôn muốn làm chuyện này, chắc cô biết.

Thế nhưng, cô chẳng biết gì cả - hoặc vờ như không biết. Khi anh về đến nhà, cô vừa thấy đã hỏi: “Anh đi đâu đó hả?”.

“Đến nhà Eustace. Anh nói với em rồi mà, sao thế?”. Anh hỏi vặn, sau đó nhìn đồng hồ sau lưng cô, mới bốn giờ rưỡi, buổi họp mặt 5 giờ mới bắt đầu.

Nhưng Pauline cầu nài: “Anh có nói với em đâu! Em sắp điên rồi! Nửa giờ trước bố đã đến, ngồi một mình trong đó, ngoài Pagan chẳng ai nói chuyện với ông. Karen đi mua đá, nhưng giờ vẫn chưa về, hơn nữa đến giờ anh vẫn chưa nhóm lửa ở giá nướng!”.

“Còn nhiều thời gian mà!”. Michael chống chế, thật ra anh chỉ nói dối theo sau lưng Pauline, vì cô đã ngoảnh mặt bỏ đi.

Từ lúc đó đến khi buổi họp mặt kết thúc, anh chẳng có cơ hội nói chuyện với cô. Cô cứ đi đi, đi lại, sau khi vị khách cuối cùng rời khỏi, Karen chủ động đưa Pagan đi ngủ, lúc này Michael mới ý thức được Pauline vẫn còn giận anh. Anh mang một chồng đĩa vào bếp, bỗng nhiên cô nói: “Cám ơn! Việc này em tự làm được”. Cô giành lấy chồng đĩa trong tay anh, đặt mạnh xuống, nhưng đĩa không vỡ, đúng là kỳ tích.

“Poll”. Anh gọi.

“Đừng gọi em là Poll!”.

“Pauline, anh xin lỗi, chiều nay anh ra ngoài, nhưng chỉ đến thăm Eustace thôi, em cũng biết mà, nếu anh không đến, anh ấy sẽ rất buồn”.

“Đúng rồi, dù thế nào, chúng ta cũng phải nghĩ đến cảm nhận của Eustace! Người đàn ông già làm thuê cho anh ngàn kiếp trước. Bỏ mặc em chuẩn bị buổi họp mặt lớn thế này, bên cạnh còn có đứa bé ba tuổi, ông bố tội nghiệp của em, chắc ông đang nghĩ sao chẳng ai chào đón mình!”.

“Sao anh biết được bố em đến sớm chứ?”.

“Bố là người nhà, Michael! Bố muốn đến lúc nào chẳng được! Anh chỉ nghĩ đến người nhà anh thôi, bà mẹ hay gắt gỏng của anh, em chăm sóc mãi đến ngày bà mất, cả một câu cám ơn cũng không có. Nhưng khi mẹ em đi lạc, anh chẳng chịu giúp em!”.

“Anh giúp em tìm mẹ mấy lần đấy thôi! Trời ạ, hai năm cuối lúc mẹ còn sống, anh đã tập thành thói quen để mắt tới mẹ em! Có một tối chỉ mình anh, thậm chí chẳng ai đóng cửa hiệu...”.

“Ồ, cửa hiệu, cửa hiệu! Anh chỉ biết cửa hiệu yêu quý của anh thôi!”.

“Con muốn gì?”, Pauline hỏi Karen, cô bé đang đứng trước cửa bếp.

“Không có gì”. Karen hoảng hốt nói, “Con chỉ muốn chúc bố mẹ ngủ ngon”. Cô bé khéo léo né tránh vấn đề.

“Ngủ ngon, con yêu”. Michael nói với Karen, nhưng Pauline lại không, những lúc thế này, cô luôn lẫn lộn mọi thứ lại với nhau, nếu giận ai, cô muốn cho cả thế giới biết là cô đang giận.

“Thậm chí cả khi con gái anh bỏ nhà đi”, cô nói, “anh ở đâu chứ? Ở cửa hiệu! Lúc nào cũng cửa hiệu!”.

“Em nghĩ anh có thể đi đâu chứ? Còn em, ngoài việc chăm sóc ba đứa con, em làm được những gì...”.

“Ồ, thật bất công, Michael. Thật chẳng công bằng gì cả! Lẽ nào anh nghĩ Lindy bỏ nhà đi là lỗi tại em sao? Còn anh? Anh làm bố mà lạnh nhạt, quái gở thế, bọn trẻ sao lại không muốn bỏ đi sớm để tránh xa người bố lạnh lùng như anh? Đấy chính là lý do tại sao con gái lớn bỏ đi với bạn trai, con trai chưa tốt nghiệp đại học đã kết hôn, con gái út nghỉ hè, thậm chí cũng không về nhà!”.

Lúc cãi nhau với Pauline, Michael luôn rất giận, anh không thể không ra ngoài. Pauline gọi đấy là hành động lẩn tránh - qua đó càng chứng tỏ thái độ thờ ơ của anh. Nhưng Pauline không biết rằng, chỉ có như thế, cô mới chịu im lặng.

Anh ra ngoài qua cửa sau và đóng cửa chắn gió âm một cái. Khu vườn tối om, những chiếc ghế vẫn để thành từng chồng, anh

túm lấy một chiếc ghế, xoay một vòng, thế là ghế không hướng vào nhà nữa. Anh ngồi lên đó, ngẩng mặt nhìn trời, đầu trống rỗng.

Sau lưng anh, đèn trong nhà tắt hết cái này đến cái khác. Trời tối hơn, sao cũng sáng hơn. Anh nghe hàng loạt tiếng đóng cửa: cửa bếp, cửa phòng ngủ, có lẽ còn có cả cửa tủ âm tường. Nhưng anh vẫn ngồi đó, hy vọng tim mình có thể bình yên trở lại.

Một người phụ nữ điên cuồng, làm người ta khó chịu, tinh thần bất ổn; khi tâm trạng cô ấy vui, giọng nói lại toát lên sự hưng phấn khác thường, mắt cũng sáng lấp lánh, nhưng sự hưng phấn này của cô thật dễ sợ. Tại sao? Tại sao? Tại sao mình lại chọn kết hôn với cô ấy chứ? Lúc đó mình có thể cưới cô gái Ba Lan dễ thương khỏe mạnh nhà hàng xóm, hoặc là những cô gái trẻ tốt bụng trong căng tin hội chữ thập đỏ ở Virginia! Sao mình lại chọn một người không thể nào nắm bắt được chứ?

Cô không có quyền trách móc quan hệ giữa anh và các con. So với bố anh, anh đã gần gũi với các con nhiều lắm rồi. Còn cửa hiệu, cô ấy nghĩ tiền đi cắm trại, học nhạc, học đại học và du lịch lấy ở đâu ra chứ? Ô, cô ấy chưa từng nhận thức được sự nghiệp của anh thành công thế nào. Ngay từ đầu, cô luôn hối thúc anh từ bỏ cửa hiệu cũ, dù cửa hiệu cũ đó mang đến cho họ một khoản thu nhập rất khá. Sau đó cô lại muốn có một siêu thị hoàn chỉnh, thấp đèn huỳnh quang, có hành lang rộng, bày đầy hàng hóa. Nhưng Michael biết rất rõ vùng ngoại ô thiếu thứ gì, chính là cửa hiệu tạp hóa kiểu cũ, quy mô không lớn nhưng có thể phục vụ mỗi người. Nhân viên phải gọi tên khách hàng, đặt hóa đơn của họ trên mặt bàn, hơn nữa có thể cung cấp kẹo cho con họ. Giờ anh đã có một lượng khách hàng cố định, nhưng Pauline có từng khen anh một lần không? Không có, mãi đến hôm nay cô vẫn không ngừng khuyên anh mở siêu thị, chỉ cần

anh bắt đầu tranh luận, cô lại la toáng lên. “Nếu không phải em, giờ anh vẫn còn ở cái nơi hẻo lánh đó, đúng không?”, cô nói, “Mỗi ngày bán cho ba bà lão 3,5 panh (1 panh bằng 0.473 lít) sữa!”.

Thỉnh thoảng, anh thấy họ giống anh em hơn vợ chồng: không ngừng cạnh tranh, tự nạnh nhau. Những đôi vợ chồng khác cũng thế sao? Ít ra dưới mắt người ngoài, họ không phải như thế.

Anh tin rằng, tất cả họ, những thanh niên kết hôn trong thời kỳ chiến tranh đều có chút sai lầm. Anh thấy họ đi dọc theo các con đường trong thành phố, giống như những người anh gặp lúc đi lính, sau đó từng đôi hứa hẹn và cùng nhau thay đổi. Chỉ anh và Pauline vẫn thế, trở thành đôi tuyển thủ nghiệp dư cuối cùng còn lại trên thao trường duyệt binh.

Anh nhắm mắt lại, mong được tâm sự với ai đó về vấn đề này. Nhưng tâm sự với ai đây? Anh mất liên lạc với những anh bạn sống ở nhà cũ rồi. Cuộc sống xã giao của anh đều là những buổi hội họp đã lên kế hoạch trước - tiệc cocktail và bữa tối ở Emlview Acres. Thực tế, anh chẳng muốn tham gia, vì ở đó anh không có bạn bè. Anh từng thích ai đó sao? Có ai từng thích anh sao? Lẽ nào anh là người lạnh lùng, vô tình?

Thế nhưng, một lúc sau, cửa chắn gió mở ầm một cái, rồi đóng nhẹ lại. Có người đi chân trần qua các phiến đá lót sân tiến đến chỗ anh. Michael thấy an ủ hơn, có thể nói Pagan luôn là người bạn thân của anh, chính Pagan giúp anh xóa bỏ những đè nén và cảm giác cô độc ngột ngạt.

Đứa bé ra sức bò lên ghế. Michael mở mắt ra, anh đưa tay xoa nhẹ đầu Pagan, rồi hai ông cháu ngồi nhìn bầu trời đêm đầy các vì sao trầm mặc.

Chương 5

Ngày 26 tháng 9 năm 1972, Michael và Pauline mừng kỷ niệm 30 năm ngày cưới, người thân đến nhà họ dùng bữa cơm thân mật. Đây là ngày thứ ba, George và Karen đều bảo không phải lúc tốt để họp mặt. Nhưng Pauline kiên quyết làm theo ngày thực tế. Cô thích tuyên bố với người thân: “Ngày này 30 năm trước, bố mẹ đang trên tàu hỏa, đến Washington hưởng tuần trăng mật!”, cô thích nói thế hơn, chứ không phải nói, ngày này mục sư tuyên bố bố mẹ là vợ chồng. Các con của họ đều không thể tan sở sớm. George đang làm một công việc quan trọng liên quan đến việc sát hợp các công ty, Karen đang học năm hai đại học Luật.

Trên bàn ăn tối có bảy người: Pauline và Michael ngồi hai đầu bàn, Karen và Pagan ngồi phía cửa sổ, George và Sally ngồi phía tủ ăn, con trai JoJo ngồi giữa họ trên một chiếc ghế cao. Pauline để trống một chỗ dành cho Lindy, cô cho rằng Lindy sẽ về bất cứ lúc nào.

Chính vì JoJo, nên 6 giờ tối họ dùng bữa. Nó vừa tròn 20 tháng, có lúm đồng tiền dễ thương, là niềm hy vọng của Pauline. George nói nên tìm bảo mẫu chăm sóc nó, Pauline thẳng thừng phản đối. Lúc mọi người nói lời chúc mừng Micheal và Pauline, muống của JoJo phát ra tiếng động, Sally vội xin lỗi, Pauline liền nói: “Nếu không có cháu, tiệc kỷ niệm ngày cưới của bố mẹ đâu còn ý nghĩa gì?”, sau đó cô đi qua và nựng má Pagan. Pagan cũng là niềm hy vọng của cô, giờ nó đã 7 tuổi, cũng ngày càng không thích người khác ôm. Nó cười một cái, né cô và bắt đầu ăn miếng bánh mì đã trét bơ.

Những món ăn chẳng có gì là ngon. Cô vẫn chế biến những món cũ: thịt bò nướng, khoai nướng, rau diếp trộn và bánh kem

sôcôla trắng miệng. Đây là sự nhượng bộ của cô dành cho Michael. “Vì anh đấy, anh yêu”, cô nói và nâng ly lên, “không có những lời tán thưởng, cũng không thấy nấm, trứng cá hoặc atisô, chẳng có gì cả, rất đơn giản, chính là thứ anh muốn”.

Michael ngừng nhai thức ăn, nâng ly của mình: “Đúng thế, cảm ơn, em yêu”. Trong ly là sâm panh, nhưng anh không phản đối. Khi cuộc hôn nhân đã kéo dài 30 năm, bạn không thể uống rượu ủ lâu năm.

Bây giờ, tóc Michael đã ngả màu xám, mặt anh cũng có nếp nhăn, nhưng trông anh rất dẻo dai. Tóc Pauline lại chẳng biết là màu gì, có lẽ là vàng xen lẫn trắng chẳng. Cô giữ dáng mình rất đẹp, nhưng bụng hơi to. Tóm lại, cô cho rằng họ vẫn là một đôi vợ chồng rất xứng. Hơn nữa, cô cũng hãnh diện trước cảnh tượng này: mỗi người đều mặc bộ trang phục đẹp nhất, đầu tóc chải ngay ngắn, bóng mượt. Thậm chí Karen, bình thường chẳng màng sửa soạn, tối nay cô cũng diện lên, mặc chiếc váy ngắn cắt may công phu, còn bỏ cả kính ra, thay vào đó là đôi kính sát tròng mà cô luôn than rằng ngứa mắt.

Hôm nay Karen thay mặt mọi người tặng quà cho họ. Cô và George nhìn nhau vài cái, George viện cớ ra ngoài một lúc, khi anh mang một chiếc hộp dẹt hình chữ nhật gói giấy vào, Karen hớn hử nói: “Chào, mời mọi người nhìn bên này!”.

“Ồ! Gì thế?”, Pauline hỏi, “A, con yêu, các con chẳng cần tặng quà cho bố mẹ đâu”.

“Vâng”, Karen nói vẻ châm biếm, sau đó mọi người đều cười, vì Pauline thường thích dùng quà đánh giá thành ý của ai đó. Karen nói tiếp: “Thưa bố mẹ, đây là món quà chúng con tặng bố mẹ. Chúng con muốn tặng món quà giúp bố mẹ nhớ đến cuộc

sống 30 năm qua”. Cô lấy món quà trên tay George, đặt trên tay Pauline.

Đấy là một khung hình, nhìn bốn góc cạnh và chỗ lõm chính giữa, Pauline đã đoán ra được. Cô nghĩ chắc chúng phóng lớn một tấm ảnh cưới, hoặc lấy một tấm trong số đó làm thành tranh vẽ. Khi xé bỏ lớp giấy gói, cô phát hiện hai khung bầu dục song song trong tấm vải lanh màu ngà, cô sửng sờ. Khung đầu tiên là tấm ảnh chụp Michael lúc trẻ, mặc chiếc áo jacket carô xù xì, nghiêng mắt nhìn trời. Tấm thứ hai là Pauline, cũng rất trẻ, vịn nón mỉm cười. Hai tấm ảnh này cô đều rất quen thuộc - tấm ảnh của Michael do mẹ chồng để lại trong một hộp giày, tấm của cô trong album ảnh cưới của Donna - nhưng đặt nó cạnh nhau, đồng thời khảm viền vàng, bên dưới còn phủ thứ gì đó, điều này làm cô rất bất ngờ, cô vẫn không hiểu nó liên quan gì đến kỷ niệm ngày kết hôn của cô. “Tuyệt quá!”, khi Pauline đưa nó cho Michael, anh mỉm cười rất tươi, nhưng thật ra Pauline biết anh cũng không hiểu ý nghĩa món quà.

Sally giải thích: “Đấy là bố mẹ trước lúc gặp nhau”. “Trước lúc bố mẹ gặp nhau?”, Pauline hỏi.

“Lễ cưới của dì Donna là ngày 8 tháng 11 năm 1941;

phía sau tấm ảnh của bố có người viết: ở nhà chú Bron, Lễ tạ ơn năm 1941. Thế nên ảnh này chụp khoảng vài tuần thậm chí là vài ngày trước khi bố mẹ gặp nhau ở cửa hiệu tạp hóa”.

“Hay nhỉ!”, Michael nói.

Pauline cũng ngạc nhiên không nói nên lời. Thật tình cờ, hai tấm ảnh này là bằng chứng sau cùng cho khoảng thời gian trước khi họ giã từ cuộc sống độc thân... Ô, nhìn Pauline xem, ngây

thơ biết nhường nào! Thậm chí trên mặt Michael cũng lộ vẻ ngây thơ và bình yên!

“Bố mẹ chẳng biết gì cả”, cô nói, “bố mẹ không ngờ có chuyện như thế! Không có sự kiện Trân Châu cảng, không có chiến tranh, bố mẹ cũng không thể gặp nhau, bố mẹ cũng không có con cái, cháu của bố mẹ lại càng khó tưởng tượng nó sẽ như thế nào!”.

“Phải đó! Chúc mừng kỷ niệm ngày cưới!”, George xen vào.

“Còn nhớ lúc anh băng vết thương cho em không?”, Pauline hỏi Michael. “Em thấy lúc đó anh rất tuyệt vời. Giờ đây mỗi lần em ngửi thấy mùi băng keo đều nhớ đến lúc đó!”.

“Em đội mũ đỏ”, Michael nói, “lúc em tham gia diễu hành, có một thoáng anh không thấy em, sau đó anh thấy một mảng màu đỏ hiện ra trước mắt, tựa như tất cả máu đều chảy về huyết quản anh vậy”.

“Còn cả những lần cãi nhau điên cuồng của chúng ta”, Pauline có vẻ tươi tỉnh, “một lần em nhảy từ trên đu quay ở khu vui chơi xuống, vì anh đến dự sinh nhật Katie Vilna mà không dẫn em theo, còn nhớ không?”.

“Lúc đó đu quay đang quay đấy!”, Michael nói với những người khác, “Bố mẹ cách mặt đất ít nhất 4 feet (1 feet = 12 inchs = 0.3048m)!”.

“Nhân viên phục vụ sợ hoảng hồn”. Pauline nói tiếp, rồi cười rộ lên.

“Còn trong khoảng thời gian huấn luyện đặc biệt, anh gửi trả tất cả thư của em”. Michael nói.

“Hồi em mang thai tám tháng, anh bảo em béo, làm em tức chết được”.

“Em mặc đồ ngủ về nhà bố mẹ, còn nhớ không nào?”. Bỗng nhiên Michael không nói nữa, Pauline nhìn theo ánh mắt anh, thấy hầu như những người khác đều không hứng thú với trò tiêu khiển của họ. Chỉ có Sally ngồi vừa cười vừa nghịch yếm của JoJo.

“Dù thế nào”, Michael nói, “các con đều rất ngoan”. “Phải đấy, cảm ơn các con!”, Pauline xen vào.

Mọi người đứng dậy nâng ly chúc mừng.

“Lúc này 30 năm trước”, Pauline nói, “em và anh đang làm thủ tục đăng ký trong khách sạn President Lincoln ở Washington!”.

Cô cởi áo, run run treo lên giá. Trên cổ áo có một đốm nhỏ màu hồng, nhưng nếu che bằng đồ cài áo, cô còn có thể mặc thêm một lần, sau đó đưa đến tiệm giặt ủi.

“Một nhóm các anh lính và thủ thủy đi lại trong sảnh lớn, anh nhớ không?”, cô hỏi Michael. Anh đang lấy đồ đạc trong túi áo khoác để lên bàn, không trả lời. Cô nói tiếp, “em ngồi trên ghế, chờ anh đăng ký phòng cho chúng ta. Em cầm ví tiền ở tay trái, thế nên mọi người đều biết chúng ta kết hôn rồi”.

Cô luôn nhớ những hướng dẫn trong cuốn sách “Kim chỉ nam hôn nhân cho các bạn nữ” mà mẹ đưa cô. “Thư giãn”, cuốn sách dạy, “tin tưởng chồng và để anh ấy chỉ dẫn bạn”. Nhìn từ chỗ cô ngồi, trông Michael hơi thập thò và rất vụng về. Nhìn từ phía sau cổ anh thon dài như một đứa trẻ.

“Thú vị thật, chuyện lâu thế, giờ nghĩ lại hết như ngay trước mắt!”, cô nói, “Em còn nhớ được từng hàng đinh trên tay vịn của ghế! Chúng bằng đồng thau, đóng ở đó, nên lúc em sờ tay vào có cảm giác rất gồ ghề”.

Cô cho anh thời gian nói xen vào, nhưng rất hiển nhiên là anh không muốn.

“Sau đó anh lính bước đến”, cô nói tiếp, “em nhớ hình như là một trung tá. Anh ta hỏi: ‘Cô đi một mình sao?’. Em nói: ‘Không, tôi đang chờ chồng tôi đăng ký phòng!’. Đây là lần đầu tiên em dùng từ ‘chồng tôi’ ở chốn công cộng. Bỗng nhiên em phát hiện anh đứng trước mặt em và đang rất giận. Em đã giải thích rằng em không cố tình nói thế! Chúng ta vào thang máy, anh vẫn còn giận, em không ngừng giải thích với anh, cuối cùng cả người phục vụ cũng tin lời em”.

“Phải”, Michael nói, “hình như là thế”. Cuối cùng anh quay người lại nhìn cô, “Thậm chí, chúng ta đã đánh nhau ngay đêm tân hôn”.

“Ồ, nói chính xác hơn không phải là đánh nhau. Nó giống hiểu lầm hơn, nhưng rồi chúng ta làm lành ngay. Đây là đêm tân hôn thú vị! Anh còn nhớ không? Anh yêu!”. Cô hỏi, giờ Pauline rất vui, cô đã cởi hết chỉ còn chiếc váy lót và chiếc áo lót ren trông rất gợi cảm.

Nhưng dường như Michael chẳng thấy gì cả. “Nhảy từ trên đu quay xuống”, anh nói, “chạy đến nhà họ hàng em. Pauline, em có nghe thấy tối nay chúng ta nói gì không? Em có nghe thấy lời chúng ta nói không? Trong ký ức của em chỉ có cãi nhau, trước đây anh chưa từng chú ý đến điều này. Em có thấy vẻ mặt của các con không?”.

“Đâu chỉ có cãi nhau, Michael. Trời ạ!” Pauline nói, đồng thời vội nhớ đến vẻ mặt của các con. Lúc đó chỉ có Michael nhạy bén quan sát những điều này. “Em đang kể anh bằng vết thương cho em thế nào”, cô nói, “anh kể về chiếc áo đỏ của em...”.

“Anh đã nhắc đến thời khắc hòa bình duy nhất trong đời chúng ta!”, anh nói.

“Sao?”.

Michael không trả lời, mím chặt môi, ánh mắt anh trông rất u uất.

Cô đứng xa anh một chút, rồi đặt một tay lên cánh tay anh. “Ồ, Michael”, cô nói, “Tại sao? Đó không phải sự thật! Chúng ta luôn sống rất vui vẻ! Khoảng thời gian đó rất lãng mạn, chúng ta cùng nói ra những lo lắng và sợ hãi trong lòng mình và cười vui vẻ. Những chuyện đùa hồi các con còn nhỏ, anh nhớ không? Hồi trước Karen gọi nước ngọt là ‘nước lãng xãng’, thật vui? Chúng ta cùng chia sẻ đau buồn, những rắc rối Lindy gây ra và lúc đầu óc mẹ em dần trở nên... những an ủi anh dành cho em. Chúng ta cãi vã đôi lần thì sao? Em thấy nó chỉ chứng minh chúng ta có một cuộc hôn nhân tràn đầy sức sống và mãnh liệt! Em thấy đây là một cuộc hôn nhân rất thú vị!”.

“Chẳng thú vị chút nào”. Michael uể oải nói. Tay cô buông xuống.

“Chẳng khác gì địa ngục”. Anh lại lầm bầm thêm một câu.

Cô nghe thấy lời anh nói, mong muốn biết bao mình chỉ nghe nhầm! Anh không thể nói thế. Dù lúc cãi nhau kịch liệt nhất anh cũng không thể nói thế!

“Tất cả những lần gào thét, kêu khóc và những hành vi chẳng đoán biết được”, anh nói, “ra ngoài, đập mạnh cửa, đá vật dụng trong nhà, ném quần áo anh qua cửa sổ, khóa anh bên ngoài không cho vào nhà...”.

“Vậy sao anh không bỏ đi?”, Pauline hỏi. Michael không nói nữa.

“Nếu anh đau khổ thế, hãy đi đi! Nếu em làm anh không vui thế, nếu anh đang chịu giày vò, hãy đi đi! Anh còn chờ gì nữa?”.

Anh nhìn cô một lúc, sau đó lấy chìa khóa trên bàn và ra khỏi nhà.

Đấy chính là đêm kỷ niệm ngày cưới. Pauline cởi chiếc váy lót viền hoa, cuộn tròn nó để sáng mai mang đến tiệm giặt ủi. Cô chú ý thấy tay mình hơi run. Cô thấy mình rất yếu, cứ như một thời gian dài không ăn uống, tim cô đập dồn dập. Lúc sợ hãi, cô hay có cảm giác như thế.

Cô cởi áo lót, nhưng không cởi quần lót, rồi mặc vào một chiếc áo ngủ tay dài. Mỗi lần thấy lo lắng, cô đều mặc quần lót với áo ngủ để ngủ. Từ nhỏ cô đã tập thành thói quen này. Cô rửa mặt, đánh răng, tháo hoa tai ngọc trai đặt vào hộp trang sức. Cô đến đầu kia hành lang, xem đèn phòng Pagan tắt chưa, sau đó trở về phòng mình, và leo lên giường.

Anh ấy sẽ về, chắc chắn thế! Anh ấy bình tĩnh rồi sẽ về thôi! Có thể trong lúc cô đang ngon giấc, anh vào phòng đóng rèm ngăn kéo, ném đôi giày nặng trĩch dưới đất. Anh thường làm thế, và chưa một lần xin lỗi. Có thể mấy ngày liền anh đều lạnh nhạt, cô nói: “Michael, đừng thế nữa mà!”, anh sẽ gất gỏng: “Chuyện gì cơ? Anh có làm gì đâu!”, anh hay nói dối, anh không phải người thành thật. Anh chống đối với người khác bằng một cách không

thành thật, mức độ thẳng thắn của anh chẳng bằng một phần mười của cô.

Xem anh biểu hiện thế nào trước mặt các con: “Mẹ con nói thế này”, “Mẹ con nói thế nọ”, “Mẹ không muốn các con ra ngoài quá khuya”, “Sau khi con đến đó, mẹ muốn con gọi điện về, con biết mẹ rất nóng ruột”, anh luôn để cô đóng vai người xấu. Anh chưa bao giờ nói “Bố muốn thế nào”, mãi đến hôm nay đối với Pagan anh vẫn thế. “Pagan, chẳng phải bà bảo đến lúc lên giường ngủ rồi sao?”. Sau đó anh làm ra vẻ dễ chịu, ý là mình sao cũng được.

Pauline tắt đèn, nằm thẳng xuống giường, chỉ đắp một lớp chăn. Đây là một đêm ấm áp, giống mùa hè hơn mùa thu. Qua cánh cửa sổ để mở, cô nghe thấy tiếng kêu của côn trùng trong các bụi cây. Một chiếc xe hơi vù một tiếng lái từ phía trước đến, nhưng không giảm tốc độ.

Thỉnh thoảng Michael cố tình gọi cô là “bà già”, về sau cô hết chịu nổi, bảo anh tuổi tác là vấn đề nhạy cảm với cô. Tuy đã hiểu, nhưng anh vẫn cố tình hỏi: “Anh nói gì sao? Anh chỉ muốn chọc em cười, cả lời nói đùa em cũng không chịu nổi sao?”.

Sự thật là anh thiếu tình cảm, nghiêm nghị như viên chánh án.

Lần đó, sau khi họ mất manh mối của Lindy ở San Francisco, Pauline muốn thuê một thám tử tư. Cô từng nghe nói đến một người đàn ông tên Everjohn, do một người bạn giới thiệu. Cô đề nghị Michael hẹn người đó ra gặp, nhưng anh từ chối. “Sao lại phí tiền bạc và thời gian vào việc này”, anh hỏi cô thế, “nó biết chúng ta sống ở đâu, nó biết con trai nó ở chỗ chúng ta. Giả sử anh chàng này tìm thấy nó thì đã sao? Anh ta dùng dây trói nó đưa về Baltimore à? Nó không muốn gặp chúng ta, Pauline. Thế nên, cứ vậy đi, anh cũng không muốn gặp nó”.

Michael nghĩ quá đơn giản.

Một lần, bỗng nhiên anh nói với cô, anh học được một câu của khách hàng: dần dần giết chết con ếch. “Đoán xem cách nói này từ đâu mà có?”, anh hỏi.

“Em không biết nó có nghĩa gì!”, Pauline nói.

“Nghĩa của nó là, dần dần làm một việc mà không ai chú ý đến. Cũng giống như dần thu nhỏ hộp ngũ cốc, giá thành vẫn thế, nhưng cái hộp ngày càng nhỏ. Vị khách hàng đó gọi nó là ‘dần dần giết chết con ếch’. Đoán xem cách nói này từ đâu mà có?”.

“Từ đâu?”.

“Nếu em đặt một con ếch vào trong chiếc lọ đựng nước lạnh, rồi dần đun nóng chiếc lọ, nhiệt độ nước tăng dần, con ếch vốn không ý thức được. Cuối cùng nó chết, nhưng vẫn chẳng cảm giác được gì”.

“Sao anh nói điều này với em?”, Pauline hỏi. “Ờ?”.

“Sao anh nói điều này?”.

“Chẳng sao cả, anh chỉ nghĩ chắc em muốn nghe, em yêu”.

“Anh muốn qua nó biểu đạt một ý khác, đúng không?”. “Sao?”.

“Em biết, anh có ý khác”.

“Anh chẳng biết em đang nói gì!”.

“Anh thấy chúng ta đang dần bị giết chết, chẳng phải thế sao?”

Hôn nhân của chúng ta. Hơn nữa, anh cho rằng chính em đang làm thế”.

“Em điên rồi hả?”

Không phải, cô không điên. Cô và Michael lấy nhau lâu thế rồi, vì vậy cô biết anh ám chỉ điều gì. Cô có thể hiểu thấu tâm tư của anh.

Cuối cùng Pauline ngủ thiếp đi, nhưng do quá căng thẳng, một lúc sau, cô choàng tỉnh dậy, nhìn đồng hồ: 3 giờ 15 phút. Không gian là một mảng đen tối và đặc biệt yên tĩnh. Côn trùng không kêu, không có tiếng xe, chỗ của Michael vẫn trống không. Có lẽ anh ấy gặp chuyện. Đúng, chắc chắn là thế! Bỗng nhiên, cô có linh cảm thế. Chắc chắn anh không chịu bỏ tiền ở khách sạn, anh cũng không có bạn bè để ngủ nhờ. Không, có thể anh lái xe đến bờ sông nào đó, uống say sưa, rồi nằm ngất ở đó... Nhưng cô lại quá sợ, không dám gọi cho cảnh sát. Cô có thể nói gì chứ? “Chồng tôi giận dữ bỏ nhà đi, tôi biết chắc chắn anh ấy gặp chuyện, tôi có thể cảm giác được”. Ngoài ra, cô còn cho rằng lúc Lindy bỏ nhà đi, cô đã gọi điện thoại quá nhiều rồi. “Alô, thưa sĩ quan, tôi là bà Anton...”, cô không thể lại nói thế. Xem ra dường như cô lại để mất một người cô yêu thương.

Michael không có quyền khiến cô rơi vào tình cảnh này. Anh không có quyền. Cô mong mình có thể tiếp tục ngủ.

Sáng sớm, khi chuẩn bị bữa sáng, Pauline chợt nghĩ chắc Michael đến ngủ nhờ nhà các con. Nếu thế anh ấy có đáng hận lắm không! Anh sẽ nói với chúng là bị cô đuổi ra ngoài, chúng sẽ tội nghiệp anh. Karen là có thể nhất, vì nó có một căn nhà ở thành phố, rất tiện lợi, ở ngay cạnh đường cao tốc Jones Falls. Pauline ngừng trét bơ lên miếng bánh mì nướng, quay sang nhìn chăm chăm vào điện thoại. Gọi điện hỏi Karen thử xem? Hay không gọi? Cô nghe phòng Pagan có tiếng radio. Nếu muốn

gọi điện, cô phải gọi trước khi nó vào bếp. Cô lại suy nghĩ một lúc, sau đó nhắc máy lên.

“Xin chào!”, Karen nói.

“Chào, con yêu!

Mẹ đánh thức con sao?”.

“Không, không có, con dậy lâu rồi. Con đang viết luận văn, sáng sớm mai phải nộp rồi”.

“Mẹ chỉ muốn cảm ơn con, hãy bớt chút thời gian trong tuần về nhà dùng bữa với mẹ nhé”.

“Ồ, có gì đâu mẹ”.

“Mẹ biết con rất bận”. “Không sao đâu ạ”. Dừng một lúc.

“Cảm ơn món quà của con”, Pauline nói, “nó thật có ý nghĩa với bố mẹ!”.

“Chị Sally làm đấy ạ”.

“Phải, mẹ cũng đoán được. Sally là đứa nhạy bén, nhưng cũng có công lao của con mà”.

“Mẹ đừng khách sáo”. Karen nói.

“Thế nên...”. Pauline ngắt lời con bé. Tiếng radio trong phòng Pagan lớn hơn, nghĩa là nó sẽ mở cửa phòng. “Nhân tiện cho mẹ hỏi, tối qua bố có đến chỗ con không?”.

“Bố? Đến đây?”.

“Mẹ đoán là không”.

Pagan vào bếp, đeo ba lô ở một bên vai. “Sao bố lại đến đây?”, Karen hỏi.

“Ồ, không có gì, thật đấy!”.

“Con nghĩ bố phải ở nhà với mẹ chứ!”.

“Phải, nhưng bố mẹ... con biết đấy, có chút rắc rối...”. Pagan buông ba lô xuống đất âm một tiếng - chiếc balô ấy nặng biết chừng nào! Sau đó, ngồi vào ghế nhìn cô với ánh mắt chờ đợi.

“Sao?”, Karen la lên, “bố mẹ đánh nhau vào đêm kỷ niệm ngày cưới?”.

“Không phải...”.

Cô không thể nói từ “đánh nhau” trước mặt Pagan. “Không có gì, thật đấy”, Pauline nói tiếp, “Trời ạ, mấy giờ rồi! Mẹ phải đưa Pagan đi học”.

“Ý mẹ là bố bỏ đi đến chỗ khác sao?”.

“Ờ? Ồ, phải. Giờ bố không ở đây, nhưng...”.

“Cháu ăn Cheerios được không ạ?”, Pagan hỏi cô. “Không được, Pagan, bà nướng bánh mì rồi. Xin lỗi con yêu, mẹ phải đi đây!”.

“Khoan đã”. Karen rói, nhưng Pauline đã dập máy. “Cháu không muốn ăn bánh mì nướng”, Pagan nói, “hôm qua cháu ăn bánh mì nướng rồi, cháu không thể ăn Cheerios sao ạ?”.

“Được rồi, cháu cứ ăn”. Pauline lấy hộp Cheerios trong tủ bếp ra, đặt trước mặt nó. Sau đó lại nhắc máy gọi cho George.

“Nhưng, chén đâu ạ? Cả sữa nữa?”, Pagan hỏi, đồng thời nghe thấy tiếng Sally: “Xin chào?”.

“Chào buổi sáng, Sally!”, Pauline nói. “Ồ, chào mẹ”.

“Mẹ chỉ muốn cảm ơn tối qua các con đã đến dùng bữa và cả tấm ảnh dễ thương đó!”.

“Mẹ thích là con vui rồi. Mẹ thấy khảm viền vàng có lòe loẹt quá không?”.

“Khảm viền vàng.Ồ, không! Không đâu, nó rất dễ thương, Sally”.

“George bảo để nền trắng bình thường được rồi”. “Nếu mẹ muốn con làm lại nó...”.

“Trời ạ, không cần đâu! Mẹ thích khảm viền vàng! Mẹ thấy viền vàng là đẹp nhất đấy!”.

“Ồ”, Sally nói, “ý mẹ là... muốn khảm viền vàng cả khung bên ngoài sao?”.

“Dĩ nhiên là không”, Pauline nói vẻ chắc chắn, “bố mẹ đều thích dáng vẻ hiện giờ của nó. Giờ bố không ở đây, bằng không chắc sẽ đích thân nói với con điều đó. Trời ạ, mẹ chẳng biết ông ấy đi đâu! Các con có gặp bố không?”.

“Gặp... bố? Chẳng phải bố đang làm việc sao?”. “Phải, bố về mẹ sẽ bảo ông gọi cho các con”.

“Ồ, không cần đâu ạ... Bố sẽ đến chỗ con sao? Con không hiểu”.

“Theo mẹ biết thì không”, Pauline nói, “được rồi, cảm ơn con lần nữa. Chào con!”.

Cô gác máy, rồi đứng bên điện thoại một lúc, dùng ngón cái và ngón trỏ bóp nhẹ môi dưới.

“Bà ơi”, Pagan nói, “cháu cần có chén”.

“Ồ, Pagan, cháu lớn rồi, phải tự lấy chứ!”, Pauline nói. Nhưng dù thế, cô vẫn đi lấy chén cho nó, rồi đặt cái ấm xuống bàn, hành động của Pauline làm Pagan chớp mắt lia lịa.

Lái xe từ trường Pagan về, Pauline ghé qua cửa hiệu tạp hóa, nằm ngay trên đường về nhà. Đây là căn nhà gạch hẹp chỉ có một tầng, nằm giữa hiệu thuốc và văn phòng địa ốc, phía trên treo bảng “Cửa hiệu thực phẩm Anton” viết bằng thứ chữ nghiêng màu vàng. Cây cối chiếm phần lớn bãi đậu xe, Michael luôn đậu xe ở phía sau, giữa Dumpsters và thùng rác, thế nên cô không tài nào biết được anh có ở đây không. Cô lái xe đến bãi đất trống gần hiệu thuốc, cố gắng cách xa cửa hiệu tạp hóa, sau đó tắt máy, rồi ngồi trong xe chờ một lúc. Sau một hồi đấu tranh tư tưởng kịch liệt, cô quyết định bước xuống xe.

Cửa hiệu mới của nhà Anton trông rất thú vị, thông thoáng và sáng hơn cửa hiệu cũ. Trên kệ bày đầy thực phẩm đắt tiền. Ở đây có một quầy hàng bán thịt, thậm chí còn có quầy chuyên bán hoa. Ở khu trái cây, Pauline nhìn thấy vị quản lý mà Michael thuê. Một người đàn ông mặt trắng bệch, dáng béo tròn, tóc bóng loáng, anh ta luôn đeo một sợi dây chuyền, hơn nữa còn có mặt cây thập tự giá, vì dây chuyền quá chặt nên trông như thắt trên cổ anh vậy. Cô đi đến chỗ anh và nói: “Xin chào, Bart! Tôi nghĩ chắc anh ấy trong văn phòng”. Pauline hỏi với giọng điệu ung dung.

“Vâng, thưa bà”, Bart nói, “hoặc ở đâu đó gần đây, vừa nãy tôi có thấy ông ấy”.

Thế là chẳng có sự cố gì cả, xe cũng không rơi xuống sông, sự lo lắng của cô là dư thừa, cô càng giận anh hơn. “Được rồi, cảm ơn anh”, cô nói với Bart, “tôi vào tìm anh ấy”. Cô ra phía sau cửa hiệu, gặp hai người phụ nữ có kiểu tóc giống nhau, họ đang hẹn cùng đi chơi tennis.

Cô thấy cửa văn phòng mở. Michael dựa người trên khung cửa, quay lưng về phía cô, đang nghe một cô gái nói chuyện. Sau khi bà Bird kế toán cũ nghỉ hưu, Letitia - tên cô gái - tiếp quản công việc sổ sách trong cửa hiệu. Letitia ngồi nghiêng trên ghế trò chuyện với Michael. Michael gật gật đầu, anh chẳng biết Pauline đến. Cô bước đi rất nhẹ, chân mang đôi giày vải đế mềm. Nhưng bỗng nhiên Michael ngoảnh người lại, dường như anh có cảm giác cô sẽ đến. Cô thấy mình có chút hối hận, lo lắng. Khoảnh khắc này, cô phát hiện Michael không muốn cô đến anh, anh lo lắng cô sẽ tìm thấy anh.

“Chào”. Michael nói. Letitia thì cười thật tươi: “Ồ, chào bà Anton!”, sau đó quay sang máy tính của mình.

Pauline nói: “Tối nay anh có về ăn cơm không”. Michael nhìn Letitia một cái, sau đó tiến đến vài bước, cách Pauline gần hơn, giọng nói nhỏ đến gần như không nghe thấy, “Có lẽ không về, Pauline”.

Lúc nói chuyện, anh thêm cả tên cô vào, cô thấy rất buồn. Anh nói rất khẩn thiết và cũng rất ân cần, dường như anh muốn từ từ nói ra tin xấu này. Cô thấy mình bị sốc, nhưng lại nói với vẻ chẳng màng bận tâm: “Được!”.

Vẻ mặt Pauline thư giãn hơn một chút, cô nói: “Hay quá! Tốt thật! Anh ở ngoài cả đời đi!”. Giọng cô nghe như là giọng của người phụ nữ điên, háo hức, ngang tàng. Cô xoay một vòng, sau đó đi ra khỏi cửa hiệu.

Pauline chẳng kể với ai chuyện này cả.

Cô dọn dẹp tủ và ngăn kéo. Cô chuẩn bị bữa tối, nhưng chỉ mình Pagan ăn. Pauline hỏi. “Ông đâu ạ?”.

“Ông họp”. Cô trả lời.

Nó có vẻ tin câu trả lời này, tuy trước giờ Michael chưa từng đi họp.

Ăn tối xong, Pagan xuống dưới nhà xem ti vi. Pauline ngồi trên ghế salon ở phòng khách nhìn về hướng cửa kính. Lúc cô ngồi đó, màn đêm đã buông xuống, nhưng cô không mở đèn. Cô dùng ngón tay quấn một góc áo len, vòng này đến vòng khác, rồi nhìn hàng cây bên kia đường. Ti vi phát ra tiếng bò con kêu gào lẫn tiếng pháo súng. Cô biết mình nên xuống nhà hỏi xem Pagan có bài tập không, đọc truyện hoặc chơi vài ván cờ với nó, nhưng cô không làm thế.

Khi đèn xe phía trước rọi vào nhà, cô cảm giác tim của mình đang đập mạnh. Cô nhớ đến lời Michael nói tối hôm qua, “Tựa như tất cả máu đều chảy về huyết quản anh vậy”. Cô mở một cuốn tạp chí ra, khi anh bước vào, trông cô như ngồi đọc sách trong bóng tối. Michael mở đèn, nhìn Pauline. Cô nheo nheo mắt trước ánh đèn.

“Anh về lấy quần áo”, Michael nói. “Ồ”.

“Còn nữa, anh muốn sắp xếp chuyện Pagan”. “Sắp xếp?”....

“Anh sẽ không bỏ nó. Chúng ta nên bàn xem lúc nào có thể gặp Pagan”.

“Ồ!” cô nói: “Anh muốn gặp nó lúc nào cũng được! Nuôi nó suốt đời đi, nếu anh muốn! Em có thể thu dọn đồ đạc cho nó chỉ trong một thoáng”.

“Được”, Michael nói rồi nhún vai, “thế thì tốt quá”. “Không, chờ đã! Không thể như thế!” cô đứng dậy, ôm cuốn tạp chí trước ngực. “Ồ, Michael”, cô la lên: “Sao chúng ta cứ phải thế chứ?”.

Anh nghĩ một lúc, rồi nói: “Anh không biết”.

Cô thấy được đây là sự thật. Với họ, đây đều là sự thật. Cô lại lún mình trong ghế salon, anh hơi do dự, nhưng cuối cùng vẫn quay người đi về phòng.

Mỗi âm thanh anh phát ra cô đều biết là chuyện gì mà không cần đến đó xem. Cầu thang gác xép thông thẳng đến cửa sập ở nóc đại sảnh, anh loạng choạng đi lại hai lần, vụng về va chiếc vali vào cầu thang gỗ. Ngăn kéo trong phòng ngủ mở ra lại đóng vào, móc áo trong tủ kê cọt kẹt, tủ đựng thuốc trong phòng tắm cũng mở ra đóng vào, sau đó anh đến phòng khách. Ti vi vọng ra tiếng kêu của bò con, nhưng cô vẫn nghe thấy tiếng lầu bầu. Pagan chẳng nói gì, có lẽ nó nói quá nhỏ, nên không nghe thấy. Michael bộc lộ tình cảm với cháu ngoại nhiều hơn với con mình. Lúc này từ phòng khách vọng đến tiếng bước chân, ngày càng nặng nề, sau đó lại leo lên cầu thang. Khi Michael xuất hiện ở hàng lang phòng khách lần nữa, tay phải anh cầm một chiếc vali, vai trái đeo một cái balô, dưới cánh tay trái còn kẹp một chiếc túi nhựa.

“Anh muốn cuối tuần đến đón Pagan”, Michael nói, “sáng thứ bảy anh đón nó, tối chủ nhật đưa nó về, nếu em đồng ý”.

“Đưa nó đi đâu?”, cô hỏi.

“Anh thuê một căn hộ trong chung cư mới đối diện cửa hiệu”.

Thật buồn cười, cô mất vài giây suy nghĩ xem đó là chung cư nào.

“Thứ sáu anh dọn đến đây”, Michael nói, “trước lúc đó, anh ở khu Hilton trên đường Colts, nếu em cần liên lạc với anh”.

“Hilton!”, cô gần như kêu lên, “tốn mất bao nhiêu tiền!”. “Tốn bao nhiêu tiền có liên quan gì sao em?”, anh hỏi.

Câu này làm cô hiểu chồng mình thật sự muốn rời khỏi mình.

Sau bao nhiêu năm chung sống với nhau, cô thực sự chẳng biết họ chia tay nhau vì vấn đề gì!

Michael lại tần ngần một lúc, sau đó quay người ra sảnh lớn. Cô nghe tiếng khóa cửa. Một lúc sau xe anh bật đèn, lái đi. Cô có cảm giác mất cân bằng, sắp trượt ngã. Thậm chí trong khoảnh khắc đó, cô chẳng biết vừa xảy ra chuyện gì.

Hết thứ năm, đến thứ sáu. Cô vẫn chẳng kể với ai: bạn bè cũng như con mình, thậm chí cả người thân. Dù thế nào, họ đều bận rộn với cuộc sống của mình. Cô nhớ đến những ngày Lindy bỏ nhà đi: tốt nhất đừng nói những điều đó, nói ra nó sẽ trở thành sự thật.

Cô nhìn thấy mỗi người xa lạ đều như thấy Michael, lúc Lindy bỏ nhà đi cô cũng có cảm giác này. Cô nghiệm ra rằng, khi bạn tìm kiếm một ai đó, bạn sẽ tưởng tượng mọi người là người bạn đang tìm.

Không khí trong nhà im lặng đến lạ kỳ, mọi âm thanh đều bị đè nén, Pauline thấy căn nhà này chỉ thích hợp với những người cô đơn. Cô cố gắng không ở nhà, mỗi ngày đều tìm gì đó để làm,

mãi đến lúc đón Pagan tan học. Cô chưa từng tận tâm tận lực với những chuyện vụn vặt như thế, chẳng hạn: thay vòi sen; quét dọn những thứ chất đống dưới gốc cây; tìm một miếng gạch men vuông thay cho miếng đã nứt trên bếp. Lúc đến Safeway mua bữa tối, cô phát hiện trước đây mình quen với việc Michael mang thức ăn từ cửa hiệu về nhà, bản thân cô không ý thức được thức ăn lại đắt đến thế.

Giờ tan trường, cô đi đón Pagan. Khi cả hai cùng bước vào cửa, căn nhà như lại có sinh khí. “Cháu đói rồi!”. Pagan nói, “Cháu khát nữa!”, “xem cháu làm những gì trong giờ mỹ thuật! Chúng ta có thể lồng nó vào khung không?”, “Bánh quy của ai thế ạ?”.

Có một đôi lần, cô thử nói với Pagan, Michael không sống ở đây nữa. Nhưng cậu bé chỉ “ạ” một tiếng, sau đó tiếp tục tìm đồ trong hộp tủ để công cụ.

“Cháu biết đấy, ông muốn ở một mình một thời gian”. “Bà có thấy ống hút dài cong cong của cháu không?”, Pagan hỏi.

“Trong máy rửa chén bát. Cháu biết mọi người thường làm thế, đi nghỉ một mình, nhưng điều đó không có nghĩa là ông không yêu cháu”.

“Giống như bố của Beth Ann”. Nó nói. “Beth Ann?”.

“Bố của Beth Ann lại tìm một mẹ mới”.

“Một mẹ mới... Ồ, ông không bao giờ...”.

“Máy rửa chén bát ở đâu ạ? Sao tìm mãi mà không thấy ống hút của cháu!”.

“Pagan, tìm ở cái giá phía trên cùng xem”. Pauline trả lời. Cô đã từ bỏ việc giải thích với nó.

Pagan là đứa trẻ rất đáng yêu, làn da màu ô liu, mái tóc đen sáng bóng như thủy tinh, mắt màu đen láy, Pauline rất yêu nó! Nhưng đôi lúc nó quá trầm lặng, trong lòng như luôn chôn giấu điều gì đó, lại thường khép kín bản thân, cô thấy hơi thất vọng. Thậm chí cô mong nó suy sụp, khóc lóc trong vòng tay của cô, để cô an ủi nó.

Tối hôm đó, sau khi Pagan lên giường, Michael gọi điện đến. “Em khỏe không?”, anh lịch sự hỏi.

“Khỏe, cảm ơn anh. Còn anh?”, Pauline hỏi.

“Anh vẫn khỏe. Mai khoảng 8 giờ anh đến đón Pagan được không?”.

“8 giờ, được”. Cô nói. “Vậy tạm biệt em”. “Tạm biệt”.

Cô gác máy.

Giờ cô đã nhớ ra tối hôm đó, cô nói rất nhiều, và còn lớn tiếng đuổi anh ra khỏi căn nhà này.

Nên anh ấy ra đi! Anh còn lựa chọn nào chứ? Tự nhiên anh ra ở bên ngoài! Tất cả đều là lỗi tại cô, cô phải tự cứu vãn tình thế này.

Sáng thứ bảy cô dậy rất sớm, mặc một chiếc áo xanh cổ tròn mua trong đợt hàng giảm giá. Nhìn trong gương, chiếc áo này trông quá nổi bật. Thế rồi cô đổi sang mặc quần đen và chiếc áo rộng màu đỏ tươi. Cô chải tóc, trang điểm, ngắm nghía mình trước gương hết lần này đến lần khác. Chiếc áo đỏ tươi là ý hay, chẳng những rất hợp với màu son của cô, hơn nữa còn giúp sắc mặt cô trông tươi tắn hơn. Đây là màu cô mặc vào lần đầu họ gặp nhau.

Mỗi khi thấy chán ngán Michael, Pauline đều ép mình nhớ đến anh vào lần đầu gặp mặt. Anh băng vết thương cho cô, làn môi mím chặt. Vấn đề của họ là giờ đây họ quá hiểu nhau, chỉ khi nhớ đến dáng vẻ của Michael trước đây, cô mới nhớ được tại sao mình lại yêu anh.

Cô đi vào ở đầu kia hành lang, dừng lại một lúc tại phòng Pagan hỏi: “Cháu dậy chưa?”.

“Cháu dậy ngay đây”. Pagan lầu bầu dưới đồng chăn mềm lung tung.

“Mau lên, cháu yêu. Nửa giờ nữa ông đến đây”.

Trong bếp, cô lãng xãng với bình lọc nước, lấy bánh mì trong lò nướng điện ra, rót nước cam cho Pagan. “Pagan!”, cô gọi, “Ra ăn sáng đi!”.

“Cháu đến ngay”.

Pauline đi xuyên qua bếp đến đại sảnh, cô mở cửa, đặt miếng nệm lót lên trường kỷ. Khi trở vào bếp, cô thấy món quà mừng kỷ niệm ngày kết hôn của họ dựa trên tủ. Cô lấy nó mang vào đại sảnh, đặt trên chiếc bàn ở đó, góc độ đặt làm mọi người vào nhà đều thấy. Dưới ánh nắng ban mai, màu sắc hai tấm ảnh càng nhạt hơn, vả lại, Pauline lúc trẻ trông khá xinh đẹp. Cô lại có vẻ kiên cường hơn anh.

“Bà ơi, bà đâu rồi?”, Pagan ở trong bếp gọi to.

“Bà đến đây, Pagan”. Cô nói, nhưng lại trở vào phòng ngủ. Cô lấy lược chải đầu, mãi đến khi tạo được kiểu tóc trông rất trẻ trung.

“Hôm nay là thứ bảy đấy, bà ơi! Thứ bảy cháu phải uống Coca!”.

“Ồ, ừ nhỉ, để bà lấy cho cháu”.

Nhưng, cô đang cởi khuy thay áo, rồi lại lấy một chiếc áo mềm mại hơn có in hình những búp hồng.

Michael đến, trễ hơn 7 phút so với thời gian anh hẹn. Cô lại thay chiếc áo đỏ lúc nãy, những dịp thế này mặc chiếc áo có in hình búp hồng là một sai lầm. Cô đứng ở cửa, mỉm cười mở màn che khi anh bước vào.

“Chào anh!”, cô nói. “Chào em!”.

“Pagan đang thu dọn đồ đạc!”.

“Được”. Michael nói. Anh bước vào, mặc chiếc áo sơ mi màu xanh đã lâu không mặc, trông anh gọn gàng năng động hơn, giống như một doanh nhân.

“Anh cần túi ngủ không?”, cô hỏi.

“Không cần đâu, ở đó có giường cho khách”.

“Nhà anh sửa sang rồi à?”.

“Ừ”, anh nói, “chỉ sửa sang những thứ cơ bản nhất thôi”.

Michael không nhìn vào mắt cô, anh nhìn chỗ khác, tay đang đưa chùm chìa khóa, Pauline cũng cố tránh đi đến trước tầm mắt của anh.

“Trong khi chờ thằng bé, anh uống cà phê không?”, cô nói.

“Không cần đâu, cảm ơn. Anh thấy chúng ta nên hoán đổi tập chi phiếu”.

“Tập chi phiếu?”, cô nói.

“Ý anh là, chuyện này em đóng tiền. Anh chắc không có gì là em không làm được. Anh đã viết mấy tờ chi phiếu phải lưu giữ, bao gồm tiền cọc nhà và những thứ khác”. Anh đưa tay vào túi áo, lấy ra một tờ giấy. “Em cầm lấy, anh viết ra cả rồi”.

Cô cầm tờ giấy đó, nhưng mắt cứ nhìn anh chăm chăm.

“Anh dùng tiền lương tháng sau mở một tài khoản mới, nhưng phải mấy hôm nữa mới có thể rút được tiền”. Anh nói.

“Em biết rồi”.

“Còn chuyện gì cần thảo luận không?”.

Pauline trầm lặng vài giây, nói: “Xin lỗi, em đuổi anh đi, thật ra...”.

Cả hai lại im lặng một lúc, rồi Michael nói: “Anh hiểu”. “Em không phải có ý đó. Sao anh lại nghĩ em có ý đó kia chứ? Chỉ vì anh làm tổn thương em. Anh nói cứ như chúng ta bên nhau chưa từng vui vẻ, anh biết tại sao em lại thế mà!”.

Anh cố đứng lại đó nghe cô nói hết, nhưng không trả lời. Cuối cùng anh cũng dừng không đưa chùm chìa khóa nữa. Hành động này cho Pauline một cảm giác thắng lợi, cô thấy mình chực khóc: “Chúng ta lấy nhau 30 năm rồi, Michael. Chúng ta cùng trải qua nhiều chuyện thế! Anh không thể vì một chuyện nhỏ mà vứt hết tất cả sang một bên!”.

“Không phải tại những lời đó”, Michael có vẻ kiên định, “mà là cảm nhận của anh khi em nói những lời này”.

Cô chờ anh nói tiếp.

“Khi em bảo anh ‘rời khỏi’, anh thấy mình được... giải phóng. Anh nghĩ, tại sao chứ? Phải, anh có thể đi, chẳng phải sao? Đây là ý hay! Với anh tựa như vừa trút được gánh nặng”.

“Gánh nặng?”.

Nước mắt cô ngừng chảy, nhưng mặt vẫn còn ướt. Michael chẳng thấy gì cả, anh đang nhìn về bên trái cô.

Trầm tư một lúc, anh nói: “Anh không biết sao mình lại có được quyết định này. Nhưng giờ chẳng còn ý nghĩa gì nữa. Anh quá già rồi, không thể làm lại cuộc đời. Nhưng cuộc sống bi thương của chúng ta cũng là một sự lãng phí, muộn vẫn hơn mãi không làm, cũng như mẹ anh thường nói, đưa tiền giả rồi thì chẳng cần phải đưa tiền thật nữa, sau khi sống không tốt cũng chẳng thể sống tốt được...”.

“Vâng, chắc chắn em không muốn làm gánh nặng cho anh”. Pauline nhấn mạnh từng chữ một.

Bây giờ, Michael nhìn Pauline.

“Thượng đế ơi, anh chẳng có chút tinh thần trách nhiệm gì sao? Không, quả thật anh nên ra đi, Michael, em chẳng mong anh sẽ quay về nữa. Đi đi!”.

Pagan gọi: “Bà ơi?”.

Nó đang đứng ở cửa bếp, ôm một túi chất đầy đồ. Michael nói bằng giọng ôn tồn: “Ồ, cháu ông vẫn khỏe chứ?”.

“Bà sao thế ạ?”.

“Không có gì, cháu ạ. Chuẩn bị lên đường rồi chứ?”. Pagan nhìn Pauline. Cô gượng cười một cái, nói: “Tạm biệt, cháu yêu”.

Sau khi hai ông cháu rời khỏi, cô thất thần ngồi xuống trường kỷ. Rõ ràng chân cô đang run, hơn nữa mặt cũng nóng bừng.

Cuối tuần, cô kể sự việc với mọi người. Điện thoại là sự sống, cũng là nguồn oxy duy nhất của cô. Xem ra, nếu hai phút không liên lạc với người khác, cô sẽ khó thở. Cô bắt đầu gấp quần áo, nhưng bỗng nhiên, chẳng biết tại sao, cô lại gọi điện cho chị cả. “Em không biết phải làm sao, Donna. Em sống sao đây? Những ngày tháng này em biết sống sao? Anh ấy là cuộc sống của em!”.

Donna bảo mọi chuyện sẽ dần nguôi ngoai thôi: “Pauline, chớp mắt chị sẽ quên ngay những gì em nói với chị, vì sáng sớm mai hai đứa lại trở về bên nhau như trước đây”.

“Chị nghĩ thế sao?”, Pauline hỏi. Cô vui lên, sau khi cúp điện thoại, cô thu dọn máy rửa chén bát. Nhưng cô lại bắt đầu gọi điện cho Katie Vilna trong bếp, kể cho cô ấy nghe sự việc.

Katie nói: “Ồ, Poll. Sao anh ấy lại như thế?”

Ồ, đúng là kẻ xấu xa! Hai bạn kết hôn rồi mà!”.

“30 năm rồi!”, Pauline vừa nói vừa vén tay áo lau nước mắt.

“30 năm! Tưởng tượng mà xem! Đến nước này, bạn không nên nói thế, anh ấy luôn giả nhân giả nghĩa. Bạn biết không? Ôn hòa, bình tĩnh và tốt bụng, chẳng còn ai trông tốt hơn anh ấy đâu. Mình không hiểu sao bạn chịu đựng được lâu thế. Lần kết hôn lâu nhất của mình chỉ có 4 năm, lần thứ hai với Harold, ba lần cuối và nửa lần gần đây mình có thể đếm trên đầu ngón tay!”.

“Nhưng... Harold...”, Pauline gần như khóc thành tiếng. Harold và Michael là hai người khác nhau, cô muốn nói như thế nhưng không đủ can đảm.

Wanda muốn biết tại sao họ cãi nhau, Pauline nói: “Ơ... chẳng liên quan gì đến chuyện này. Thực tế, thỉnh thoảng chúng mình cãi nhau không có lý do. Có một lần, chúng mình cãi nhau chỉ vì trời quá lạnh. Mình nói, đó là câu chuyện của các bà cụ kể. Anh ấy bảo chẳng biết mình đang nói gì. Mình bảo anh ấy không có quyền. Cuối cùng chúng mình đánh nhau, mấy ngày liền không nói chuyện!”. “Trước đây mẹ từng nói hôn nhân giống như những cái cây”, người chị thứ hai nói với Pauline. “Còn nhớ mẹ nói sao không? Cái cây này gả cho một cái cây khác, một khoảng thời gian sau, chúng sẽ dung hòa với nhau, dù tổ hợp này phi lý thế nào, cây đào lấy cây táo hoặc cây anh đào lấy cây mận. Dù thế, nếu em nhất quyết chia cắt chúng sẽ làm chúng chết khô”.

“Megan, sao chị nói với em chuyện này? Sao chị không kể với anh ấy? Chị nghĩ em muốn chia tay thế sao? Em chẳng liên quan gì đến chuyện này! Chính anh ấy bỏ nhà đi! Anh ấy lại có một căn hộ mới! Chính anh ấy gây tổn thương cho hôn nhân của chúng em, vậy mà anh ấy chẳng màng gì cả!”.

Dù thế, sau khi cúp máy, đầu óc cô vẫn nghĩ đến việc chị cô nói. Cô cảm thấy mình bị tổn thương, lòng cô giờ đây rất đau đớn.

Cô tưởng tượng họ là hai cây già héo khô trên vục thảm chịu mưa chịu gió, hơn nữa đất ở đó lại rất cằn cỗi.

Mimi Drew nói: “Rất xin lỗi, nhắc đến chuyện này, tôi thấy đau lòng, Pauline, nhưng tôi thấy cô hơi... nắng mưa thất thường. Thỉnh thoảng mọi người nghĩ đây là một sự khiêu chiến. Nhưng có lẽ Michael chỉ muốn tạm thời nghỉ ngơi thôi”.

“Tạm thời nghỉ ngơi! Vậy còn tôi? Phải chăm sóc căn nhà và đứa cháu! Chẳng lẽ tôi không cần tạm thời nghỉ ngơi sao?”.

“Dĩ nhiên, chị cũng cần, tôi biết, Pauline”.

Pauline gác điện thoại trong bếp cái rụp, trở về phòng. Cô định lên giường ngủ, nhưng quần áo mới xếp một nửa, cô lại tiếp tục công việc. “Cô ấy biết gì chứ?”. “Người vợ lý tưởng của đàn ông là thế nào! Không được ngủ lúc tức giận, mỗi ngày đều phải khen chồng đôi lần...”.

Sally thì bảo: “Con không hiểu, bố ở đâu? Sao bố tìm được nhà nhanh thế? Mẹ có biết vợ chồng anh con mất bao nhiêu thời gian mới thuê được một căn nhà trong khả năng chi trả không?”.

“Mẹ không biết, mẹ không quan tâm chuyện này!”, Pauline vừa khóc vừa nói, “Chuyện bố xử lý nhà cửa làm mẹ yên tâm nhất!”.

“Ồ, đúng thế, con xin lỗi mẹ, con vô tâm quá. Con chỉ nghĩ... mẹ biết đấy, đây chỉ là chuyện tạm thời. Đâu còn là lần đầu của bố mẹ... George đi công tác rồi, con sang chơi với mẹ chút nhé?”.

“Không cần đâu, mẹ không sao. Dù vậy, mẹ vẫn cảm ơn con”. Pauline nói. Giờ cô không muốn người khác thấy mình khóc đến mắt sưng húp, nhất là cô con dâu mình.

“Con có thể dắt bé JoJo theo, nó giỏi làm bà nội vui nhất!”.

“Thời gian sau hãy qua chơi nhé”. Pauline vội gác máy. Sau đó Sally gọi cho Karen. 5 phút sau, Karen gọi cho Pauline. Lúc đầu Pauline không nói gì với cô bé, vì cô thấy trong chuyện này chắc chắn Karen đứng về phía Michael. Nhưng thực tế Karen chẳng đáng về phía ai, cô nói thẳng: “Sally bảo bố mẹ lại cãi nhau”.

“Không phải cãi nhau, Karen. Bố mẹ chia tay rồi, hôn nhân của bố mẹ đã kết thúc”.

Kể sự việc lại làm Pauline rơi lệ, tuy cô mong muốn mọi người trông mình như chẳng có chuyện gì xảy ra. Cô sụt mũi một cái, Karen thở dài nói: “Được rồi, mẹ cứ nghĩ thế đi!”, sau đó, cô bé đổi sang đề tài một cách vô tình.

“Bố con không nói chuyện này sao?”, Pauline hỏi, “Lẽ nào ông muốn giấu các con?”.

“Bố không nói với con”, Karen nói, “một giờ trước bố gọi cho con, hỏi con có muốn cùng bố và Pagan đi xem phim không, con còn tưởng bố gọi từ nhà!”.

Sherry gọi điện thoại đến, cô là em út của Pauline, thế nên, chuyện gì cô cũng biết sau cùng. Vừa nhắc máy cô liền nói: “Em biết hết rồi. Em nghe Megan kể? Chị kể với Donna, Megan, còn em thì sao chứ?”.

“Điện thoại của em bận”. Pauline nói dối.

“Ồ, phải, chị hiểu mà, phải không?”. Sherry có vẻ ngán ngẫm, “Chúng ta đều không có anh em, chúng ta chẳng biết đàn ông nghĩ gì, chúng ta mãi không thể đoán được lòng của đàn ông”.

“Chúng ta có bố”. Pauline nói.

Nhắc đến bố làm cô thấy đau lòng, vì cô sợ ông biết tin này. Trong số các con rể, bố quý nhất là Michael.

“Nhưng ngày nào bố cũng đi làm”, Sherry nói, “chúng ta không thể nhìn rõ mọi chuyện”.

“Có lẽ em nói đúng”, Pauline buồn bã nói, “chị không hiểu đàn ông. Chị cũng chẳng thích họ. Em có thể cho chị biết tại sao Michael làm thế không? Hơn nữa tại sao lại là lúc này? Sao

không phải nhiều năm trước đây, nếu anh ấy bất mãn thế? Lúc đó, chị còn trẻ, còn xinh đẹp, còn có thể tìm người khác!”.

“Chúng ta cũng chịu ảnh hưởng cuộc hôn nhân hạnh phúc của bố mẹ”, Sherry nói, “hôn nhân của họ quá đơn giản. Nó chẳng ích gì cho chúng ta, chị hãy tin lời em! Bố mẹ chẳng giúp chúng ta chuẩn bị gì, trong khi thực tế thì hôn nhân quá phức tạp”.

“Ồ, Sherry, hôn nhân của em cũng rất khó khăn sao?”. “Không sao tưởng tượng nổi! Nó là nỗi giày vò cả cuộc đời!”.

“Thử nghĩ xem”, Pauline nói, “chị kiên trì lâu thế, cả bản thân chị cũng thấy bất ngờ”.

“Giờ chị khỏe rồi, chị rất may mắn”.

“Chị may mắn?”, Pauline ngậm nước mắt mà cười.

Khi George gọi điện đến hỏi: “Chuyện con nghe nói rất cuộc là sao thế mẹ?”, giờ đây Pauline đã có thể bình tĩnh hơn. “Mẹ rất ổn, thật đấy”, cô nói, “lúc gọi cho Sally chắc giọng mẹ nghe rất trầm, nhưng giờ đã bắt đầu bình tĩnh lại rồi, thế này có lẽ cũng tốt”.

“Bố mẹ chỉ cãi nhau thôi, chú không phải chia tay thật chứ”.

“Không phải cãi nhau, bố con thuê một căn hộ mới, mở một tài khoản riêng, hơn nữa còn muốn cuối tuần đón Pagan qua đó chăm sóc”.

“Trời, hoang đường quá... con thấy mình nên nói chuyện với bố”.

“Ồ, George, con làm thế thật sao? Con thấy con có thể làm thế sao? Mẹ biết bố nghĩ là mẹ đuổi bố đi, quả thật mẹ có làm thế,

nhưng đó chỉ là lúc nóng giận nhất thời thôi”.

“Con muốn bố hiểu một số việc, sau 30 năm kết hôn”. George nói với giọng nặng trĩu làm Pauline hơi buồn cười.

Cô nghĩ Michael chắc rất giận, vì cô kể rắc rối của họ với mọi người.

Giờ cô thấy mình đã sai, cô không nên ví hôn nhân của mình là một cái cây. Nhưng nó giống gì? Cái gương vỡ nát? Tờ báo xé rách?

Chủ nhật, Pauline không gọi điện thoại. Cô đến nhà thờ, Michael không đi với cô như trước nữa. Cô về nhà, ăn trưa, rồi thay một bộ đồ thoải mái, ra bón phân cho cây đỗ quyên. Người hàng xóm Mamie Smith vẫy tay với cô, chào: “Cô khỏe chứ?”.

“Tôi rất khỏe!”, Pauline trả lời với giọng vui vẻ.

Tiếp đó cô quét dọn nhà cửa, rồi bỏ những thứ Michael không mang đi vào một chiếc thùng giấy: số quần áo ở tiệm giặt ủi; quần áo của anh rải rác ở các tủ, áo thể dục, giày đi tuyết; số giấy anh để trên bàn vào tối hôm đó; còn có trứng gà, chanh, tương đậu phộng, hamburger... Cô bỏ đồng tiền anh để trong đĩa vào túi mình, trông có vẻ đặc ý, tựa như cô may mắn lấy lại được thứ lẽ ra thuộc về mình.

Đó không phải chiếc thùng to, bởi vì quần áo của đàn ông đơn giản hơn phụ nữ nhiều. Thử nghĩ xem, nếu cô dọn đi, cô có bao nhiêu đồ đạc chứ! Khi nghĩ đến căn hộ mới của Michael, cô rất đau lòng, chỉ có những vật dụng cơ bản nhất và một tủ áo, ngoài

ra chẳng có gì cả, nếu đi du lịch, mọi thứ trong đó có thể chứa trên một chiếc xe.

Thế là đủ.

Cô nhắc nhở mình, anh thất bại: Khi cô đưa ra những ý kiến tuyệt đối có lý, chẳng hạn, về muộn hơn giờ anh đã hứa một tiếng, anh sẽ nói “Tại em ăn kiêng, nên dễ cau có, chứ không phải tại anh”. Mỗi khi họ thay quần áo chuẩn bị ra ngoài, anh luôn hối thúc cô, nhưng sau khi cô chuẩn bị xong, anh lại biến mất. Còn lúc cãi nhau, anh luôn vờ rất bình tĩnh, khác hẳn với “sự xốc nổi” và “nóng nảy” của cô.

Điện thoại reo, cô chạy qua nghe. Nhưng đây chỉ là Sarah Vine gọi thông báo sẽ đến muộn. Pauline trả lời: “Dĩ nhiên là được, thời gian của tôi rất linh hoạt”. Nhưng sau khi nói tạm biệt, cô lại muốn từ bỏ công việc tình nguyện này, mà tìm một công việc có thu nhập. Tình hình tài chính của cô thế nào? Michael còn cấp dưỡng cho cô không? Anh còn cho cô... ôi, trời ạ, phí sinh hoạt không? Cụm từ “phí sinh hoạt” nghe kinh khủng thế, cô chưa từng nghĩ có lúc mình lại nói tới điều đó.

Pauline đang nhìn ra ngoài qua cửa kính, thấy bố cô lái xe đến. Chiếc xe Buick đen bóng bẩy của ông chạy dọc theo con đường, sau đó rẽ từ từ vào nhà, tựa như một chiếc du thuyền to lớn ịch. Ông dừng xe bước xuống, vồ nhẹ vào túi áo com lê, sau đó đóng cửa xe, bắt đầu đi nhanh về hướng cô. Suốt bao năm nay, ông luôn bước đi với tốc độ này, tuy đã ngoài 80 tuổi, lưng hơi khom, vóc người nhỏ, hơn nữa còn bị viêm khớp, nhưng tất cả đều vì cô - vì sự việc xảy ra trong hôn nhân của cô làm ông thất vọng. Chắc chắn ông nghe chuyện này từ chị hay em của cô. Nếu chẳng có chuyện gì, ông tuyệt đối không đến mà không báo trước.

Nhưng khi Pauline mở cửa, ông chỉ nói: “Con khỏe không, con yêu?”, cứ như chẳng có chuyện gì xảy ra vậy. Ông đi lướt qua cô, bước chân nặng nề chậm rãi, tay buông ở hai bên, hướng về phòng khách.

“Sao hôm nay bố đến đây?”, cô đi theo sau ông, vừa đi vừa hỏi, cô nghĩ có lẽ tốt nhất nên nói toàn bộ sự thật.

Ông ngồi trên chiếc ghế tay vịn, kéo thẳng quần. Sau đó ngẩng đầu, nhìn cô với ánh mắt ôn hòa và thẳng thắn: “Ồ, bố chỉ muốn ghé thăm con gái của bố, lẽ nào không được sao?”.

“Dĩ nhiên là được”, cô nói, “bố uống cà phê nhé?”. “Không cần đâu, cảm ơn con. Dạo này bố đang giảm cân, lại ngủ không ngon”.

Cô xem đây là những lời trách móc, nên vờ như không hiểu. “Nước hoa quả nhé?”, cô nói, “Hay nước ngọt?”.

“Bố giờ chẳng muốn uống gì cả”.

Ông lại thở dài một tiếng, cô ngồi đối diện bố mình, chờ nghe ông nói.

“Pagan đâu?”, ông hỏi.

“Nó đi xem phim với Michael”.

“Ồ? Hai ông cháu đi xem phim rồi ư?”. “Bố biết đấy, con cũng chẳng hỏi”, cô nói.

Cô không muốn nhắc đến chuyện này trước.

“Hôm qua bố ngủ không được dù chỉ hai tiếng”. Ông nói với cô.

“Con rất tiếc khi nghe bố nói thế”.

“Tối hôm trước, có lẽ bố ngủ được ba tiếng. Vừa ngủ nhưng lại thức dậy ngay”.

“Hình như con cũng chẳng ngủ được nhiều”. Bỗng nhiên cô nói. Cô nghĩ, ông là người bố rất hiểu lý lẽ, luôn ủng hộ và thông cảm cho cô.

“Lúc không ngủ được, con làm gì?”, ông hỏi, “Con ngồi dậy, hay vẫn nằm đó?”.

“Ơ... con vẫn nằm đó”.

“Bố cũng thế. Bố nằm đó, rồi bắt đầu suy tư”.

“Ồ, đúng thế, suy tư”.

Pauline nói nghe chua chát. “Suy tư là tệ nhất”. Ông khẳng định.

Cô im lặng không nói nữa, cuối cùng đã đến lúc phải nhìn thẳng vào sự thật rồi.

“Bố nhớ lại những lời nói làm mẹ con đau lòng. Mỗi khi mẹ con bất giác lặp lại lời bố nói, bố đều rất giận”.

“Nếu có ai đó tin rằng trong hôn nhân cả đời không nói một câu làm đối phương đau lòng thì quả họ là thần thánh”. Pauline nhún vai vẻ chán nản.

Trông ông hơi bối rối.

“Sao?”, cô nói, “Bố mong con là thánh nhân sao? Bố biết mà, những chuyện này còn có thể nhìn ở góc độ khác. Nếu không bị tác động, họ sẽ không tức giận”.

“Phải, nhưng mẹ con luôn không kiểm soát được bản thân, đó là bệnh của bà ấy”.

Pauline tần ngần. “Bệnh?”, cô nói.

“Con biết đấy, trước đây mẹ con hay đi lung tung, bố rất lo lắng. Hàng xóm cứ phải đưa mẹ về. Bố nói: ‘Doris! Bà đi đâu thế hả? Rốt cuộc bà bị cái gì chi phối thế?’. Sau đó, bố nhìn sắc mặt mẹ con. Trông bà ấy rất xấu hổ, giống như một đứa trẻ bị trách mắng, nước mắt giàn giụa.

Bà nói: ‘Xin lỗi, xin lỗi,’ sau đó bố thấy mình rất tệ hại. Có lúc mẹ liên tục hỏi bố 15 lần cùng một vấn đề, bố nói:

‘Bà à, tôi đã nói với bà...’, nhưng dĩ nhiên, đấy không phải nhận nại thật sự, đó là biểu hiện của sự cố tình. Bố biết mình đã làm mẹ con khó chịu”.

“Như thế là bố đã cố hết sức rồi”. Pauline nói với ông. “Tối hôm qua, bố nhớ ra, có một lần mẹ làm đổ sữa”, ông nói tiếp, “đó là ngày khó chịu vô cùng, khi bố mang cơm ra bàn, chờ mẹ ngồi vào ghế, cầm nĩa lên và... mẹ làm đổ ly sữa. Khắp nơi đều là sữa, đĩa thức ăn của bố, trên bàn, chân mẹ và cả sàn nhà nữa. Bố mím chặt môi không nói gì, vào bếp lấy miếng giẻ, sau đó trở ra, thở một hơi dài. Ngay khi bố lau sữa trên váy mẹ, mẹ đưa tay xoa đầu bố, nói: ‘Ông đúng là người chồng tốt của tôi’”.

Bố không nói nữa. Mắt ông nhìn xa xăm, hướng ra cửa sổ.

Pauline nói: “Ồ, bố”.

“Bố lo chết đi sẽ phải xuống địa ngục”. Ông nói, giọng nhỏ đến mức không nghe thấy.

“Bố không bao giờ xuống địa ngục đâu!”.

Pauline đứng dậy ôm lấy ông, nhưng ông tỏ ý bảo cô ngồi xuống. Ông vẫn còn nhìn ra cửa sổ, “Bố rất lo khi bố lên thiên đường, mẹ con sẽ nói: ‘Ông! Ông đối xử tệ với tôi thế, ông đến đây làm gì?’”.

“Chuyện đó tuyệt đối không xảy ra đâu”, Pauline nói, “không bao giờ. Con dám bảo đảm. Bố biết sự việc sẽ thế nào mà?”.

“Thế nào?”. Ông hỏi, nhưng giọng rất lạnh lùng.

Cô nói: “Bố ở đó, trên cầu thang dẫn đến thiên đường, bố nhìn lên trên, bất ngờ khi thấy cửa mở, mẹ đang chờ đón bố! Mẹ không già, cũng không đau bệnh, mẹ chính là cô gái bé nhỏ lần đầu bố gặp. Mẹ cũng rất phấn chấn, mẹ sẽ cười nói:

‘Anh đến rồi! Anh đến rồi! Mau vào đây!’. Bố sẽ hỏi: ‘Lẽ nào anh chẳng cần đến trình diện với ai đó hoặc vượt qua thử thách nào sao?’. Mẹ sẽ cười: ‘Ồ, trời ạ, không cần đâu. Anh đã vượt qua thử thách khó nhất ở đây!’. Sau đó mẹ nắm tay bố, đưa bố bước vào cổng. Con bảo đảm thế”.

Giờ ông đang nhìn thẳng vào cô. Ông nói: “Con là đứa con gái ngoan, Pauline”.

Lúc đó, cô thấy tim mình ấm áp.

Tối chủ nhật, Pauline chuẩn bị cháo lúa mạch nho khô cho bố, đây là món truyền thống của những gia đình Baltimore. Sau bữa ăn, ông tạm biệt con gái và về nhà. Rõ ràng ông vẫn chưa biết nhà cô xảy ra chuyện. Cô tiễn ông ra ngoài cửa, chờ ông lên xe, lái ra đường, rồi vẫy tay rất lâu, sau đó trở về phòng.

Chiếc thùng đựng đồ của Michael đặt trên trường kỷ ở sảnh lớn. Cô ôm chiếc thùng vào trong phòng khách. Sau đó cô quét dọn

bếp, vừa làm việc vừa hát ngân nga. Cô thấy tâm trạng của mình rất tốt. Cô tưới nước cho chậu cây trên bệ cửa sổ, phơi giẻ lau trên vòi nước, sau đó tắt đèn trong bếp.

Khi chuông cửa vang lên, cô đang đi vào phòng khách. Cô biết đó là Michael nhưng sao anh ta lại làm thế nhỉ? Vì trong túi áo anh có chùm chìa khóa, chắc anh cố tình đây mà. Cô chậm rãi đi qua đại sảnh mở cửa.

Nhưng chỉ mình Pagan đứng đó, ôm balô căng phồng. “Đoán xem nào, bà ngoại!”, nó nói, “Nhà ông có một bể bơi đấy!”.

Khi Pagan vào nhà, Pauline nhìn qua nó thì thấy xe Michael đã lái đi, tựa như một chiếc tàu cũ không có màu sắc trong bóng đêm.

“Leo cầu thang lên sân thượng, bà sẽ thấy một bể bơi hoàn hảo, có ván nhảy và đủ mọi trang thiết bị”, Pagan nói, “nếu cuối tuần sau tiết trời ấm áp, cháu phải mang theo đồ bơi”.

Sau khi nó vào nhà, Pauline đóng cửa lại.

“Trong phòng ngủ còn có cả ti vi. Ông cho cháu xem thỏa thích trước khi đi ngủ”.

“Thế thì tốt quá”. Cô nói mơ màng. “Chúng ta có kem không ạ?”.

“Ở chỗ ông không có cho cháu ăn sao?”. “Ờ?”.

“Dĩ nhiên, chúng ta có kem”, cô nói, “nhưng không được vấy bẩn quần áo, nghe chưa cháu yêu?”.

Pagan đặt chiếc ba lô căng phồng xuống đất, rồi vào bếp. Pauline không đi cùng nó mà vào phòng khách. Cô không mở đèn, mà

ngồi xuống ghế salon trong bóng tối, hai tay chống cằm nhìn thẳng về phía trước.

Từng hình ảnh xuất hiện trong đầu cô, xa vời nhưng cũng rất rõ nét. Cô mừng tượng thấy Michael trong chiếc áo jacket carô mà anh mặc vào chiều hôm họ gặp nhau; cô thấy buổi sáng đầu tiên sau khi họ kết hôn, anh đang cạo râu trong nhà vệ sinh của khách sạn, đưa tay áp chop mũi sang một bên, sau đó cạo râu ở bên kia, động tác đó làm cô cười ha hả; cô thấy tay anh cầm một bó hoa lớn đi vào bệnh viện sau khi Lindy chào đời, nhiều hơn tất cả hoa trước đây cô thấy, cả một núi và hầu như che khuất khuôn mặt mắc cỡ, trẻ trung, gầy nhỏ và đầy vẻ sốt ruột của anh.

Trong trí nhớ của Pauline, những hình ảnh này tràn đầy ánh nắng, chúng làm tổn thương cô sâu sắc. Nhưng cô không khóc mà chỉ nghĩ về những ngày tháng đã qua. Có lẽ Michael nói đúng, trời lạnh quá nên tuyết sẽ rơi đây.

Chương 6

Chớp mắt Pagan đã 13 tuổi, tháng 9 này là nó vào lớp 8 rồi. Không ngờ nó yêu thích thể dục thể thao thế, suýt chút nữa là vào được đội tuyển bóng đá Virginia. Pauline vốn định đưa Pagan tham gia trại hè nội trú, nhưng bỗng nhiên nó đòi học ghi-ta, nên cô đành cho nó ghi danh lớp bồi dưỡng nhạc hè ở “Trường nghệ thuật Maestro” trên đường Falls.

Lớp hè bắt đầu lúc 10 giờ sáng, nhưng 9 giờ Pauline đến văn phòng rồi. Lúc này cô đang làm nhân viên tiếp tân bán thời gian nên Pauline đành gọi điện cho Michael, hỏi anh có thể đưa Pagan đi học mỗi sáng không.

“Chiều em có thể ghé đón Pagan, nhưng mỗi sáng em cần anh đưa nó đến trường. Trên đường đi làm em sẽ đưa nó ghé qua nhà anh”.

“Đưa đến cửa hiệu tốt hơn, vì 8 giờ sáng anh ra đó rồi”. “Được! Vậy thì đưa nó đến cửa hiệu. Cảm ơn anh!”, Pauline cúp máy.

Dường như giờ đây, cuộc trò chuyện của Michael và Pauline ngày càng đơn giản ngắn gọn. Với Michael, đây quả là một sự giải thoát. Vì anh chẳng dám nhớ đến những lúc cãi nhau trước đây. Nhưng không hiểu sao đến giờ Michael vẫn không tài nào thích ứng được những thay đổi này, nên anh cầm ống nghe đứng thờ người ở đó một lúc.

Lớp hè bắt đầu vào thứ hai. Với Pagan, sự việc tiến triển thuận lợi hơn nó nghĩ. Tối chủ nhật nó có thể ngủ lại nhà Michael, chứ Pauline không rước nó về. Như thế, sáng thứ hai, Michael ra cửa hiệu trước, 9 giờ rưỡi về bãi đậu xe trong chung cư đón nó. Pagan đứng chờ ở đó từ sớm, nó dựa nghiêng người trên ghế dài,

tay gảy chiếc đàn ghi-ta mới toanh và mắt nhìn nó tràn đầy hy vọng. Mùa đông năm ngoái, bỗng chốc cậu phát triển chiều cao rất nhiều, giờ dáng cậu lêu nghêu, mái tóc vừa dày vừa nhiều hầu như che cả khuôn mặt. Sau khi nhìn thấy Michael, nó đứng dậy ngay, rồi chào anh bằng từ “Hi” mà nó rất thích. Nó mặc quần bò màu xanh và một chiếc áo thun cực to, trên quần áo còn có rất nhiều lỗ, lúc này Michael cầu mong “Trường nghệ thuật Maestro” đừng có yêu cầu nghiêm khắc về trang phục.

Trong xe nóng đến phát bực dưới cái nắng oi bức. Dù mở máy lạnh tối đa vẫn chẳng thấm vào đâu, thế là họ mở luôn hai cửa sổ phía trước.

“Cụ thể trường ở đâu?”, Michael lớn tiếng hỏi. “Cháu không biết!”.

“Đi về hướng Nam hay hướng Bắc đường Falls?”. Pagan nhún vai, rồi lại gảy đàn. Thực tế, nó cũng chẳng biết.

“Trước đây cháu chưa từng đến trường đó sao? Hay...”. “Cháu chẳng biết gì cả!”.

“Vậy ai nói cháu biết về trường này?”.

“Hình như là bạn của bà”.

Michael đành đi thử, anh rẽ về hướng Bắc, đi ngang qua rất nhiều căn nhà cũ nát và một hàng cây um tùm.

Nhanh hơn dự đoán, chẳng mấy chốc họ thấy một bảng đường màu trắng chỉ về hướng ngược lại, viết bằng phấn màu đỏ xanh cam: “Trường nghệ thuật Maestro, lớp 9 - 12, thành lập năm 1974”. Michael thốt lên “Chết tiệt”, sau đó quay xe ngược trở lại ngã tư lúc nãy. Họ lái thẳng về trước mấy trăm mét, đến một tòa

nhà rộng lớn nhưng lại rất cũ, trên mái nhà có biển hiệu: “Trường nghệ thuật Maestro! Chào đón các bạn!”. Sau khi bước vào, họ nhìn quanh một vòng, trong sân đậu vài chiếc xe hơi, một người phụ nữ khoảng 60 tuổi ngồi thổi sáo trên hành lang. Dáng vẻ bà rất chăm chú, mái tóc vàng xõa dài vén sang một bên, chiếc váy dài rũ xuống chân. Michael bị thu hút bởi tiếng sáo tuyệt diệu của bà. Họ cẩn thận bước đến trước hành lang, vì không đành lòng cắt ngang tiếng sáo đó. Michael khẽ nói với Pagan: “Chúng ta có thể hỏi người khác xem ai phụ trách việc đăng ký vào lớp học”. Nói xong, anh đẩy cửa bước vào, Pagan theo sát phía sau, còn nghịch ngợm gảy dây đàn bằng ngón cái.

Họ đến sảnh, bên trong rất tối cũng chẳng bài trí gì, chỉ đầy hoa hồng khô héo, khắp nơi còn lan tỏa mùi dầu thông. Khi dừng lại xác định hướng, họ thấy xa xa phía trước có một người đứng dựa tường, đến gần mới thấy người này có râu quai nón, mặc bộ đồ đen, tay cầm một đồng tài liệu, miệng không ngừng lâu bầu. “Xin chào!”. Michael nói. Anh ta ngẩng đầu, mặt đầy vẻ bối rối. Lúc này anh mới thấy rõ, một tai anh chàng đeo chiếc hoa tai vàng, nó làm anh hơi khó chịu, nhưng anh vẫn rất lịch sự: “Cho hỏi, học sinh học nhạc đăng ký ở đâu?”.

“Ngay trước đại sảnh, căn phòng lớn nhất ở cuối hành lang”.

“Cám ơn anh!”.

Michael liếc nhìn những căn phòng đi qua, trong đó để đầy giá vẽ và đàn để tập nhạc. Trên đường đi, anh còn chú ý một người phụ nữ mặc trang phục rất hoa hòe đang nói chuyện với một bà lão, cách ăn mặc của cô mang đậm bản sắc Nam Mỹ.

Michael nhìn qua cửa thấy bên trong có rất nhiều hàng ghế xếp, thế là anh đoán chỗ họ đến đăng ký học có lẽ là một hội trường. Trước khi đến đó, họ ngang qua một căn phòng nhỏ, bất giác

Michael dừng bước lẳng lẳng lẳng nghe những nốt nhạc tuyệt diệu, cuối cùng đứng im lại ở đó, nhưng Pagan chẳng biết gì, nó vẫn đi tiếp. Qua cánh cửa bên trái, Michael thấy một người phụ nữ đang chơi piano, ngón tay của cô lướt nhẹ trên các phím đàn. Anh không thấy rõ mặt cô, chỉ thấy mái tóc nâu đẹp xoắn ngang vai.

“Kiểu tóc xoắn ngang vai” cụm từ này khuấy động hồi ức của anh. Bỗng chốc trong đầu anh sáng lên hình ảnh, một cô gái trẻ đang chậm chiếc khăn tay trước trán cho Pauline. Anh chẳng nghĩ ngợi gì, nói ngay: “Anna?”.

Không ngờ, cô dừng lại, quay người sang, mỉm cười vẻ chẳng chút bất ngờ: “Chào Michael!”.

“Anna? Đúng là cô rồi, sao cô lại ở đây?”.

Cô cười, sau đó dừng đàn. Anh thấy năm tháng chẳng làm cô thay đổi gì nhiều, chỉ để lại trên mặt vài nếp nhăn rất cạn, tuy tóc đã hoa râm nhưng kiểu tóc vẫn không thay đổi, “Tôi là giáo viên dạy piano ở đây!”.

“Thật sao? Trùng hợp ghê!”.

“Cũng chẳng phải trùng hợp, nếu không, ai lại giới thiệu với Pauline lớp hè của trường chứ?”.

“Cô ấy không hề nhắc đến chuyện này!”, Michael quá sức vui mừng, “A, tôi... bất ngờ thật đấy! Tôi còn ngỡ cô sống ở Colorado hay nơi nào đó!”.

“Arizona. Nhưng tôi rời khỏi đó sau khi chồng tôi qua đời”.

“Ồ, tôi rất tiếc”.

“Tôi cũng rất tiếc trước chuyện ly hôn của hai bạn!”. “Ồ, mọi chuyện sẽ ổn thôi, ý tôi là... chà, gặp lại cô tôi rất vui!”.

“Tôi cũng thế! Mong rằng cháu anh thích nơi này!”. “Tôi dám chắc nó sẽ thích, vậy, Pagan...”.

Arizona ngồi ngay đó, mỉm cười đưa mắt tiễn anh bước đi. Michael vẫy tay với cô, sau đó chạy khắp khiêng đến sảnh lớn tìm Pagan.

Anna Grant, ồ, đúng rồi, giờ cô ấy đã theo họ chồng, không còn là Grant nữa. Michael không biết tên chồng cô và chưa từng gặp mặt, cũng chẳng nghe tin anh ấy qua đời. Tuy trước đây có lẽ Pauline có nhắc đến những chuyện này với anh, nhưng anh chẳng có chút ấn tượng gì. Bao năm trôi qua, tình bạn giữa Pauline và Anna đã nhạt dần, họ chỉ thỉnh thoảng gửi thiệp mừng Giáng sinh, đôi lúc Pauline rất bất ngờ nói với Michael: “Ồ, anh yêu, Anna gửi đến này, con gái bạn ấy lớn thế rồi kia đấy!”. Mỗi lúc như vậy, Michael luôn lăm bằm gì đó, rồi lại tiếp tục làm việc của mình.

Nhưng...

Tận sâu đáy lòng anh luôn có một suy nghĩ, nếu lúc đó anh chọn Anna, chắc đời anh sẽ khác. Tuy thế, nhưng không có nghĩa lúc đấy anh có khả năng chọn Anna. Vì Anna chưa từng chú ý đến anh, anh hầu như không quen biết cô, nói chi đến cơ hội tìm hiểu. Dù vậy, anh vẫn có ý nghĩ như thế nhiều lần. Nhất là khi Pauline và anh cãi vã luôn. Vì dưới mắt anh, lúc tức giận, Anna không đập vỡ tách cà phê, không xé tờ báo, không khóc lóc ở nơi công cộng, không tiêu tiền anh vất vả kiếm được vào những việc không cần thiết, càng không đánh thức anh chỉ để hỏi anh có yêu cô không?

Thỉnh thoảng anh suy nghĩ, có lẽ Thượng đế muốn cho anh nhìn lại con đường mình đã đi qua vào những khoảnh khắc cuối đời. Nếu lúc đầu nghe lời chị Ursula, có lẽ giờ anh đã là một bác sĩ. Anh còn mơ tưởng cố gắng giành lấy học bổng của một đại học Y danh tiếng nào đó. Hoặc trở thành một kỹ sư, nhà báo.Ồ, anh thường mơ tưởng đến những chuyện thế này hoặc thế khác.

Nếu năm 1941, vào hôm anh và Pauline gặp nhau, người anh yêu không phải Pauline, mà là Anna; nếu lúc đó anh có thể bình tĩnh và sáng suốt hơn, có lẽ anh sẽ không vội vã nhập ngũ.

Nhưng trong cuộc sống không có nhiều cái “nếu” như thế. Lúc đó chính nhờ sự nhiệt huyết mãnh liệt của Pauline nên anh mới nhập ngũ. Giờ nghĩ lại anh thấy mình hơi ấu trĩ, tuy sớm muộn gì cũng phải nhập ngũ, nhưng anh luôn thấy chọn Anna với anh sẽ thích hợp hơn. Họ sẽ tổ chức một hôn lễ rất trang nghiêm, và dĩ nhiên sẽ có mối quan hệ thân thiết với con cái.

Mỗi lần nghĩ thế, Michael đều thấy mình rất buồn cười, thậm chí ngây ngô. Dù vậy, anh vẫn thường chìm đắm trong những ảo tưởng đó.

Cách nói chuyện của Pagan dạo này thay đổi khá nhiều, cứ mở miệng ra là “xin nhanh lên cho”, “bản thân cháu cho rằng không phải như thế”, “bản thân cháu nghĩ là như vậy”.

Một lần Michael hỏi: “Pagan, cháu muốn thêm ít bắp không?”.

Nào ngờ nó trả lời: “Bản thân cháu, không cần ạ!”. Thế là Michael nghĩ ngay đến “Trường nghệ thuật Maestro”, có lẽ mọi người ở đó đều nói chuyện như thế. Vì thỉnh thoảng Pagan còn huyền thuyên “một số người làm thế này; một số người làm thế khác”.

“Tôi chủ nhật này cháu đến ở chỗ ông chú?”.

“Có những người đến, có những người lại không”. “Cháu nói thế là sao? Đến hay không?”.

Pagan chẳng nói gì cả, chỉ nhướn mày. Đây cũng là biểu cảm nó học được gần đây.

Ôi trời, cách ăn mặc của nó cũng làm người ta kinh hãi. Một đứa con trai sao lại để chân trần mang giày sandal chứ! Còn mặc quần rộng thùng thình. Áo thun của nó cũng rất mốt, hiệu gì cũng có, nào là Band, nào là James Taylor... Tuy số áo thun này đều mới mua về, nhưng trông khá cũ. Ngoài ra, hình như nó rất thích chiếc ghế kiệu của Michael, vì nó thường ngồi đó, vừa gảy đàn vừa cố tình kéo âm mũi theo điệu nhạc. Nó còn mua một chiếc hộp in màu đen để đựng ghi-ta, vì lúc đó mọi người cho rằng không dùng vật chuyên dụng đựng nhạc cụ là rất quê mùa. Cây đàn của nó chẳng rẻ gì, nhưng trông rất cũ, bởi vì nó lắp một cái móc sắt trên đó. Dù thế nào, trông Pagan giống một nghệ sĩ dày dặn tuổi đời, từng chơi đàn trong một quán rượu nhỏ.

Nhưng Anna bảo nó rất có khiếu, hơn nữa thầy dạy nhạc của Pagan thường khen nó học rất nhanh.

“Thật ra, tôi cũng chẳng biết nó được di truyền khiếu âm nhạc từ ai. Gia đình chúng tôi chẳng ai có khiếu về âm nhạc cả”.

Lúc nói câu này, Michael và Anna đang ngồi trong hành lang của trường.

Michael vắt óc viện cớ đến tìm Anna. “Chúng ta có nên chào bà Stuart không?”, anh hỏi Pagan. Thực tế, vì không muốn thằng bé nghi ngờ, nên suốt hai tuần qua anh viện không biết bao lý do. Lần đầu, anh viện cớ bảo đến gặp thầy Britt của Pagan, lần thứ hai anh nói muốn tham quan phòng tập nhạc. Lần này anh

lại nói muốn đến chào bà Stuart. Hai lần đầu, anh thấy khá ổn, vì hình như Anna cũng rất vui khi gặp anh. Cô hỏi của hiệu của anh còn không? Giờ anh sống ở đâu? Có thích chỗ ở hiện nay không? Cô còn chỉ đường chỗ ở của mình cho anh biết. Cô thuê một căn hộ gần đường Falls, và cũng có ý định mua nó. Lần thứ hai gặp nhau, dường như họ càng vui vẻ hơn, đúng lúc con gái Anna về thăm cô. Dường như hễ nói đến đề tài con gái, hai người rất “tâm đầu ý hợp”. “Dĩ nhiên, Lindy, con gái lớn của tôi, giờ nó...”, nhưng Michael dừng lại ngay, vì anh không chắc chắn cô biết bao nhiêu về chuyện của Lindy.

“Giờ cũng chẳng biết nó ở đâu, tôi lo lắng quá!”.

“Phải đấy! Cô chẳng bao giờ quen với nỗi lo lắng này! Cô cũng lo cho con cái, nhưng nỗi lo này cô chẳng bao giờ hiểu được!”.

Cô gật gù, không dám hỏi thêm gì, làm Michael cảm thấy dường như cô chẳng thích xen vào chuyện người khác.

Chẳng biết phải nói gì, Michael đành nhìn những học sinh qua lại. Rất nhiều thiếu niên để tóc dài đều mặc những chiếc quần ngắn rất khác biệt. Còn có một nhóm rất đặc biệt, đó chính là những đứa trẻ học múa, chúng đều mặc quần bó màu đen. Rồi anh quay sang nhìn Anna. Cô mặc một chiếc áo đồng phục tay ngắn màu trắng, lộ ra vùng cánh tay bị phơi đen và một số vết đồi mồi, phối với một chiếc quần rộng màu xám nhạt và một đôi giày da bò hai lớp. “Mai Elizabeth đến chỗ tôi”, hình như Anna lại tìm được đề tài, “tôi đành chờ đến sáng mai mới có thể chuẩn bị một ít thức ăn chay!”.

“Hình như bọn trẻ nhà tôi cũng có một đứa ăn chay! Karen, cô biết đấy, con gái út của chúng tôi”.

“Chẳng phải trước đây nó rất thích ăn hải sản sao?”. “Không bao giờ, nhưng nó vẫn ăn những chế phẩm từ sữa”.

“May Elizabeth còn có thể ăn hải sản, thế nên việc chuẩn bị chẳng mấy rắc rối. Hết giờ làm, tôi có thể tiện đường mua ít thịt cua”.

“Tôi mang đến một ít cho cô chẳng phải tốt hơn sao?”. Anna chần chừ một lúc, vẻ bối rối.

“Cửa hiệu chúng tôi cũng có thịt cua, hải sản mang đến mỗi ngày đều rất tươi. Tôi có thể cân một pound ướp đá lạnh mang đến cho cô”.

“Ừm, cảm ơn anh, có điều...”.

“Cô có thể mời tôi tách cà phê?”.

Cô nhìn anh một lúc, anh thấy rất khó chịu, “Ý tôi là, cô chẳng cần khó xử thế, dù không mời tôi tách cà phê, tôi vẫn mang thịt cua đến cho cô mà”.

“Dĩ nhiên có thể mời anh một tách cà phê, nhưng anh không thể cho không tôi thịt cua!”.

“Tôi đâu thể nhận tiền của cô chứ!”.

“Nếu thế, tôi cũng tuyệt đối không để anh làm vậy”. Hai người đều kiên quyết, chẳng ai chịu nhường ai. Cuối cùng, Michael đưa ra một số thỏa hiệp, “Thế này thì sao? Tôi không nhận tiền, nhưng cô phải mời tôi ăn tối!”.

Anna cười, xem ra cô rất vui. “Thế nào?”.

“Nếu anh muốn ở lại ăn tối, tôi phải ghé ngang cửa hiệu, tiện thể mua cả thịt cua về!”.

“Được rồi, vậy tôi rút lại lời vừa nói. Cô mời tôi uống hai tách cà phê vậy? Tôi không ăn tối”.

Nói xong cả hai đều cười. “Được, ba tách vậy! Nói chắc rồi nhé, anh giao thịt cua cho tôi, tôi không trả tiền, nhưng tôi sẽ đặt một phần ăn trưa”.

“Quyết định thế nhé!”, Michael phấn khởi vô cùng.

Chính ngay lúc này, Pagan bước vào. Nó nhìn thấy Michael, ngạc nhiên hỏi: “Sao ông còn ở đây?”.

Michael cũng lấy làm lạ: “Chẳng phải giờ cháu đang học sao?”.

“Có những người phải học, có những người không cần học!” - Pagan nói xong hiên ngang đẩy cửa bước đi.

Anna sống trên một con đường cách trường khoảng một dặm. Thật ra căn hộ của cô rất bình thường, bờ rào màu trắng, vừa hẹp vừa cao lại có chóp nhọn, hình chữ nhật, sân nhà mọc đầy những khóm hoa cúc dại. Michael không chần chờ được nữa, bấm chuông ngay. Một thoáng sau, Anna ra mở cửa mời anh vào. Tuy cô vẫn mặc trang phục như ở trường, nhưng Michael phát hiện ngay có chút khác biệt, Anna cố tình trang điểm nhẹ một chút.

“Chào, người giao thịt cua đến đây!”, Michael dụi dàng nói, tay cầm một túi thịt cua, bên trong đựng đầy đá cục.

Anna đón lấy, chân thành nói: “Cám ơn anh rất nhiều. Ô, con cua to ghê! Thật ra không cần phiền anh phải mang đến đâu”.

“Phục vụ phụ nữ cũng là niềm vinh dự của đàn ông mà!”.

Thật ra, được phục vụ Anna mới là niềm vinh dự của anh!

Anh theo Anna đi xuyên qua phòng khách được trang trí tao nhã và cổ kính để vào bếp. Cách bài trí bếp đã nhiều năm rồi anh không thấy: vải rèm cửa màu xanh da trời, tủ lạnh góc tròn, còn có một bếp điện rất lớn khá thịnh hành vào những năm 40. Căn bếp to đến mức có thể trượt băng trong đó. Khi Anna chuẩn bị bỏ thịt cua vào tủ lạnh, Michael không nén được thốt lên: “Tuyệt thật!”.

Anna còn ngỡ anh đùa về thịt cua, thế là cô cười. Michael vội giải thích: “Ồ không, ý tôi là quầy bar, trên đó chẳng có gì cả, không có thức uống pha chế rượu, không có máy xay, cũng chẳng có lò nướng”.

“Ồ, tôi mới chuyển đến đây không bao lâu, vẫn chưa có thời gian trang hoàng quầy bar”. Nói xong cô đóng tủ lạnh rồi ngoảnh người lại hỏi: “Anh muốn uống gì?”.

“Bia vậy, nếu cô có!”.

“Dĩ nhiên!”, cô mở tủ lạnh lấy bia ra. Đây là bia nhập khẩu, mùi vị ngon hơn nhiều loại Michael uống trước đây. Nhưng lúc đó anh có một suy nghĩ, số bia này chuẩn bị cho ai? Cho cô ấy sao? Hay cho người nào khác? Mẫu đàn ông cô thích là người thế nào? Hai tuần trước đây anh luôn nghĩ Anna sống một mình, nhưng một phụ nữ có sức hấp dẫn như cô sao có thể cô đơn chứ? Anna rót ly rượu sherry cho mình, động tác thật thanh thoát làm Michael nhớ đến những học sinh học múa ở trường nghệ thuật.

Trở vào phòng khách, họ ngồi xuống ở hai đầu ghế salon, Anna lại phá vỡ bầu không khí ngại ngùng: “Ồ, lúc này ta quên lấy ly cho anh”.

“Tôi là dân Ba Lan mà, cô quên rồi sao? Tôi quen nốc bia chai rồi”.

Có lẽ bầu không khí trong phòng làm anh bỗng nhiên có cảm giác mình không phải là dân Ba Lan. Bỗng nhiên anh nhớ tới những tấm khăn trải bàn và cây thập tự giá mẹ anh yêu thích, cả những vật dụng gia đình “thời thượng” mà Pauline say mê làm anh thấy bực bội. Anh uống một ngụm bia, từ từ thưởng thức mùi vị khác biệt, sau đó lại khơi chuyện: “Cô ở đâu trước khi chuyển đến đây? Baltimore sao?”.

“Phần lớn thời gian tôi ở phía Tây đất nước. Khi Paul qua đời, Elizabeth mới 10 tuổi, tôi biết mình phải tìm một việc làm, thế rồi tôi trở về bang Idaho, rất nhiều hộ hàng của tôi đều sống ở đó, rồi tôi đến làm việc ở một trường học tại Cleveland mãi đến khi nó hết hoạt động, tôi mới xin làm việc ở đây. Tôi thấy mình vẫn rất may mắn, tìm được công việc dạy piano chẳng phải chuyện dễ”.

Michael hăng giọng, hỏi một cách thận trọng: “Chồng cô qua đời đột ngột sao?”.

“Không, anh ấy mắc bệnh bạch cầu từ lâu!”.

Câu trả lời này thỏa mãn sự tò mò của anh, nhưng không phải là câu trả lời anh muốn. Thật ra, anh muốn biết có phải cô rất yêu chồng? Cô còn nhớ chồng không? Anh lại hăng giọng, nhưng chẳng nói gì, chỉ uống vài ngụm bia.

“Chúng tôi quen biết nhau trong trận chiến đó, hình như là một dạo sau khi anh và Pauline kết hôn. Tôi còn nhớ lúc đó Pauline mang thai, nên không thể đến dự hôn lễ của chúng tôi”.

“Ừm, đúng thế”. Tuy Michael trả lời vậy, nhưng trong đầu chẳng hề nhớ đến những chuyện này.

“Vậy giờ anh và Pauline vẫn giữ liên lạc mặt thiết chứ?”.

Câu hỏi này tương tự câu anh muốn hỏi Anna, nào ngờ cô ấy hỏi anh trước. Anh thấy dường như có một tia hy vọng. Anh ngừng một chút rồi nói: “Không! Nhưng dĩ nhiên, chúng tôi vẫn giữ liên lạc vì con cái và những chuyện khác. Thỉnh thoảng thấy cô ấy, tôi có cảm giác thế này: đây là người phụ nữ mà trước đây tôi từng kết hôn sao? Cảm giác đó rất lạ. Tôi cũng thấy mình trở lại là mình trước đây. Tôi hầu như chẳng còn nhớ ai là người đã kết hôn với Pauline”.

Lời anh nói đều là lời thật lòng, anh cố gắng bày tỏ nó cho Anna hiểu được. Nhưng không hiểu sao trong đầu anh lại lóe lên một ý nghĩ, Pauline không xấu, và chưa từng lừa dối anh, cũng chưa từng ngược đãi các con, càng không bê tha cờ bạc. Thực tế, từ góc độ nào đó, tính cô tốt hơn anh nhiều. Cô hiền lành tốt bụng, tư tưởng rộng rãi, có rất nhiều bạn bè, có lẽ vấn đề của họ chỉ xuất phát từ phía anh?

Dường như Anna đọc được tâm tư của Micheal: “Thật ra, hỏi trước tôi rất ngưỡng mộ Pauline”.

Michael nghiêm túc suy nghĩ hàm ý của hai chữ “ngưỡng mộ”.

“Tuy học chung trường, nhưng lúc đó tôi không hề hiểu cô ấy. Nhưng tôi rất thích sức sống và sự nhiệt huyết của Pauline. Cô ấy chưa từng ngó lơ bất cứ một ai trong nhóm chúng tôi”.

“Hôm tôi quen cô ấy, hình như cũng có cô bên cạnh?”, Michael nói.

“Ồ, phải, sự kiện Trân châu cảng! Lúc đó, luôn có một điều gì lôi kéo chúng tôi lại với nhau, cũng trong trận chiến đó tôi mất đứa em trai mãi mãi”.

“Xin lỗi, trước đây tôi chưa từng nghe điều này”.

Anna đưa mắt nhìn xuống ly rượu. Bỗng nhiên, Michael chú ý thấy trên mặt cô có rất nhiều điểm hình bầu dục. Cô có đôi mắt hình bầu dục, cái miệng hình bầu dục, hơn nữa đầu cô cũng là hình bầu dục, mái tóc dài là kiểu uốn lộn ngang vai. Trước đây, anh chưa từng chú ý thấy những nét này.

Anna trầm lặng hồi lâu rồi nói tiếp: “Tôi nhớ hôm đó có Pauline, Wanda Bryk, cả... cô gái đó tên gì nhỉ?”.

“Katie Vilna”.

“Ồ, phải, Katie. Cô ấy cùng Wanda ở lại chăm sóc Pauline”.

“Giờ Pauline vẫn thường gặp họ”. “VẬY còn anh?”.

“Tôi?”.

“Phải, anh còn liên lạc với hàng xóm trước đây không?”. “Ồ, rất ít. Chỉ thỉnh thoảng tôi đi thăm anh bạn cũ Leo và bà hàng xóm già Serge. Cô biết đấy, tôi không giỏi xã giao”.

“Tôi cũng thế”.

“Trông cô không phải thế?”.

“Thật ra, sau khi chuyển đến đây, anh là vị khách đầu tiên đến chơi”.

“Thật sao?”. Bỗng nhiên Michael có sự phấn chấn đến khó hiểu, anh đưa mắt nhìn xung quanh, sau đó nói: “Cô trang trí nhà cửa tuyệt lắm! Cô xem, tôi sống ở đó 6 năm rồi, nhưng nhà chẳng có lấy một bức tranh ra hồn!”.

“Anh muốn treo tranh trong nhà sao?”. “Phải, nhưng chẳng biết nên treo tranh gì!”.

Anna nghiêng đầu nhìn anh, Michael đoán được cô nghĩ gì. Nếu là Pauline, chắc cô ấy đã nói ra rồi. Cô luôn tự tin có thể sắp xếp tốt cuộc sống của người khác. Nhưng Anna thì trái lại, cô giữ ý kiến của mình mà không nói ra. Michael lại hỏi: “Cô có thể cho tôi vài ý kiến không?”.

“Ừm, chắc được! Nhưng tôi cũng không biết có hợp ý anh không?”.

Michael cười rất dịu dàng, Anna không hiểu sao anh cười và nụ cười đó có ý gì.

Chiều thứ bảy tiếp đó, Anna chờ con gái đi rồi mới đến nhà Michael, giúp anh xem thử nhà nên treo bao nhiêu bức tranh. Sau đó họ đến một cửa hiệu chuyên bán tranh giá khá mềm. Pagan cũng đi theo, vì có thể nó nghĩ một cô giáo dạy nghệ thuật giúp ông ngoại trang trí tranh trong nhà là chuyện rất bình thường chẳng! Anna quả rất tỉ mỉ, cô không hề quên cảm nhận của Pagan: “Pagan, cháu thấy sao? Cháu thích treo gì trong phòng ngủ?”.

“Một poster của James Taylor. Cháu thấy một tấm rất lớn ở tiệm băng đĩa trong siêu thị. Ông ơi, cháu có thể có một tấm không

ạ?”.

“Dĩ nhiên là được!”.

Thật ra, Michael rất ngưỡng mộ Pagan, nó luôn biết mình muốn gì. Bản thân anh mỗi lần xem một bức tranh đều liếc nhìn về mặt của Anna, sợ mình phải mua những thứ tầm thường như một tên ngốc. Nhưng cô luôn nhìn anh và mỉm cười khó hiểu, làm anh chẳng biết làm sao. Cuối cùng, Michael buộc miệng hỏi: “Sao cô không chọn? Quả thật, tôi chẳng biết mình thích gì, tôi chẳng có ý tưởng gì cả”.

“Chiều nay khoan vội quyết định, dù sao chúng ta cũng chẳng gấp dùng mà!”.

Họ rời khỏi cửa hiệu với hai bàn tay không. Khi Michael mở cửa xe cho Anna, rất tự nhiên, anh đặt nhẹ tay lên eo cô. Sau đó khi sắp đến bãi đậu xe ở khu chung cư, Michael hỏi cô muốn lên nhà uống chút gì không, cô viện cớ còn bận việc, vội về nhà.

Chiều thứ hai, Michael lại một mình đến cửa hiệu đó, quan sát số tranh một lượt. Sau quầy tính tiền là một người phụ nữ tóc vàng, sắc mặt hồng hào, Michael tin rằng hôm chiều thứ bảy Anna không có mặt ở cửa hiệu, “Số tranh này bức nào đẹp nhất? Ví như trang trí ghé salon, bức này thích hợp hay bức kia?”.

“Tranh của Chagall đẹp hơn!”.

Anh nhìn theo ánh mắt của người phụ nữ đó. Bức tranh này đầy màu sắc ảo tưởng, rất nhiều người bay tự do trên không. Anh quyết định mua bức này, anh còn mua bức “Hoa hướng dương” của Vincent van Gogh và một bức khác. Ngoài ra, anh còn mua một bức tranh phong cảnh trang trí phòng ngủ của mình, vì anh rất thích sự yên tĩnh của thiên nhiên. Vừa về đến nhà,

Micheal liền treo tranh lên ngay, nào ngờ phiền phức hơn anh nghĩ nhiều, một thoáng sau lưng anh đã đầm đìa mồ hôi. Trang trí xong, Michael gọi điện cho Anna, mời cô tối mai đến xem thử. “Tôi biết tối mai cô không có lớp”. Dĩ nhiên anh biết rất rõ điều này, anh cũng rất vui khi tối mai Pagan không có mặt ở đây, “Hơn nữa tôi có thể chuẩn bị bữa tối mời cô, như thế hết giờ làm cô không cần phải nấu nướng. Một bữa tối rất sớm, tôi bảo đảm”.

“Thế thì hay quá!”.

Chiều ngày hôm sau, Michael chọn tỉ mỉ một số thực phẩm trong cửa hiệu. Sau khi về nhà anh quay một con vịt trước, rồi nấu một ít khoai, còn chuẩn bị một phần salad trộn. Thật ra đây là món salad đơn giản nhất, rưới sốt mayonnaise lên, món tráng miệng là bánh kem nhân sôcôla. Nhưng dù thế, khi chuẩn bị xong bữa tối, anh vẫn làm bếp rồi tung lộn xộn. Bỗng nhiên anh nhớ đến Pauline, cũng giống như phần lớn phụ nữ, cô có thể dễ dàng xử lý tốt chuyện bếp núc. Anh bất lực nhìn quanh bếp một vòng, sau đó anh vào tắm rửa, thay đồ và cạo râu.

Michael ngồi trên ghế salon, vuốt những nếp nhăn trên bộ trang phục bằng vải kaki. Sau đó anh dựa đầu vào thành ghế, mắt nhìn chăm chăm lên trần nhà, nào ngờ phát hiện một mạng nhện, bỗng nhiên anh thấy mời Anna đến nhà quả thật buồn cười.

Nhưng phải thừa nhận rằng, sau khi quen Anna, anh thấy thoải mái và tràn đầy sức sống. Lúc nào anh cũng nhớ đến Anna, dù là lúc ngủ, lòng cũng thấy chút ấm áp. Trước đây anh chưa từng có cảm giác này sao? Hồi anh còn trẻ? Có lẽ anh quên mất rồi. Dù sao, cảm giác bây giờ với anh là chưa từng có, anh thấy sự sống của mình như vừa mới bắt đầu. Anh cũng từng nghĩ, dù Anna không đáp lại tình cảm của anh, anh cũng thỏa lòng. Anh cũng rất vui vì mình còn có cảm giác yêu một ai đó thế này.

Anna rất đúng giờ. Hôm nay cô cố ý mặc chiếc váy màu tím đỏ. Điều này làm anh thầm vui trong lòng, vì nó cho anh thấy Anna rất xem trọng cuộc hẹn hôm nay, nào ngờ cô còn mang đến một chai rượu nho và một ổ bánh mì. “Bánh mì cô tự nướng đấy à?”. Michael hỏi khi đón lấy nó từ tay cô, cô cười: “Ồ, không, tôi mua ở một hiệu bánh mì dọc đường đấy”. Sau đó cô đi xem số tranh Michael mua. “Trời ạ, anh mua bức tranh này của Chagall, đặt ở đây, quả là tuyệt đẹp! Hơn nữa tôi rất thích bức này, màu hoa hướng dương rất hợp với màu rèm cửa của anh”.

“Tôi đưa cô đi xem những bức khác nhé”.

Anh đưa cô đi qua phòng ăn đến phòng ngủ của mình. Ở đây treo một bức tranh phong cảnh, “Cô có thấy bức này có bình thường quá không?”.

“Không đâu, anh chọn rất khéo”.

Giọng điệu của cô không giống như đang an ủi anh. Cô chú ý thấy, nhưng không nói cho Michael biết trên giường thiếu một tấm ra, cô cũng không nói với anh dường như phòng ngủ còn thiếu thứ gì đó.

Trở vào phòng ăn, Michael rót cho Anna một ly rượu sherry anh mua cho buổi hẹn hôm nay. Anh cũng rót cho mình một ly, dù chẳng mấy thích mùi vị của loại rượu này. Anh ngồi trên một chiếc ghế có tay vịn, cố tình giữ khoảng cách với Anna, anh không muốn mình trông lỗ mãng. Chỗ anh ngồi không có bàn, nên anh đành cầm ly rượu trong tay, thỉnh thoảng xoay qua xoay lại. Michael chồm người ra trước, Anna lại ngồi yên trên ghế salon, cô đặt ly trên chiếc khăn giấy đã xếp sẵn như đang suy nghĩ gì đó.

“Chiều nay tôi có gặp Pauline. Cô ấy đến đón Pagan, còn bảo khi Pagan lên lớp 9 cô sẽ cho nó đến học ‘Trường nghệ thuật Maestro’ toàn thời gian”.

“Cô ấy cũng từng nhắc chuyện này với tôi, nhưng tôi không hề có thành kiến với ‘Trường nghệ thuật Maestro’, nhưng thằng bé có thể tiếp nhận nền giáo dục tốt ở đó sao, ý tôi là các môn còn lại thì học thế nào?”.

“Ừm, cả năm họ đều dạy lớp tiếng Anh và lớp Toán”. “Nhưng cô cũng biết đấy, với một đứa bé trai, ghi-ta và âm nhạc không phải là tất cả của nó, trừ khi nó là một thiên tài âm nhạc”.

Dường như anh tự đưa mình vào thế bí, “Thôi, không bàn chuyện này nữa, cô có nói Pauline biết tối nay đến nhà tôi không?”.

“Không, lúc đó tôi không kịp nói”. Bỗng dựng mặt cô đỏ lên, “Hơn nữa, tôi cũng không chắc khi biết chuyện cô ấy có nghĩ gì không”.

Lần đầu tiên Michael cảm thấy Anna cũng đang suy nghĩ xem giữa họ có thể tiến triển không. Có lẽ Michael không yêu đơn phương. Anna nhìn anh, mặt vẫn còn ửng đỏ, cảm cô dần đưa lên, nó làm Michael nhất thời lúng túng, lần này đến lượt anh đỏ mặt, “Ồ, chuyện đó”, anh đứng phắt dậy, vội đi vào bếp.

Micheal cũng không tìm được cơ hội thích hợp để tiếp tục nói về đề tài lúc này. Nhưng cũng may, khi vào giúp anh nấu nướng, Anna hỏi anh một số vấn đề đơn giản, chẳng hạn nấu ăn có phải sở thích của anh không? Mỗi tối anh đều tự nấu ăn sao? Thỉnh thoảng anh có ra ngoài ăn không?

“Thật ra tài nấu bếp của tôi rất kém. Hôm nay tôi nấu xong bữa tối là vì tôi chuẩn bị từ hồi 4 giờ chiều. Tôi nghĩ lỡ như có gì trục trặc, tôi có thể nấu lại hoặc gọi điện đặt mua. Thường thì tôi ăn ở nhà, nhưng chỉ ăn bánh mì sandwich với tương đậu phộng hoặc cá hộp thôi. Tôi không muốn ra ngoài ăn, ngồi ăn một mình buồn lắm”.

Anh đặt khoai đã nấu chín trên tủ bếp, sau đó quay đầu nhìn Anna, lấy hết can đảm nói: “Nhưng nếu có cô cùng dùng bữa, tôi vẫn rất sẵn lòng đi”.

Cô lại ngược nhẹ cằm lên, sau đó tần ngần nói: “Tôi cũng rất vui được đi ăn tối cùng anh”.

Câu chuyện của họ bắt đầu như thế.

Giờ họ thường đến một nhà hàng trên đường St. Paul thưởng thức món canh gà. Đây là nhà hàng họ thích nhất, lần nào họ cũng ngồi cùng một chiếc bàn tròn bên cửa sổ. Thỉnh thoảng họ cũng hôn nhau, nhưng vẫn có chút ngại ngùng.

Trong rạp chiếu phim, họ cũng nắm tay nhau, Micheal không ngờ tay Anna mềm mại thế, đúng là bàn tay của một nghệ sĩ piano.

Nhưng khi đi nghe hòa tấu, họ thường không nắm tay, vì Anna có vẻ rất chăm chú. Michael thường liếc nhìn cô để biết lúc nào nên vỗ tay. Sau mỗi lần kết thúc một bài hòa tấu, mắt Anna đều hơi ươn ướt, sau đó cô chồm người về trước, vỗ tay nồng nhiệt.

Thỉnh thoảng họ nấu ăn ở nhà Michael, thực phẩm mang từ cửa hiệu về, còn có cả xà lách nữa; thỉnh thoảng họ cũng đến nhà Anna, gọi một ít thức ăn trưa và pizza. Anna không giỏi nấu ăn, cả dụng cụ ăn uống thường dùng nhất trong nhà, như loại vá có

lỗ hoặc dao hai lưỡi cũng không có, hơn nữa cô cũng không nghĩ phải mua những thứ này. Tuy nó làm Michael thấy hơi bất ngờ, nhưng anh không đánh giá cao khả năng tự chăm sóc của cô. Cô không bao giờ đi tay không đến nhà Michael mà luôn mang một ít rượu nho hoặc hoa tươi. Cô cũng không bao giờ gọi điện trong lúc anh đang làm việc, tuy anh rất mong cô làm thế. Hơn nữa khi xử lý những vấn đề trong mối quan hệ với con gái, Anna luôn tỏ ra chín chắn. Họ không bao giờ tranh cãi, cũng chẳng chiến tranh lạnh, chỉ có lý giải, ủng hộ và tôn trọng lẫn nhau.

Khi giải quyết công việc, Anna không bao giờ làm cho nó rối tung. Cô có thể một mình giặt thời gian buổi tối, một mình đến các buổi tiệc, tự thay lốp xe, sửa máy giặt, thậm chí xoay chuyển ăng-ten trong vườn. Theo Michael, cô làm được những việc này quả rất cừ khôi, vì so với Pauline giờ anh còn phải thường giúp cô ấy sửa chữa và bảo trì xe, nhưng Anna lại cho rằng những việc này chỉ là việc nhỏ chẳng đáng nhắc đến.

Điều đặc biệt là, cơ hội gặp mặt vào những ngày thường của họ còn nhiều hơn là cuối tuần. Vì cuối tuần Pagan đến trường học ghi-ta. Theo dòng thời gian, giờ đã đến tháng 8, Michael sớm đã quen những ngày tháng có Anna bên cạnh. Anh dựa dẫm vào Anna và hẹn cô vào mỗi cuối tuần. Họ cùng đi ăn kem, cùng đi bơi. Anna mặc bộ đồ bơi màu đen, dưới mắt Michael, cô gợi cảm vô cùng. Cô có làn da mịn màng và khỏe mạnh, thỉnh thoảng cũng thấy một ít đốm đồi mồi, nhưng sau khi mặc áo vào, chúng đều trở nên không rõ nét.

Pagan luôn cần nhân lần biểu diễn này chọn bài không hay, hơn nữa nó còn bực bội cô gái diễn chung có giọng quá khàn. Nhưng thực tế, Pagan có thể tham gia lần biểu diễn này quả thật là niềm vinh dự rất lớn. Một tuần trước đó, nó luyện tập rất chăm chỉ. Nó thường ngồi trên ghế salon của Michael, chú ý sâu đầu

vào cây ghi-ta, cơ thể biến thành hình chữ C. Nó cũng thường hát bài này theo điệu nhạc “Anh phải lang bạt đến nơi đó...” nhưng do âm điệu quá cao, lần nào cũng dừng ở đoạn này. Điều thú vị là, dường như Michael cũng bị giai điệu bài hát của Pagan ảnh hưởng. Suốt một tuần, bản nhạc đó cứ vang vọng trong đầu anh, dù là lúc xem đơn hàng hoặc trả lời điện thoại. Anh cảm thấy bản nhạc đó luôn vang bên tai, có chút bi thương cũng mang chút khát vọng.

Cả nhà Anton đều đến xem màn biểu diễn đó. Ngoài Michael và Pauline, còn có George, Sally và con họ, JoJo và Samantha, dĩ nhiên còn có Karen, nếu công việc của cô kết thúc sớm. Điều này làm Michael hơi căng thẳng, vì đây là lần đầu tiên người nhà anh thấy anh cùng Anna sánh bước bên nhau với tư cách là người yêu. Nhưng thật lòng anh rất muốn họ thấy, hơn nữa anh mong mọi người hiểu rằng Anna rất quan trọng với anh. Thế nên, khi Anna nói anh hãy để cô lái xe đến đó một mình, anh kiên quyết nói: “Không được! 7 giờ anh đến đón em!”.

Họ đến trường sớm hơn nửa tiếng, anh đưa Anna đến ngồi ở dãy ghế đầu tiên.

Anna luôn miệt mài kể với Michael về việc học sinh tham gia biểu diễn, trong đó bao gồm những thí sinh độc tấu piano, có một cậu bé quá hồi hộp, còn dọa nếu bố mẹ đến xem nó sẽ không thi nữa. Michael phát hiện hôm nay Anna cố tình mặc một chiếc áo đen rất mát và mang đôi giày cao gót, trông cô rất tuyệt!

Những người khác lần lượt đến trường, trong đó có những cậu bé, cô bé, bố mẹ và ông bà chúng. Một cô gái mặc trang phục bó sát người đang lén thò đầu ra ngoài ở cánh trái sân khấu, còn có một người phụ nữ mặc đồng phục vội vã chạy vào.

Chính lúc này, Pauline bước đến chào Michael: “Ồ, hóa ra anh ở đây”.

Cô dừng lại trước Michael, theo sau là Karen. Hôm nay cô mặc chiếc váy hoa và áo khoác trắng, tóc vừa mới nhuộm, màu son rất hợp với đôi hoa tai đỏ. Karen trông vẫn như mọi khi, mặc chiếc quần bò bạc màu đã lỗi thời và áo thun. Cô bé đứng sau Pauline, đầy vẻ bất lực. Pauline vẫn thoải mái chào hỏi Michael: “Hôm nay em rất vui vì cuối cùng có thể đến xem buổi biểu diễn này. Một lần nữa lại được nghe giai điệu của những tình khúc bất hủ, hơn nữa... Ồ, chào, Anna! Vừa này không nhìn thấy bạn! Karen, hồi trước con có gặp bạn mẹ, cô Anna Grant không? Không, phải là... Mình định gọi điện cho bạn, quả rất cảm ơn bạn, Anna. ‘Trường nghệ thuật Maestro’ luôn...”.

Bỗng nhiên cô dừng lại, chuyển dần ánh mắt từ Anna sang Michael. Cô mở to mắt, ngạc nhiên nhìn Michael.

Lẽ nào cô thấy gì sao? Lúc đó họ không hề nắm tay hay có hành động gì quá thân mật. Cũng không ngồi chung như trước, thậm chí vai họ cũng không kê vào nhau. Nhưng trong chớp mắt, Pauline lộ vẻ mặt rất bi thương, môi cô khép lại ngay, sau đó ngoảnh mặt bỏ đi. Cô rất giận, xách tay văng cả ra ngoài khi cô quay người, va vào cánh cửa phía sau. Karen gọi với theo Pauline, sau đó chạy vội theo. Trước khi đi con bé còn nhìn Michael với ánh mắt đầy nghi hoặc.

Anna đưa mắt nhìn Michael, cô đang định nói gì đó, nhưng bị người phụ nữ mặc đồng phục lúc này ngắt ngang, “Chào mừng mọi người đến dự!”. Giọng của cô vọng từ sân khấu xuống, rất vui cũng rất cao, thế nên họ phải ngẩng đầu nhìn về phía đó. Michael chẳng nghe được gì, giờ anh chỉ cảm thấy Pauline đang ngồi ở dãy ghế nào đó phía sau nhìn anh chằm chằm. Anh ngồi

bất động, mắt nhìn thẳng phía trước. Anh không dám dựa vào Anna, cũng chẳng dám nắm tay cô, anh thấy cổ mình cứng đờ.

Lúc biểu diễn, bọn trẻ đều mang váy và giày trắng, các bé trai thì dán râu giả. Tiết mục của Pagan nằm giữa chương trình. Dĩ nhiên, khi biểu diễn, tóc nó vẫn áp lên chiếc ghi-ta, ngón tay nó gảy dây đàn rất điệu nghệ, chẳng hề mắc một lỗi nào. Thật ra giọng hát của cô bé diễn chung với Pagan chẳng khàn chút nào. Nhưng Michael không còn tâm trạng nào để thưởng thức. Anh chỉ muốn quay đầu lại tìm bóng dáng Pauline trong đám đông khán giả.

Nhưng, anh không làm thế.

Rất hiển nhiên, Pauline về thẳng nhà hoặc đi đến nơi khác. Người phụ nữ mặc đồng phục lúc nãy trở lên sân khấu, sau khi vỗ tay chúc mừng màn biểu diễn rất thành công, thông báo họ còn chuẩn bị bánh ngọt cho phụ huynh trong phòng khách. Michael nhân lúc này tìm kiếm bóng dáng Pauline trong đại sảnh, nhưng không thấy, anh cũng chẳng thấy Karen đâu. Lúc đó, nhà Anton chỉ còn lại George và Sally. Vợ chồng chúng ngồi ở gần cửa, vì sợ con trẻ gây rắc rối. Sally ẵm Samantha trên tay, JoJo đã nằm dài trên chân cô ngủ. George thấy Pagan bước đến, liền đứng dậy chúc mừng: “Cừ lắm, cậu nhóc!” rồi vỗ nhẹ lên đầu Pagan.

Pagan hỏi: “Bà đâu ạ?”.

“Bà không ngồi chung với ông sao?”. “Cháu có thấy bà đâu chứ”.

“Ồ, ông đoán, chắc bà đã về trước. Có lẽ Karen lái xe đưa bà về thẳng nhà rồi”, Michael khéo léo chuyển sang đề tài khác, sau đó nói với George: “George, Sally, bố giới thiệu Anna với hai con”.

George vui vẻ chào Anna: “Chào cô, Anna!”.

Nhưng Sally quan sát Anna tỉ mỉ, rồi nhìn Michael, sau đó lễ phép nói: “Rất vui được gặp cô!”.

Anna nhìn George: “Cô nhớ trước đây từng gặp cháu một lần, nhưng hình như đã 30 năm trước rồi, nên cháu không nhớ cô, cô cũng không lấy làm lạ!”.

“VẬY, cô là bạn của gia đình cháu ạ?”, Sally tò mò hỏi. “Phải, từ lâu mọi người đã là bạn của nhau, cô học chung trường với mẹ cháu”.

Michael có cảm giác Sally rất muốn giải mối ngờ vực trong lòng, nhưng cô không hỏi tiếp nữa.

Dĩ nhiên họ không thể bỏ lỡ món bánh ngọt. Khắp nơi đều là tiếng vui cười, khen ngợi và cảm ơn của bố mẹ bọn trẻ. Michael bỗng nhiên thấy đau đầu, anh không biết ngày hôm nay bao giờ mới kết thúc.

Cuối cùng họ về nhà. Nơi đây cách thành phố rất xa, nên thấy được hàng ngàn ánh sao lấp lánh trên bầu trời đêm. Michael rất mong có thể đưa Anna về nhà mình, nhưng hôm nay là thứ sáu, Pagan đến nhà anh ở, thế nên anh đành đưa cô về nhà.

Hôm nay Pagan nói nhiều đến bất ngờ, giờ chắc chắn nó thấy thư giãn vô cùng. Cả đoạn đường nó đều hỏi Anna: “Bà có phát hiện lúc mới đầu cháu hơi căng thẳng không nhỉ? Còn nữa, bà có biết cháu chậm một nhịp ở đoạn thứ hai không?”.

“Hôm nay cháu biểu hiện rất xuất sắc, tuyệt lắm!”.

Cả đoạn đường Michael đều rất im lặng, anh không hiểu rốt cuộc Pauline có phản ứng thế nào? Chỉ có tên gốc mới nghĩ

rằng sau khi biết chuyện Pauline chẳng nói gì cả.

Giờ đây dường như mọi người đều biết chuyện, hơn nữa ý kiến bất nhất. Wanda Lipska luôn truy hỏi Michael tại sao lại thích một người theo Thanh giáo (một phái trong Giáo hội nước Anh với các hình thức nghi lễ nhà thờ đơn giản); Karen trách Michael ít ra lúc đầu anh nên nói cho Pauline biết một tiếng, để mẹ cô chuẩn bị tâm lý. Rất hiển nhiên, giờ đây Pagan cũng ý thức được chuyện xảy ra, nên khi gặp Anna ở nhà Michael, nó thường rất ít nói và cố gắng tránh mặt; chỉ mình George cho rằng Anna rất được. Nhưng cô em Sherry của Pauline lại rất phẫn nộ, cô cho rằng Anna là người vô liêm sỉ, phóng đảng lẳng lơ, “Mọi người đều biết cướp chồng bạn là chuyện rất xấu”. Sally lại khác, cô đang nghĩ Michael và Anna có mối vợ chồng cô ra dùng bữa không, dĩ nhiên phải là lúc hai con ngủ hết mới được, bằng không cô phải phiền Pauline đến chăm sóc chúng, thế là lộ tẩy. Chỉ có Leo Kazmerow vui vô chừng sau khi biết chuyện, vì Michael cuối cùng có thể kết thúc cuộc sống của một thầy tu.

Không ngờ chuyện của Michael cũng gây ồn ào ở cửa hiệu, nhưng anh chẳng thể nói gì. Mỗi lần khi anh rời khỏi cửa hiệu sớm, đám nhân viên đều nhìn anh cười rất bí ẩn. Họ còn thường tụ năm tụ bảy bàn luận cuối tuần anh sẽ làm gì, thậm chí họ còn cùng thảo luận xem ai mua chiếc quần lót mới cho anh.

Nhưng thật ra mối quan hệ của họ phát triển đến mức độ nào? Anh và Anna chưa một lần nói về điều đó, dĩ nhiên họ cũng không sống chung. Có lẽ họ chỉ là bạn thân, thỉnh thoảng ngồi rất gần, hoặc hôn nhau khi chào tạm biệt. Không biết có phải Anna cũng nghĩ thế không?

Lúc cạo râu, Michael thường tập trước gương: “Anna, quan hệ của chúng ta rất có ý nghĩa với anh. Không đúng, không đúng, ý anh là anh đã bắt đầu... Nói thế không tự nhiên, thật ra em rất

quan trọng với anh”. Anh không biết mình có thể nói với cô ba chữ “Anh yêu em” không.

Mỗi lần Anna đến nhà, Michael đều thay khăn trải giường, hơn nữa còn dọn dẹp phòng ngủ gọn gàng sạch sẽ. Tuy sau lần xem tranh, Anna không vào phòng anh nữa, nhưng thật sự anh có thể làm tình với cô không? Người phụ nữ duy nhất từng chung chăn gối với anh là Pauline, nhưng trong vài năm trước khi họ kết thúc hôn nhân hầu như chuyện ấy ngày càng ít đi. Mỗi lần hôn Anna, môi cô rất mềm mại nhưng lúc nào cũng khép kín. Anh luôn đặt tay dưới cánh tay cô đúng ngay chỗ có thể sờ thấy áo lót, nhưng vì Anna luôn giữ cùng một tư thế, nên anh chẳng thể chạm đến ngực cô. Cô cũng không một lần “bật đèn xanh”, vì thế Michael không dám tiến thêm một bước. Thông thường, mọi người đều cho rằng những biểu hiện này thật ra cũng có ý nghĩa, vì vậy Michael cũng chỉ biết chờ đợi.

Đầu tháng 10, bà hàng xóm cũ Brunek gọi điện báo với Michael bà Serge đã qua đời, “Tôi biết anh luôn giữ liên lạc với bà ấy, nên tôi báo với anh. Chúng tôi đều đoán bà ấy qua đời trong lúc đang ngủ, rất bình thản. Con dâu bà phát hiện bà đã tắt thở khi ghé ngang qua nhà trên đường đến siêu thị sáng nay. Lễ xức dầu thánh từ 3 - 5 giờ chiều hôm nay, tang lễ bắt đầu lúc 10 giờ sáng mai!”. “Cám ơn bà! Tôi sẽ đến dự tang lễ!”.

“Nếu Pauline đồng ý, tiện thể hãy đưa cô ấy đi cùng!”. Sau đó Michael gọi cho Pauline, nhưng cô một mực từ chối. Cô viện cớ bận công việc. Bà Brunek cũng chẳng là gì của cô, chỉ là hàng xóm đối diện nhà 7 năm trước khi cô kết hôn. Michael nghĩ, cô từ chối chủ yếu vì chuyện Anna. Từ sau hôm thấy Micheal đi cùng Anna, Pauline hầu như chưa từng nói lời dễ nghe với anh, giọng điệu của cô giống hệt lúc vừa ly hôn, chua ngoa và đầy trách móc. Đối sách của Michael là vờ như chẳng biết gì cả,

giọng điệu còn rất bình tĩnh, “Ồ, được. Nhưng anh sẽ thay em bày tỏ lòng thương tiếc với bà ấy!”.

“Dĩ nhiên tự em biết phải làm gì, không cần đến anh!”. “Được thôi, tạm biệt!”.

Sau khi gác máy, anh cũng không biết tại sao mình lại gọi điện cho Anna, mời cô cùng đi dự tang lễ.

Anna hầu như không gặp bà Serge. Thực tế, Anna hầu như chẳng có ấn tượng về cái tên này. “Hình như em có gặp bà ấy một lần trong lễ cưới của anh và Pauline, sau đó thì không gặp nữa, nhưng em vẫn nhớ bà ấy là người rất thân thiện. Hình như hôm đó bà còn tặng vợ chồng anh món quà còn to hơn cả bà?”.

“Một bức tượng thạch cao”. “Gì cơ?”.

“Một tượng bé trai cao 4 feet bưng hai mâm đầy trái cây và bánh ngọt”.

“Ôi, trời ạ!”.

“Anh muốn em ở bên cạnh, một mình về đó quả thật buồn nảo. Mọi chuyện quá khứ lại hiện ra trước mắt, hơn nữa những người anh quen biết trước đây, giờ cũng chỉ đếm trên đầu ngón tay. Mai em có tiết dạy ở trường không? Anh sợ lỡ như...”.

“Không sao, sáng mai em không có tiết dạy. Nhưng có thể 1 giờ trưa về đến trường không anh?”.

“Dĩ nhiên rồi!”.

“Vậy em sẽ đi với anh!”.

Sau khi gác máy, Michael tự nói với mình, có lẽ Anna xem anh hơn bạn bình thường một chút, nếu không sao cô lại đồng ý chuyện này? Trong lòng anh chợt thấy có lỗi với bà Serge, vì có vẻ như anh lợi dụng cơ hội này để hẹn hò với Anna.

Michael mặc bộ com lê đen đến dự tang lễ, hơn nữa anh rất vui vì Anna cũng mặc đồ đen. Thời tiết hôm đó rất tuyệt, mát mẻ và thoáng đãng. Lúc vừa đến St. Cassian, tiện đường Michael ghé thăm cửa hiệu cũ. Nhưng khi rẽ vào góc đường, anh ý thức được việc mình đến đây quả là một sai lầm. Trong ký ức của anh, cửa hiệu đã trải qua rất nhiều thay đổi: từ một cửa hàng tạp hóa biến thành một quán rượu; sau đó lại trở thành một tiệm quần áo cũ, khắp nơi đều treo đầy quần áo bạc màu. Nhưng hôm nay khi anh trở lại, thật không ngờ, trên cửa sổ dán rất nhiều giấy. Anh lái xe về trước một chút, sau đó nhìn qua cửa sổ. Tầng hai lâu rồi không có người ở, giờ đã thành kho chứa đồ. Anna cũng không kèm được thốt lên: “Tiếc quá!”.

“Thật may vì mẹ không thấy tình cảnh bây giờ!”.

“Ở đây trông nhỏ hơn trước phải không? Em biết mọi người khi trở về chốn xưa đều nói thế, nhưng chỗ này quả thật trông rất nhỏ. Không ngờ, mọi người có thể mua được những thứ họ cần ở đây”.

“Đúng thế, nhưng trước đây khách cũng chẳng cần gì nhiều, một phần cũng do hàng hóa không được đa dạng”.

Trên đường đến nhà thờ dự tang lễ, Michael luôn nghĩ đến cửa hiệu mở ở vùng ngoại ô, vừa rộng vừa sáng, thỉnh thoảng nhìn hàng hóa: bánh quy Anh, ô liu Tây Ban Nha, mù tạt Pháp, anh thật không dám tin tất cả đều là của mình. Anh thấy mọi thứ trước mắt đều là hư ảo, dù lúc đầu đều là chủ ý của anh. Pauline chỉ hối thúc anh dọn đi thôi.

Michael dừng xe ở phía sau một căn nhà nhỏ, nhưng không xuống xe ngay, mà ngồi đó đặt tay trên bánh lái, Anna cũng nhìn anh vẻ khó hiểu.

“Giáng sinh năm ngoái, theo thông lệ anh tặng quà cho Eustace, một phong bì tiền. Em còn nhớ Eustace không? Anh đoán chắc em không nhớ, anh ấy là một người da đen, lúc trước làm việc trong cửa hiệu của anh. Anh ấy nghỉ việc khi anh bán cửa hiệu, nhưng bọn anh vẫn luôn giữ liên lạc. Khi anh gõ cửa, một chàng trai trẻ ra mở. Cậu chàng tóc quăn, mặc chiếc áo to dài với quần bò. Anh ngờ vực hỏi: ‘Eustace sống ở đây đúng không?’. ‘Ông là ai?’. ‘Tôi là chủ trước đây của anh ấy, đến gửi tặng anh ấy quà Giáng sinh’. ‘Ông ấy không cần phong bì của ông!’.

‘Cho hỏi?’ Không chờ anh nói hết, cậu chàng nói, ‘Mang phong bì của ông rời khỏi đây đi!’. Sau đó anh nghe tiếng Eustace vọng từ trong nhà ra, ‘Ai thế? Jimmy? Ai đến thế, Jimmy?’. Chàng trai trẻ không trả lời, chỉ luôn miệng nói với anh: ‘Ông tưởng mình là ai chú? Còn lặn lội từ xa đến đây gửi phong bì này?’”.

“Tiếp đó cậu chàng đóng cửa lại, anh chẳng biết cậu ấy nghĩ gì, cả Eustace nữa. Nhưng quả thật anh không có ý làm tổn thương họ. Suốt mấy năm nay, anh luôn làm thế, hơn nữa Eustace cũng luôn lễ phép nói cảm ơn anh”.

“Có lẽ, thời gian đã làm thay đổi tất cả!”.

“Quả thật họ thay đổi rồi”. Michael thở dài một tiếng, sau đó mở cửa xe.

Thời gian trôi qua, nhà thờ cũng có những thay đổi. Michael vừa bước vào đã nhận ra ngay điều đó: tuy nhà thờ vẫn tối mờ thế, khắp nơi lan tỏa mùi nến, nhưng trong đó chỉ có số ít người mặc đồ đen đến chia buồn. Những người khác ăn mặc sặc sỡ, còn là

kiểu trang phục mà trước đây có nằm mơ họ cũng không dám mặc vào nhà thờ - áo thun, áo pô-lô (người chơi cưỡi ngựa và dùng cái chày có cán dài đánh quả bóng vào trong cầu môn), phục sức vải kaki và cả giày thể thao. Wanda Lipska bước qua lối đi giữa các dãy ghế, cô mặc bộ trang phục tựa như đi tham gia một cuộc đua thuyền - áo thể thao hải quân và quần sọc trắng. Leo Kazmerow ngồi ở dãy ghế đầu, mặc chiếc áo gió màu xanh. Khi quay đầu chào, Michael thấy trên ngực áo anh ta may logo của công ty dầu khí. “Michael!”, anh la lên. Sau đó, Leo ngoảnh đầu gọi vợ mình, “Nhìn nè, em yêu, xem ai đây?”. Vừa nhìn thoáng qua, Michael không nhận ra vì cô tròn lên rất nhiều. Tóc cô nhuộm màu nâu, rất hợp với chiếc áo chất liệu bông cô đang mặc, hơn nữa nó lại rất bông bênh.

Michael vẫn chưa kịp giới thiệu Anna, nghi thức tang lễ đã bắt đầu. Một vị cha xứ bước lên thánh đường, bắt đầu cầu nguyện với giọng điệu rất nghiêm trang. Sau đó, sáu chàng trai cao gầy đẩy quan tài vào, chắc đấy là cháu của bà Serge.

Anna dựa rất sát vào Michael, đến nỗi anh cảm thấy được hơi ấm của cô. Chẳng biết từ lúc nào, tay cô đặt bên tay anh, Michael chột nắm chặt lấy tay Anna, sau đó anh lại nghĩ về một đêm vào tuần trước. Khi Anna chuẩn bị rời khỏi, bỗng nhiên anh lấy hết can đảm nói: “Tối nay em ở lại đây nhé!”. Anna chỉ hỏi ngược lại: “Ở lại sao?”, “Ừm, ở lại nhé!”. Có một khoảnh khắc Michael cảm thấy cô sẽ ở lại, vì cô mỉm cười rất tươi với anh, nhưng không ngờ, cô ngả người về trước hôn nhẹ lên má anh, sau đó nói lời chúc ngủ ngon rồi ra về. Anh rất hối hận trước sự đường đột của mình, mong rằng nó không phá hỏng tất cả!

Lúc nghi thức kết thúc, vợ Leo lại đến chào họ. Michael vẫn nắm chặt lấy tay Anna. Dưới mắt những người hàng xóm, giờ anh vẫn chưa được tha thứ, vẫn chưa thể đường hoàng ở bên Anna,

thế nên khi bà Brunek nói với anh: “Cho tôi gửi lời hỏi thăm Pauline? Quả là người phụ nữ tội nghiệp! Một mình còn phải nuôi đứa cháu ngoại!”, Michael chỉ nhún vai, hơn nữa anh chẳng muốn biện bạch gì cho mình.

Khoảng 11 giờ, nghi lễ kết thúc. “Giờ anh đưa em về trường có kịp không?”. Michael hỏi khi họ cùng xuống cầu thang, “Chúng ta vẫn còn thời gian đi dùng bữa. Em muốn ăn gì nào?”.

“Thôi, cảm ơn anh! Em còn phải về nhà giải quyết một số việc trước khi đến trường!”.

Anh biết mình cũng có rất nhiều việc phải làm. Nhưng vì Anna, anh sẽ cố gắng. Dĩ nhiên, Anna không hề cảm nhận được điều này.

Trên đường đưa cô về, Michael luôn im lặng, thỉnh thoảng Anna liếc nhìn anh một cái, cũng chẳng nói gì.

Họ đến đường Falls, Michael luôn nghĩ đến phản ứng của Anna. Anh bấm đèn xi-nhan, rẽ trái trước sau đó rẽ phải đến lối vào nhà Anna, dừng lại ở đó.

“Cảm ơn anh, Michael. Tối mai chúng ta cùng dùng bữa tối chứ?”. Anna chột đề nghị.

“Anh nghĩ em thích anh rồi”. Bỗng nhiên Michael đổi đề tài.

Tiếp theo là khoảng khắc im lặng đến căng thẳng. Nào ngờ Anna trả lời: “Em thấy hình như mình yêu anh rồi!”.

Thế rồi họ bắt đầu sống chung, thường là ở nhà Anna, vì ở đây thoải mái hơn. Đêm nằm xuống, Anna rất thích dùng cánh tay ôm nhẹ lấy đầu Anna, cho dựa vào vai anh. Mọi chuyện đều rất tự nhiên, hết như một đôi vợ chồng, anh rất hài lòng với cảm

giác này. Lúc ngủ, cô thích nắm tay anh đặt trên bụng mình, dường như bàn tay đó là một phần cơ thể cô, điều này cũng làm anh rất vui. Cô luôn thích mặc áo ngủ trắng, mỗi sáng thức dậy, tâm trạng cả hai đều rất vui vẻ.

Thậm chí họ còn kể cho nhau nghe những bí mật tận sâu đáy lòng. Anna bảo thật ra cô đã hết yêu chồng vài năm trước khi anh qua đời. Michael còn lo lắng nếu kể chuyện Lindy, Anna sẽ trách anh, “Anh thấy quan hệ giữa mình và các con chẳng mấy thân mật, anh còn nhớ lúc anh biết Pauline sinh bé gái đầu lòng, bỗng nhiên anh thấy nhẹ lòng rất nhiều, vì nó sẽ không phải gánh chịu quá nhiều trách nhiệm!”.

Anna luôn im lặng nghe cả câu chuyện, sau đó mới đưa ra lời bình luận. Michael đánh giá rất cao các điểm này của cô. Cô luôn hỏi một số vấn đề, thỉnh thoảng có những câu rất bất ngờ. Chẳng hạn một lần nọ bỗng nhiên cô hỏi anh: “Lindy có thật là mẹ của Pagan không?”.

“Sao?”.

“Có khi nào Lindy nuôi con giùm bạn không?”

“Chuyện đó, thật ra bọn anh có thể xác định. Trước khi nó đi học, anh đã điều tra, Lindy quả đúng là mẹ ruột của Pagan, nhưng không biết bố nó là ai!”.

“Chắc chắn là người Tây Ban Nha, nhìn mái tóc và đôi mắt nâu của Pagan là em biết ngay”.

Một lần khác cô hỏi Michael, sao lúc đầu anh không cùng Pauline đi tư vấn hôn nhân. Michael ngạc nhiên nói: “Tại sao? Nếu thế biết đâu lời tụi anh nói đều là sai cả”.

“Có lẽ anh nên nói với họ, hôn nhân của hai người không hạnh phúc!”.

“Anh nghĩ nếu đi tư vấn hôn nhân, em phải có một lý do hợp lý, chẳng hạn ‘cô ấy làm sai điều này’ hoặc ‘anh ta làm sai việc kia’, nếu tính cách bất hòa, rất khó là một lý do”.

“Nhưng lúc hai người gặp nhau, đều cảm thấy tìm được người thích hợp nhất với mình mà?”.

“Em biết đấy, giờ anh cũng chẳng còn nhớ suy nghĩ của mình khi ấy nữa, có lẽ anh thấy mình cần có một cô bạn gái. Và Pauline lại xuất hiện đúng ngay lúc đó”.

Anna nhìn anh hồi lâu. Ở cùng Anna, Michael thấy rất thoải mái, chuyện gì cũng có thể nói, vì cô không có phản ứng quá khích như Pauline, cũng không suy diễn lung tung, chẳng hạn lúc thế này Anna sẽ nói: “Lúc đó em cũng thế! Sao chúng ta không yêu nhau nhỉ?”.

Cuối tuần vì Pagan, Michael đành về nhà mình. Tuy anh biết rõ phải làm thế, nhưng mỗi khi đến cuối tuần anh đều lo lắng bất an. Giờ đây, đối với Pagan, bạn bè quan trọng hơn người nhà, nên dạo này nó thường tụ họp với một số bạn nam, hơn nữa còn hẹn hò với các bạn nữ. Lúc Michael về nhà mình, Anna ở nhà dường như cũng chẳng có gì làm, thế nên hai người thường nấu cháo điện thoại giết chết sự buồn tẻ này. Một lần Michael kể khổ: “Buồn cười thật, giờ anh đã thành ông già trông cửa, nhiệm vụ duy nhất của anh là khi Pagan đưa bạn bè về nhà, anh ra mở cửa”.

“Thế mới thấy anh vẫn còn phong độ chứ!”, Anna vừa đùa vừa dỗ dành anh, khi nghe xong Micheal liền vui lên.

Pagan và Anna quan hệ cũng khá tốt, ít ra khi cuối tuần Anna đến nhà, nó rất thân thiện, nhưng khi không có Anna, nó luôn nói với Michael: “Cháu thật chẳng hiểu sao ông không thể làm lành với bà? Giờ ông lại tái hôn, thật quá tội nghiệp cho bà!”.

“Thật ra, ông bà đâu có kết hôn”.

“Ồ, đấy chính là lý do ông làm thế sao?”.

Thanh niên bây giờ ích kỷ quá. Lúc đầu khi anh đề nghị ly hôn, con cái anh - tuy giờ chúng chẳng còn là trẻ con - đứa nào cũng lồng lộn điên cuồng, nổi cáu lên hết như đứa trẻ lên ba. George từng nói: “Thế chẳng hợp lẽ thường chút nào, bố không chung thủy! Giờ đây bố hết như một người khác”.

Michael cũng rất ấm ức: “Quả thật có hai người khác nhau trong bố”.

“Vậy con cũng nên có hai người bố”.

“Ồi, Thượng đế ơi! George, giờ con cũng làm bố rồi, điều con lo nhất là gì? Hơn nữa, tình huống lúc đó bố chẳng có lựa chọn nào khác, chính mẹ con đuổi bố đi, con còn nhớ không?”.

“Con chỉ nhớ bao năm nay mẹ luôn đuổi bố đi, nhưng chẳng hề có ý muốn bố đi thật”.

Rất nhiều người đều nghĩ Michael làm sai. Nhưng Anna giống như một con suối trong lành, chỉ khi ở bên cô, anh mới tìm được chút an ủi.

Giáng sinh năm đó nhạt nhẽo vô cùng, thậm chí chẳng có lấy một bông hoa tuyết. Nhưng tháng giêng năm sau, một cơn mưa tuyết lạnh lẽo đến trong đêm. Đó là một sáng chủ nhật, Michael thức dậy rất muộn. Khi tỉnh giấc, anh phát hiện trong nhà

choáng ngợp mảng ánh sáng trắng lóa mắt. Anh đứng dậy nhìn ra cửa sổ, rất bất ngờ phát hiện chỉ trong một đêm cây cối đã trở thành màu trắng. Xe hơi dưới nhà cũng biến thành lều tuyết của người Et-ki-mô.

Anh đến phòng ngủ của Pagan, gõ cửa, sau đó đưa đầu vào. Phòng buông rèm, nên hơi tối, trong không khí còn tỏa ra mùi ẩm mốc. Pagan co rúm trong chăn, Michael nghe thấy tiếng thở đều đặn của nó, “Này, có bất ngờ đó, bên ngoài tuyết rơi đấy!”.

Pagan bị đánh thức, miệng phát ra tiếng lâu bầu. “Ông đi xúc tuyết trên đường giúp bà cháu nhé”. Pagan chẳng phản ứng gì.

“Dậy mau, thay quần áo, lát nữa còn phải đến nhà Anna đấy! Cháu quên rằng bà mời chúng ta đến ăn bánh quế sao? Lúc ông về cháu phải chuẩn bị xong đấy! 9 giờ 45 phút nhé!”.

“Ừm...”, hình như Pagan vẫn chưa hoàn toàn tỉnh giấc. “Có nghe ông nói gì không?”.

“Ừm...”.

Michael từ bỏ ý định đánh thức nó dậy, sau đó nhẹ nhàng đóng cửa phòng.

Anh vội đi tắm, cạo râu, ăn mặc chỉnh tề, lại tìm găng tay và giày ống mùa đông năm ngoái không có cơ hội dùng đến, khi anh chuẩn bị xong đã là 9 giờ. Tuyết trên vỉa hè phía sau chung cư đã được quét dọn sạch, nhưng tuyết ở bãi đậu xe vẫn còn đấy. Anh ra sức lằm mồm đến được xe, sau đó lau sạch tuyết ở cửa xe rồi mới mở ra. Anh nổ máy, mở máy sưởi và cần gạt nước, rồi dọn sạch tuyết trên nóc xe và kính chắn gió. Anh ngỡ dọn sạch lớp tuyết dày thế sẽ rất lâu, nào ngờ tuyết dưới bánh xe một thoáng

là tan ngay. Anh dễ dàng lái xe ra ngoài, hướng về Elmview Acres.

Tuyết trong vườn nhà Pauline khá dày, nếu quét dọn từ vệ đường vào trong sẽ rất khó. Thế nên Michael rất cẩn thận đi đến cửa, sau đó bấm chuông. Pauline ra mở cửa rất nhanh. Hôm nay cô mặc áo trượt tuyết màu đỏ, còn đội mũ có đính gù len (quả cầu nhỏ bằng len dùng để trang trí trên mũ), “Em vừa gọi điện cho anh, nhưng chẳng ai nghe máy!”.

“Thiệt tình, chắc Pagan lại ngủ nữa rồi!”. “Em tưởng phải tự mình xúc tuyết chứ!”.

Những người phụ nữ khác đều làm thế! Thật ra, dù họ giờ không còn là vợ chồng, nhưng thỉnh thoảng Pauline vẫn bằng lòng cho anh đến nhà làm một số việc nặng nhọc. Thật tình, Michael vẫn rất vui, hơn nữa anh cũng rất bằng lòng làm thế! Vì vậy anh có chút tự hào khi bước đến lấy cái xẻng xúc tuyết.

Tuyết rất nhẹ, nhẹ tựa như mây, nên Michael chẳng mấy tốn sức. Anh dọn sạch từ cửa nhà đến vệ đường rất nhanh. Pauline cầm một cây chổi rơm đi sau Michael, quét những chỗ chưa dọn sạch. “Bất ngờ thật đấy! Lúc sáng thức dậy, nhìn ra cửa sổ, em chẳng dám tin vào mắt mình”. Hôm nay trông Pauline có vẻ phấn chấn, giọng của cô nghe rất nhẹ nhàng, trong bầu không khí tươi mát mặt cô đỏ ửng, đôi môi phảng phất nụ cười. Rất hiển nhiên, cơn mưa tuyết này làm cô tạm quên đi nỗi oán hận với Michael. Michael cũng thế, sau khi dọn sạch tuyết, anh quay đầu nhìn Pauline cầm cây chổi rơm nhỏ, cũng bất giác mỉm cười. Cô đeo đôi găng tay màu đỏ và đội chiếc mũ len, chỉ lộ ra một ít tóc phía trên làm Michael bỗng nhiên nhớ đến hình ảnh của cô lúc trẻ.

“Số ống đó thế nào?”, Michael bỗng nhiên hỏi, “Em định để số ống dưới tầng hầm tiếp tục rỉ nước sao?”.

“A, anh nhắc em mới nhớ! Lát nữa em xuống xem ngay”.

“Ít nhất tối nay phải chú ý một chút! Nếu nhiệt độ giảm xuống, nhớ phải mở vòi nước ra!”.

“Michael, vào uống cà phê không? Em vừa pha một ấm đấy”.

“Ồ!” anh vụng về vén tay áo nhìn đồng hồ, “Thôi, cảm ơn em! Anh phải về rồi!”. Anh đặt xẻng trở vào chỗ cũ, trước khi về còn sắp xếp lại những dụng cụ để lung tung. “Anh còn phải đón Pagan”.

“Em nghĩ nó mà thấy tuyết chắc chắn sẽ rất vui!”. “Nó không chịu thức dậy”.

“Nó rất giống George hồi nhỏ, anh nhớ không? Nếu không đánh thức, George thậm chí có thể ngủ đến tối hôm sau!”.

“Bọn trẻ ở tuổi dậy thì đều thế!”.

Khi đi đến chỗ để xe bên đường, Michael nghĩ chắc Pauline đã đóng cửa rồi. Anh ngoảnh lại nhìn, nào ngờ Pauline đang đóng cửa bỗng dừng lại, sau đó đứng trước gió nhìn anh một lúc. “Cảm ơn anh đến giúp, Michael! Em không biết mình xoay xử thế nào với đồng tuyết và máy đường ống - nếu anh không đến”.

“Không có gì đâu mà!”.

Michael nhìn qua kính chiếu hậu, thấy Pauline vẫy bàn tay đeo găng chào từ biệt anh.

Khi anh về đến nhà đã 9 giờ 50 phút, nhưng Pagan vẫn còn ngủ. “Này, cháu chưa thức à?”. Michael bực bội hỏi, sau đó anh đi đến kéo rèm cửa sổ ra, không khí vẫn đục trong phòng làm anh khó chịu. “Pagan? Có nghe ông gọi không? Anna đang chờ chúng ta đấy!”.

Pagan trở người, lồm bồm ngồi dậy. Một bên mặt còn để lại dấu ấn, mắt cũng híp lại. “Cháu có biết bên ngoài tuyết rơi rồi không?”, Michael hỏi.

“Ơ?”.

“Nhìn ra cửa sổ xem!”.

Pagan quay đầu nhìn ra ngoài nhưng chẳng nói gì cả, sau đó lại đổ phịch người xuống giường.

“Anna làm bánh quế chờ chúng ta đấy, Pagan. Lý ra chúng ta đã xuất phát vào 5 phút trước!”.

“Cháu phải đi sao?”.

“Dĩ nhiên!”, Michael trả lời rất dứt khoát. Sau đó anh trở ra phòng khách gọi điện nói với Anna họ sẽ đến trễ. Nào ngờ máy bận, có lẽ cô ấy đang nói chuyện điện thoại với con gái, vì con gái cô thường gọi điện vào chủ nhật.

Pagan thức dậy thay quần áo. Dường như lúc đó nó mới thấy tuyết, nên phấn khích vô cùng. “Tuyệt quá! Ông nghĩ mai trường có cho nghỉ không?”.

“Ai mà biết chứ? Có lẽ!”.

“Ồi, trời ạ! Cháu vẫn chưa có ván trượt tuyết! Chúng ta tiện đường ghé qua chỗ bà lấy nhé”.

“Chúng ta trễ rồi, Pagan, sau khi rời khỏi nhà Anna chúng ta mới lấy nhé!”.

“Cháu phải đến nhà Anna thật sao? Không được trượt tuyết chán chết! Cháu dám cá nhóm Keith đi trượt tuyết từ lâu rồi!”.

“Ông dám cá chúng vẫn còn đang ngủ khò!”, sau khi đóng cửa xe cho Pagan, Michael ngồi vào sau tay lái.

Lúc này, phần lớn tuyết trên các con đường đều được dọn sạch, mặt trời cũng đã ló lên. “Ông thấy bên đó không? Tuyết bắt đầu tan rồi!”.

“Sau khi ăn bánh quế, phải nhớ cảm ơn cô Anna đã mời cháu đấy”.

Michael tặng Anna một bộ dụng cụ làm bánh quế xem như quà Giáng sinh, nên hôm nay cô có nhã hứng làm món bánh này mời họ đến thưởng thức. Anh còn tặng cô một máy lọc cà phê, một bếp điện nướng bánh mì và một máy xay sinh tố. Michael còn nói với Anna: “Giờ em có đủ dụng cụ rồi, chẳng cần phải chạy tới chạy lui nữa!”, Anna cười rất vui.

Lúc họ đến nhà Anna đã là 10 giờ 5 phút. Anna đeo tạp dề ra hành lang đón họ, Michael bước xuống xe nói lớn: “Xin lỗi, ông cháu anh đến trễ!”.

“Không cần xin lỗi đâu! Vừa nãy em còn lo không biết hai người có bị tuyết trên đường che lấp không!”.

“Pagan bị con sâu ngủ nướng chup mũ đấy!”.

“Phải, cứ trách cháu là được rồi!”. Pagan lâu bầu, tiện thể đập mạnh cửa xe, sau đó nói với Anna: “Chủ nhật tự cháu cũng biết

dậy. Ông bảo giúp bà xúc tuyết, cháu cũng đâu biết là lúc nào, cứ tưởng là đến nửa đêm!”.

Michael không định nói cho Anna biết việc mình xúc tuyết giúp Pauline. Dĩ nhiên đây cũng chẳng phải bí mật gì, nhưng anh không muốn Anna biết. Thế nên anh liền nhìn lướt qua Anna, muốn đọc xem phản ứng của cô sau khi nghe những lời này, nhưng cô chẳng có biểu hiện gì.

Anna cũng dọn sạch tuyết ở vỉa hè trước cửa, chắc cô dậy rất sớm. Lúc bước lên thềm, Michael chợt dạ nói: “Nếu có thể đến sớm, anh cũng giúp em dọn tuyết rồi”.

“Ồ, không cần đâu”, cô để cho Michael hôn lên má mình, “em thấy em vẫn có thể làm tốt những việc này. Cám ơn anh!”.

Qua giọng điệu của Anna, chẳng phát hiện được sự ghen tức nào, nhưng sao khi anh hôn cô, cô chỉ xoay nhẹ mặt một cái?

Anna đã nhóm lửa lò sưởi, khắp nơi lan tỏa mùi si-rô cây thích. “Hai ông cháu cứ ngồi chơi, em đi lấy bánh quế. Hai vị uống cà phê hay nước cam nào? Pagan, cô có chuẩn bị Coca cho cháu đấy!”. Cô không ngừng đi qua đi lại giữa bếp và phòng ăn như chiếc thoi đưa. Pagan vẫn không ngừng bàn luận về cái ván trượt tuyết, “Giờ mọi người đến núi Breakneck cả rồi, chờ đến lúc cháu đến đó, tuyết chẳng còn để mà chơi”.

“Tuyết không tan đâu mà lo, Pagan”.

“Dĩ nhiên là không! Nhưng ông thử nghĩ xem! Keith và Rich đã nô đùa nát chỗ đó rồi, tuyết sẽ bắn hết”.

Michael suy nghĩ một lúc. Phải, mấy ngày này, Pagan cũng vất vả nhiều, vì đi lại giữa hai nhà. Thực tế, nơi Michael sống không

thể gọi là khu nề nếp, vì toàn là những người già và các đôi vợ chồng son, lại sắc mùi thương nghiệp hóa.

“Nghe ông nói này, Pagan, chúng ta ăn xong rồi đi, ông sẽ đưa cháu đến chỗ bà lấy ván trượt tuyết, rồi đưa cháu đến núi Breakneck”.

“Thật sao? Hay quá! Vậy cháu ăn xong rồi!”.

“Nhưng, ông vẫn chưa ăn xong!”, Michael tiện tay lấy một cái bánh quế, “Ông thấy cháu nên ăn thêm một cái nữa kẻo lại đói”.

Điều làm Michael bất ngờ là, Pagan nghe lời anh ngay, có lẽ vì được đi trượt tuyết nên tâm trạng nó đã vui lên, thế nên nó ăn thêm hai cái bánh, rồi uống một ly Coca. Khi Anna hỏi nó thích ván trượt tuyết như thế nào, nó diễn thuyết một bài. “Bà biết không, Rich mua một ván trượt tuyết mới ở Thụy Điển, rất nhỏ. Bà có thể tưởng tượng được tốc độ trượt của bạn ấy! Nhưng đắt tiền lắm, cháu dám cá đấy!”. Anna chỉ mỉm cười nghe nó nói, thỉnh thoảng uống vài ngụm cà phê. Dường như cô rất khéo xã giao với bọn trẻ, luôn hỏi những câu về sở thích của chúng, như âm nhạc và những hoạt động ngoài giờ khác. Còn Pagan tuy đã 14 tuổi, nhưng khi giao tiếp với người khác vẫn tỏ ra rất vụng về. Nó không ngừng khua tay múa chân mô tả các loại ván trượt tuyết khác nhau, có lúc còn đánh đổ cả ly Coca.

Lúc đó Michael thấy Anna đang rất giận anh, bằng không sao cô chỉ nhìn Pagan, chẳng chịu nhìn anh lấy một cái?

Sau bữa sáng, Michael mời Anna cùng đi trượt tuyết ở núi Breakneck, nhưng cô từ chối, “Hôm nay có buổi hòa nhạc của Ed, anh quên rồi sao?”.

Quả thật Michael không nhớ. “Buổi hòa nhạc bắt đầu vào lúc nào?”, anh hỏi.

“1 giờ trưa. Đây là buổi hòa nhạc bằng piano lớn của anh ấy, nên em nghĩ chúng ta có thể cùng đi, đồng ý không? Anh còn phải đưa Pagan núi Breakneck, chắc phải đến trưa. Một hai giờ sau đó lại đón nó về, nên chúng ta tự đi, rồi hẹn gặp sau”.

“Cũng được! Chúng ta hẹn gặp ở đó nhé!”.

Anna thở một hơi thật sâu, đang định nói gì đó, nhưng Michael đã quay đi lấy áo jacket của mình rồi.

Con đường trước nhà Pauline đã khô, nó làm Michael rất hài lòng. Pagan xuống xe lao thẳng vào nhà, để lại Michael ngồi chờ trên đó. Vài phút sau, Pagan chạy ra, đeo găng tay màu đen, mang đôi ủng nhựa rất lớn, nhưng hình như vẫn chưa kịp buộc dây giày. Nó hát ngân nga chạy thẳng đến nhà kho, Pauline lo lắng nói lớn: “Đừng quên mang theo khăn choàng đấy!”.

“Lúc trượt tuyết, cháu không thể đeo chần choàng!”. Thấy Pagan tất tả chạy vào nhà kho, Pauline bắt lực nhún vai nhìn Michael. Một thoáng sau Pagan lấy ván trượt tuyết ra, đó là anh chàng “phi hành gia linh hoạt” trước đây George dùng, tuy hơi cũ, nhưng vẫn rất chắc chắn. Thấy nó ra, Pauline cũng quên mất cái lạnh, chân mang vớ bước xuống thêm, sau đó dõi theo Pagan nói: “Cháu cứ như thế sẽ viêm phổi đấy!”.

“Không chừng bị người khác bắt cần túm lấy khăn choàng, cháu không muốn chết ngạt đâu!”, giọng điệu của nó rõ ràng là thói phồng mọi việc!

Pauline lại quay đầu nhìn Michael, anh cũng bó tay, đành cười trừ.

Họ cẩn thận đặt ván trượt tuyết vào cốp xe, sau đó xuất phát. Trên đường đi, Michael hỏi: “Cháu định chơi bao lâu?”.

“Cháu nghĩ, phải trượt đến khi mệt nhoài mới thôi!”. “Nhưng ông phải biết khi nào đến đón cháu, Pagan!”. Pagan nghĩ một lúc: “Sau khi trượt xong, cháu có thể tự về nhà bà! Cháu sẽ cùng các bạn đến nhà Keith chơi một lúc. Vậy chỉ bằng tuần sau cháu ở nhà bà luôn vậy!”. “Vậy đồ đạc của cháu thế nào?”.

“Những thứ cháu cần đều ở nhà bà, chỗ ông chỉ có mấy bộ quần áo của cháu thôi!”.

“Được rồi!”.

Michael dừng xe dưới chân núi. Con dốc rất dài, nhưng cũng không gọi là nguy hiểm, trải dài về phía Bắc đến ranh giới Elmview Acres. Lúc họ đến nơi, trên đồi đã có rất nhiều người đang trượt tuyết. Nhìn xa xa, mọi người mặc áo đủ màu sắc, một vài tổp nam nữ đang vất vả leo lên, có người còn chân đạp ván trượt tuyết, đĩa nhựa hoặc bìa cát-tông linh hoạt trượt xuống. Cảnh tượng lúc này trông rất giống một tấm thiệp Giáng sinh! Pagan cầm ván trượt tuyết chạy vào trong đám đông. Michael nhìn theo cháu mình một lúc rồi lái xe về.

Giờ đi đâu đây?

Chắc Anna cũng đã chuẩn bị xong, nếu anh muốn, giờ vẫn còn kịp về đón cô, nhưng anh không làm thế. Nếu anh đến, cô cáu kỉnh như trẻ con với anh thì sao? Cô không muốn dựa dẫm anh thì cứ để cô tự nhiên!

Thế rồi Michael quay đầu xe, lái về nhà.

Thỉnh thoảng Anna chỉ nói qua quýt với anh cho xong chuyện, đôi lúc cô lại tỏ ra rất chân thật. Một lần Michael từng hỏi cô: “Hồi trẻ, em nghĩ sao về anh?”. Nào ngờ cô nói: “Vấn đề này có ý nghĩa gì sao? Sự thật, em chẳng nghĩ gì cả!”. Tuy biết mình kiếm chuyện vô cớ, nhưng anh vẫn có chút tổn thương. Anh hiểu rằng việc cô chẳng nghĩ gì về anh cũng là lẽ đương nhiên. Anh chỉ là một người tình cờ gặp mặt, lại là chồng sắp cưới của bạn cô. Nhưng dù thế, Michael vẫn mong cô Anna có ấn tượng tốt về mình, dù là lời nói dối. Có lẽ cô không hề nói dối, chỉ đang lừa dối tình cảm của mình thôi. “Nhưng em luôn có cảm giác đặc biệt với anh!”, Anna thừa nhận.

Michael lái xe vào bãi đậu. Tuyết trên rất nhiều xe vẫn chưa dọn sạch, dù sao cũng là chủ nhật mà, mọi người có lẽ chẳng cần phải ra ngoài. Có một khoảnh khắc, anh tưởng tượng cảnh những đôi vợ chồng trẻ cùng dùng bữa, dựa vào nhau đọc sách xem ti vi trên ghế salon, còn cuộc sống của mình khác gì những người độc thân tội nghiệp? Anh lẻ loi bước xuống xe, về với ngôi nhà trống trải của mình.

Anh vừa mới đi đến cửa đã cảm thấy mùi hôi trong phòng ngủ của Pagan tràn khắp nhà. Bài tập lịch sử của nó vứt bừa bãi trên bàn, vậy mà còn bảo mọi thứ của nó đều ở nhà Pauline! Xem ra anh phải thu dọn những thứ đó trước khi Pagan đi học, rồi đưa đến nhà Pauline. Chết tiệt! Michael nghĩ, để Pagan tự giải quyết chuyện của nó vậy, chẳng hơi đâu mà lo!

Anh ngồi xuống ghế, thẫn thờ nhìn bầu trời ngoài cửa sổ. Anh chợt ý thức được mình chẳng có sở thích gì cả, vì thế những lúc buồn cũng không biết nên làm gì. Vậy trước khi gặp Anna, anh sống như thế nào?

Giờ hãy quên Anna đi vậy!

Bình thường anh mang báo từ cửa hiệu về, hôm nay cửa hiệu không mở cửa, cũng không có báo đọc, nên anh đành mở ti vi xem giết thời gian.

Lúc 3 giờ rưỡi, Michael vẫn còn ngồi ở đó, lúc này chuông điện thoại chọt reo lên. Anh choàng tỉnh, nhưng chỉ nhìn chăm chăm điện thoại, một tiếng hai tiếng... anh vẫn không đến nhắc máy. Hãy mau đến nghe điện thoại của cô ấy! Khi điện thoại ngừng reo, bỗng nhiên anh ngồi dậy vì ý thức được mình đã mắc một sai lầm lớn. Anh đứng dậy định đến bấm số điện thoại nhà cô - lúc này có phải em gọi đến không? Anh đang tắm! Anh nghĩ mình nên nói dối như vậy - lúc này điện thoại lại reo. Anh liền nhắc máy ngay: “Alô! Xin chào!”

“Michael!”

“Ồ, chào, Anna”.

“Giờ anh đang ở đâu?”. “Anh đang ở nhà!”.

“Ý em là... em tưởng anh sẽ cùng em đi xem hòa nhạc!”.

“Lúc này anh có việc phải giải quyết”. “Ồ”.

Hai người im lặng một lúc.

“Vậy, em đến chỗ anh nhé? Anh có phải đi đón Pagan không?”.

“Không, không cần phải đón nó. Nó trượt tuyết xong là về nhà Pauline”.

Michael nói rất ngắn gọn, Anna đành mở miệng hỏi: “Giờ em... đến nhà anh được không?”.

“Nhưng anh vẫn còn bận ít việc, hôm nay không được!”. “Ồ, em biết rồi!”.

“Chúng ta không gặp nhau một ngày, cũng không ảnh hưởng tới hòa bình thế giới mà!”. Michael đùa nói.

“Dĩ nhiên!”, Anna dừng một lúc mới nói câu này. “Thế nhé, chào em!”, nói xong anh gác máy.

Sau đó anh vào phòng ngủ, ngồi bên bàn xem xét sổ sách của mình, rồi dọn ngăn tủ, vớt hết những thư thông báo, giấy và danh thiếp không cần thiết đi.

Sau khi dọn dẹp xong, anh trở vào bếp, tốn rất nhiều thời gian chuẩn bị bữa tối thịnh soạn cho mình. Anh nấu cơm, sau đó còn làm món thịt bò hầm tiêu xanh và một phần salad. Anh luôn chuẩn bị quá nhiều mà chẳng ăn được bao nhiêu. Anh đứng đó, cho xì lách vào chảo trong tô, múc thịt bò ra đĩa. Sau khi ăn xong, anh dọn dẹp bếp, rồi trở ra phòng khách tiếp tục xem ti vi.

Vừa qua 11 giờ, anh đang xem bản tin buổi tối, bỗng nhiên chuông cửa reo. Anh nhìn qua cái lỗ nhỏ thấy Anna đứng đó, mặt cô cũng chẳng có nhiều biểu cảm. Nhưng khi anh mở cửa thì thấy nước mắt đang lăn tròn trên má cô. Bỗng chốc anh hoảng lên: “Anna?”.

“Em không biết sao anh lại làm thế? Em cũng không biết mình đã làm gì sai để anh giận vậy?”. Anna vừa khóc vừa bước vào nhà, cô mặc một chiếc áo jacket đỏ trước đây Michael chưa từng thấy. “Em tưởng chúng ta sẽ có một ngày cuối tuần vui vẻ, nhưng giờ anh lại không muốn ở bên em!”.

“Không phải thế đâu, Anna. Dĩ nhiên anh muốn ở bên em!”. Anh chột thấy hơi căng thẳng, “Trời ạ! Anh đã làm gì thế này? Thật

ra anh không muốn làm tổn thương em! Anna, đừng khóc, anh xin em đấy!”. Vì trước đây chưa từng thấy Anna khóc, nên giờ anh hơi lúng túng, đành ôm lấy cô, đưa cô vào phòng ngủ. “Anna, nào, ngồi xuống đây! Ôi, trời ạ, anh xin em đừng khóc nữa được không?”.

Anh để cô ngồi trên ghế salon, sau đó quỳ xuống bên cạnh. Anh muốn nắm tay cô, nhưng Anna dùng hai tay bưng mặt. “Xin em, anh xin em đấy!”. Giờ anh chỉ biết mỗi câu này, sau đó ôm chặt lấy cô, “Nghe anh nói, Anna. Anh cũng không biết mình có vấn đề gì. Cả ngày hôm nay anh luôn như thế, trong đầu toàn những suy nghĩ điên cuồng. Anh nghĩ, có lẽ... có lẽ anh không chắc chắn về em! Quan hệ của chúng ta dường như cũng không có gì bảo đảm, chỉ ở bên nhau giết thời gian, hơn nữa lúc có Pagan, chúng ta còn phải xa nhau... anh nghĩ đã đến lúc chúng ta kết hôn rồi”.

Anna phì cười, dường như không xem lời anh nói là thật, nhưng Michael rất nghiêm túc: “Anh không đùa đâu, anh nói thật đấy! Chuyện thế này sẽ không xảy ra nữa! Mọi trở ngại và hiểu lầm, những điều không chắc chắn về nhau cũng sẽ tan biến... Thế nên Anna, xin em hãy lấy anh!”.

Cô đặt tay xuống, sau đó nhìn anh. Mặt cô vẫn còn ướm, mi mắt cũng thế. Cô hít sâu một hơi: “Có lẽ anh nói đúng!”.

“Nghĩa là em đồng ý?”. “Em nghĩ là vậy!”.

“Em sẽ lấy anh?”. “Em nghĩ là vậy!”.

“Ôi, Anna, chắc chắn em sẽ không thất vọng đâu! Sau này anh sẽ chăm sóc em thật tốt!”.

Một lần nữa, anh lại ôm cô vào lòng.

Giờ phút đó Michael thấy mình là người hạnh phúc nhất trên đời! Nhưng không hiểu sao, Michael vẫn cảm thấy có một nỗi buồn không thể lý giải. Có lẽ chuyện xảy ra hôm nay gây tổn thương cho anh chứ không phải Anna, mà cũng có lẽ nó làm tổn thương cho cả hai người!

Chương 7

Nhiều năm sau...

Cả đêm Pauline đều mong đến trời sáng, nhưng bà lại ngủ quên. Vào lúc nào đó trong đêm khuya, bà mơ thấy mình quên thanh toán một hóa đơn đến hạn. Cơ mơ khó chịu đánh thức bà dậy, may đồng hồ lúc này chỉ 6 giờ 10 phút. Tuy hơi sớm, nhưng cũng là giờ thức dậy bình thường. Thế rồi bà nhìn xung quanh, căn phòng tối đến lạ thường. Bà sờ soạng tìm chiếc đồng hồ, giờ mới hơn 2 giờ rưỡi khuya. Pauline vừa thở dài vừa vung tấm chăn đắp trên người, rồi nằm ngửa trên giường.

Giờ đã là tháng tư, đây là mùa không nóng cũng chẳng lạnh trong năm. Pauline trở mình, đến khi bà tỉnh dậy, kim đồng hồ đã chỉ 9 giờ. Cả thế giới bắt đầu một ngày mới mà chẳng báo với bà một tiếng. Pauline nằm đó và nghe thấy tiếng nô đùa của bọn trẻ nhà hàng xóm, xa xa vang vọng tiếng soàn soạt của những nhân viên thu dọn chai lọ phế thải, “Ồi, trời ạ!”. Pauline chợt nhớ chưa mang rác trong nhà ra đầu ngõ, chắc không kịp rồi. Bà uể oải bò khỏi giường, đi thẳng đến trước cửa sổ và mở nó ra, chồm người nhìn bên ngoài, xe chở rác vừa mới rẽ vào góc đường, biến mất trong tầm nhìn của bà. Lúc này, Pauline nhìn thấy bà hàng xóm đang chăm sóc đám lan tử đinh trên mảnh đất trống sau nhà. Bà ngẩng đầu, mặt trời trên cao tí đang tỏa ra ánh nắng vàng rực ấm áp và chói lọi.

Sao không có nước nóng? Trời ạ! Rốt cuộc là chuyện gì? Pauline mình trần như nhộng đứng trên tấm thảm trong nhà tắm, đưa tay vào vòi nước phía sau tấm rèm nhựa thử xem nhiệt độ của nước, một phút, hai phút... mãi đến khi bà lạnh cứng đờ cả người. Từ dạo trước bà đã thấy căn nhà này đang giày vò mình. Nghĩ đến đây, bà tắt nước, bắt đầu nhớ lại: ký ức cuối cùng của

bà về nước nóng là thùng nước dưới tầng hầm và nguồn của nhiệt lượng là gas - thứ vật chất vô hình làm bà thấy sợ. Nếu giờ dưới tầng hầm đầy gas thì sao?

Pagan đã rời khỏi trường, tuy bà rất muốn gọi cho Michael, nhưng lại lo vợ anh ta bắt máy. Người bắt máy phải là Michael. Bà thắt dây lưng của chiếc áo khăn lông rồi nhìn đồng hồ, ngồi trên giường bấm số điện thoại của George.

“Xin chào?”, bên kia đầu dây vọng đến tiếng Samantha. Ối, tạ ơn trời đất! Pauline nghe thấy tiếng cháu gái bỗng vui không nói nên lời. “Bà đây, bà nội đây”.

“Ồ, bà nội, bà biết không? Nhà cháu vừa có một con cún đấy”. Giọng của Samantha đầy vẻ tự tin và hãnh diện.

“Cháu nói là nhà cháu vừa nuôi một con cún sao?Ồ, bà cứ ngỡ JoJo dị ứng với lông thú”.

“Đúng thế đấy bà. Nhưng mẹ đọc báo thấy người dị ứng với lông thú có thể nuôi chó xù, vì nó không có gàu bám da”.

“Bà chưa từng nghe nói chó có gàu”, Pauline trả lời, “lẽ nào không phải thế sao? Chó sao có gàu được chứ?Ồ, phải rồi, chó xù là loại chó động chút là sữa phải không?”.

“Cũng không hẳn. Mẹ đọc sách rồi, chó xù là một trong những loài chó thông minh nhất đấy! Hơn nữa, chúng còn đặc biệt thạo...”.

“Mẹ phải không ạ?”, Sally bỗng giành lấy ống nghe. “Con không muốn ngắt ngang cuộc trò chuyện của hai bà cháu, nhưng con và cô chó xù này có hẹn ở Phoenix”.

“Ồ, phải, Samantha vừa nói với mẹ nhà con vừa nuôi một con chó xù! Thú vị lắm, thật đấy”.

“Chiều nay chúng con gọi cho mẹ nhé, được không ạ?”. “ Dĩ nhiên, ơ, thật ra mẹ muốn nói với George một số việc gấp trong nhà”.

“George đến cửa hiệu ngũ kim rồi. Thế này nhé, con để lại giấy nhắn cho anh ấy, bảo anh ấy về nhà gọi ngay cho mẹ, được không ạ? Thế nhé mẹ, tạm biệt”.

Trong điện thoại vọng lại tiếng tí tí. Trong tay Pauline vẫn còn cầm ống nghe, dù biết rất rõ Sally quả thật có việc gấp vội ra ngoài, nhưng ít nhiều bà cũng thấy mình bị tổn thương.

Bà lại gọi cho Karen.

“Karen? Có phải con không?”.

“Vâng, thưa mẹ, con đây”.

“Trời ạ, chuyện tệ hại nhất xảy ra rồi, trong nhà chẳng có chút nước nóng!”.

“Không có nước nóng?”.

“Phải. Mẹ định đi tắm, nhưng chỉ toàn nước lạnh ngắt”. “Ồi, tệ thật! Mẹ có gọi cho công ty điện lực không?”. “Công ty điện lực? Không, đây không phải vấn đề điện, mà là gas, mẹ thấy gas có vấn đề”.

“Gas? Ối, mẹ ơi, dù thế nào cũng vậy cả thôi. Mẹ nên gọi cho công ty điện lực. Được không? Con phải gác máy đây, lát nữa con có cuộc họp, giờ đã muộn lắm rồi, cả bữa sáng con cũng chẳng kịp ăn đấy!”.

“Họp? Hôm nay là thứ bảy mà! Chẳng phải thứ bảy con không cần đi làm sao?”.

“Thường là thế, nhưng nếu hôm nay chúng con không tăng ca, đến thứ hai sẽ có khối người bị đuổi khỏi nhà họ đang thuê, thế nên...”.

“Ồ, được, được rồi, vậy con đi mau đi”. Nói xong Pauline gác máy.

Khó khăn của bà bây giờ vẫn chưa đến mức làm trễ nãi công việc của Karen.

Không tắm, không gội đầu, tức giận, bụng đói, Pauline bực dọc lục tìm áo lót trong ngăn tủ áo. Vào những lúc này, Pauline rất nhớ Lindy. Trong ba đứa con của bà, Lindy là đứa giàu lòng cảm thông nhất, nhạy bén nhất, và cũng là đứa khi mẹ nhờ việc gì là nó làm ngay. Ngược lại, Karen quá say mê công việc; George sống hoàn toàn dưới sự kiểm soát của Sally. Nhìn mà xem: chúng quả là những đứa con làm ta buồn và thất vọng!

Có người nói với Pauline sống một mình là việc rất khó khăn, vì nó không chỉ phức tạp mà thậm chí rất đau khổ, vì thế cần có lòng nhẫn nại. Mỗi lúc thế này, Pauline luôn trả lời: “Đùa à? Tôi là mẹ của ba đứa con đấy!”.

Pauline mặc một chiếc quần ống rộng, rồi tròng một chiếc áo thun vào. Bao nhiêu năm qua, bà luôn giữ kiểu tóc ngắn bông bênh, nhưng vì sáng nay không tắm, nên tóc áp sát trên da đầu, trông bà như một thầy tu. Bà cau mày đứng trước gương, chải nhẹ mái tóc, cố gắng làm nó trông tự nhiên.

Pauline đã 64 tuổi, nhưng bà chưa từng ngạc nhiên hoặc cảm thán trước điều này. Với bà, 64 dường như là tuổi của người khác, chẳng liên quan gì đến mình.

Pauline mang vớ vào đôi chân trần, sau đó mở bếp lò lên. Lửa bật lên ngay, xem ra vấn đề nước nóng không phải do gas. Vậy, rốt cuộc là thế nào? Bà nghĩ có nên xuống tầng hầm xem thử không, nhưng liền gạt bỏ ý nghĩ đó ra khỏi đầu ngay. Bà nấu một ấm cà phê trên bếp, sau đó rót một ly nước cam cho mình, rồi cho hai miếng bánh mì vào máy nướng. Lúc này, bà lại thấy thật ra sự việc cũng chẳng tệ hại thế. Pauline ngồi xếp bằng trên chiếc ghế cạnh bàn, căn bếp tràn đầy ánh nắng, ly nước cam trong tay làm bà run run. Mùa hè ấm áp sắp đến rồi, cây cối bắt đầu nảy chồi xanh, rồi ra lá nhanh thôi, tiếng chim líu lo ngoài cửa sổ mang đến cho bà niềm hy vọng vô hạn: xuân này, có lẽ lũ chim sẽ làm tổ trên cây sơn thù du của bà. Bà yêu ngôi nhà của mình. Từ sau khi ly hôn, con cái luôn khuyên bà rời khỏi đây, dọn đến sống trong chung cư. Nhưng bà đã sống ở đây bấy nhiêu năm rồi, đến tháng 9 năm nay là tròn 36 năm! Không biết ngoài nơi này, bà còn có thể sống thoải mái và vui vẻ ở đâu không. Dù là những vật dụng cũ cũng có thể mang đến đôi chút an ủi cho tâm hồn bà: chiếc bàn cà phê trong phòng khách, chiếc trường kỷ kiểu Columbia đã lỗi thời ở hành lang, còn cả hốc tường đặt ti vi trông buồn cười ở phòng giải trí. Nếu muốn, bà hoàn toàn có thể tu sửa lại nơi này, nhưng tại sao phải làm thế? Bà nhớ, mỗi vật dụng ở đây từng là món đồ bà mơ ước từ lâu. Vì số vật dụng này, bà phải chọn lựa trên tạp chí từ mấy tháng trước, sau đó tính toán kỹ càng và cố gắng dành dụm. Bảo bà mang những thứ này vứt ở trước ngõ chờ người thu gom rác chúng kéo đi, chắc chắn sẽ làm bà buồn đến chết.

Rất nhiều người dễ dàng quên đi quá khứ, chẳng chút lưu luyến. Còn bà, tuyệt đối không phải người như thế.

Lúc này em gái Pauline là Sherry gọi điện đến. Sherry là “đứa bé” đã 56 tuổi. Đến độ tuổi này, cô vẫn có thể cúi kính vì những chuyện vụn vặt, và hôm nay là vì nhân viên giặt ủi. “Em vào

tiệm giặt, nói với nhân viên rằng em đã mua 6 chiếc áo len ở đây. Anh ta hỏi em hóa đơn đâu. Em hỏi ngược anh ta nói thế là sao, gì mà hóa đơn đâu? Em vừa mới đưa áo đến đây! Nhưng anh ta nói, em vừa bảo mua 6 chiếc áo len. Anh ta bảo vấn đề ở chỗ em, chính cách nói của em làm anh ta hỏi thế, chuyện đó rất bình thường. Tính khí anh chàng nhân viên đó thật tệ, lại còn cố chấp! Cứ như em làm gì sai đây, thiệt tình!”

Pauline chép miệng, nói với Sherry: “Em không bao giờ cho rằng...”.

“Anh chàng giặt ủi này hình như cũng chính là người nhảm áo của em lần trước. Thật tình, lần trước anh ta đưa cho em một chiếc áo màu tím đỏ trông chẳng ra sao, còn là cỡ 22! Cỡ 22 đấy! Chị nói xem, sao anh ta lại đưa cỡ 22 cho em, em thấy anh ta cố tình làm thế mà!”

“Nhà chị không có nước nóng”. Pauline bỗng nhiên nói với Sherry.

“Sao cơ?”.

“Sáng nay chị thức dậy định đi tắm, nhưng phát hiện không có nước nóng, nước trong vòi lạnh chết đi được”.

“Em cũng từng gặp chuyện như thế một lần”. “Sau đó thế nào? Em giải quyết ra sao?”. “Ừm, em không biết, Pete xử lý nó”.

“Ồ”. Pauline thốt lên.

“Ồ, không phải thế, hình như nhân viên ống nước đến sửa. Nhưng”, Sherry vui mừng nói, “Pete đã gọi điện cho nhân viên ống nước”.

“Làm thế là tốt nhất”. Pauline nghĩ bụng, đây quả là cách sống của Sherry.

“Chị nói sao? Ô, em xin lỗi, chị yêu, em vô tâm quá. Ôi, tội nghiệp, chuyện gì chị cũng phải tự làm. Thật chẳng công bằng, cần em đánh thức Pete để anh ấy sang giúp chị không?”.

“Không, không cần đâu, chẳng phải chuyện to tát gì. George đến cửa hiệu ngũ kim về sẽ gọi điện cho chị”.

Sherry nói vẻ đồng cảm: “Em thật không biết chị sống như thế nào, sao chị chịu đựng được nhiều thế! Nếu là em, chắc em điên mất rồi. Em sẽ gọi ngay cho Michael, sau đó nói với anh ấy ‘Đến đây ngay, tên xấu xa!’”.

“Được rồi, được rồi”. Khi Sherry vừa dứt lời, Pauline thấy mình là người phụ nữ cao thượng và độ lượng. “Sự thật chị một mình vẫn sống tốt. Đúng, nếu không làm thế, giờ chắc chị càng tệ hại hơn. Em xem, chị vẫn tiếp tục tiến bước. Chị không phí thời gian vào những oán hận vô nghĩa đâu”.

“Chị quả là người phụ nữ cừ khôi!”, Sherry thốt lên lời cảm thán.

“Chuyện này thật ra không khó”.

Pauline nói thế với Sherry. Thực tế, Pauline cũng nghĩ vậy. Suốt bao năm nay, lòng oán hận Michael đã biến mất trong bà. Cũng có thể vì bà từng oán hận quá mức, nên không còn tình cảm dành cho ông. Bà tự nói với mình, cuộc sống không có Michael giờ đây tốt hơn nhiều so với cuộc sống có Michael trước kia! Làm gì có người đàn ông nào từ bỏ hôn nhân của mình chỉ vì một tranh cãi nhỏ kia chứ? Vấn đề của Michael là vì ông không biết tha thứ cho người khác. Với Michael, vấn đề mãi tồn tại: lời nói ra mãi không thể rút lại, chuyện xảy ra rồi cũng mãi không thể

xem như chưa xảy ra. Đấy chính là tính cách của ông ấy, nên ông chỉ có thể sống chung với Anna, người lúc nào cũng trông u ám.

Pauline phải thừa nhận rằng mình vẫn còn ác cảm với Anna.

Khi chuông cửa reo, Pauline tưởng George đích thân đến, nhưng thật ra là một công nhân thường ghé ngang đây vào mùa xuân và mùa hè mỗi năm. “Bà cần tôi vệ sinh máng nước không ạ? Nơi đó phải nói là bữa bộn vô cùng”. Nhưng Pauline từ chối, “Không, cảm ơn, tôi không cần đâu. Về lý tôi có một thợ lợp mái, anh ta sẽ làm những công việc đó”.

“Về lý?”, người đó nói xong cười rộ lên. Anh quay người gọi đứa trẻ khoảng mười mấy tuổi đang lóng ngóng bên đường: “Này, máng nước của bà đây theo lý đã được vệ sinh rồi!”.

Thế là, Pauline ngại không dám hỏi anh về vấn đề máy nước nóng, vốn dĩ bà định làm thế khi vừa nhìn thấy người công nhân đó. Nhưng bây giờ, bà đành làm ra vẻ nhã nhặn, nói một câu “cảm ơn” rồi đóng cửa lại.

Pauline trở thành một bà lão nông cạn, làm bộ làm tịch từ lúc nào thế?

Có trời mới biết anh thợ lợp mái ở đâu? Tháng 12 năm ngoái lẽ ra anh ta phải đến! Thời đại bây giờ, quả thật chẳng thể trông mong vào ai cả!

Pauline lại gọi cho George, lần này nhà George chẳng ai nghe điện thoại. Bà lại gọi cho cô hộ lý làm chung văn phòng. Hình như chồng cô làm ở công ty tu sửa bếp, nhưng chắc chẳng liên quan gì đến máy nước nóng? - nếu Pauline nhớ không nhầm - kết quả, nhà họ cũng chẳng ai nghe máy. Mọi người đều đi tìm niềm vui rồi, hôm nay quả là ngày cuối tuần dành cho những

gia đình bận rộn. Được thôi, đành thế vậy! Pauline gác máy, vào phòng ngủ mang giày, chẳng ai có thể ru rú trong nhà một mình.

Trong cửa hiệu Giant trên đường York, Pauline mua thực phẩm cho tuần sau - trái cây mang đi ăn trưa sau giờ làm và một số thực phẩm đông lạnh bà dùng làm bữa tối. Sau đó, bà đến cửa hiệu quần áo Stewart trả lại chiếc áo cánh. Bà nói với cô bán hàng rằng chồng mình không thích chiếc áo này. Thực tế, dù trước khi Pauline ly hôn, chồng bà cũng chưa một lần đưa ra ý kiến trước thẩm mỹ ăn mặc của bà. Nhưng bà không muốn nói với cô bán hàng lý do thật sự, đấy là vì cổ áo của nó: lúc mặc trong phòng thử đẹp đến mê người, nhưng khi về nhà, lại thấy nó quá xấu.

Chả trách gì bà tiêu tiền ngày càng ít! Chẳng còn thứ gì có thể làm bà trông đẹp hơn nữa, nhưng điều này rất có lợi cho việc kiểm soát chi tiêu.

Quầy hàng của một cửa hiệu bán mỹ phẩm đang có khuyến mãi trang điểm miễn phí cho khách hàng. Một người phụ nữ đang được đánh phấn tô son còn những người khác đứng xem xung quanh. Pauline nhìn vào đó, rồi đi thẳng ra ngoài. Bà đến chỗ đậu xe, chọn con đường khá xa nhưng xanh mát lái về nhà. Lúc đó, radio đang phát bản nhạc cổ điển “Tình yêu tháng tư” từng nổi tiếng một thời, xem như để chào đón mùa xuân đã đến. Bà ngân nga hát theo, chẳng chú ý xem mình đang đi trên con đường nào.

Vừa về đến nhà, Pauline lại gọi ngay cho George, cuối cùng lần này chính George nghe điện thoại. “Chào mẹ, mẹ khỏe chứ ạ!”. Giọng George đầy vẻ kính ngạc.

“Sally có nói với con chuyện máy nước nóng không?”, cô hỏi thẳng.

“Máy nước nóng? Không có ạ. Nhưng cô ấy có để lại mảnh giấy cho con, bảo con gọi điện cho mẹ, con đang định làm xong việc sẽ gọi ngay...”.

“Nhà mẹ chẳng có lấy một giọt nước nóng. Dù chờ bao lâu, nước vẫn lạnh thấu xương”.

“Ôi!”.

Pauline dừng một lúc, cuối cùng hỏi: “Mẹ phải làm sao?”.

“Ừm, mẹ, con nghĩ mẹ nên gọi cho thợ sửa ống nước”. “Thợ sửa ống nước! Ôi, trời! Tìm thợ sửa ống nước vào ngày thứ bảy sao? Con biết họ sẽ nói gì không? Chắc chắn họ bảo hôm nay không thể đến, để thứ hai. Vậy, mẹ phải chịu đựng ngày cuối tuần không có nước nóng, không...”. “Có lẽ chỉ là vấn đề ở công tắc điều khiển”. George nói. “Công tắc?”.

“Mẹ có biết giờ tầng hầm thế nào không? Nếu mặt đất tầng hầm có nước, có lẽ mẹ phải thay một bộ máy nước nóng mới; nhưng nếu không, vậy rất có thể vấn đề là ở bộ điều khiển, nếu thế thì rất đơn giản”.

“Vậy sao, có lẽ chỉ là hư bộ điều khiển”. Pauline nói giọng chán nản.

“Vậy mặt đất có nước không mẹ?”. “Mẹ không rõ”.

“Không rõ?”. George hỏi với giọng ngạc nhiên.

“Phải, mẹ không dám xuống tầng hầm một mình”. “Ôi, mẹ ơi!” George quả thật đã mất kiên nhẫn.

“Được rồi, được rồi, mẹ xuống đó xem thử, nhưng con không được gác máy đó, OK?”.

Pauline đặt ống nghe trên bàn, men theo hành lang đến trước cầu thang xuống tầng hầm. Từ đây đến tầng hầm tổng cộng có ba bậc thang, bà đứng trước bậc thang nín thở, vểnh tai nghe ngóng, nhưng dưới đó chẳng có tiếng động gì cả. Trước phòng khách trải một tấm thảm lông, trông như mặt bàn bi da, nhìn từ góc độ này dường như chẳng có gì khác lạ. Thế là Pauline lấy can đảm đi về phía tầng hầm. Bà nhón chân đi nhẹ qua phòng khách, nhìn vào trong qua cửa phòng bar. Nơi đó có đủ thiết bị gia dụng: bếp, máy nước nóng, máy rửa chén bát và máy sấy quần áo, những thứ này đều chất ở đó. Nguồn sáng duy nhất là ánh đèn mờ rọi xuống từ trên cửa sổ cao cao. Pauline nhìn lướt qua mặt đất, mặt đất xi-măng không ẩm ướt lắm, bà cũng không ngửi thấy mùi gas. Có lẽ sự việc không tệ hại thế.

“Chắc hỏng bộ điều khiển rồi”, bà nói qua điện thoại với George.

“Ừm, thế thì tốt. Tình huống thế này mẹ chỉ cần mở lại công tắc là được”.

“Mẹ?”.

“Mẹ biết cách dùng diêm mà!”. “Nhưng, mẹ sợ sẽ nổ”.

George im lặng vài giây, sau đó nói: “Được rồi, con đến giúp mẹ”.

“Ôi, tốt quá, cảm ơn con, con yêu”.

“Nhưng con phải làm xong việc ở đây đã”. “Vậy cần khoảng bao lâu?”, Pauline hỏi. “Vài giờ? Con không thể nói chắc”.

“Thực ra, mẹ có hẹn ăn trưa với mấy người bạn...”, bà nhìn đồng hồ, “khoảng 1 tiếng sau”.

“Được thôi, chờ mẹ về con sẽ qua nhà”.

“Không! Khoan đã! Lẽ nào mẹ không cần phải tắm, thay quần áo mới đi sao? Con không thể đến lúc này à?”.

“Không được, mẹ ơi, bây giờ không được”. George trả lời.

“Không, George”.

“Mẹ đi dùng bữa về lại gọi cho con, sau đó con sẽ đến ngay, được chứ ạ? Con hứa đấy”.

“Được rồi, được rồi, cũng chỉ đành vậy thôi”. Pauline nói với giọng âm ức.

Tiếp đó, bà chậm chạp gác máy với vẻ buồn bã, cứ như George có thể nhìn thấy mình vậy.

Lần này đến lượt Katie Vilna tổ chức họp mặt. Cũng như mọi khi, bà đã chuẩn bị xong tất cả: rượu cocktail có cắm cây dù nhỏ xinh đẹp, ngoài ra còn có bó hoa tươi rất to.

Họ đã bỏ thói quen chơi bài từ lâu. Lúc đầu, đám phụ nữ này uống vài ly trong phòng khách trang trí lộng lẫy: có một chiếc đàn piano lớn, mấy tấm thảm Ba Tư và vài vật dụng thời Victoria. Uống rượu xong họ đến thẳng phòng ăn. Hoa tươi trong phòng bài trí tựa như một ngọn tháp nhỏ, Katie phải di dời số hoa này để mọi người có thể nhìn thấy mặt nhau. Katie ngồi chỗ đầu bàn, hôm nay bà mặc chiếc áo captan (áo dài của người Thổ Nhĩ Kỳ, có thắt ngang lưng) suôn mượt, nhưng kiểu ăn mặc này giống đi dự dạ tiệc hơn. Ngồi bên phải Katie là Wanda, hiển nhiên bà chẳng hề sửa soạn, mặc chiếc váy rộng thùng thình cùng với chiếc áo len to, vẻ mặt khá uể oải. Đối diện với Wanda là Marilyn, sắc mặt bà trông kém hơn trước nhiều, có

lẽ là kết quả của việc hóa trị bệnh ung thư vú. Tóc bà bám sát vào da đầu tựa như tóc của đứa bé mới sinh. Hôm nay bà không mặc bộ trang phục bó sát người, mà mặc một bộ đồ thể dục. Pauline ngồi ở sau cùng, bà vẫn mặc chiếc quần rộng thường ngày, nhưng chiếc áo thun ban sáng được thay bằng chiếc áo sọc đỏ thời trang, bà còn buột một chiếc khăn có vân xoắn ốc trên đầu.

Thoạt tiên, họ bàn về sức khỏe của Marilyn. Họ chỉ có thể bắt đầu từ đề tài này. Chắc giờ bà không còn thấy mệt mỏi nữa? Bà thích ăn gì nào? Bà nên ăn nhiều vào nhé! “Quả thật em ăn không nổi”, Marilyn nói với mọi người, “em có thử ăn nhiều, nhưng chỉ nghĩ đến thức ăn là em buồn nôn. Xin lỗi, Katie”. Bà nói thế vì bà không hề đả động đến phần salad thịt cua, món ruột của Katie.

Pauline thấy rằng mọi người có mặt đều nghĩ: không thấy đói là một việc hạnh phúc biết bao, nhưng họ phải ép mình gạt bỏ suy nghĩ này. Trời ạ, mãi đến giờ, bà mới thật sự hiểu ho!

Nhớ lại tuy hơi buồn cười, nhưng mấy người bạn thân này đều quen biết khi bà ở St. Cassian. Pauline từng có một dạo chán ghét người Ba Lan vô cùng - tên của họ chẳng những khó viết, mà phát âm cũng rất kỳ quái, họ luôn chơi những bản nhạc kỳ quặc, thức ăn của họ làm ta phát ngán, vào dịp lễ, họ luôn mặc trang phục đậm bản sắc dân tộc - nhưng bây giờ, chỉ cần nghe thấy tiếng nhạc Ba Lan thanh thoát phát ra từ cây đàn phong cầm, bà liền rưng rưng nước mắt.

Lúc này, Wanda lại bắt đầu lối nói ngang ngược đặc trưng: “Em nên ăn nhiều sữa chua, Marilyn, lát nữa chị cho em một hiệu sữa chua dinh dưỡng, trong đó có một loại men khuẩn rất có ích cho cơ thể...”. Phải, Wanda luôn thích ra lệnh cho người khác, còn Katie luôn mặc những bộ trang phục sọc thô chất liệu rẻ

tiền, Marilyn không ngừng khoe con mình thông minh ngoan ngoãn thế nào.

Nhưng từ lâu, Pauline đã mất khả năng đánh giá khách quan về những người bạn này. Bà chẳng biết mình có thật sự thích họ không. Nhưng thế thì sao? Có thích họ không cũng chẳng còn quan trọng nữa, đến độ tuổi này, chẳng lẽ còn phải đi quen bạn mới sao?

Bỗng nhiên Katie hỏi mọi người có chú ý thấy cả đời họ đã xảy ra bao nhiêu chuyện không. “Xem đây, chúng ta có một quả phụ”, nói xong bà nhìn Wanda gật gù, “hai người phụ nữ ly hôn, một người lấy chồng khác còn người kia thì không; một người con chết, còn người kia thì con bỏ đi; một người phẫu thuật cắt tử cung, giờ lại có thêm một người mắc bệnh ung thư vú”.

“Một ngày nào đó”, Marilyn nói: “trong chúng ta cũng sẽ có người chết đi”.

Lời như thế e rằng chỉ mình Marilyn dám nói.

Giờ đây, Pauline lại cảm nhận được suy nghĩ của mọi người, thế là, bà liền đổi đề tài. “Này, biết gì chưa? Mình sắp hẹn hò đấy!”.

“Hẹn hò? Với ai?”, mọi người đều nhao lên.

“Ồ, mình kể cho nghe, anh ấy làm việc trong nhà thờ, tên là Dun Osgood. Phải, chắc là thế. Mấy năm trước vợ chồng anh ấy chuyển từ bang Minnesota đến đây. Nhưng Giáng sinh năm ngoái vợ anh ấy qua đời rồi, rất đột ngột, sau bữa ăn Giáng sinh, bệnh tim bà ấy đột phát trong lúc ngủ. Sau lần đó, mình có trò chuyện với anh ấy, rất thông cảm và đau lòng trước chuyện xảy ra, hỏi xem anh ấy sau này có dự định gì không... Sau đó, chủ

nhật tuần trước, làm lễ xong, anh ấy mời mình cùng dùng bữa tối. Chuyện thế đấy”.

“Ừ, ra thế. Vậy”, Wanda vừa nói vừa nắm tay đếm gì đó, “tháng giêng, tháng hai, tháng ba... chỉ có 4 tháng! Đúng là đàn ông!”.

“Có lẽ, anh ấy chỉ muốn tìm một người bạn, thế thôi! Dù sao mình cũng không ngại! Chúng mình có thể tạo dựng một mối quan hệ tốt trước, sau đó, ừm, cứ từ từ từng bước...”.

“Ồ, Pauline, số bạn luôn may mắn thế, bạn luôn tìm được đàn ông”. Katie nói: “Nhìn mình đây, mình đã mưu cùng kẻ cạn. 6 năm rồi mình chẳng quen ai một cách đàng hoàng. Còn bạn, bạn đã quen 10 người rồi!”.

“Ôi, làm gì nhiều thế!” Pauline nói: “Tin mình đi, thỉnh thoảng đàn ông chỉ mang đến tai họa cho bạn thôi, thật đấy”.

“Rốt cuộc bạn có bí quyết gì? Còn nhớ cảnh lần đầu bạn gặp Michael không?”, Katie nói.

“Pauline bị thương ở trán”, Wanda kể với Marilyn: “Tụi chị đưa cô ấy đến cửa hiệu tạp hóa của mẹ Michael mua bông băng”.

Marilyn đã nghe câu chuyện này vô số lần, bà chỉ mỉm cười nhìn vết sẹo trên huyệt Thái dương của Pauline.

“Lúc đó cô ấy hết như một con nai bị thương! Ý chị là, chẳng chút lảng mạn gì cả. Nhưng phải thừa nhận rằng, Michael rất căng thẳng. Anh ta muốn tự mình băng bó cho Pauline, sau đó nắm tay cô chạy ra khỏi cửa hiệu, còn nói sẽ không bao giờ rời xa cô”.

“Làm gì có chuyện không bao giờ rời xa chứ!”. Pauline thấy giọng mình khô khốc.

“Lúc đó chị nghĩ anh chàng bị Pauline bỏ bùa mê rồi! Bọn chị xem xét kỹ quần áo, kiểu tóc và nụ cười của cô ấy - còn nhớ không, Katie? Chúng ta từng vẽ một chấm nhỏ ở môi trên bắt chước bạn ấy, còn tưởng đấy chính là bí quyết thu hút đàn ông. Nhưng những chấm nhỏ ở môi trên của bạn ấy là thật, còn của chúng mình động chút là phai mất. Ôi, tiếp sau đó là Richard, mọi người còn nhớ Richard không?”.

“Nha sĩ Richard?”, Marilyn nói.

“Không, Norm mới là nha sĩ, các bạn hiểu ý mình không? Chúng ta chẳng còn biết rõ ai với ai!

Norm là nha sĩ mà Pauline quen khi vừa ly hôn, sau đó cô mới quen Richard. Richard là bác sĩ khoa mắt”. Wanda tiếp tục kể với mọi người.

“Thực tế, anh ta là nhà kinh doanh mắt kính”. Pauline đính chính.

“Richard là người Pauline quen lâu nhất, vốn dĩ anh ta muốn kết hôn với Pauline, cách nói chuyện của anh ta làm người nghe có cảm giác đó”.

“Anh ta hay vạch lá tìm sâu, hơn nữa cứ thích đánh giá người khác”. Pauline nói.

“Nghe mình nè!”, Katie nói lớn: “Bạn có biết bao nhiêu người phụ nữ ở độ tuổi này đều muốn lấy một người như Richard không!”.

“Chấn chấn Richard rất vui khi gặp được người như bạn. Đây là điều mình muốn nói”.

Katie vung mạnh tay, sau đó đưa mắt sang hướng khác. Pauline thấy Katie làm thế quả rất thô lỗ.

Trên đường lái xe về nhà, Pauline vẫn đầy suy tư. Khi radio phát bản “Paris tháng tư”, bà tắt nhạc. Tình huống thực tế của rất nhiều sự việc trông khác hẳn với vẻ bề ngoài của nó. Dường như xung quanh Pauline chẳng thiếu đàn ông. Quả thật là thế. Nhưng Norm, nha sĩ luôn đeo dây chuyền vàng, móng tay toàn màu vàng - dù thế nào Pauline cũng không chịu nổi. Và bà quen Bruce, quả là một người rất có hy vọng, nhưng chẳng hiểu sao, bỗng nhiên ông ta lại không gọi điện cho Pauline nữa. Bản thân bà cũng không rõ nguyên nhân thật sự. Bà nghi ngờ nó liên quan đến lần cãi nhau của họ. Hôm đó hai người hẹn cùng dùng bữa tối, nhưng Bruce đến trễ.

Còn về Richard, lúc đầu khi họ mới quen nhau, ông thu hút thế, bởi ông luôn biết khen mọi ưu điểm ở bà. Ông khen bà là thợ làm vườn xuất sắc, là đầu bếp giàu óc sáng tạo nhất. Ông thích khi bà cười rộ lên và cũng đánh giá cao lòng nhiệt tình của bà. Dĩ nhiên, Pauline biết rõ điều này không kéo dài bao lâu. Mãi đến một hôm, Richard hỏi bà có thể thay giấm trong món xà lách thành nước cốt chanh không, như thế mùi vị món này sẽ không xung đột với mùi chai rượu nho ông mua. Giấm khác với rượu nho sao? Lẽ nào trước giờ ông không thích món xà lách bà làm? Bỗng nhiên, Pauline thấy mình mất tự tin, bà bắt đầu mất tự tin về sức hấp dẫn của mình.

Về sau, con gái Richard mời ông đến bang Ohio mừng Giáng sinh, ông nói với Pauline rằng sẽ dời ngay đến đó. “Thật ra”, ông nói, “hôn nhân của con gái anh gặp chút vấn đề, anh nghĩ lúc thế này nó muốn có người ở bên cạnh...”.

Kết quả, Pauline chỉ nói “Anh phải đến đó”, vì dĩ nhiên bà hiểu con cái luôn là quan trọng nhất. Nhưng ông không nói với

Pauline rằng thật ra ông đã mua vé máy bay từ trước.

Pauline không thể che giấu sự tổn thương của mình. “Em hiểu rồi”, lúc đó bà nói thế này: “đây chính là chân tướng của sự việc! Đúng thế, em hiểu cả rồi!”.

Câu trả lời của Richard là: “Em cứ hay chuyện nhỏ hóa to!”.

Câu nói này làm Pauline nhớ đến những lời Michael thường nói trước đây: “Em đúng là chuyện bé xé to!”. “Em dễ xúc động quá đấy!”, “Pauline, em phải học cách kiềm chế bản thân!”.

Từ đó bà bắt đầu xa lánh Richard. Sau khi trở về từ Ohio, ông chẳng còn tìm thấy Pauline nữa. Bà không nghe điện thoại của ông và khi ông xuất hiện trước cửa nhà, bà phớt lờ.

Pauline tuyệt đối không để lịch sử tái diễn, thật ra việc từ bỏ này buộc bà phải sống một mình trong quãng đời còn lại, tự giải quyết vấn đề máy nước nóng, lái xe về nhà một mình trong tình huống mất phương hướng... Ôi, hỡi Thượng đế, đây chẳng khác gì mê cung! Tựa như một mình trôi dạt trên một hành tinh vô hạn, chẳng ai bảo vệ mình!

Đèn đỏ trước mặt sáng lên, thế là Pauline rẽ trái. Tạ ơn trời đất, sau khi rẽ xong cuối cùng bà đã biết mình ở đâu! Qua mấy ngã tư nữa chính là Stewart cổ xưa yêu dấu! Bỗng nhiên Pauline thấy nhẹ cả người, bà rẽ vào bãi đậu, rồi đi vào một trung tâm mua sắm.

Quầy hàng mỹ phẩm vẫn còn đang khuyến mãi, một cô gái trẻ soi gương ngắm nhìn thành quả của nhân viên trang điểm: lông mi đen đen, hai má sáng bóng đầy sức sống, làn môi tươi như mút dâu. Pauline giảm chậm bước chân, lúc này, cô nhân viên

trong quầy hàng mời gọi: “Bà có muốn thử sản phẩm của chúng tôi không?”.

Mỹ phẩm của Pauline đầy cả một ngăn tủ: má hồng, phấn nền, phấn phủ. Rất nhiều thứ bà chỉ dùng qua một lần. Dù thế, bà vẫn trả lời: “Được, thử xem nào!”. Tối hôm đó, quả thật bà có một buổi hẹn, sửa soạn chút cũng hay.

Khi ngón tay cô nhân viên trang điểm vỗ nhẹ lên mặt Pauline, bà thấy rất dễ chịu, kem dưỡng được phủ nhẹ lên vùng da khô dưới mắt bà, loại kem này có hương hoa hồng nhàn nhạt. Ngón tay cô nhân viên rất mát, cô chăm sóc da cho Pauline rất dịu dàng, vùng ngực đầy đặn của cô chỉ cách mặt Pauline vài centimet. Giờ đây, cô nhân viên bắt đầu khen: “Chân mày của bà đẹp thật đấy! Tôi sẽ đánh ít nhũ xanh lên đôi mắt đẹp của bà”. Kết quả trang điểm không mấy khả quan - vẫn là Pauline già nua. Lúc này, ba bốn vị khách đứng trước quầy hàng, nhìn Pauline sau khi trang điểm, tám tấc khen ngợi. Cuối cùng, bà mua cả bộ sản phẩm chăm sóc da và một bộ mỹ phẩm trang điểm dành riêng cho bà. Cô nhân viên bỏ tất cả sản phẩm vào một túi nhỏ có in logo công ty. Pauline phải dùng đến hai túi mua hàng để mang mọi thứ về nhà.

George bảo máy nước nóng hư là do bộ điều khiển. Đúng như anh nghĩ. Anh chỉ mất không đến nửa giờ là Pauline có thể dùng nước nóng rồi. George đóng cửa tầng hầm, hai đầu ngón tay kẹp lấy hộp diêm bỏ vào trong túi áo, trên khuôn mặt béo tròn lộ vẻ hài lòng. “Thật ra, mẹ có thể tự làm những chuyện này”. Anh nói với Pauline.

“Ôi, con yêu, mẹ biết, mẹ tẻ quá!” Pauline nói: “Mẹ không nên dựa dẫm các con như vậy”. Dừng vài phút, để tránh George phản bác, bà nói tiếp: “Nhưng sao lại là vấn đề ở bộ điều khiển chứ?”.

“Là sao mẹ?”.

“Ý mẹ là, sao bộ điều khiển lại có vấn đề? Sao mẹ biết được con đi rồi nó không hỏng nữa?”.

“Ôi, nếu như thế, mẹ cần một thợ sửa ống nước rồi!”. “Ý con là sẽ có khả năng đó thật?”, Pauline hỏi hộp hỏi. “Bộ điều khiển hỏng, con sửa lại rồi, sau đó là ổn.”.

Chính mẹ bảo có lẽ nó sẽ lại hỏng mà”.

“Nhưng nếu lần này hỏng mà không có nguyên nhân, con xem, giống như lúc này đây, chúng ta chẳng biết làm thế nào để phòng chuyện này xảy ra lần nữa. Con hiểu ý mẹ không?”.

George thở dài, nói: “Sao mẹ lại cứ hay lo bò trắng răng thế?”.

“Được rồi, con nói đúng! Mẹ là một bà già ngốc tự chuốc phiền muộn vào thân! Mẹ phải chịu trách nhiệm hoàn toàn với căn nhà này, nhưng con không thể vì thế mà trách mẹ”.

“Suốt bao năm nay chúng con đều khuyên mẹ chuyển đến chung cư sống mà!”.

“Trời ạ, George, các con đều lớn lên trong căn nhà này đấy! Đây là nhà mẹ! Nếu bảo mẹ sống trong căn hộ chung cư vừa nhỏ vừa cũ, mẹ thà chết!”.

“Chẳng phải bố cũng từng sống trong căn hộ chung cư một thời gian sao?”, George nói.

“Phải, nhưng đó là chuyện của bố”. Pauline nói với vẻ không vui, “Hơn nữa, bố là đàn ông, tình cảm của đàn ông chẳng thể so sánh với phụ nữ!”.

George biết mình lại rơi vào thế bí. Mỗi lần anh muốn rời khỏi đều rơi vào thế tiến thoái lưỡng nan. Pauline hiểu George quá rõ, “Uống chút cà phê nhé?”, bà hỏi.

“Không, không cần đâu mẹ”.

“Một lúc thôi. Hay là uống thứ khác, nước hoa quả hay bia nhé?”.

“Bọn trẻ chắc đang chờ con về”, George cười nhẹ nói, “con cún đó to bằng lòng bàn tay đấy mẹ!”.

“Giờ bố con ở đâu?”, Pauline chột hỏi: “Ở chỗ Anna sao? Nơi đó là gia đình hạnh phúc của ông ấy sao?”.

“Kìa mẹ!”.

“Có phải nơi đó, con biết đấy, luôn có cảm giác gia đình rất ấm áp, dễ chịu phải không?”.

“Trông cũng được”. George trả lời, ngoảnh đầu nhìn ra cửa sổ.

“Vì mẹ luôn nghĩ - nếu mẹ sai thì nói mẹ biết - mẹ luôn nghĩ Anna không phải mẫu người phụ nữ của gia đình. Mẹ thật không tưởng tượng nổi cô ta bố trí nhà cửa thế nào. Có lẽ nơi đó có rất nhiều món đồ trang trí nhỏ, ảnh hoặc khăn trải giường bằng len đan, dĩ nhiên, chắc còn nhiều thứ khác. Nhưng cô ta sẽ bài trí thế nào? Cô ta thích loại vật dụng gia đình nào?”.

“Ôi, mẹ, con không biết”. George vừa trả lời vừa đi đến phòng ăn. “Con chẳng có khái niệm về vật dụng gia đình, đó chỉ là một căn nhà, thế thôi”.

“Nhưng con cũng có chút ấn tượng chứ”, Pauline vội nói, “con vào căn nhà đó ít nhiều có chút cảm giác, chẳng hạn như rất xa lạ, rất rối hoặc rất... Con không có chút ấn tượng nào sao?”.

George ra đến cửa, khom người hôn nhẹ lên má Pauline: “Tóm lại, ừm, bình thường thôi. Chúng ta xem có nước nóng chưa nhé mẹ?”.

Nói xong, George mở cửa ra ngoài.

Vấn đề nước nóng giải quyết xong. Pauline tắm rất lâu, sau đó sấy khô tóc. Tiếp theo, bà mặc một chiếc váy dài màu xanh nhạt, phối với một đôi giày gót vừa màu xanh. Pauline không biết Dun Osgood sẽ đưa mình đi dùng bữa ở đâu, thế nên bà chọn một chiếc váy dài thích hợp với mọi trường hợp. Cuối cùng, bà dùng mỹ phẩm mới mua hôm nay: phấn nền màu ngà, má hồng màu hồng nhạt, son màu đỏ hoa hồng và phấn mắt màu xanh nhạt, màu xanh đó hầu như hợp với màu xanh chiếc váy của Pauline. Bây giờ, người phụ nữ trong gương tỏa ánh hào quang, mái tóc vàng tựa như một chiếc nón có viền hoa trùm kín đầu bà. Đã rất lâu, Pauline từ bỏ suy nghĩ làm một người phụ nữ xinh đẹp, giờ bà có thể sửa soạn mình trông hòa nhã và không đến mức bị người khác ghét. Bà còn nhớ thuở con gái, nhìn thấy những người phụ nữ có tuổi cứ ra sức tô son hoặc uốn tóc tạo hình gọn sóng, bà luôn thấy trong lòng có chút an ủi. Bà bây giờ không cần thiết tìm kiếm sự đồng cảm ở người khác.

Khi chuông cửa vang lên, là đúng 6 giờ tối. Người tôn trọng giờ giấc thường đồng nghĩa với sự nhiệt tình, và ngược lại. Khi Pauline mở cửa, Dun Osgood đã đứng đó mỉm cười rất tươi. Ông đứng ở một góc, dáng người cao to, luôn khom lưng rất khiêm tốn, dưới mái tóc xám là khuôn mặt đầy nếp nhăn. “Chào, đúng là nơi này rồi, em khỏe không?”.

“Em rất khỏe, Dun, anh thế nào?”.

“Rất tốt, được cùng dùng bữa với em quả thật tuyệt vời. Em mặc thế không thấy lạnh chứ?”.

“Dạ không ạ”. Pauline lấy xách tay trên chiếc trường kỷ rồi khóa cửa. Bà chú ý thấy cách ăn mặc của Dun rất giống mình, cũng là một chiếc áo khoác thể thao, bên trong là một chiếc áo sơ mi trắng hở cổ và một chiếc quần dài màu xám chất liệu rất tốt. Khi họ cùng đi xuống dốc, Dun ôm nhẹ eo bà, sau đó bước đến chỗ để xe, mở cửa, đồng thời thật cẩn thận để không kẹp phải gấu váy của bà.

“Mong rằng em sẽ thích nơi anh chọn”. Sau khi nổ máy Dun nói với Pauline: “Nhà hàng Pincers, em từng đến đó chưa?”.

Pauline lắc đầu.

“Trước đây, thứ tư mỗi tuần anh đều cùng Mattie ăn tối ở đó, vì thứ tư nếu gọi một phần tráng miệng, em có thể được một phần quà tặng tương tự hoặc được giảm giá trực tiếp. Mattie thường chọn bánh kem Boston, còn anh lại thích bánh kem sôcôla hạt dẻ”.

“Nghe rất tuyệt”. Pauline đáp.

“Phải đấy, rất tuyệt. Nhưng hôm nay không phải thứ tư”.

“Không sao, em không mấy thích bánh ngọt”. Pauline nói.

“Không phải thật đấy chứ?”. Dun gần như kêu lên, trông ông ngạc nhiên vô cùng, Pauline thấy ông có vẻ quá khoa trương. Dun dừng lại trước một đèn giao thông ở ngã tư, “VẬY, em có vẻ khác với Mattie, cô ấy chẳng thể sống được nếu thiếu bánh ngọt! Có lẽ em không tin, bánh nướng cô ấy làm chắc chắn mỏng nhất trên thế giới!”.

Pauline hình dung Mattie Osgood trong đầu, có lẽ cô ta rất dịu dàng, nhưng không béo tròn, mặt có một số đốm nhỏ và luôn

cười thân thiết. “Chắc anh rất nhớ chị ấy”. Pauline nói với Dun.

“Ồ, đúng thế, anh rất nhớ cô ấy”.

Dun có cách phát âm rất đặc trưng của bang Minnesota, nặng và ấm hơn những nơi khác, tuy nghe hơi lạ, nhưng rất tự nhiên và chân thành.

“Thỉnh thoảng, anh cảm thấy cô ấy vẫn còn bên anh”, Dun thú thực, “anh còn muốn nói chuyện này hoặc chuyện nọ với Mattie, hoặc nói với bản thân. Hầu như mọi chuyện lại trở về quá khứ”.

“Anh nghĩ thế sao?”. Pauline hỏi, “Dường như người đã ra đi lại trở về bên anh. Em cảm nhận được một bên cơ thể anh trở nên ấm áp và đầy đủ, và khi trở về hiện thực, cả người anh đều trở nên lạnh như băng, nhưng lại thoải mái hơn nhiều”.

“Thế sao?”. Dun nhìn Pauline một cái rồi chuyển dời ánh mắt đi nơi khác.

Vài phút tiếp sau hai người đều chẳng nói gì, Pauline cho rằng sự im lặng này có thể giúp Dun ổn định lại tinh thần. Ánh đèn mờ dần, thành phố nhỏ hẻo lánh mất đi ánh sáng ban ngày. Những bông hoa màu đỏ thắm trên cây thông trắng, còn những căn nhà hai bên đường lại lộ màu xám nhạt tựa như ngọc trai.

“Dun”, Pauline hỏi khi thấy Dun đã ổn định trở lại, “sao anh nghĩ đến việc dùng cái tên Dun? Ý em là, đây không phải một cái tên thường thấy”.

“Ồ, phải, tên này của bên ngoại anh”, Dun trả lời, “họ là gia tộc Dunniston, anh luôn tự giản đơn hóa nó thành Dun”.

“Em rất thích cái tên này”.

“Thật sao? Tên em cũng rất hay”. Dun nói.

Pauline dựa nửa người trên ghế, tư thế này làm bà rất dễ chịu. Xe của họ rẽ sang phía Đông, hòa vào dòng xe đông nghẹt. Pauline thích cuộc sống về đêm, thích hẹn hò - bạn phải sửa soạn thật đẹp, sau đó vui mừng nôn nao, cùng một người khác trò chuyện sâu sắc. Dun Osgood không dễ ứng phó, nhưng như thế làm Pauline cảm thấy có mong muốn chinh phục mãnh liệt hơn. Dù thế nào, bà chẳng bao giờ thích mẫu đàn ông không có cá tính, bảo gì nghe nấy.

“Phải rồi, Dun”, Pauline nói, “em vẫn chưa biết, anh có con không?”.

“Ồ, không, vợ chồng anh không có con”. Lúc nói, anh lại phát ra tiếng “Ồ” rất đặc trưng. “Thật ra tụi anh rất muốn có con, nhưng em biết đấy, cuộc sống chẳng phải chuyện gì cũng được như ý”.

“Đấy chính là cuộc sống!”, Pauline đáp lại.

“Thật ra với anh, đây cũng chẳng phải chuyện gì to tát, nhưng anh biết Mattie rất thất vọng. Cô ấy đối xử đặc biệt tốt với cháu của mình, phải nói là yêu chiều”.

“Cháu chị ấy chắc ở rất gần vợ chồng anh? Như thế thỉnh thoảng họ có thể đến bầu bạn với hai người?”.

“Không, không”.

Pauline dừng lại một lúc.

“Em có một trai và hai gái”. Một lúc sau bà lên tiếng. “Thật sao?”, Dun rất ngạc nhiên. Ông lái xe vào bãi đậu cạnh nhà hàng. “Anh nghĩ chắc Mattie thích con gái, cô ấy nói con gái theo mẹ hơn con trai”.

“Chị thấy thật...”, Pauline bỗng dừng lại. Bà muốn phản bác quan điểm này, nhưng nghĩ lại, bà thấy mình không nên.

Nhà hàng yên tĩnh đến lạ thường, thậm chí nơi đây cũng chẳng có âm nhạc. Ánh sáng rất mờ, nhân viên nhà hàng phải dùng đèn pin đưa họ đến bàn. Họ đi ngang qua mấy bàn có người đang dùng bữa, phần lớn khách đều cầm ly rượu cocktail phối anh đào đen hoặc trái cây cắt lát. Đây là nhà hàng dành cho những vị khách có tuổi, Pauline vô cùng quen thuộc với những nơi thế này. Giờ đang là lúc bận rộn nhất ở đây: từ 5 giờ chiều đến khoảng 6 giờ rưỡi. Bà chọn tư thế ngồi dễ chịu cho mình trên chiếc ghế êm, đón lấy thực đơn rất mỏng nhưng lại rất to từ tay nhân viên phục vụ. Bàn ăn làm từ gỗ màu sẫm rất thô, mặt bàn trải tấm lót bằng giấy. Trên đó đặt một giá nến có ánh sáng lờ mờ nhưng rất lung linh. Pauline lấy cái chụp thiếc ra, như thế ánh nến có thể đủ sáng cho bà nhìn rõ thực đơn, ở đây có: xà lách Caesar, bánh kem thịt cua, sườn bò lóc xương... Bà nhìn Dun mỉm cười: “Ở đây tuyệt quá!”. Giọng bà rất nhẹ, nhưng dù thế, đây vẫn là giọng nói lớn nhất nghe thấy trong nhà hàng.

“Ở đây có món em thích sao?”, Dun hỏi. “Dĩ nhiên”.

“Nhưng em biết không, Mattie chẳng thích hải sản, vợ chồng anh chuyển từ nơi xa xôi đến bờ biển Đông, phải nói là uống phí! Ở đây, tụi anh không thể ăn cua và cá tươi ngon. Đường ruột của cô ấy luôn có vấn đề, biết sao được? Cô ấy luôn thích món sườn bò lóc xương, em có thể gọi một phần nếm thử”.

“Ồ, không, em nghĩ chúng ta nên thử bánh kem thịt cua”. Pauline nói với giọng kiên quyết.

“Vậy, bà muốn uống gì?”, nhân viên phục vụ đứng bên cạnh hỏi.

Pauline chợt ý thức được mình đang nói quá to, thế là, bà giảm âm lượng xuống: “Anh thấy rượu vang trắng thế nào?”. Bà nhìn Dun, chờ câu trả lời của ông. Dun chẳng phản ứng gì, thế là bà quay sang nói với nhân viên phục vụ: “Loại bình thường được rồi”.

“Cho tôi một ly nước cà chua”. Dun nói.

“Anh không uống chút cocktail sao?”, Pauline hỏi Dun. “Không, nó làm anh buồn ngủ”. Dun trả lời, “Em cứ gọi món, không sao đâu. Thêm một phần sườn bò lóc xương”. Anh nói với nhân viên phục vụ: “Chín hoàn toàn, thêm cá con và xà lách, cho tôi nước sốt Pháp”.

“Bà muốn ăn chung với loại rau gì?”. Nhân viên phục vụ hỏi Pauline. Đây là một cô gái trẻ, buộc tóc đuôi ngựa, trông hơi ngờ nghệch, nhưng giọng cô nói lại rất dịu dàng.

“Ừm, rau...”, Pauline suy nghĩ một lúc, rồi lại xem thực đơn, “cải bắp và đậu”.

Pauline chờ đến khi cô phục vụ đi xa mới nói với Dun: “Thật ra, em không nhất thiết phải uống rượu vang, uống nước hoa quả như anh cũng được”.

“Ồ, không, anh muốn em có một bữa ăn vui vẻ!”. Dun nói: “Anh mong em không để tâm chuyện anh nói về món tráng miệng lúc này, tuy hôm nay không phải thứ tư, nhưng em cũng đừng vì thế mà không gọi món tráng miệng nhé. Thực tế, anh muốn gọi một món, mặc cho nó có giảm giá không! Anh luôn nói với mấy người bạn, cứ mặc sức hưởng thụ cuộc sống khi chúng ta còn có thể!”.

“Chúng ta ăn hết chỗ thức ăn đã gọi trước, em không biết lát nữa còn bụng chứa hết không!”. Pauline nói với Dun.

“Em biết thường tụi anh làm thế nào không? Anh và Mattie đều rất xa xỉ gọi ba món bánh, rồi thì bỏ phần thứ ba. Như Mattie thường nói, cứ như chúng ta chẳng cần trả tiền cho phần bánh này vậy! Hôm nay chúng ta cũng thế nhé, tuy không phải thứ tư, nhưng là ngày đặc biệt”.

Pauline nhìn thẳng vào mắt Dun: “Ồ, hôm nay là ngày đặc biệt sao?”.

“Dĩ nhiên”.

“Đây là lần đầu chúng ta đi riêng với nhau, chỉ có hai ta”.

Lúc này, ánh mắt của Dun nhìn sang cô phục vụ đang đi về phía họ, trên tay cô bưng nước uống. Khi ly rượu vang để thấp đặt trước mặt Pauline, ánh mắt của Dun có vẻ rất nồng nàn. Tiếp đó, ly nước cà chua của ông được mang lên, trên ly còn trang trí một cây cần tây cắm nghiêng.

“Cạn nào!”. Pauline nâng ly rượu rồi nói với Dun. “Phải, cạn ly”.

Họ uống một ngụm nhỏ, rồi đặt ly xuống.

“Anh có biết em thích hỏi người khác điều gì không?”. Pauline tin tưởng dần nghiêng người về phía Dun, một ngón tay vòng trên miệng ly, đây là hành động thường thấy của Pauline. Lúc này, ông phải học cách tỏ ra hài hước dí dỏm. “Thật ra đó là một bài trắc nghiệm tính cách”, bà nói, “khi em muốn tìm hiểu một người, em sẽ hỏi người đó ngôi nhà mơ ước của họ”.

“Ngôi nhà mơ ước của họ?”.

“Vâng... ý em là hầu hết mọi người đều tưởng tượng ngôi nhà của mình thế nào. Chẳng hạn một ngày, họ leo lên cầu thang trước giờ không chú ý đến. Sau đó mở cửa ra, bỗng nhiên, trước mặt họ xuất hiện một căn phòng lớn, họ không biết rằng nhà mình còn có một căn phòng như thế! Anh từng có suy nghĩ này không?”

“Ừm, nghe em nói thế, anh lại thấy rất quen thuộc”. “Đấy chính là điều mà em quan sát thấy: có nửa số người đều nghĩ thế quả thật rất tuyệt! Giờ lại phát hiện một nơi mới! Đấy chính là điều em muốn, vấn đề trong nhà không có phòng giải trí được giải quyết xong. Nửa số người khác sẽ nghĩ, xem ra chỗ này hơn một năm chưa quét dọn rồi, giờ chỉ có thể thấy chút ánh sáng chiếu rọi từ nóc nhà”.

Dun gật gù.

“Anh thuộc nhóm người nào?”, Pauline hỏi. “Anh ư?”

“Anh xem căn phòng như thế là một món quà hay một gánh nặng? Em thấy vấn đề này rất thú vị, anh thấy sao?”

Lúc này cô phục vụ đặt đĩa trước mặt họ: “Hai vị còn cần gì khác nữa không ạ?”

“Không, tạm thời không cần, ờ”, Dun nói với Pauline, “còn em?”

“Không, cảm ơn”, Pauline nói với cô phục vụ. “Dun, không sao đâu, nó chẳng có câu trả lời đúng hay sai, chỉ là một bài trắc nghiệm thôi, anh hiểu không? Em chỉ trắc nghiệm xem anh thuộc mẫu người nào thôi”.

“Ồ, thực tế, anh không biết mình có từng có suy nghĩ này không, thế nên...”

Pauline “Ồ” một tiếng. “Vấn đề này rất thú vị”.

Dun nói xong, lấy dao cắt miếng thịt bò. Pauline di chuyển giá nến một chút, để ánh sáng sáng hơn. “Anh biết không, nếu là em, em thấy nên thế này: trời ạ, một căn phòng mới! Một phát hiện vĩ đại! Nhưng chồng em, chắc chắn không thể... tất cả mơ ước của anh ấy là, có thể tìm được cả tầng lầu. Như thế, anh ấy sẽ biến căn nhà thành kiểu nhà nông trại, dưới đất khắp nơi đều là bùn đất, nước, trong đó còn có rắn bới qua bới lại”.

“Sao anh ấy lại có suy nghĩ như thế?”, Dun hỏi. “Ờ?Ồ, đấy chính là giấc mơ của anh ấy!”.

“Anh ấy gặp vấn đề à?”. “Sao? Vấn đề gì?”.

“Chồng em, ý anh là chồng em mới qua đời sao?”.

“Ồ, không, anh ấy không qua đời.

Vợ chồng em ly hôn”. Pauline trả lời.

“Ồ, anh hiểu rồi”.

“Tụi em chia tay 13 năm rồi”. Pauline nói. “Anh rất tiếc”. Dun nói với Pauline.

“Không, anh không cần phải an ủi em. Em không sao đâu”. Nói xong Pauline liền xắn một miếng bánh kem thịt cua. Thế rồi bà nói giọng dịu dàng: “Tụi em chia tay trong hòa bình và rất thân thiện, không cãi nhau hoặc đưa ra tòa rùm beng”.

“Ừm, nhưng đấy là chuyện làm ta đau khổ. Anh không dám tưởng tượng, nếu Mattie đề nghị ly hôn với anh, anh sẽ làm gì. Em có thể tin được không, tụi anh chưa từng cãi nhau lớn tiếng. Ý anh là, tuy tụi anh không thường thống nhất ý kiến, ví dụ như

cô ấy thích chính nhiệt độ cao hơn, còn anh đã vã mồ hôi rồi; hoặc cô ấy thích đến những vũ hội náo nhiệt, còn anh thích yên tĩnh. Nhưng tại anh chẳng bao giờ vì thế mà cãi nhau, cũng chưa bao giờ hối hận vì đã chọn đối phương. Anh nghĩ chắc mình là một người đàn ông hạnh phúc, và thực tế, anh nghĩ mình được như thế”.

“Phải”, Pauline nói, “quả thật anh rất may mắn, nhưng không phải mọi người đều có thể may mắn như anh”.

Bỗng nhiên, Pauline thấy mình đang bị vây bủa bởi một bầu không khí trầm buồn mãnh liệt, tựa như một màng sương mù dày đặc lặng lẽ bao trùm cả căn phòng.

Bỗng nhiên trong nhà hàng vang lên một tiếng động lớn làm Pauline tỉnh người. Không gian chột huyên náo, tiếp theo là tiếng loảng xoảng. Được thức tỉnh vào lúc này quả là rất tốt. Pauline ngồi thẳng người lên, nhìn qua vai Dun hướng về trước quầy bar, cô gái phục vụ cho họ lúc này đang từ đánh vào mặt mình, trước mặt là đồng đĩa vỡ. “Thượng đế ơi!”, Dun nói, nhưng Pauline lại la lên: “Đừng quay đầu nhìn”.

“Sao?”.

“Con gái Karen của em từng là nhân viên phục vụ nhà hàng để chi trả tiền học phí trường Luật. Nó bảo khi vào nhà hàng dùng bữa, nếu tình cờ gặp ai đó đánh vỡ ly tách bát đĩa, thì đừng nhìn họ, hãy cứ vờ như không có chuyện này vậy. Chà, cô bé tội nghiệp, chắc sẽ bị phạt đây!”.

“Anh còn tưởng thứ gì nổ tung chứ”. Dun vừa nói vừa chuyển sự chú ý về đĩa thịt bò của mình. Ông lại cắt một miếng cho mình và sau lưng ông, cô phục vụ đang vén váy ngồi xuống dọn chỗ ly vỡ vào mâm. Pauline háo hức chờ mọi chuyện xảy ra, còn Dun

lại nhìn bà. Lúc này Pauline phát hiện có một tách cà phê trắng ở giữa lối đi. Dun chột hỏi: “Em có đứa con gái làm luật sư ư?”

“Vâng”. Pauline trả lời. Tách cà phê trắng vẫn nằm ở giữa lối đi, trong căn phòng mờ tối phát ra ánh sáng yếu ớt. Nhìn từ góc độ này, chiếc tách trông không bị vỡ, cứ như có ai cố tình đặt nó ở đó. Pauline đang suy nghĩ có nên nói với cô phục vụ nơi đó còn một chiếc tách không, nhưng lại lo cô ta cho mình là nhiều chuyện. Thế là, bà ép mình chuyển ánh mắt sang Dun, “Anh dám cá, chắc chắn em rất tự hào về con gái”.

“Tự hào?”.

“Nhà mình có một luật sư mà!”.

“Ồ, phải, nhưng anh không bao giờ biết nó là người của gia đình em, nó đổi họ thành Antonczyk”.

“Sao con bé lại làm thế?”. Dun dừng lại hỏi.

“Chắc đấy là một thách thức!”. Pauline nói, “Đó là họ bên chồng em, có thể là hai hay ba đời trước, về sau, họ giản lược thành Anton, em chẳng biết từ khi nào con bé đổi tên cho mình, có thể gọi đây là sự truy tìm ngọn nguồn chẳng. Karen là thế, chỉ biết nghĩ cho bản thân”.

“Một đứa cháu của Mattie cũng thế”. Dun nói. “Thật sao?”.

“Thật, nhưng nó chỉ đổi tên, từ Peter thành Rock”. Pauline nghĩ một lúc.

“Nguyên nhân đổi tên của nó cũng giống con gái em, còn bảo thế này nghe một hơi. Anh không biết, tóm lại, người trong gia đình đều rất buồn, Mattie bảo rồi sẽ có ngày nó đổi lại tên cũ. Về sau, trong đám tang của Mattie, nó nói với anh, giờ nó đã muốn

đổi lại tên cũ, dì Mattie nói đúng. Họ đều tin cô ấy, cô ấy chẳng bao giờ quên sinh nhật chúc mừng, Mọi ngày lễ cô ấy đều gửi thiệp cho họ, Giáng sinh, Phục sinh, Lễ tình nhân, Lễ tạ ơn, thậm chí cả Lễ quốc tế lao động”.

Lúc này, ánh mắt của Pauline lướt qua Dun, bà thấy một đôi vợ chồng già bước vào nhà hàng. Họ dừng lại ở chỗ quầy bar, cô phục vụ lúc này đã không còn ở đó. Họ nhìn nhau, người chồng đi lên trước vài bước rồi quay đầu nhìn vợ. Vợ ông trông có vẻ do dự. Trong tay người chồng cầm một chiếc nón nỉ. Khi đi vào nhà hàng, ông hỏi hộp xoay chuyển vành mũ và sau lưng ông, người vợ cẩn thận bước đi. Người đàn ông tăng nhanh tốc độ, hình như ông đã chọn bàn sau lưng Pauline nên nhắm thẳng mục tiêu rảo bước nhanh, kết quả đập phải chiếc tách cà phê màu trắng. Xoảng! Món đồ bằng sứ vỡ tan tành, nắp tách cà phê xoay vòng trên mặt đất phát ra tiếng lanh lảnh tựa như tiếng kim loại va vào nhau.

Nghe tiếng động, cô phục vụ chạy vội đến. Hai vợ chồng già đứng sững người, tiếp đó, họ ngồi vào bàn của mình. Mặt người chồng đầy vẻ ngờ vực: sao lại xảy ra chuyện xui xẻo này chứ! Vẻ mặt đó làm Pauline thấy buồn cười, nhưng bà cố gắng giữ bình tĩnh, dùng tay bịt lấy miệng. Pauline thấy mình bất lực biết bao, giọng bà khàn khàn, tiếp theo đó, nước mắt chảy ra. Lúc tách cà phê vừa bị dẫm phải, Dun cũng cười một cái. Nhưng sau đó ông nhìn thẳng phía trước, cứ như không chú ý thấy Pauline đang khóc. Có lẽ, không phải ông vô tâm, mà cố tình làm thế để bà bớt ngỡ ngàng. Dun lại bắt đầu nói chuyện: “Thậm chí ngày Lễ lao động, anh cũng chẳng biết vào hôm ấy mình sẽ phải làm những gì. Trước đây, mọi người thường treo lẵng hoa trên nắm đấm cửa, Mattie luôn làm thế. Cô ấy luôn mua về một đồng giò mây nhỏ xinh đẹp, sau đó cắm hoa lên đấy. Lễ 1/5 năm nay, chắc anh buồn chết được”.

Cuối cùng Pauline cũng bình tĩnh lại: “Chắc sẽ rất khó khăn với anh, chị ấy không ở đây em cũng thấy rất buồn”. Sau đó Pauline lại nói những lời an ủi Dun, nhưng ý nghĩ của bà lại quay cuồng ở một nơi khác, bà lau nước mắt, gấp khăn tay lại, bắt đầu từ từ ăn món bánh kem thịt cua, cải bắp và đậu.

Lúc Dun tiễn Pauline đến cửa nhà, bà mời ông vào nhà ngồi chơi. Thực tế, Pauline rất sợ vào căn nhà trống trải này một mình. Bà bèn nói với Dun: “Anh vào nhà chơi chút nhé? Nhà em vẫn còn một ít bột cacao”. Pauline đoán chắc Dun thích uống thứ này.

“Bột cacao?”, ông nói: “Loại xay bằng tay sao?”.

“Vâng, hoàn toàn bằng thủ công”.

Thật ra bột cacao trong nhà là loại tan nhanh, nhưng ông sẽ chẳng nhận ra đâu.

Pauline mời Dun vào ngồi trên ghế salon ở phòng khách, chờ sau khi ông cởi bỏ áo khoác, bà mang đến cho ông một tách cacao, sau đó cũng ngồi vào salon. Pauline chẳng có chút hứng thú gì với Dun, hơn nữa, nếu ông muốn ngồi gần hơn, có lẽ bà sẽ thấy rất phản cảm. Lúc này, nếp nhăn trên mặt Dun làm Pauline chẳng muốn nói chuyện chút nào. Dù thế, bà vẫn tỏ ra vui vẻ: “Thú vị thật! Lâu rồi không vui như thế!”. Dun đưa tách cho Pauline, bảo mình không nên ở lại muộn. Pauline nói: “Anh có nhớ bài hát đó không? Hình như nó có tên là ‘Hạnh phúc chán chường’! Hình như thế. Thời gian em và chồng cũ yêu nhau, em luôn nhớ đến bài hát đó. Tụi em bắt đầu buổi hẹn hò bằng nụ hôn, sau đó trò chuyện cho đến khi cả hai đều buồn ngủ! Trời ạ, chắc anh tưởng tượng được chứ? Dù nói bao lâu, hình như chúng em cũng không nói hết được... Thế nên khi thấy rất nhiều

đôi vợ chồng không chúc nhau ngủ ngon, em đều nghĩ đến bài hát này. Anh biết bài đó chứ?”.

“Phải, dĩ nhiên”. Dun trả lời: “Anh nhớ rất rõ”. Nhưng ông vừa nói vừa mặc áo khoác chuẩn bị ra về.

Pauline gọi điện đến ký túc xá của Pagan. Giờ chỉ mới 9 giờ, với Pagan, buổi tối như vừa mới bắt đầu, nhưng người nghe máy là một cậu bé khác. Nghe Pauline bảo muốn gặp Pagan, cậu bé này liền gọi to với giọng khàn: “Anton? Anton? Điện thoại!”. Một lúc sau, nó nói với Pauline: “Xin lỗi, chắc cậu ấy ra ngoài rồi ạ!”.

“Được, cảm ơn”. Pauline nói, “Khi nào nó về, nhờ cháu nhắn giúp với nó có bà ngoại gọi điện tìm. Chẳng có gì đặc biệt, bà chỉ muốn trò chuyện với nó thôi”. Pauline thấy khả năng Pagan nhận được lời nhắn này rất thấp, nhưng bà vẫn nhắn lại. Phải biết rằng, Pauline chẳng chịu nổi nơi Pagan ở, nam nữ sống chung một chỗ, hành lang luôn phát ra tiếng nhạc đinh tai. Nhưng Pagan lại rất vui khi được ở đó.

Sau đó, Pauline lại gọi cho Katie để cảm ơn bà đã chiêu đãi lúc trưa. Thật ra, đây chỉ là cái cớ để Pauline tìm ai đó trò chuyện. Katie nói: “Ồ, đừng khách sáo thế... Sao anh yêu? Pauline gọi đến”. Nghe thế, Pauline biết điều vội kết thúc câu chuyện ngay. Thiệt tình, Katie thậm chí chẳng hỏi xem buổi hẹn hò của bà thế nào.

Pauline lại gọi cho Wanda. Bà đang nghĩ, mình có thể nói với Wanda về Marilyn: giờ tình hình Marilyn sao rồi? Tại sao bà ấy vẫn trông có vẻ ốm yếu thế? Chắc giờ đã khỏe hơn nhiều rồi chứ? Nhưng điện thoại reo mười tiếng, vẫn chẳng ai nghe máy. Chắc bà đến nhà con gái rồi, Wanda rất gần gũi với con mình.

Rất nhiều năm trước, khi bác sĩ vật lý trị liệu của Michael đã giúp ông tập vận động chân, ông từng nói với Pauline thà mình mắc chứng bệnh nan y, như thế ông sẽ vui hơn, vì ông chẳng cần phải tập luyện gì cả. Pauline rất bất mãn với suy nghĩ này. “Sao anh lại có suy nghĩ thế chứ!”, bà nói với Michael. Nhưng Michael lại nói: “Hơn nữa, anh có thể thoát khỏi mọi buổi tiệc cocktail, dạ hội, những lần viếng thăm không ngừng nghỉ của những người nhàm chán! Như thế, anh có thể sống khép mình lại, mà cũng chẳng ai trách vì anh làm thế”.

“Thật không thể tưởng tượng!” Pauline nói với Michael, “Nếu là em, em tuyệt đối không làm thế! Em sẽ cố gắng tận dụng thời gian còn lại, em sẽ khiêu vũ đến sáng! Em sẽ nói chuyện với tất cả mọi người!”.

Đúng, họ khác nhau thế đấy. Nhưng kết quả lại trái ngược hẳn, Pauline lại sống một mình, còn Michael lại vui vẻ xây dựng một gia đình khác, quả thật không công bằng.

Nhưng Karen từng tuyên bố với giọng điệu nửa đùa nửa thật rằng: “Nhìn bố mẹ xem! Bố mẹ ngồi bên bàn ăn trong bếp làm dự toán gia đình trong tháng này, tính toán tiền gas, phân loại các phiếu rửa xe miễn phí và phiếu giảm giá giặt thảm. Hai người chẳng khác gì tạc ra từ một khuôn”.

Pauline đi một vòng trong nhà, tắt tất cả đèn. Bà trở vào phòng ngủ kéo cửa chớp rồi thay áo ngủ. Bà mừng rỡ phát hiện trong phòng tắm lại có nước nóng. Có lẽ, bà nên thử kem dưỡng da mới mua.

Bà đưa tay lấy cuốn tạp chí xem một nửa tối qua rồi lật ra, gì đây? Một bài viết hướng dẫn cách sắp xếp thời gian.Ồ, phải, hôm qua mình xem đến đây. Bài viết này làm bà đọc thấy buồn ngủ, chẳng có gì lạ, vấn đề của bà bây giờ là làm cách nào giết

thời gian. Bà lật qua trang sau, mấy trang tiếp theo đều là quảng cáo nước hoa dành cho nữ, vớ da giúp giảm cân đẹp dáng. Bà thấy mắt mình rất nặng nề. Một người đàn ông mặc bộ com lê dạ tiệc đang đeo chuỗi ngọc trai lên chiếc cổ trần của người phụ nữ xinh đẹp; một nhà dinh dưỡng học nổi tiếng cho rằng: trong rất nhiều thực phẩm đều ẩn chứa lượng calo rất cao, chẳng hạn trong sốt xà lách, bột yến mạch... bột yến mạch được gọi là dinh dưỡng...

Đến khi bà tỉnh giấc, trời ạ, đã sáng rồi? Không, không phải trời sáng, đó là ánh đèn. Bà thở dài, đi tắt đèn. Pauline nằm dài trên giường, nhưng bà không ngờ mình chẳng ngủ được nữa. Bà giống như một con rối, khi bị đặt ở đó thì nhắm mắt lại, có điều, bà chẳng muốn thế. Nằm trên giường, bà trở nên rất tỉnh táo. Trước đây Pauline từng thử uống thuốc ngủ, nhưng uống rồi bà lại thấy chóng mặt vô cùng, trạng thái đó làm bà bất lực và sợ hãi. Xem ra cứ để tự nhiên sẽ an toàn hơn. Pauline trở người, nằm nghiêng, sau đó lại quay qua bên trái, bà muốn tìm tư thế thích hợp giúp đưa mình vào giấc ngủ dễ dàng hơn.

Những suy tư làm đêm dài hơn. Mọi chuyện cũ bỗng chốc hiện về. Bà đã chọn cách sống sai lầm, làm cuộc sống của mình rối tung lên. Bà đã sai lầm khi lấy Micheal nên giờ bà chẳng biết thay đổi ra sao. Thế là, bà chỉ có thể đi tiếp, cứ như bà đang sống những tháng ngày gian nan tựa như người đàn bà đánh đá khác, chứ không phải là mình. Bà trơ mắt đứng nhìn người mình yêu ra đi. Phải, bà yêu Michael, dù người đàn ông này là lựa chọn đúng hay sai, bà vẫn yêu ông.

Nhưng sao Michael lại rời bỏ bà như thế?

Còn cả Lindy. Làm mẹ, Pauline phải yêu tất cả con mình nhưng bà thấy Lindy là người bà yêu quý nhất. Mỗi khi radio phát những khúc nhạc xưa - “Bạn muốn đến San Francisco không?” -

bà đều khóc nhòa cả mắt. Sao bà không thể bảo vệ tốt cho Lindy. Bà không bảo vệ nó, không ôm chặt lấy nó, thậm chí không chờ nó về vào mỗi tối nó ra khỏi nhà. Bà từng rất bất lực, không biết xử lý sự việc này như thế nào, vì thời con gái của bà vừa đơn giản lại an toàn.

Nhưng rất nhiều bậc cha mẹ đều thành công khi xử lý những vấn đề này! Con họ không biến mất như thế.

Trong thời gian mẹ bà bệnh, lẽ ra bà phải giúp bố nhiều hơn mới phải. Sau khi mẹ qua đời, bà nên cùng bố ra ngoài dùng bữa nhiều hơn! Lẽ ra bà phải ân cần chu đáo hơn với những người thân của mình!

Pauline lại nhớ đến mẹ chồng. Đó là người phụ nữ dễ sợ. Bà Anton từng nói với Pauline: “Đừng cản mẹ như thế, mẹ sẽ trúng gió đấy”. Nhưng Pauline đã cản bà một cái và nói: “Được thôi. Vậy giờ chúng ta giả thiết mẹ trúng gió rồi, nằm dưới đất không cựa quậy nữa. Vậy mẹ cho con biết, con có thể rút cuốn tạp chí nào trong số đó?”. Những lần cãi vã xa xưa giờ vang vọng bên tai bà chẳng sót một chữ, Pauline giật mình ngồi phắt dậy, dùng một tay bịt lấy mắt.

Giờ bà chợt nhớ ra người trò chuyện thâu đêm với bà không phải Michael? Phải, không phải Michael, mà là một ai khác, một người con trai bà đã quên tên đã quen trước khi gặp Michael. Thậm chí Pauline chẳng còn nhớ người đó trông thế nào, dĩ nhiên bà cũng hoàn toàn không nhớ nội dung trò chuyện của họ. Điều duy nhất bà xác định được là: hai người đã không ngừng tâm sự với nhau, Pauline không hề cô đơn.

Chương 8

Một buổi sáng âm u và lạnh lẽo vào tháng 2 năm 1990, trời lạnh đến mức đóng băng chỉ trong một đêm.

George đang dọn sạch băng chỗ kính chắn gió của xe. Bỗng nhiên, anh nghe thấy tiếng xe khởi động gần đó. Anh nhìn dây nhà cổ kính phía sau lưng, trước cửa mỗi nhà đều đậu một hai chiếc xe. Nhưng chiếc xe xả khói đen George chưa từng thấy. Đó là chiếc xe Ford màu trắng, trông rất nặng nề, thân xe rỉ sét, một vài chỗ còn lõm vào, lúc chạy nó còn phát ra tiếng ken két. George quay người, kết thúc công việc, tiện tay rút cây dao cạo ra hàng ghế sau, ngồi vào tay lái, nổ máy xe, rồi lái xe ra khỏi chỗ đậu. Cả quá trình hầu như không phát ra tiếng động gì lớn. Xe của George hiệu Cadillac. Trong mắt anh, Cadillac là loại xe quý phái duy nhất trên thế giới.

Khi George lái xe đến phía Bắc đường Charles, bỗng nhiên xuất hiện một chiếc xe buýt, anh phải vội đạp thắng ngay. Khi tình cờ nhìn qua kính chiếu hậu bên phải, anh chợt phát hiện chiếc Ford lúc nãy đang ở sau anh. Cửa sổ xe có vết rạn nứt rõ nét, hai bên cửa sổ có ánh phản quang yếu ớt, có lẽ chiếc xe đó đưa người giúp việc đến nhà mình! Cuối cùng chiếc xe buýt cũng nặng nề lướt qua, George lên ga, lái thẳng đến đường Charles.

Văn phòng của George ở Towson, anh là phó chủ tịch của công ty Jennings Jensen nên có chỗ đậu xe riêng. George khóa xe, khi vòng ra cốt lấy chiếc cặp của mình, anh bất ngờ phát hiện chiếc xe Ford đậu cách đó không xa. Chắc là nhầm đường. Đây là bãi đậu xe chuyên dùng của công ty George, xe ngoài không được vào. Chiếc xe đó định quay đầu, còn phát ra tiếng ken két, xem ra nó chuẩn bị hướng về đường York. Phần sau của chiếc Ford vĩnh

lên, trông rất kỳ quặc. George quay người đi khỏi, nhanh chóng quên đi chuyện này.

Vài hôm sau, George lại thấy chiếc xe Ford đó, lần này nó đậu cách văn phòng anh một con phố. Lúc đó George vừa cùng khách ăn trưa xong. Bất ngờ thấy chiếc xe này ở đây làm George lắp bắp nói không nên lời. Chắc chắn là nó, phần đuôi xe kỳ quặc, cốp xe toàn vết ố rỉ sét, trông bộ dạng như từng gặp tai nạn. Nhưng trong xe chẳng có ai.

Chiều thứ hai sau đó, trên đường về nhà, George lại thấy chiếc xe đó đậu trên đường Greenway, nơi đây cách con phố nhà George khá gần. Lần này, trong xe có người. Thế là, George giảm tốc độ muốn xem cho rõ rốt cuộc tài xế là ai. Tiếc rằng chiếc xe sau không ngừng bấm còi, anh bất lực đành tránh sang làn đường khác. Nhưng anh có nhìn phớt qua, tài xế là phụ nữ, khoảng ngoài 40, trông không giống một người nguy hiểm, nhưng rất lạ. Thật ra, dưới ánh đèn lúc đó, George nhìn không rõ cô ta, hơn nữa, khi anh quan sát xe, mặt người phụ nữ quay sang hướng khác. Nhưng đây là chuyện rất bình thường, chẳng ai thích bị theo dõi cả.

George đậu xe trước cửa nhà, sau khi khóa xe anh lại vòng ra cốp lấy chiếc cặp. Ngay khi chuẩn bị bước vào nhà, anh nghe thấy sau lưng có tiếng thắng xe. Không hiểu sao, George bất giác quay đầu nhìn lại. Nào ngờ một lần nữa anh thấy chiếc Ford đó, lần này nó đang định đậu ngay phía sau xe mình. Thật ra, chỗ đó đủ cho một chiếc xe hơi đậu, nhưng phải cố gắng đến ba lần chiếc Ford mới vào chỗ được, hơn nữa xe còn cách vệ đường đến 2 feet! George đứng ngay đó, tay xách cặp đứng nhìn chằm chằm vào chiếc Ford.

Người phụ nữ trong xe bước xuống, đi thẳng về phía George. Sắc mặt cô nhợt nhạt, ăn mặc xuềnh xoàng: không khoác chống

lạnh, mà mặc nhiều lớp áo phối lung tung màu, số áo này kích cỡ bất nhất, trông chẳng chút gọn gàng. Dưới chân cô mang đôi vớ đến gối bằng lông cừu, chân mang đôi giày da nỉ, cách ăn mặc rất giống phong cách Bohemia. Tóc cô đen và thẳng đến vai, George cho rằng người lớn tuổi nếu còn giữ kiểu tóc này quả rất giống phù thủy. Mắt cô màu nâu, rất nhỏ nhưng sáng, tuy đứng cách cô một khoảng, George nhưng vẫn thấy được đôi mắt long lanh đó.

Người phụ nữ dừng lại ở chỗ cách George vài feet, gọi: “George?”.

Bỗng chốc tim anh giật thót. “George Anton?”, cô nói tiếp.

George hít một hơi thật sâu: “Lindy?”.

“Đúng là em rồi!”. Người phụ nữ kêu lên, nhưng dường như cô vẫn chưa xác định người trước mặt mình có phải George không. Cô lại đi về trước vài bước.

Bao lần George đã thăm tưởng tượng cảnh này. Cuối cùng ngày đó cũng đến, anh rất buồn vì giờ mình đã 45 tuổi. Suốt thời gian qua, George đều tưởng tượng dáng vẻ dần già đi của Lindy, nhưng sự tưởng tượng đó rất mơ hồ. Anh chưa từng đoán được rằng mình sẽ gặp Lindy thế này. Một thương nhân thấp người béo tròn, tóc hoa râm, mặc áo khoác nhung màu nâu, tay xách chiếc cặp đứng trước Lindy.

“Chị theo em mấy ngày rồi”, Lindy nói với George: “Mong rằng chị không làm em sợ. Chị nghĩ, chờ đến khi mình có đủ can đảm mới đến gặp em”.

“Can đảm!”. George nói: “Gặp em cũng cần can đảm sao?”.

“Chị thấy tên em trên danh bạ điện thoại”.

Hai tay Lindy nắm chặt lấy xách tay của mình. Đó là chiếc xách tay mà người Mỹ thường dùng, loại túi vải dệt bằng máy. Đúng, quả thật cô rất căng thẳng. “Chị có tìm bố và mẹ”, cô nói, “đĩ nhiên là cả Karen... và cửa hiệu tạp hóa nhà Anton. Nhưng mọi người đâu cả rồi? Rốt cuộc đã xảy ra chuyện gì?”.

George đi đến trước Lindy, anh định ôm hoặc hôn nhẹ lên má cô. Nhưng hành động như thế dường như quá thân mật với một người phụ nữ đã lâu không gặp dù người đó là chị mình. Thế là, George nắm tay cô, nói: “Chị vào nhà ngồi chơi chút nhé?”.

Lẽ ra Lindy nên tiếp tục câu hỏi vừa rồi, nhưng lại thôi, có lẽ bản thân Lindy cũng sợ phải đối diện với câu trả lời. Nhằm phá tan bầu không khí im lặng, George cố tình đi chậm hơn thường ngày. Anh dìu Lindy cẩn thận đi qua nền gạch trước cửa bị rễ cây đùn lên. Lúc đi, giày của Lindy phát ra tiếng đặc biệt. Trên người cô cũng phát ra tiếng leng keng, Lindy thích loại trang sức bằng kim loại không mấy quý giá.

Khi George mở cửa, tiếng chuông chống trộm chọt vang lên, âm thanh này làm anh thấy nhẹ cả lòng: Sally và Samantha đều vắng nhà. Thực tế, giờ anh rất cần một không gian yên tĩnh để có thể trò chuyện với Lindy. George đặt chìa khóa trên tủ sách, đi qua phòng khách bấm mật mã, sau đó quay người gọi Lindy: “Chị vào đi”, anh nói, “cần em tìm cho chị chiếc áo khoác không?”.

Lindy không trả lời. Cô đứng đó nhìn quanh nhà George: trên tường treo chiếc thảm thêu George và Sally mang từ Florence về, cửa sổ ô hình cung, cánh cửa thông đến các phòng kiểu Pháp. Trần nhà treo chuỗi đèn hình trụ bằng thủy tinh, rọi ngay trên mái tóc muối tiêu của cô. Dần dần, nét mặt cô dịu đi, mọi góc cạnh sắc bén trên gương mặt đó dường như bỗng chốc bị mài mòn. George cảm thấy Lindy như vừa được bao bọc bởi lớp kẹo

mềm. Nhưng giọng cô vẫn cứng thế, ra vẻ “chẳng màng bận tâm”. Từ lúc nhỏ, George đã nhớ rõ đặc trưng này của Lindy. “Chỗ này rất tuyệt!” Lindy nói với George, giọng điệu nghe như oán trách gì đó, George chợt cảm giác rất quen thuộc.

“Chúng ta vào trong tìm chỗ thoải mái ngồi nói chuyện nhé!”, George đề nghị.

George đi phía trước Lindy, mở đèn trong nhà. Lindy theo sau anh, vào phòng khách, cô ngồi phịch xuống ghế salon, George ngồi trên chiếc ghế dựa đối diện cô, chính giữa họ là chiếc bàn kiếng thấp nhỏ. George dựa vai ra sau, như thế trông bụng anh sẽ nhỏ hơn.

Dù thế, Lindy vẫn nói: “Em thay đổi rất nhiều”. “Ồ, phải, em luôn muốn tham gia một...”.

“Em là đứa cuối cùng rời khỏi nhà sao?”, cô hỏi, “Em nói đi, chị phải biết”.

George trả lời: “Không, dĩ nhiên không phải”. “Nhưng trong danh bạ điện thoại...”.

“Ồ, danh bạ điện thoại”, George nói, “Karen đổi họ rồi, Antonczyk, nên chị không tìm thấy tên nó đâu. Còn bố, từ sau khi ly hôn với mẹ...”.

“Ly hôn!”, Lindy kêu lên.

“Từ sau khi bố mẹ ly hôn, bố lại tái hôn, sau đó chuyển đến sống ở nhà vợ, nên trong danh bạ cũng không có...”.

“Thế còn Pagan?”, bỗng nhiên Lindy hỏi. “Pagan rất tốt”.

Mãi đến khi Lindy cuộn tròn vào ghế salon, George mới ý thức được tư thế ngồi của cô là kết quả của việc quá căng thẳng. Lindy nói tiếp: “Nó rất tốt sao? Có khỏe không? Nó sống có vui không? Mọi chuyện đều ổn chứ?”.

“Phải, nó rất ổn. Nhưng, em đang định nói với chị...”. “Bố mẹ nuôi nó sao? Bố mẹ luôn ở bên nó sao?”.

“Ồ, phải, không, ừm... ý em là bố mẹ không luôn ở bên nó, nhưng bố mẹ chăm sóc nó rất tốt. Trong danh bạ, chắc tên bố gắn chung với tên dì Anna, hơn nữa...”.

“Anna Grant? Bạn cấp III của mẹ?”. “Em không nghĩ chị biết dì ấy”.

“Hồi còn sống ở St. Cassian, dì ấy có đến thăm chúng ta một lần. Dì ấy còn cho chúng ta một hộp sôcôla con rùa”.

“Em chẳng nhớ gì cả”. George nói.

“Bố mẹ ly hôn vì Anna sao?”.

“Không, không, trời ạ, dĩ nhiên là không, bố mẹ đã ly hôn khoảng 6 - 7 năm trước đó”, George dừng một lúc để suy nghĩ kỹ xem nên nói gì tiếp theo, “phải, còn cửa hiệu tạp hóa nhà Anton, lúc đầu bố chuyển nó đến vùng ngoại ô, hơn nữa đổi cả tên, sau đó, bố lại bán nó cho Công ty Thực phẩm Thế Giới, là chuyện của mấy năm trước rồi...”.

“Bố ghét Công ty Thực phẩm Thế Giới nhất mà! Bố bảo cửa hiệu nhiều chi nhánh sẽ có ngày thiêu cháy chúng ta!”. “... Thế nên giờ chị không tìm thấy cửa hiệu tạp hóa nhà Anton trên danh bạ”, George nói tiếp, “còn mẹ, ừm...”.

Anh nuốt nước bọt.

“Mẹ, ừm, thực sự, mẹ đã qua đời”. George ấp úng.

Nói xong câu này, George cảm thấy bầu không khí giữa mình và Lindy như vỡ vụn. Anh rất hối hận vì mình không tìm được cách biểu đạt thích hợp hơn, chỉ ít không làm Lindy quá đau buồn. Có lẽ anh nên nói tránh nói giảm, ít ra có thể giúp Lindy tạm thời dịu lòng.

“Mẹ gặp tai nạn giao thông”, George nói, “khi lái xe vào một con đường hoang, đó là năm 1987, tháng 3 năm 1987”.

Lindy nói: “Mẹ chết rồi?”. Cô tròn mắt.

“Lúc đầu cảnh sát cho rằng mẹ say rượu”, George nói, “hoặc thần trí không minh mẫn gì đó. Họ nghĩ người bình thường không thể mắc sai sót này, mãi về sau, chúng em giải thích với cảnh sát cách lái xe trước giờ của mẹ”.

George cười nhẹ một cái, nhưng Lindy chẳng có chút phản ứng.

“Vậy Pagan, em bảo Pagan rất ổn, đúng không?”, cô hỏi khẽ.

“Phải, Pagan rất ổn, Lindy”.

Trong lời nói của George lộ vẻ mất nhẫn nại. Lindy liếc nhìn anh một cái, ánh mắt vẻ nghiêm nghị. George hoảng loạn cúi đầu, hạ thấp giọng như biện minh: “Giờ chị mới quan tâm mấy chuyện này, muộn quá rồi!”.

Lindy cứ thế nhìn George.

“Em thấy thế”. Một lúc sau, George nói tiếp.

Lindy mở xách tay của mình ra, lục tìm gì đó. Cô lấy ra một chiếc ví da cong, một chùm chìa khóa xâu trên sợi dây đỏ và một

mảnh báo cắt xếp nhỏ như tấm danh thiếp.

George nghĩ thầm: đây là chị Lindy thật sự sao, người chị suốt bao năm qua mất tích đây ư? Giờ chị ấy mang đôi giày da màu nâu đế nỉ, trên một chiếc giày còn dính vài lá cây màu nâu li ti. Chị ấy lái chiếc xe Ford những năm 60, một gút trên áo buộc bằng chỉ.

Lindy mở mảnh báo cắt rồi bắt đầu đọc, George thấy mình bị bao trùm bởi một bầu không khí ngột ngạt.

“Đây rồi”, Lindy nói và đưa mảnh báo cho George. George thấy trên báo có một tấm ảnh đen trắng mờ mờ, trong ảnh có hai người đàn ông, một người rất lớn tuổi có râu, người kia rất trẻ. Nhìn một lúc, George mới nhận ra người thanh niên trẻ chính là Pagan. Bên dưới tấm ảnh là dòng chữ:

Tiến sĩ William Gramble nhà tâm lý học và Pagan Anton, người bảo vệ cho trẻ em và gia đình đang tiến hành thảo luận điểm lợi và hại của bản dự thảo lập pháp hiện nay.

“Em có chú ý thấy cách sắp xếp câu không?” Lindy hỏi. “Cách sắp xếp câu?”, George không hiểu.

Lindy gật gù, mỉm cười.

“Ừm”, George nói: “phải, em nghĩ, Pagan chắc chỉ mới 25 tuổi...”.

“Ý chị là cách họ ngắt câu, có lẽ chỗ này nên có một dấu chấm phẩy, như thế đọc cứ như họ nói Pagan là đứa con mãi mãi vậy, em không thấy thế sao?”.

Lindy cười ra tiếng, rồi đưa tay lấy mảnh báo. Thật ra, George vẫn chưa đọc xong nội dung bài viết, nhưng anh có cảm giác như Lindy muốn lấy lại tờ báo, anh bèn đưa nó lại cho cô.

“Chị thấy bài báo này trên bàn”, Lindy nói, “thế giới quả thật lạ kỳ, đúng không? Suốt bao năm nay chị luôn nhớ nó và cố gắng quên nó đi... Ôi, dĩ nhiên lúc đầu không phải thế, mãi đến khi chị tội tệ hẳn đi. Rồi sau đó, chị chẳng nhớ gì cả, nhưng chị biết, sau khi chị kết hôn,... bản thân anh ấy có hai đứa con, lúc bọn chị quen nhau khi chị vẫn ở trong công xã. Chắc em chưa nghe nói đến công xã, nhưng chị đã phục hồi ở nơi đó. Henry đến đây tổ chức một hội thơ, lúc đó anh ấy là thầy giáo cấp III dạy tiếng Anh, giờ tụi chị sống ở Loudoun County”.

“Loudoun County? Ở Virginia?”, George hỏi.

Lindy gật đầu: “Phải, năm ngoái bọn chị chuyển đến đó. Ô, trời ạ, em biết không, mọi chuyện đều là sự trùng hợp. Một cơ hội làm việc ngẫu nhiên, giờ đây, con của Henry đều lớn cả rồi... Nhưng điều chị muốn nói là, anh ấy có hai đứa con, một đứa 6 tuổi và một đứa 9 tuổi. Lúc đầu, chị biết, chúng chỉ là gánh nặng với chị thôi. Nhưng dần dà, chị phát hiện mình thích chúng và... bắt đầu yêu chúng. Điều thú vị là: ngay khi mọi chuyện vừa mới bắt đầu, ngay khi chị nảy sinh tình cảm với hai đứa bé không có quan hệ máu mủ, chị chợt phát hiện mình ngày càng nhớ Pagan. Chị nhớ nó da diết! Chị tưởng mình sắp chết, mấy đứa trẻ càng làm chị nhớ Pagan điên cuồng. Phải, chị biết mình không có quyền làm thế, giờ nó đã có cuộc sống riêng. Chị thề chị sẽ không đến gần nó, nhưng...”.

Nói đến đây, Lindy bỗng nhiên quay đầu nhìn chăm chăm chiếc đèn sứ bên trái mình. Lúc đầu, George tưởng chiếc đèn làm cô chú ý, về sau anh mới ý thức được Lindy đang lau nước mắt. Sau vài phút im lặng nặng nề, Lindy quay sang nói với George: “Sau đó chị phát hiện thấy bài viết này”.

“Em hiểu”. George nói.

“Chị đang dọn bàn cho Henry để chơi bài một mình. Lúc đó trên bàn có một số bài báo cắt ra liên quan đến giáo dục. Chị nhét chúng vào ngăn kéo của Henry, kết quả chị thấy cái tên Pagan Anton trên một bài báo”.

Lúc nhắc đến tên Pagan Anton, Lindy nói rất chậm và rõ để bày tỏ sự chú tâm của mình. George hăng giọng.

“Ngay khoảnh khắc nhìn thấy tên nó, chị tưởng là mình hoa mắt, chị tưởng mình đang mơ. Nhưng nhìn tấm ảnh đăng kèm, chị biết đó chính là Pagan - chỉ nó mới có mái tóc kiểu Mexico, giống hệt như bố nó. Chị hỏi Henry ở đâu có bài báo này, nhưng anh ấy bảo không biết, hiệu trưởng ở trường đưa cho anh, trong một tập hồ sơ. Chị lại đọc kỹ bài báo, nhưng chẳng chút manh mối. Lúc đó chị nói: ‘Pagan là người bảo vệ trẻ nhỏ và gia đình! Sao thế được, em không tin. Người làm trong tổ chức đó có xuất hiện trên trang vàng không?’. Vì dạo trước, chị thử tìm tên nó trên trang vàng của Baltimore. Trời ạ! Chị hệt như một bà điên! Nhưng, chị lại tìm thấy em, không phải Karen, không phải mẹ hoặc bố...”.

Lindy lại rưng rưng nước mắt, nhưng lần này cô không ngoảnh mặt đi, mà nhìn thẳng George. “Trong mắt chị, gia đình vẫn như lúc chị bỏ đi”, cô nói, “mẹ vẫn mặc chiếc váy ngắn, bố cả ngày như có thù oán với máy cắt cỏ, còn em và Karen vẫn là hai đứa bé”.

“Pagan vẫn còn ở Baltimore”. George buột miệng nói. Lindy yên lặng nhưng kiên định nhìn anh.

“Vì Pagan sống trong trường nơi nó làm việc, nên tên nó không nằm trong danh bạ. Nó mở lớp âm nhạc thực nghiệm cho trẻ em mắc chứng tự kỷ. Nó kết hôn rồi, với cô bạn gái Gina thời đại học, hơn nữa, chúng đã có một đứa con”.

“Chị làm bà rồi!”. Lindy nói, “VẬY, nó có hận chị không?”. Nói xong, cô dừng lại một lúc.

“Nó chưa một lần nhắc đến chị”. George nói.

George dường như ý thức được cách nói của mình quả thật làm Lindy tổn thương, thế nên anh vội bổ sung: “Thật ra, em cũng không rõ lắm, ai mà biết được chứ? Lúc đó nó còn rất nhỏ, em không chắc nó còn nhớ chị không, hoặc, có lẽ... nó vẫn còn nhớ”. George lại tiếp: “Khi bố mẹ đón nó về, họ chẳng nói gì với nó... nó là đứa trẻ rất... rất yên tĩnh, thuộc mẫu người kiệm lời cũng chẳng mấy khi nghe người khác nói”.

Những đứa trẻ mắc chứng tự kỷ? Thực tế, George luôn nghĩ đó chính là một nghề chẳng ra gì, chí ít chẳng phải công việc tốt.

“Nhưng dần dà Pagan cũng ngoan hơn, chẳng hạn như nó thường cùng mẹ...”. George nói, “em nhớ lúc đầu, nó hoàn toàn ngó lơ sự tồn tại của mẹ, nhưng về sau, mỗi lần mẹ rời khỏi nhà, nó đều rất buồn, khi mẹ về, nó liền tỏ ra rất thoải mái”.

“Rồi nó dần thích ứng?”.

“Ồ, phải! Từ từ, nó thích ứng với cuộc sống của nó, sau đó, trở thành một đứa bé bình thường”.

Dù George chẳng biết giải thích chuyện này thế nào, nhưng anh vẫn tiếp tục nói: “Việc duy nhất em không thể xác định là: nó có nhớ chị hay không. Vì thỉnh thoảng, dường như em có cảm giác... ừm, em xin lỗi nói thế, thực tế...”.

Sao George lại nói thế? Nhưng dường như anh phải có một kết luận cho đề tài mình nêu ra: “Em luôn cảm thấy, dường như nó không muốn một ai nhắc đến chị, dường như nó đưa ra lệnh

cắm vô hình cho mọi người, tuy thỉnh thoảng em không biết tại sao nó làm thế”.

George nói xong, lén nhìn Lindy một cái, cô không khóc nữa mà yên lặng nghe anh nói. “Dĩ nhiên, rất có thể mọi chuyện chỉ là sự ngộ nhận của em”. George bổ sung.

Lindy tỏ ra bất lực: “Chị không biết mình mong muốn chuyện gì: muốn nó nhớ chị, hay muốn nó quên hẳn chị đi. Mẹ con chị từng gần gũi thế, cùng làm mọi việc! Mẹ con chị từng có nhau thế, nhưng một khi...”.

Cô lại nhìn chiếc đèn sứ đỏ, lần này lâu hơn. “Một khi chị bỏ lại nó trên cầu thang...”.

“Ôi, được rồi, được rồi, chị yêu”. George đổi tư thế ngồi trên ghế, “Trời ạ, em biết chị cũng chẳng dễ dàng gì... Ôi, tại sao, sao lại xảy ra chuyện thế này! Trời ạ, dù thế nào, bỏ đi...”.

“Em sao rồi George?”, Lindy hỏi. “Em ư?”.

“Em kết hôn chưa? Em có con không?”.

“A? Dĩ nhiên là rồi, Sally sẽ về ngay thôi, phải, cô ấy sẽ về ngay”. George mong mau kết thúc cuộc chuyện trò này. Anh thấy mình và Lindy đã có đủ thời gian bên nhau. “Tụi em có một đứa con trai, nó ở Princeton; và một cô con gái đang học cấp III. Hiện em làm phó chủ tịch một công ty, chuyên giúp các công ty khác sát hợp, chỉ là công việc làm ăn nhỏ thôi”.

“Giúp công ty khác sát hợp”. Lindy lặp lại lần nữa. George nhìn cô, nhưng Lindy hầu như chỉ muốn nhớ lấy cụm từ này, chứ không có ý gì khác. “Hồi nhỏ em từng làm mô hình máy bay bằng giấy”. Lindy nói với George.

George cười: “Lâu rồi em không làm”.

“Thế còn Karen? Con bé kết hôn rồi chứ?”.

“Không. Nó là một luật sư thành công đấy! Hình như Karen đang phụ trách những vụ kiện liên quan đến người không có nhà ở...”.

Thực tế, George luôn mong lời mình nói có thể thu hút sự chú ý của Lindy. Anh luôn cố gắng nhắc nhở Lindy, thật ra Karen cũng chẳng mấy thành công. Nhưng dường như mặc George nói thế nào, cô đều tỏ vẻ chẳng quan tâm là mấy.

George vẫn chưa nói xong, Lindy chột lên tiếng: “George, gọi điện thoại giúp chị cho nó được không?”.

Nó là ai, George hỏi.

“Chị xin em!”, Lindy nói: “Nếu nó muốn, nếu nó không phản đối, chị nghĩ mình có thể nói với nó vài câu”.

“Được”. George trả lời.

“Chị rất sợ, chắc nó không gác máy ngay khi nghe thấy giọng chị chứ!”.

George chẳng tìm được lý do gì để từ chối, nhưng trong lòng anh chẳng muốn làm thế chút nào. “Được thôi, Lindy”.

George đứng dậy, nói với Lindy: “Điện thoại trong phòng khách”.

“Ồ”, Lindy gật đầu, nhưng vẫn ngồi trên ghế salon. Sau đó, cô chậm rãi, tựa như một người phụ nữ rất béo tròn, thu dọn xách tay, nhắc người ra khỏi ghế salon, túm chặt những lớp áo. “Chị sợ quá”, cô nói với George, “Làm thế có đường đột lắm không?”.

Anh không trả lời, đưa cô qua sảnh trước.

Đến phòng khách, George mở đèn, Lindy ngồi trên chiếc ghế thuộc da, sau đó anh nhắc ống nghe. Đây là chiếc điện thoại kiểu mới nhất, có chức năng quay số tự động, nhưng George lại mù tịt về mấy chức năng này. Ngược lại, Sally rất thành thạo, thậm chí còn cài đặt sẵn tất cả cho George. Anh chỉ cần nhấn một nút thì có thể gọi điện thoại. Trước mặt Lindy, anh thấy dùng điện thoại như thế cứ như là đang khoe của: nhìn xem, chí ít em có thể liên lạc với con chị mà chẳng tốn chút sức lực! Thực tế, người giữ liên lạc thường xuyên với mọi người trong nhà không phải anh mà là Sally. Dù thế nào, điện thoại đã kết nối, hơn nữa chính Pagan nghe máy. George cố gắng làm giọng mình nghe có vẻ thân thiết và tự nhiên. “Chào, Pagan, cậu đây”.

“Cậu George? Chuyện gì thế ạ?”.

Với người nhà Anton, điện thoại luôn hàm nghĩa tin xấu, qua nỗi lo lắng trong giọng nói của Pagan có thể hiểu rõ điều đó. Có lẽ tin Pauline qua đời làm họ có ác cảm với điện thoại. Thế rồi George cố tình giảm chậm tốc độ nói lại: “Ồ, không, không có gì, thật ra cũng chẳng phải chuyện gì to tát. Nói thế dường như chẳng mấy thích hợp, nhưng...”.

George nghe tiếng nhịp tim đập thình thịch của mình. Còn Lindy, ngồi trên ghế siết chặt xách tay, cô trông căng thẳng đến nỗi tay lộ rõ những đường gân xanh.

“... Cậu có chuyện này muốn nói với cháu, có lẽ là cháu sẽ bất ngờ”. George nói tiếp: “Ơ, chắc giờ cháu không đoán được ai đang ngồi đối diện với cậu”.

“Mẹ cháu”. Pagan bình thản nói.

George rất ngạc nhiên: “Sao cháu biết?”. Lindy ngẩng đầu nhìn George.

“Không, cháu không biết”. Pagan trả lời: “Nhưng, ngoài mẹ ra còn ai chứ?”.

“Ồ, phải, đúng thế. Vậy, cháu có muốn nói chuyện với mẹ không?”.

“Vâng”. Pagan trả lời.

George đưa ống nghe cho Lindy, sau đó đứng dậy chuẩn bị ra ngoài. Đến khi anh sắp ra khỏi phòng, Lindy mới nói được một câu: “Chào con”.

George đi đi lại lại ở hành lang cửa vào một lúc, anh nghe tiếng Lindy vọng ra từ phòng khách: “Ồ, mẹ rất khỏe. Con, con khỏe không?”.

Trở vào phòng khách, George lại ngồi vào chiếc ghế lúc nãy, thù người nhìn trần nhà. Với George, tất cả đều tựa như một giấc mơ. Anh cố gắng tìm kiếm trong ký ức mình những thông tin liên quan đến Lindy: một cô gái rất gầy, ấn tượng sâu sắc nhất trong anh là đầu gối và cánh tay của Lindy, hoặc chị ấy dùng đầu gối để lấy và bỏ qua người anh, hoặc dùng cánh tay chống anh sang một bên, phía dưới đầu gối chị luôn có vết thương. Tóc chị luôn rối bù, hết như một đồng rơm, dù mẹ có chải thế nào, tóc chị vẫn luôn như thế...

Anh nhớ mình và Lindy luôn giành giật nhau dù đó là thứ gì, một viên kẹo hoặc một cuốn truyện nhỏ. “Chị lấy trước mà!”, lần nào Lindy cũng nói thế, còn George luôn la lên: “Thế là không công bằng!”. Sau đó, mẹ liền quát: “Dừng lại ngay, hai đứa này!”. Dường như anh lại thấy Lindy chơi trò thả gạch trên vỉa hè

trước cửa hiệu, lúc thì ném ra bốn cái, khi thì ném ra năm cái. Lindy luôn tập trung chăm chú, kết quả đầu ngón tay chị để lại rất nhiều theo. Anh nhớ căn phòng ngủ mà anh và Lindy nằm. Đó là căn nhà trên đường St. Cassian. Anh, Lindy và Karen ở cùng một căn phòng, trước đó là phòng của bố mẹ, trước đó nữa là phòng của bà nội. Lúc ấy, George và Lindy ngủ giường đôi, còn Karen nằm trong nôi. Mỗi lần đến tối, Lindy luôn thỏ thẻ kể chuyện bên tai George:

“Ngày xưa ngày xưa, căn nhà này có một người đàn ông mù, sau đó ông ấy chết ngay đây, em có biết chuyện này không?”. Lần nào George cũng dùng hai tay bịt chặt lấy tai, nhưng một lúc sau, anh buông tay xuống, vừa sợ vừa tò mò hỏi Lindy: “Sau đó thế nào?”...

Có lẽ người phụ nữ đang trong phòng kia là giả mạo. Lúc này, cửa sập mạnh lại, tiếp đó vọng ra tiếng của Sally: “George?”. Anh nghe thấy tiếng gót giày Sally đi lộc cộc trên sàn nhà, tiếp đó cô xuất hiện ở cửa phòng khách.

George thấy như cô đến từ một hành tinh khác: mái tóc màu vàng kim óng ánh, hai má ửng đỏ, cổ chiếc áo khoác lông cừu dựng cao lên, che lấy phần dưới mặt. “George, Samantha về chưa? Em quên nói với con bé... Sao thế?”.

“Gì mà sao thế?”, George hỏi. “Sao anh nhìn em như thế?”. “Anh có nhìn gì đâu!”.

“George, xảy ra chuyện gì vậy?”.

“Không, chẳng xảy ra chuyện gì cả”. George từ từ đứng dậy, nói lỏng cà vạt: “Không có gì, nhưng anh nên nói em biết một chuyện, ừm, Lindy đến nhà”.

“Lindy nào?”. “Lindy, chị anh”.

Sally sửng sốt nhìn George: “Trong nhà chúng ta sao?”.

“Phải, chị ấy đang nói chuyện điện thoại với Pagan trong phòng khách”.

Lúc này, Lindy đi đến hành lang ở cửa vào, đứng phía sau Sally. Sally quay người sang.

“Sao thế?”, George hỏi.

Nhưng Lindy dường như không nghe thấy lời George nói, mà đứng ngây người nhìn Sally. George ý thức được mình nên giới thiệu hai người làm quen. Bỗng nhiên, Sally nhào đến chỗ Lindy, nắm lấy tay cô: “Ôi, chị Lindy, trời ạ! Tốt rồi! Em vui quá! Phải, em là Sally, vợ George. Thật đấy, gặp chị em rất vui!”.

Trước giờ, Lindy rất ghét người cứ chuyện bé xé to, thậm chí mẹ họ làm thế cũng khiến cô khó chịu. Nhưng hôm nay, cô chẳng bận tâm chuyện đó chút nào.

“Chị đến lâu chưa? Chị từ đâu tới? Sao chị tìm được chúng em?”, Sally hỏi một hơi. Cô ngồi ngay cạnh Lindy, áo khoác vẫn chưa cởi ra, nên trông cô như khách đến chơi nhà vậy. “Em trai chị trông thế nào? Chị còn nhận ra anh ấy không? Hai chị em không giống nhau cho lắm, chị thấy sao? Em nghĩ, chị giống với ông nội hơn!”.

George nói: “Sally, anh nghĩ chúng ta nên nghe Lindy kể chị ấy vừa nói gì với Pagan”.

“Ồ, em xin lỗi, em cứ nói luôn miệng này giờ!”. Sally nói lớn. Sau đó cô ngồi thẳng người, hai tay đan vào nhau, nghiêm túc chờ Lindy kể.

Lindy nói: “Ồ, được”.

“Chắc cảm động lắm!”, Sally nói với Lindy: “Thật khó tưởng tượng! Suốt bao năm nay, cuối cùng, phải, chắc mẹ con chị có rất nhiều chuyện để nói”.

“Cũng không phải”. Lindy nói.

“VẬY chắc hai mẹ con bất ngờ lắm, nên xúc động nói không nên lời?”.

“Trời ạ, Sally, để chị ấy nói được không?”, George kêu lên.

Sally giật mình, nhưng Lindy nói ngay: “Không sao đâu”. Mọi Lindy dường như không cử động, vẻ mặt cô cứng đờ chẳng có biểu cảm gì, “Giọng nói của nó khác trước, chuyện này chị không nghĩ đến - nó không còn nói chuyện như lúc nhỏ nữa, mà rất rõ ràng và ngọt ngào”. “Nó nói những gì?”, Sally hỏi, sau đó cô liền nhìn George một cái.

“Pagan rất lễ phép, nó hỏi chị sống thế nào, nó bảo rất vui khi biết tin về chị, nó bảo nó kết hôn rồi... Chị nói với nó ‘Con thấy sao nếu mẹ con ta gặp nhau?’. Nó trả lời ‘Gặp nhau?Ồ, ừm, con thấy không hay cho lắm. Con thấy hình như không cần thiết, mẹ nghĩ sao?’”.

Sally nói: “Không cần thiết?”.

“Ừm, em nghĩ là em hiểu được Pagan”. George nói. Hai người phụ nữ đều nhìn anh.

“Ý em là”, George bổ sung: “Hai người nghĩ xem, chính là... hoàn cảnh bây giờ”.

“Không, em không hiểu”, Sally quay sang nói với Lindy, “em mong chị có thể thuyết phục nó, Lindy”.

“Không, chị không làm thế, chị nói với nó ‘Được. Nhưng, nếu như lúc nào đó con muốn gặp mẹ, mẹ có cho cậu George số điện thoại của mẹ rồi’”.

“Vừa nãy nó vẫn chưa kịp ý thức đã xảy ra chuyện gì”, Sally nói vẻ kiên định, “nó là đứa tốt bụng, hãy tin em, nó rất tốt. Có điều mọi chuyện quá đột ngột với nó, chờ nó bình tĩnh lại, nó sẽ gọi điện cho chị, thật đấy. Một thời gian ngắn thôi, điện thoại nhà chị sẽ đổ chuông”.

“Không, chị nghĩ nó không làm thế đâu”. Lindy nói xong liền khoác áo vào: “Chị nghĩ, chị nên về”.

“Bây giờ sao? Chị em ta vừa mới gặp thôi mà!”, Sally nói lớn.

“Chồng chị đang chờ ở nhà”.

“Chị kết hôn rồi à? Giờ chị sống ở đâu? Em vẫn chưa biết gì cả!”.

“George sẽ kể với em, chị thấy rất mệt, nên chị về đây”. Lindy đứng dậy, hai tay nắm chặt lấy xách tay, bước từ từ ra cửa, dáng cô đi trông rất bi thương.

“Khoan đã”. George gọi.

Lindy dừng bước, nhưng không quay đầu lại.

“Thế còn bố và Karen? Chị không đến thăm họ sao?”. “Để hôm khác vậy”. Lindy trả lời.

Bỗng nhiên George có một cảm giác rất quen thuộc, bất lực và khó xử: “Chị vẫn là chị!”.

Sally nói với Lindy: “Ồ! Họ đều rất nóng lòng muốn gặp lại chị! Vợ chồng em gọi điện để họ đến đây chơi một lúc cũng được! Chỉ một lúc thôi, vài phút thôi. Được không?”.

“Em biết đấy”, Lindy nói với Sally: “chị quả thật rất mệt, chị xin lỗi. Em là người tốt, nhưng giờ chị chỉ muốn về nhà, sau đó lên giường ngủ. George, số điện thoại của chị ở trên bàn, nếu Pagan muốn tìm chị. Nhưng... nó sẽ không làm thế đâu”.

Chuyện kỳ lạ nhất cũng bất công nhất là mọi người đều vì thế mà trách George. Sally bảo anh quá bị động, thậm chí lúc Pagan từ chối Lindy, dường như anh rất vui. “Anh xin em!”. George nói: “Nghe anh đi. Ai gọi điện cho Pagan chứ? Ai bảo với Pagan là có người muốn nói chuyện với nó”.

“Em thế khi anh nghe Lindy bảo Pagan không muốn gặp chị ấy, anh thấy rất vui. Nghe thử xem lúc đó anh nói sao: ‘Ồ, em nghĩ, em có thể hiểu được vì sao nó làm thế’. (Lúc giả giọng George, Sally cố tình khoa trương thêm lên. Anh và Pagan là cùng một ruột! Anh cũng thấy Pagan không nên gặp Lindy. Chính là thế, anh là người không bao giờ thứ tha cho người khác, George Anton”.

“Em à”, George lớn giọng với Sally, “năm ba tuổi Pagan đã bị mẹ bỏ rơi! Em tưởng sau hơn 20 năm, nó vẫn muốn nói gì với mẹ nó sao?”.

“Nhưng giờ nó không phải đứa trẻ ba tuổi nữa!”. Sally nói: “Nó đã 25 tuổi rồi! Nó đã có chuyện nói với Lindy, dù chị ấy biết nó giận chị ấy biết bao! Giờ anh nên gọi cho Pagan, ngay bây giờ, George, bảo nó đến đây. Lúc đó anh không nên rời khỏi phòng, có lẽ Lindy rất hồi hộp, nên lỡ lời gì đó”.

“Anh muốn cho họ không gian riêng tư, Sally”. “Không gian riêng tư? Đây là suy nghĩ của anh? Sự thật là, anh cũng như bố! Bố con anh nghĩ rằng lạnh nhạt là điều tốt nhất!”.

Bố? Bố anh mới là người không đáng được tha thứ nhất trên đời! Thái độ của ông vẫn như bao năm nay. Khi George gọi điện cho ông, ông hỏi: “Nó có bảo khi nào về không? Sao lúc đó con không nói bố biết? Lẽ nào con nghĩ bố không muốn gặp nó sao?”. Biểu hiện của ông hoàn toàn giống một người không vui vì bị che giấu sự thật, chứ chẳng ý thức được rằng mình đã không làm tròn trách nhiệm dạy dỗ con cái của một người cha. Điều ông nghĩ được chỉ là: “Nó có nhắc đến bố không? Nó có hỏi bố giờ thế nào không?”.

“Dĩ nhiên, chị ấy có hỏi”. George trả lời. Thực tế, hoặc ít hoặc nhiều, Lindy đã có nhắc đến Micheal.

“Chắc nó buồn về chuyện của mẹ lắm?”. “Phải”.

Nghe bố thở dài, George rất khó chịu. “Ôi, Pauline tội nghiệp, nghĩ đến việc mẹ không chờ được đến ngày này, bố đau lòng quá!”.

“Con hiểu, thưa bố”.

“Mẹ chưa bao giờ từ bỏ hy vọng, bố biết, mẹ luôn tin rằng, sẽ có một ngày... Lindy trở về. Phải, lần nọ khi mẹ có chuyến du lịch với các bạn trong nhà thờ, con nhớ không? Nhưng mẹ luôn kiên trì bảo mình không thể rời khỏi nhà trong thời gian dài thế, bà thấy mình không nên đi. Bố có khuyên mẹ, bố nói chúng ta có thể xử lý tốt mọi chuyện. Lúc đó, con đã vào đại học, còn Karen, ừm, bố nghĩ xem nào, nếu lúc đó con 18 tuổi, vậy Karen, chắc Karen...”

Từ sau khi nghỉ hưu, George thấy sức khỏe của bố ngày càng yếu đi. Cách nói chuyện của ông bây giờ làm ta rất khó chịu, cứ luôn lải nhải, không có logic, hơn nữa lại cứ luôn vòng vo. Ông không ngừng lặp lại, hoặc bỗng nhiên dừng để tìm một từ thích hợp. Mỗi khi nói chuyện, ông luôn cố nói rõ ngày tháng, tên đường hoặc một người cụ thể. Thật ra mấy chuyện đó chẳng liên quan gì đến điều ông muốn nói. Ông quá cô đơn, nên mới thế này. Trước đây, của hiệu tạp hóa là tất cả cuộc sống của ông. Thông thường, Anna sẽ nhắc nhở ông, để ông có thể tiếp tục nói, chẳng hạn: “Ừm, tháng 6 phải không? Hoặc là tháng 7? Hay thời gian nào khác? Dù thế nào...”. Anna luôn dịu dàng như thế. Nhưng lúc gọi điện, Anna đành bất lực. George vừa định mở miệng, cuối cùng Micheal lên tiếng: “Phải, mẹ các con luôn, bà ấy luôn nhìn ra cửa sổ, chờ Lindy về”.

“Con biết không, mẹ giữ lại mọi thứ của Lindy, để nó về có cái mà dùng. Thứ gì cũng giữ lại: quần áo, sách, mỹ phẩm, cả đĩa nhạc...”.

Dĩ nhiên George biết chuyện này. Đây là những thứ họ bất ngờ phát hiện sau khi Pauline qua đời, lúc đó họ vẫn chưa hoàn toàn đón nhận sự thật về vụ tai nạn giao thông. Chính Marilyn Bryk bạn cũ của mẹ gọi điện đến báo. Đây là đêm thứ tư trời mưa - Marilyn là một bệnh nhân ung thư, lý ra bà qua đời sớm hơn mẹ mới phải. Vì cảnh sát phát hiện trong xách tay của Pauline thiệp mừng sinh nhật có viết tên Marilyn nên mới báo cho bà biết. Thử nghĩ xem, trong tình huống đó, khi họ phát hiện một chiếc áo đen cổ cao đã bạc màu, một chiếc quần bò nạm rất nhiều đá trang trí, ống quần lên lai bằng viền bạc, một chiếc áo mưa nhãn nhúm có khóa lưng và cầu vai cùng với một tủ quần áo, họ cảm thấy thế nào. Nhưng Samantha, con gái của George, bảo với mọi người đây là đồ dùng của Lindy. Theo George, con gái anh rất yêu Lindy. Nó luôn hỏi những điều liên quan đến Lindy, hoặc

thần thờ nhìn ảnh cô, cứ như Lindy là một nhân vật thần bí và ảo tưởng trong tiểu thuyết.

Thế nên, khi Samantha nghe nói Lindy từng đến nhà nhưng nó lại lỡ mất cơ hội gặp mặt, nó như phát điên lên. “Lindy từng đến đây? Đến nhà chúng ta? Chính là người mà con luôn ao ước được gặp từ khi chào đời sao? Trời ạ, thật không ngờ bố mẹ lại để cô Lindy về như thế, cô ấy đi mà không chờ con về gặp mặt một lần!”.

George hỏi: “Trời tối rồi con vẫn không về nhà lẽ nào là lỗi của bố?”.

“Con không biết, nhưng dù sao không phải lỗi của con! Con chờ thầy huấn luyện tennis cả buổi! Mẹ quên nói với con hôm nay thầy nghỉ! Cô Lindy ở đây bao lâu a? 3 phút rưỡi? Sao cô ấy bỏ về vội thế? Hay bố nói gì đó nên cô mới bỏ về? Bố làm cô cảm thấy không được chào đón ở đây ư?”.

Dĩ nhiên, điều làm George phiền nhất không phải Samantha cứ theo gặng hỏi suốt, mà là cú điện thoại của Gina vợ Pagan.

“Không, trời ạ, bà ấy về rồi, Gina”.

“Ừm, cậu George, Pagan nên gặp mẹ một lần, cháu nghĩ chúng ta nên... mọi người trong nhà, chúng ta nên họp mặt”.

“Nhưng Pagan bảo...”.

“Trước tiên, cũng là điều quan trọng nhất, cháu cần biết ba tháng gần đây nhất bà ấy có hút ma túy không”.

“Cháu muốn hỏi bà ấy chuyện này?”.

“Vâng, chuyện như thế sẽ có ảnh hưởng cả đời người”. “Ừm, xin lỗi, Gina, nhưng Pagan bảo không cần thiết gặp bà ấy”.

“Chỉ ít cậu có thể thảo luận với anh ấy”. Gina nói. “Cậu không nghĩ mình có quyền gì thảo luận vấn đề này với Pagan, theo như cậu thấy”, hình như George hơi giận, “dù thế nào, Pagan là đứa bị tổn thương, ít nhất nó có quyền quyết định mình muốn gặp ai”.

“Ừm, như thế thật khó chấp nhận”. Gina nói.

George khẳng định: “Trên đời có rất nhiều việc chẳng dễ dàng được chấp nhận, nhưng thế không có nghĩa chúng sẽ không xảy ra”.

Chỉ mỗi Karen hiểu được việc làm của George. Lúc đầu, cô hỏi tường tận mọi chi tiết: trông Lindy giờ thế nào dường như là vấn đề cô quan tâm nhất, sau đó Karen hỏi sao Lindy không chờ Karen đến rồi mới về, rốt cuộc cô đã nói gì với Pagan. “Ít nhất, Pagan không gác máy, đúng không? Hay sau đó nó chủ động gác máy? Anh đoán xem, Pagan có hỏi xem bố nó là ai không?”.

“Anh chẳng biết gì cả”. George nói với Karen.

“Ồ, theo em không nên trách Pagan. Chính Lindy bỏ lại nó mà chẳng nói tiếng nào, sau đó biến mất, để nó tự sinh tự diệt, rồi giờ chị ấy lại xuất hiện, nói một câu:

‘Ôi, con yêu, con có con rồi phải không? Mẹ muốn biết giờ nó thế nào’. Pagan làm rất đúng, nó chẳng nên gặp chị ấy”.

George rất hiếm khi trò chuyện với Karen, tuy tình cảm anh em rất tốt - George nghĩ thế - nhưng lối sống của họ khác hẳn nhau. Hơn nữa, George cảm giác Karen không mấy thích Sally, tuy cô

chưa từng nói thế. Vào lúc này, với Karen, George có cảm giác thân thiết khó tả, anh nói với cô: “Mong em có thể thuyết phục Gina”.

“Gina?”.

“Phải, con bé vừa gọi cho anh, nó rất giận. Nó cho rằng anh nên trói Lindy lại, sau đó chờ nó về nghiên cứu gen của chị ấy. Dường như nó đang hình dung trong nhà sắp có một cuộc chạm trán lớn”.

“Ồ, thế à. Nếu Gina nghĩ thế”, Karen nói, “sự việc đó rất có thể xảy ra”.

Suýt chút nữa George quên rằng Gina là “mẫu số chung” giữa George và Karen.

Chuyến viếng thăm của Lindy tựa như một màn mở đầu, suốt mấy ngày sau đó, George luôn bị thứ mà anh gọi là “mảnh vụn ký ức” bủa vây. Chúng rõ ràng và sinh động hơn nhiều so với những hồi ức đơn thuần, tựa như từng bức tranh tái hiện rõ nét. Anh nhìn thấy cây gậy gỗ bố thường dùng, chỗ tay cầm đã mòn và sáng bóng, mỗi lần thấy nó treo trên quả đấm cửa bếp ở căn nhà trên đường St. Cassian, George đều có cảm giác rất phức tạp đan xen giữa cảm động và đau buồn; chậu cây phong lữ mẹ lấy từ sọt rác nhà hàng xóm về, cuối cùng, nó biến thành một cái cây to, cành lá bò đầy trên bệ cửa sổ; anh còn nhớ đến cửa hiệu tạp hóa của bố, bố đếm tiền thối cho khách hàng ở quầy tính tiền cao cao làm bằng đồng; trước mỗi lần khai giảng, mẹ đều dẫn anh đi mua giày và anh phải để cho mẹ nhét mạnh ngón chân mình vào đôi giày.

Anh còn nhớ đến những lần mua sắm khác. Khi mẹ trả giá không biết mệt mỏi, anh thấy chán vô cùng. George nhớ có một

lần, mẹ đến một cửa hiệu thử chiếc áo khoác cotton màu xám, vài phút sau, anh nghe thấy mẹ hét to: “Ồi, các con ơi! Nhìn mẹ các con nè, có phải giống hệt một bệnh nhân tâm thần không?”. Vừa nhìn thấy bộ dạng của mẹ, Lindy cười khanh khách không ngừng, nhưng George lại căng thẳng: anh thấy mẹ mặc màu xám trông rất nghiêm.

George lại nhớ đến Lễ Giáng sinh năm nọ, bố tặng mẹ bộ đồ ngủ màu đen, phần ngực là đăng-ten cũng màu đen - gần như hoàn toàn trong suốt. “Ồi, Michael!”, mắt bố nhìn xuống miệng cười gượng gạo. Mẹ liền mang bộ đồ ngủ vào phòng mặc thử. Lúc đó, họ sống ở Elmview Acres, bên kia hành lang là phòng khách, ngay đối diện chính là phòng ngủ. Một lúc sau, mẹ không bước ra khỏi phòng, mà dịu dàng gọi: “Michael, anh vào đây chút được không?”. Bố đặt đôi vớ trên tay xuống, đi vào phòng ngủ, sau đó nghe thấy tiếng khóa cửa phòng, rồi một thời gian rất dài sau chẳng nghe thấy tiếng động gì cả. Bọn trẻ lúc đó, một đứa khoảng 12 tuổi, hai đứa kia khoảng 11 tuổi và 7 tuổi, đều đưa mắt liếc nhìn nhau. Mãi đến giờ nhớ lại, George vẫn phải phì cười.

Ồ, dường như bố mẹ chẳng có quá nhiều việc làm họ đổ mắt, chẳng biết có phải đứa trẻ nào cũng nghĩ thế không? Nhưng George thấy cuộc sống của nhà Anton bất thường hơn mọi người khác. Chẳng hạn, vẫn vì bộ đồ ngủ đó, vài giờ sau, lại bùng nổ chiến tranh. Bỗng nhiên mẹ hỏi bố sao biết được kích cỡ của mẹ, hóa ra bố đi mua cùng Katie Vilna, theo lời bố nói, bố nghĩ mẹ và Katie có cùng kích cỡ với nhau. Thế là trời sụp! George không biết rốt cuộc là bố có ẩn tình với người phụ nữ khác, hay mẹ thấy vòng ngực của Katie nhỏ hơn mình nhiều. Nhưng sau đó, mẹ nổi trận lôi đình, bố mắng mẹ là đồ điên, thế rồi mẹ vút bộ quần áo đó vào sọt rác...

Mọi người đều không muốn đến chơi nhà Anton. Dường như người nhà Anton đều có những cử chỉ quái dị và hơi khoa trương, chẳng hạn, họ sẽ vút hết quần áo, hoặc bỏ đi khỏi nhà hoặc...

Hoặc 29 năm sau bỗng nhiên xuất hiện, sau đó hỏi han mỗi người sống thế nào...

Phải, như Karen từng dự kiến, cuối cùng họ sẽ đoàn tụ. Có một lần, Gina xuất thần nhìn thứ gì đó, rồi gọi điện cho Anna, lại gọi cho Karen, sau đó gọi cho George hỏi số điện thoại của Lindy, sau đó nữa, chẳng biết bằng cách gì Gina làm Pagan đồng ý gặp Lindy. Có lẽ, việc đầu tiên Gina làm là thuyết phục Pagan. Dù thế, cách này rất hiệu quả, cuối cùng họ xuất hiện ở nhà Anna vào trưa một ngày chủ nhật cuối tháng ba. Mọi người đều đến: Pagan đi cùng Gina và con họ, chồng Lindy cũng có mặt. Họ chuẩn bị một con heo quay, vì Gina ăn chay, nên họ còn đặc biệt chuẩn bị bánh mì dài sốt cà chua. Hôm đó chẳng xảy ra chuyện gì đặc biệt. Không ai nổi giận; cũng như chẳng ai rơi lệ. Khi Lindy thấy cháu mình, mắt cô sáng lên: hiển nhiên, đứa bé 6 tháng tuổi này làm cô nhớ đến Pagan trước đây. Cô vẫn xử sự rất khéo léo, Pagan cũng thế. Thực tế, hầu như họ chẳng nói gì. Tất cả tình cảm của Lindy đều dồn hết cho đứa cháu. Cô chẳng nói gì nhiều với Pagan, thậm chí cố gắng không nhìn về phía nó. Còn Pagan vẫn lịch sự và ôn hòa như mọi khi. Đến chiều, mọi người bắt đầu những lời khách sáo thường dùng: chúng ta phải thường họp mặt thế này nhé, gặp được anh (chị) quả thật rất vui, lần sau nhớ đến nhà tôi chơi nhé...

Nhưng sao George lại thấy buồn bực?

Anh uể oải ngồi trên chiếc ghế chơi piano của Anna, hai tay bắt chéo, cảm dán trước ngực, quan sát xung quanh với ánh mắt phớt lờ, bên tai vang lên mỗi câu nói của Lindy trong những

buổi họp mặt gia đình trước kia. “Ồ, vâng, cho con ít trà được rồi. Giờ con không uống loại thức uống có gas”. George phát ra tiếng thở nặng nề. Phải biết rằng, giọng điệu của Lindy giống như cô gái vô tội trong “Người đẹp và quái thú”: “Bố ơi, con chỉ muốn một đóa hồng tươi đẹp, năn nỉ bố mà!” Xem phản ứng của Michael nào, “Ồ, dĩ nhiên, có ngay!”. Tội thật, ông phấn chấn thế, mặt đầy vẻ hạnh phúc, rạng ngời vì vui mừng.

Không chỉ thế, thậm chí diện mạo của những người ở đó đều làm George thấy chướng mắt: chồng Lindy tựa như bức tranh biếm họa về một thầy giáo người Anh, bộ râu tĩa đều đặn làm ta ngỡ rằng cằm của anh ta vốn có hình dạng đó, đôi mắt màu xám luôn ẩn chứa nụ cười khó hiểu, còn cả miếng vá giả da hươu khó coi ở khuỷu tay. George luôn nghĩ kiểu tóc của một người có thể phản ánh sâu sắc tính cách của người đó. Chẳng hạn, người có đầu tóc gọn gàng và bóng mượt thường tính cách cũng khá ôn hòa; còn người có kiểu tóc quăn ngắn ngắn thường khó kiểm soát. Gina có kiểu tóc đó, cộng thêm hai điểm tròn trên ngực áo, trông cô càng khó coi hơn; nhìn Samantha xem, toàn thân màu đen, dây buộc tóc hình đốt xương này nối lấy đốt xương kia, phong cách ăn mặc của các thầy chiêm tinh sao? Bộ đồ lỗi thời của nó chắc chắn lục trong tủ áo cũ của Lindy, nhưng dù Lindy nhận ra đây là quần áo của mình, cô cũng chẳng có biểu hiện gì. Lúc này, Gina đang bận chăm sóc con nhỏ, cô mặc chiếc áo khoác của người vùng quê thô ráp.

Lindy mất tích suốt thời gian qua ngôi ngay đây, đây là bí mật của nhà Anton, là vết thương làm mọi người đau đớn. Nhưng giờ đây, họ đang làm gì thế? Họ ngồi đó bàn tán đôi mắt của em bé chừng nào đổi màu; nói về rượu sherry hoặc nước soda hoặc nước ngọt vị gừng...

Karen nói khẽ bên tai George: “Em luôn nghĩ chúng ta chỉ tổ chức họp mặt bình thường thôi, nơi đây có một vị khách bình thường, đó là Lindy”. Lời Karen nói dường như hơi giống với điều George đang nghĩ: mọi chuyện đều đơn giản thế sao? Có thật Lindy đã trở về cuộc sống của mọi người không?

Bỗng nhiên Gina hỏi: “Phải rồi mẹ Lindy, con muốn hỏi điều này, Pagan có gì di truyền từ bố không?”.

Lindy trả lời: “Ừm, nói sao nhỉ? Thực tế, mẹ không rõ lắm... di truyền ư?” cô nhìn mọi người, “Anh ấy chỉ là một tay trống ở một thị trấn nhỏ vùng Texas, thật ra cũng chẳng thể gọi là vợ chồng, ý mẹ là, mối quan hệ đó không phải như mọi người nghĩ”.

Dường như Pagan không nghe cuộc trò chuyện của họ, hoặc nó chẳng màng bận tâm. Nó chỉ thoải mái ngồi cạnh Gina, nhìn cô xem, ôi, trời ạ! Cô cởi nút áo, rồi cho con bú trước mặt mọi người. “Tay trống?”, cô thốt lên, “Em biết sao anh có khiếu âm nhạc thế rồi!”.

“Phải, có thể là như thế”. Pagan phụ họa, nhưng hiển nhiên nó chẳng mấy hứng thú với đề tài này.

Sally chen vào: “Sao giờ cứ phải treo nhiều hoa như thế, dù chưa đến ngày nghỉ? Ý em là, tháo chúng ra khỏi cửa chắc rất tốn công!”.

Chồng Lindy bạo gan nói: “Tôi nghĩ đây là một trong những cách trang trí làm mọi người chán ghét!”.

“Nhưng mọi người vẫn phải trang trí cây thông Noel mà, đúng không? Cả vườn nhà mình nữa! Thế tại sao ta lại chán ghét những bông hoa này chứ? Chỉ là những bó hoa đơn giản thôi!”.

“Ồ, mẹ à, nếu người ta thích thì cứ để họ treo đến tháng 6”, Samantha nói, “cớ gì chúng ta nhọc tâm về chuyện này?”.

“Ôi, Samantha, mẹ chỉ tò mò thôi con ạ”.

Nghe đến đây, George cảm thấy nếu mình nhắm mắt lại, chắc hẳn anh sẽ ngỡ rằng mẹ mình đang nói.

Sau bữa trưa mọi người lại bắt đầu “Câu chuyện về Pauline”, George biết ngay sẽ như thế. Anh chẳng còn nhớ từ lúc nào, mọi người trong nhà tập thành thói quen này: luôn mang những chuyện ngây ngô buồn cười trước đây của Pauline ra nói, lần nào bố cũng cười ra tiếng, còn Anna thường lộ vẻ mặt khoan dung. Thông thường, George cũng góp vui, nhưng lần này, anh chỉ im lặng ngồi đó.

“Mẹ luôn như thế”, Sally vừa đưa đĩa mì Ý cho Lindy vừa nói: “khi chúng em còn sống trong thành phố, có một lần đi trên phố, mẹ cho người ăn xin một đô, nhưng người đó chẳng phải kẻ ăn xin, ông ta là giáo sư đại học. Ông ta nói với mẹ: ‘Thưa bà, tôi là một giáo sư’. Nhưng mẹ lại vẫy tay nói với người đó: ‘Ồ, không sao đâu, cứ giữ lấy!’. Em đến phải thốt lên: ‘Mẹ Pauline...’”.

Chồng Lindy lại phát ra tiếng cười hô hố rợn tóc gáy. Chỉ có Lindy và George bốn mắt nhìn nhau, dường như Lindy hiểu được ý của George, nên cô không cười.

Sau những lúc vui cười, mọi người đều ra về, còn bảo sẽ thường họp mặt thế này, sẽ đến nhà chơi, sẽ thường liên lạc...

George đứng trong vườn nhà Anna, anh hôn nhẹ lên má Lindy, sau đó bắt tay chồng cô.

Giờ đây điều George muốn hỏi là Lindy, sao chị làm thế? Có đáng không? Cả nhà chúng ta từng đau khổ thế? Rốt cuộc có chuyện gì quan trọng mà chị phải làm cho gia đình tan nát thế chứ? Lẽ nào chị chưa từng suy nghĩ về việc mình làm sao? Chị chưa từng hối hận sao? Suốt bao năm nay chị có nhớ đến mọi người không? Chị có nghĩ mọi người sống thế nào không? Tối chị có mơ thấy cả nhà không? Chị có từng nghĩ mình sai hoặc quá ích kỷ, hoặc quá tàn nhẫn, thậm chí... quá xấu xa không?

Em có thể giữ chị lại không?

Em có thể dễ dàng lãng quên không? Sao chị lại rời khỏi em chứ, Lindy?

Chương 9

Michael choàng tỉnh sau cơn mơ, ông mơ thấy cảnh sắc chỉ có trong cổ tích: xung quanh đều là những ngọn núi nhỏ và thung lũng màu xanh nhạt, con đường ngoằn ngoèo kéo dài đến nơi xa tít. Cảnh tươi đẹp này tôn thêm vào sắc màu cho buổi sáng hôm nay. Ông tắm, cạo râu, thay quần áo và cùng Anna ăn sáng. Giọng Anna dường như vọng từ nơi rất xa đến: “Tối nay em sẽ về trễ, chúng em phải chuẩn bị cho Giáng sinh”.

8 giờ 45 phút sáng, ông lái xe đưa Anna đi làm. Từ sau khi ông nghỉ hưu, nhà họ có một số quy định. Ông phải dậy sớm, sau đó ra khỏi phòng, và suy nghĩ xem hôm nay phải làm những gì. Sáng nay, ông lên kế hoạch đi mua một ít xi-măng trám cửa sổ. Công việc này làm ông thoải mái hơn những việc khác, vì thế khi nghe thấy Anna cần nhân tối qua, trong lòng ông tràn đầy niềm phấn khởi khó tả. Giờ ông lại suy nghĩ vài phương án có thể chọn: lấp lỗ bằng mát - tít hay sợi nỉ? Hoặc nên chuyên nghiệp hơn? “Tôi nghĩ sẽ tìm được thứ mình cần ở cửa hiệu Schneider”. Micheal nói với Anna.

Anna liền hỏi: “Sao? Tôi nghĩ ông không nghe những gì tôi vừa nói”.

Do dự một lúc, Michael nhớ lại chuyện vừa xảy ra tựa như một cuốn phim. “Tôi đang nói về hiệu trưởng Cal”, Anna nhắc, “là chuyện về nhà trường”. Michael bạo dạn cầu nhàu: “Lại nhắc chuyện cũ”.

“Từ 9 giờ sáng đến 3 giờ chiều, chúng tôi chẳng có thời gian nghỉ ngơi. Dù là lúc ăn trưa vẫn phải làm việc, chúng tôi phải cùng dùng bữa với học sinh. Sau giờ học, ông ấy còn bảo chúng

tôi ở lại họp hành gì đó! Lần này lại còn họp vào thứ sáu nữa chứ! Đến khi tan sở về đến nhà, thì mệt nhoài cả người”.

Michael mở đèn xi-nhan, lái xe vào làn đường dành riêng cho “Trường nghệ thuật Maestro”. “Anna”, xe họ đang chạy dưới con đường đầy nắng, rừng cây hai bên đã rụng hết lá, “có một cách giải quyết rất đơn giản, đó chính là nghỉ hưu. Bà 80 tuổi rồi, nhưng vẫn dạy học, hoang đường quá đấy!”.

“Tôi không muốn nghỉ hưu”. Anna trả lời.

“Chúng ta có thể đi du lịch”, Michael dừng xe ở bãi đậu chật hẹp, quay sang nhìn Anna: “Chúng ta nên dành nhiều thời gian ở bên các con, bà nên đi thăm con gái nhiều hơn”.

Thật ra, Anna vẫn còn là một người phụ nữ thanh lịch, tuy tóc đã bạc trắng, hơn nữa mặt cũng đầy nếp nhăn. Bà nói về quả quyết: “Dạy học rất quan trọng với tôi, tôi không bao giờ chủ động từ bỏ nó”.

“Được thôi, nghe những gì bà vừa nói với tôi xem, chẳng phải bà bảo tan sở người cứ mệt nhoài sao? Tôi chỉ nói bà nên làm thế nào thôi”.

“Nhưng tôi chẳng muốn làm gì cả”.

“Tùy bà vậy, tôi bỏ cuộc”.

“Nếu tối họp quá trễ, tôi không thể đi bộ về, đến lúc đó tôi sẽ gọi cho ông”. Nói xong, Anna mở cửa bước xuống xe, “Chúc vui về nhé, ông xã”.

“Bà cũng thế, tạm biệt”.

Nhưng khi lái xe ra khỏi bãi đậu, chạy dọc trên đường về, Michael lại nhớ đến mẫu đối thoại lúc này. Nếu một người đưa ra vấn đề nào đó, chẳng phải người kia nên đưa ra những kiến nghị có thể giúp đối phương sao? Vợ chồng nên ủng hộ nhau, nhưng với Anna lại khác, bà chẳng cần ai cả. Với bà, Michael chỉ là một món đồ trang sức chẳng có giá trị, chỉ là xa xỉ phẩm, là món tráng miệng.

Ông lái xe về hướng đường Falls, nói lớn: “Bà ấy cũng có thể là món tráng miệng của mình!”.

Đến tháng 6 năm sau, ông và Anna đã lấy nhau tròn 22 năm. Trời ạ! Nhưng trải qua thời gian dài thế, ông vẫn thấy đây là cuộc hôn nhân có vẻ vô nghĩa. Dù cuộc sống của họ rất bình yên, nhưng Michael luôn thấy đây là cuộc hôn nhân nhạt nhẽo, chẳng có cảm giác chân thật. Nếu Michael có thể sống thêm tám năm, tuổi hôn nhân của ông sẽ dài hơn Anna. Và hy vọng sống thêm tám năm của ông vẫn rất lớn, vì bác sĩ nói, tim của ông chẳng khác gì lúc 60 tuổi. Khi nghe thấy những điều này, thậm chí ông còn kêu lên: “60 tuổi! Già thế sao!”. Ông không ý thức rằng mình đã rất già. Giờ đây khi khom lưng, tay ông rất run, mặt cũng đầy nếp nhăn làm ông chẳng nhận ra mình là ai. Dù thế, ông lại có trái tim của tuổi 20: nếu thấy cô gái mặc áo đỏ vẫy tay tạm biệt với mình, thậm chí ông còn đạp xe đuổi theo!

Hôm nay là ngày kỷ niệm sự kiện Trân Châu cảng đầu tiên sau vụ ngày 11/9, vì thế không khí sôi động hơn mọi ngày. Suốt cả tuần, ti vi đều phát những bộ phim tuyên dương chủ nghĩa yêu nước, các bài phỏng vấn lính già, giọng của họ tựa như chiếc ghế mây cũ kêu cọt két, nếp nhăn trên mắt họ nhỏ như một sợi chỉ. Hiện tivi đang phát lại bài diễn văn “Quả là một ngày ô nhục” của Tổng thống Roosevelt. Michael rẽ trái vào đường Northern Parkway, kết quả ông phát hiện mình chọn phải một con đường

kẹt xe, phía trước hàng đèn thẳng xe nhấp nháy vô tận. Ghét thật, mình vốn có thể đi đường Harvest! Michael dừng xe, uốn người cởi chiếc áo khoác len, ném nó qua chiếc ghế bên cạnh.

Michael thấy rất ngạc nhiên, mỗi khi ông gây gổ với Anna, chuyện đó đều không ảnh hưởng đến cuộc sống sau này của họ. Anna không bao giờ chất đống mọi vấn đề với nhau, cũng không để những chuyện cũ rích ảnh hưởng đến cuộc sống của họ. Chỉ cần hai phút, bà sẽ tiếp tục làm việc của mình như chưa xảy ra chuyện gì cả. Dù họ cãi nhau dữ dội, Anna cũng không thấy điều đó sẽ đưa hôn nhân của họ đến điểm dừng. Ồ, từng có một hai lần như thế, đó là lúc họ vừa mới kết hôn, có lẽ vì muốn mình thoải mái một chút, ông nảy sinh ý định ly hôn lần nữa. “Nếu một người có nguyện vọng ly hôn mãnh liệt, anh ta sẽ luôn ly hôn”. Nhưng Anna hoàn toàn không thể lý giải, “Ly hôn?”. Bà luôn ngờ vực về vấn đề này.

Trong giấc mơ tối qua, ông lạc trong một thung lũng đầy sương mù, không sao tìm được đường về nhà. Sau đó một người phụ nữ tóc vàng, tay cầm cây trượng phép thuật đã giúp ông. Chuyện gì thế nhỉ? Lẽ nào ông gặp được một bà tiên tốt bụng? Mãi đến giờ, Michael vẫn còn nhớ, bà tiên dặn ông tuyệt đối không để ai hôn lên tai trái, cũng không để ánh nắng rọi lên vai trái, còn nữa, bà còn dặn ông không được nghe tiếng bước chân theo dõi phía sau. “Tóm lại”, bà tiên nói bằng giọng ngọt ngào, “tuyệt đối không được quay đầu lại - nếu ông muốn về nhà an toàn”. Sau đó, ông tỉnh giấc.

Đến cửa hiệu Schneider, Michael quyết định mua mát-tít - giá rẻ, dùng tiện lợi, hơn nữa không hay bị rối - thật ra, giờ đây Michael làm việc không còn linh hoạt như trước nữa. Sau khi mua một hộp mát-tít, ông lại rảo một vòng trong cửa hiệu. Cửa hiệu không lớn, nhưng thuộc loại vừa đủ khách hàng hầu như có thể

tìm thấy mọi thứ mình cần. Ông đứng xem rất lâu ở dãy bán móc treo, mấy hôm trước hình như ông muốn mua vài cái móc...

Trong cửa hiệu có một gia đình ba người đang mua hàng. Ông bố dáng rất cao, đeo kính; bà mẹ là người phụ nữ tóc đen khá ốm yếu, hầu như chỉ cao bằng nửa ông bố thôi; con của họ còn rất nhỏ, chạy ngang chạy dọc trong cửa hiệu. Họ đang trả tiền mua một bộ ván trượt tuyết - loại ván trượt bằng gỗ kiểu xưa, đáy là lưỡi dao bằng kim loại. Thằng bé vui mừng nhảy cẫng lên, Michael thấy bộ dạng của nó bất giác phì cười. “Cháu biết dùng nó chứ?”. Michael hỏi, thằng bé bỗng chốc đứng yên, nghiêm túc suy nghĩ câu hỏi này.

Lâu rồi Michael không nói chuyện với trẻ con, giờ ông cũng chẳng biết nên nói gì với chúng. JoJo con trai George tuy đã ngoài 30, nhưng vẫn sống như một đứa bé choai choai, cậu còn thành lập ban nhạc mang tên “Bóng tối” hát trong đường hầm; Samantha dường như theo chủ nghĩa độc thân, nó vẫn còn đang học y khoa, chẳng có dự định kết hôn, nói gì đến chuyện sinh con. Còn hai đứa con của Pagan đã qua giai đoạn học nói ê a rồi - một đứa 12 tuổi, một đứa 10 tuổi - trò chuyện với trẻ ở độ tuổi này sẽ rất thú vị, nhưng chúng không còn nói huyền thuyên như lúc nhỏ, động chút là cười khì. Bobby đeo niềng răng làm miệng nó trông sưng húp và rất kỳ quặc. Polly chọn kiểu tóc chẳng hợp với nó chút nào: buộc đuôi ngựa hai bên dạng hình cầu phồng lên, trông như tai của chú gấu bông vậy.

Tên Polly thật ra bắt nguồn từ Pauline.

Sao không đứa nào nghĩ rằng sẽ đặt tên cho con chúng là Michael chứ?

Khi họp mặt gia đình, mọi người thường kể những chuyện thú vị về Pauline. Mỗi lúc như thế, Michael đều thấy ganh tỵ. Chẳng lẽ mọi người quên rằng Pauline là người rất khó gần sao? Bà ấy đã là người khát khe thế nào? Mọi người đều quên rằng bà động một chút là cáu kỉnh sao? Lần cuối Michael gặp Pauline, ông còn nhớ giọng điệu của bà: “Hôm nay tôi phải ôm người hành khát của tôi, tôi phải làm thế! Vì tôi chẳng có lấy một người thân!”. Giọng điệu này đủ làm Michael nhớ đến lý do tại sao họ phải ly hôn.

Michael ra quầy tính tiền, ông lục tìm trong ví mấy đồng xu, sau đó đưa cho nhân viên bán hàng. Ra khỏi cửa hiệu, ông nhìn thấy có một hàng xe quét tuyết đang chạy về hướng mình. Cửa hiệu ngũ kim luôn cho ta cảm giác an lòng, dường như họ đang nói: chúng tôi có thể giúp đỡ bạn, bất cứ chuyện gì, dù là cửa sổ thông gió, vỉa hè đóng băng, vật gia dụng bạc màu, diệt mối, trừ cỏ... Chúng tôi có thể làm bất cứ gì! Việc gì chúng tôi cũng đều thạo cả!

Michael nổ máy, tiếp tục lái về hướng đường Northern Parkway, sắc mặt ông xanh xao, ánh nắng mùa đông chiếu rọi vào bánh lái. Radio đang phát bài “Chiều một ngày mưa”. Âm nhạc bây giờ sao không thể giống như bản nhạc này chứ? Michael rất thích ca sĩ trình bày bài hát này, giọng rất trong, êm dịu, không quá bi thương.

Khi đến đường Rock, Michael mới ý thức được mình đang lái về hướng cửa hiệu tạp hóa cũ. Phải, kế hoạch của ông hôm nay đúng là mua nửa galông (đơn vị đo lường chất lỏng bằng 4,45 lít ở Anh và 3,78 lít ở Mỹ) sữa, nhưng xung quanh có vô số cửa hiệu tạp hóa, thật không cần thiết phải đi đường xa đến đây. Cửa hiệu tạp hóa Anton giờ là Công ty Thực phẩm Thế Giới. Michael ghét cái tên này, ông ghét khái niệm kinh doanh dây xích (một hệ

thống siêu thị bán cùng loại hàng, thuộc cùng một hãng). Mỗi lần đến nơi này, ông đều thấy rất buồn, nhưng dường như chiếc xe biết đường lái đến đây vậy. Giờ đây, ông đầu hàng rồi, chẳng chút hứng thú nghe bài phỏng vấn một người lính già trên radio. Ông từng phục dịch ở Pháp, mất hai người anh, ba em họ và người bạn thân nhất trong chiến tranh. Khi kể về những chuyện này, giọng ông thấp trầm, nhưng chẳng có chút phần nộ. Thử tưởng tượng xem, nếu chuyện tương tự xảy ra với lớp thanh niên ngày nay sẽ thế nào! Chắc chắn họ sẽ trút giận lên người khác, Michael nghĩ thế. Chẳng biết từ khi nào, người Mỹ bắt đầu cho rằng cuộc sống nên hợp logic.

Michael đi ngang qua một khu phố buôn bán, ông khá bất ngờ vì tháng trước nơi này không phải thế. Tiếp đó, khi ngang qua tiệm giặt đồ, Michael nhớ lại hồi gia đình họ sống trong căn hộ cũ, ông thường mang quần áo đến đây giặt, nhưng bây giờ, nơi đây trở thành một cửa hiệu bán băng đĩa, sau đó là cửa hiệu tạp hóa cũ, từ lâu nó đã không còn mang dáng vẻ như ban đầu, rất nhiều tiệm buôn bán nhỏ hai bên đều bị nó nuốt chửng. Cả cửa hiệu đều được sửa chữa mới lại, bên ngoài là bảng hiệu Công ty Thực phẩm Thế Giới đan xen hai màu lam và lục. Bãi đậu xe sỏi đá được trải nhựa, trông tốt hơn nhiều so với trước đây. Nhưng khi bánh xe của Michael chạy trên đó, sự bằng phẳng của nó lại làm ông bất an. Ông đậu giữa hai chiếc SUV rồi mặc áo khoác vào. Thấy nơi này có quá nhiều xe ông buồn vô cùng, trước đây, khi nhà ông kinh doanh tạp hóa, chưa từng bao giờ có nhiều xe như thế.

Bố cục trong cửa hiệu cũng khác hẳn: họ chuyển quầy bán hoa ra phía trước, chỗ đăng ký có máy quét trước đây được thay thế bằng quầy triển lãm bằng gỗ màu nhạt, trên đó có sushi, xà lách mì ống, couscous (món ăn vùng Bắc Phi, bột mì nấu với thịt hay nước thịt) gà... Đây là gì thế? Trước quầy bán thịt, một cô gái

trông rất giống người Trung Đông mặc quần bò, đôi giày gót nặng nề làm cô cao hơn chiều cao thật sự vài inch, cô đứng trước quầy hàng so sánh mấy lọ trứng cá muối khác nhau, chàng trai đi cùng cô mắt rất xanh, nói giọng đặc thù của người Ái Nhĩ Lan, anh đang hỏi nhân viên bán hàng có phải chất lượng loại trứng cá muối nhập khẩu tốt hơn loại nội địa không. Bên cạnh một bé gái mới biết đi mặc đồ trượt tuyết đang vòi mẹ mua cho cái hot-dog đậu hũ.

Cả quầy bán sữa cũng khác! Michael chú ý thấy rất nhiều loại sữa và kem sữa đều không đóng chai như trước đây nữa. Nhưng, ông vẫn chọn sữa đóng hộp hiệu Cloverland thường nhất, sau đó đi thẳng đến quầy tính tiền.

Mũi và chân mày cô nhân viên tính tiền đều xỏ khuyên, đeo hoa tai, Michael thấy như thế thật chẳng ra gì.

Ra khỏi cửa hiệu, không khí lạnh bên ngoài làm ông dễ chịu hơn nhiều. Siêu thị Công ty Thực phẩm Thế Giới giờ đây quả đang làm ăn phát đạt. Michael bỏ sữa vào cốp xe rồi đứng tần ngần nơi đó, một tay cầm chìa khóa, cứ dây dưa không chịu lên xe. Bỗng nhiên ông nhớ ra việc tiếp theo mình phải làm là đi dạo. Sao lại cố tình trở về khu gần nhà mình đi dạo chứ? Mình có thể tản bộ trên đường Rock mà. Nghĩ đến đây, ông bỏ chìa khóa vào túi, rời khỏi bãi đậu xe.

Bác sĩ kiến nghị Michael mỗi sáng tản bộ 30 phút, ông nhìn đồng hồ, sau đó quay về. Ông không bao giờ đi nhiều, vì tản bộ chẳng phải việc ông thích. Chẳng nghĩ gì cả, Michael chỉ chậm rãi bước đi thôi, nhất là bây giờ, tuổi càng lớn, ông bước đi càng chậm chạp hơn trước. Dáng đi khệnh khạng dường như vang lên trong đầu ông điệp khúc chẳng có ý nghĩa: tôi nghĩ thế, nhưng tôi không hề biết, tôi nghĩ thế, nhưng tôi không hề biết.

Pauline luôn gọi cái chân thọt của ông là “di chứng chiến tranh” và Michael cũng quen với cách gọi này, thậm chí ông nghĩ mình đã từng đích thân trải nghiệm trận chiến nào đó. Dĩ nhiên, thực tế ông chưa một lần tham gia chiến đấu. Khi nào ông mới thoát được cảm giác tội lỗi vì chưa từng ra chiến trận? Trước đây, ông có thể dựa dẫm Pauline. Thật ra, nếu không vì cử chỉ cợt nhả của Pauline, Michael không bao giờ khó chịu với vợ như vậy. Bây giờ, Michael không nghĩ thế nữa: ông là người dễ giận cá chém thớt; ông là người khoanh tay đứng nhìn khi người khác cố gắng làm việc; ông chưa từng ảo tưởng mình sẽ trở thành một anh lính chuẩn mực. Thực tế, ông thấy nếu mình ra chiến trận, khả năng lớn nhất là ông sẽ bị kẻ địch giết chết ngay trận chiến đầu tiên. Vì thế, Michael chưa từng mong muốn mình được ra tiền tuyến, mà ngược lại. Lúc đó, ông khao khát mình có thể sống lâu, để làm cuộc sống của những người mình yêu thương có ý nghĩa hơn, đầy đủ hơn.

Tôi nghĩ thế, nhưng tôi không hề biết, tôi nghĩ thế, nhưng tôi không hề... Michael vẫn tiếp tục lặp lại những câu nói đó, nhưng một chiếc xe tải chạy vù qua đã che khuất tất cả. Ông thấy có lẽ mình đã làm tài xế xe tải hơi căng thẳng: một ông lão đi khập khiễng trên vỉa hè. Ông lão! Nghĩ đến chuyện người khác cũng dùng từ này để gọi mình, Michael thấy rợn người.

Bỗng nhiên Michael chú ý thấy: hình như khi nói chuyện ông có một thói quen, lúc đầu định nói chuyện này, nhưng sau đó ông lại nghĩ đến chuyện khác, và bất giác thay đổi đề tài, cuối cùng thường làm mọi người rối mù. Trong bữa cơm tối hôm qua, ông định nói với Anna: “Bữa tối hôm nay rất ngon”. Kết quả là: “Bữa tối hôm nay rất kỳ quái”. Vài phút sau, ông lại nghe mình bảo: “Bà ngồi xuống nghỉ một lúc, tôi sẽ cắt thức ăn vào máy vi tính!”. Ông nghi ngờ phải chăng mình đã bắt đầu đăng trí - một chứng bệnh mà những người có tuổi vừa nghe đã rùng mình.

Lúc này lại vọng đến tiếng còi xe, âm thanh lần này rất vang, làm Michael giật nảy người. Ông khệnh khạng đi vào phía trong vỉa hè vài bước, như thế sẽ cách xa làn xe chạy và an toàn hơn. Bên kia đường chẳng có gì đáng chú ý, nhưng nơi đó có thể đến Elmview Acres.

Bảng hiệu tên đường trông rất cũ nát - trên đó là những đốm gỉ sét, cột gạch thì đầy những vết nước màu lục rong rêu. Khi đi qua đường Rock rẽ vào đường Elmview Drive, Michael kinh ngạc phát hiện cây cối ở đây đã cao thế rồi! Tuy giờ đã là tháng 12, cây đã không còn um tùm, nhưng những căn nhà này - kiểu nhà nông trại giờ chẳng còn thịnh hành - đều được bao phủ bởi sắc xanh. Trước đây khu này chỉ toàn đất trống, nhiều lắm chỉ là những bụi cây nhỏ mới nảy lộc.

Đến ngã tư, Michael rẽ phải, con đường này uốn khúc ngoằn ngoèo. Tôi nghĩ thế, nhưng tôi không hề... Michael tiếp tục đi về phía trước, trên đường ông thấy một người phụ nữ khoác khăn choàng nỉ ô vuông đang dắt chó đi dạo, còn có một người phụ nữ mặc áo khoác dài đang khom lưng cúi người nhặt mảnh giấy làm rơi.

Dù thế nào, đây vẫn là nơi ông quen thuộc, tuy những người này vẫn chưa chào đời khi ông và Pauline còn ở đường St. Cassian.

Đi thẳng về phía trước dọc theo đường St. Cassian, Michael thấy mình là người may mắn sống sót cho đến nay. Wanda Lipska đã mất năm 1998 vì bệnh tim, con gái của bà, lớn hơn George mấy tháng cũng đã qua đời. Katie Vilna chết vì ung thư phổi, còn Johnny Dimsky chết vì bệnh ung thư gan. Trước đó nữa, là bố mẹ Michael, giờ nghĩ lại cứ như đang xem ảnh cũ bạc màu. Danny, anh trai Michael, vẫn là chàng trai 19 tuổi trong ký ức của ông, dù lúc đó anh ấy không mắc cơn bệnh nặng đấy, đến giờ anh ấy cũng đã về nơi yên nghỉ vĩnh viễn rồi. Cuối cùng, mọi

người đầu lia khỏi cõi đời, một ngày nào đó, Michael cũng như họ, dù thỉnh thoảng ông ảo tưởng mình có thể trường sinh bất lão.

Buổi sáng khi có người gọi điện báo Michael biết Pauline đã gặp tai nạn, ông hầu như không thể chấp nhận sự thật này. Ông vẫn có thể nhớ rõ như in hình ảnh của Pauline: trên bờ môi trái tim có hai đốm nhỏ gợi cảm, hai khoe mắt đều mọc lông mi dạng nhánh kỳ lạ. Phải biết rằng vị trí này của những người bình thường đều không mọc lông mi. Mắt bà có màu lam tím, trông thấy đáng tin, hơn nữa lại tràn đầy hy vọng. Ông biết khoảng thời gian họ bên nhau không vui vẻ, nhưng giờ đây lý do khiến họ không vui ông cũng chẳng còn nhớ. Lúc đó vì chuyện gì mà họ tranh cãi không ngừng nghỉ nhỉ? Ông không nhớ nữa. Ông chỉ nhớ có một lần Pauline nổi trận lôi đình, tối hôm đó, hai người ngồi ngủ trên ghế, chẳng ai nói chuyện với ai, lúc này ông có cảm giác tan nát cõi lòng. Nhưng, rốt cuộc là vì chuyện gì?

Dạo trước Lindy nói với ông: “Bố là băng, còn mẹ là thủy tinh. Đây là hai vật chất rất giống nhau, nhưng lại gây ảnh hưởng xấu rất lớn cho nhau và cho con cái”. Lời này được nói ra trong một lần trò chuyện khá sâu sắc giữa ông và Lindy.

Ông nói với Lindy: “Bố xin con, hãy khoan dung chút đi! Bố mẹ đã cố gắng hết sức rồi, đã làm hết khả năng rồi! Bố mẹ chỉ... là những kẻ nghiệp dư trong hôn nhân; tuy nhiên, bố mẹ chưa từng có ý định bỏ cuộc”.

Tôi nghĩ thế, nhưng tôi không hề biết... Michael cứ thế rẽ sang đường Winding, một cây cọ sau lưng làm ông bỗng chốc giật mình. Cây sồi duy nhất ở góc đường Elmview Acres đã bị chặt bỏ, chỉ để lại một gốc cây trơ trọi ở đó.

Có lẽ đây là đường Elmview Acres trong mắt Pauline. Bỗng nhiên, Michael nhớ đến tiệc họp mặt đầu tiên họ tổ chức vào đầu những năm 70, đó là tiệc cocktail giữa những người hàng xóm, ông vẫn còn nhớ trong buổi tiệc, Pauline kéo ông sang một bên, thấp giọng nói: “Anh chẳng đoán được tiến sĩ Brook vừa làm gì đâu! Ông ấy tay không bóc một nhúm rau và thịt nhét vào miệng đấy!”.

“Ông ta làm thế sao?”. Michael hỏi, Pauline gật đầu, mặt đỏ như gấc vì cố nhịn để không cười ra tiếng.

“Mâm thức ăn trên bàn tự chọn”, cô nói, “chuyện tệ hại nhất là em thấy ông ta cứ làm thế suốt, lẽ ra em nên ngăn lại. Em thấy ông ta vừa nói chuyện với Derbys, vừa dùng tay bóc thức ăn, nhưng em cứ thế ngoảnh mặt bỏ đi!”.

Cuối cùng Pauline cười lên tiếng, vung tay múa chân như một đứa trẻ.

Một lần khác họ cùng đến New York, lúc đó Pagan vẫn chưa chuyển đến sống với họ. Họ men theo cầu thang xuống ga tàu điện ngầm, sau đó Pauline hỏi Michael một đồng xu. Michael trả lời: “Anh vừa cho em một đồng mà”.

“Em biết, nhưng anh cho em thêm một đồng nữa đi”. Pauline nói.

“VẬY ĐỒNG XU LÚC NẤY ĐÂU?”.

“Ừm, em nuốt mất rồi”.

Pauline trả lời. “Em làm gì?”.

“Em lỡ bỏ đồng xu vào miệng, rồi bất cẩn... nuốt mất tiêu. Em nuốt nó đấy, có gì mà anh kinh hãi như vậy?”.

Michael không nhớ lúc đó mình có cười không, nhưng giờ nghĩ lại, ông bật cười.

Hầu như, ông luôn tin Pauline vẫn còn sống trên đời này, bà sống cuộc sống của mình ở nơi nào đó trên thế giới. Dường như ông có thể thấy Pauline trong khu vườn ở ngã rẽ phía trước, bà đang cho chim ăn, hoặc tiện tay nhặt cành cây nhỏ gãy rơi xuống đất. Bà đứng dưới ánh mặt trời, thật khó tin, mặt trời tựa tiết tháng 8, vàng rực ấm áp và hầu như trong suốt tựa cây liên kiều. Khi ông từng bước khập khiễng đi tới, Pauline sẽ dừng việc đang làm, đứng đó chăm chú lắng nghe. Khi thấy Michael tiến gần đến mình, bà sẽ nhắm mắt và đưa một tay ra: “Phải anh đấy không?”, bà luôn hỏi thế: “Đúng rồi! Đúng thật là anh rồi!” bà reo to, mặt tỏa ánh hào quang hạnh phúc...

Michael lại rảo bước nhanh ở khúc quanh phía trước, tựa như có Pauline ở đâu đó đợi chờ mình.

HẾT



TIỂU THUYẾT

Cuối trời hợp tan


ANNE TYLER

Pauline và Michael yêu nhau ngay từ cái nhìn đầu tiên, nhưng sau khi kết hôn, do có quá nhiều sự khác biệt về tính cách, sở thích, thói quen...nên cuộc sống lứa đôi của họ xảy ra liên tiếp những mâu thuẫn, điều này đã làm tình yêu mãnh liệt thuở ban đầu của họ phai nhạt dần.

Những cuộc cãi vã bất tận, những lời nói đay nghiến nhau, nước mắt, chiến tranh lạnh, làm lạnh rôi lại cãi vã...Họ cứ sống mệt mỏi trong cái vòng luẩn quẩn đó mà không sao tìm được hạnh phúc thực sự, vì cái tôi của cả hai đều quá lớn.

Sau ba mươi năm chung sống, cuối cùng Pauline và Michael đã chia tay, bởi họ nhận ra rằng, dù sống bên nhau nhưng họ không cùng nhìn về một hướng mà vẫn là những kẻ xa lạ trong đời sống hôn nhân, không thể hiểu và dung hòa được với người bạn đời của mình.

“Cuối trời hợp tan” - một món quà ý nghĩa dành tặng riêng cho những ai đã, đang sắp bước vào đời sống hôn nhân. Từ câu chuyện của hai nhân vật chính, độc giả sẽ có thêm những kinh nghiệm sống quý báu, giúp hóa giải mâu thuẫn không thể tránh khỏi trong đời sống vợ chồng.

 **CTY CP VH VĂN LANG**
Nhà sách
VĂN LANG
Số 40-42 Ng. Trần Khai, Q.1 *ĐT: 38242157 - 38233022 * Fax: 38235079
Số 01 Q.Trung, Q. GV *ĐT: 39894323 - 39894324 * Fax: 39894322
Số 9 Phan Đăng Lưu, Q.ĐT *ĐT: 22437584 - 38413306 * Fax: 38413306
Email: vanlang@vahoo.com * Website: www.vanlangbooks.com

Cuối trời hợp tan



8 935073 076664

Giá: 68.000đ

VĂN LANG

Tủ sách BOOKBT #298



Tủ sách BOOKBT  #298

22/07/2017